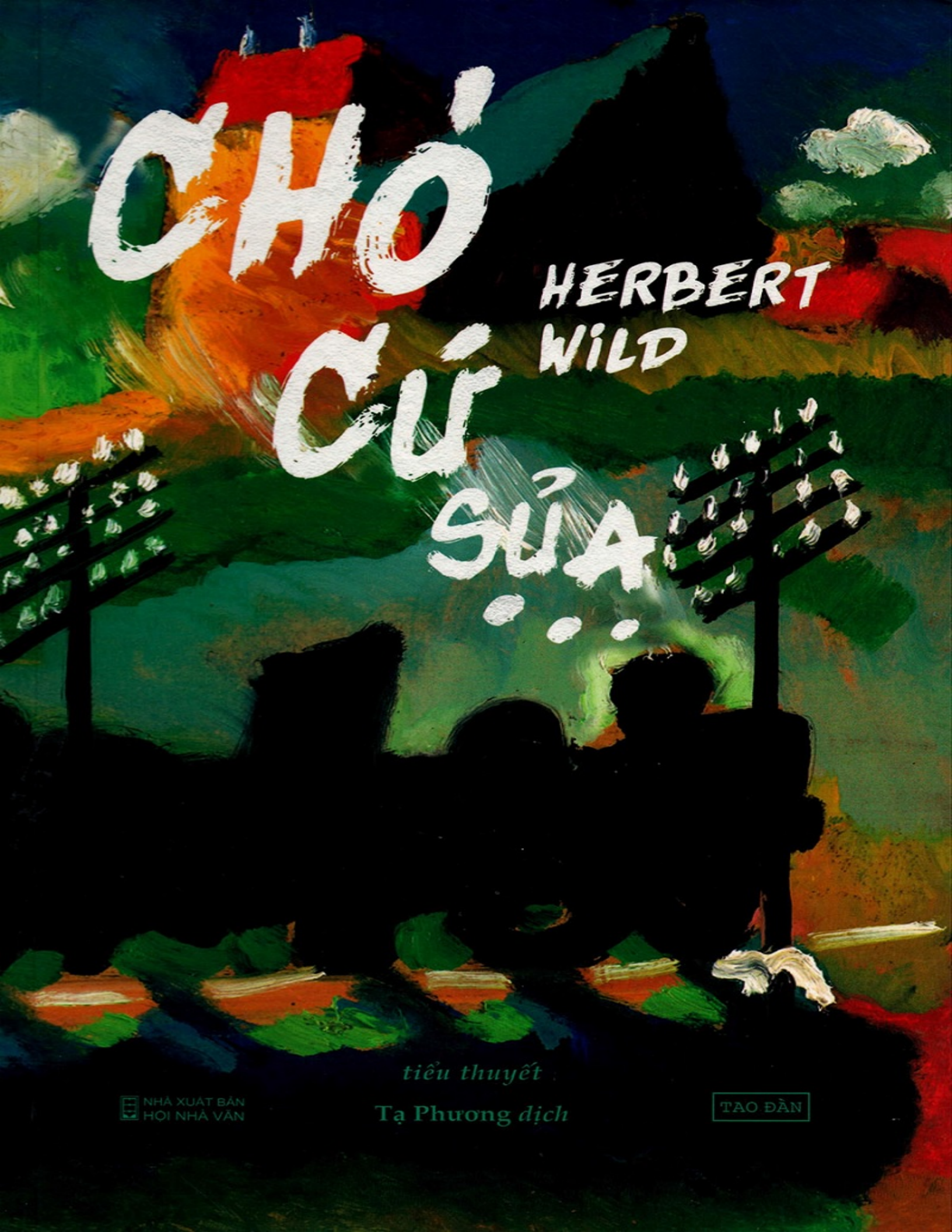




CHỖ CỨ SỬA

HERBERT
WILD

tiểu thuyết

Tạ Phương dịch

 NHÀ XUẤT BẢN
HỘI NHÀ VĂN

TAO ĐÀN

Chó cứ sủa...



Tác giả: Herbert Wild

Người dịch: Tạ Phương

Phát hành: Tao Đàn

Nhà xuất bản Hội Nhà Văn 2020

ebook©vctvegroup

Chó cứ sửa... có thể xem là cuốn tiểu thuyết tự sự về chính cuộc đời khoa học của Tiến sĩ Jacques Deprat (1880-1935), tên thật của nhà văn Herbert Wild.

Jacques Deprat từng làm giám đốc Sở địa chất Đông Dương, là một trong những người đầu tiên đặt nền móng và có những cống hiến xuất sắc trong nghiên cứu địa chất ở khu vực này. Nhưng cuối cùng, ông đã bị một đồng nghiệp hãm hại trong vụ giả mạo hóa thạch Trilobite, ông bị loại khỏi biên chế Sở địa chất Đông Dương và bị khai trừ khỏi Hiệp hội địa chất Pháp. Đây là một vụ việc làm xôn xao giới địa chất Pháp và giới cầm quyền Đông Dương thời đó. Tuy nhiên sau này người ta đã điều tra ra được bản chất của vụ việc, mọi kết luận đều chỉ ra ông chỉ là người bị hại, thì đến năm 1991 Hiệp hội địa chất Pháp đã quyết định chính thức phục hồi tư cách thành viên của ông.

Tiểu thuyết như một tấm gương di động trên đường lớn. Nó phản chiếu vào mắt anh khi thì màu xanh thẳm của bầu trời, khi thì những vũng lầy của mặt đất.

(Stendhal, *Đỏ và đen*)

LỜI NÓI ĐẦU

Tác giả Herbert Wild

Tiến sĩ Jacques Deprat (1880-1935) là một nhà địa chất Pháp tài năng đầu thế kỷ 20. Ông từng là Giám đốc Sở Địa chất Đông Dương (Service Géologique de l'Indochine - SĐCĐD), là một trong những người đầu tiên đặt nền móng và có những cống hiến xuất sắc trong nghiên cứu địa chất ở khu vực này của thế giới.

Năm 1909, khi đến Hà Nội, Jacques Deprat mới 29 tuổi và đã là một nhà địa chất danh tiếng. Luận án tiến sĩ về địa chất đảo Euboa (Hy Lạp) cũng như các công trình nghiên cứu của ông về địa chất các đảo Corse, Sardaigne vẫn được đánh giá là các công trình xuất sắc. Sau khi nhậm chức Giám đốc SĐCĐD ông đã tiến hành nhiều việc có ý nghĩa lớn đối với nghiên cứu địa chất khu vực: Thành lập Bảo tàng Địa chất, xuất bản kỷ yếu của Sở (Mémoire du Service Géologique de l'Indochine) để công bố có hệ thống các công trình nghiên cứu của SĐCĐD. Ông cũng tuyển dụng một số người bản xứ làm việc tại SĐCĐD.

Cùng với việc lãnh đạo SĐCĐD, J. Deprat còn tiến hành nhiều công trình nghiên cứu địa chất tại Việt Nam và Vân Nam (Trung Quốc). Ông đã cho công bố hàng chục công trình nghiên cứu, trong đó có những công trình cho đến nay còn giữ nguyên giá trị khoa học. Ở tuổi 33, ông đã là người có

uy tín khoa học cao trên thế giới, được bầu làm phó chủ tịch Hội nghị Địa chất Quốc tế lần thứ 12 họp ở Toronto - Canada năm 1913.

Với tài năng và uy tín khoa học cao, J. Deprat đã tạo điều kiện giúp đỡ các cộng sự ở SĐCĐĐ trong nghiên cứu. Đặc biệt ông hết lòng giúp đỡ Henry Mansuy, một nhà cổ sinh vật học đã luống tuổi. Ông này nguyên là thợ may rồi trở thành nhà cổ sinh nghiệp dư trước khi sang Đông Dương.

Mặc dù có sự khởi đầu tốt đẹp, nhưng sự nghiệp khoa học của J. Deprat không chút suôn sẻ. Năm 1917, H. Mansuy và H. Lantenois (Kỹ sư địa chất, Giám đốc Sở Mỏ Đông Dương) đã tố cáo Deprat có sự man trá trong khoa học. Vụ việc này làm xôn xao dư luận trong giới địa chất Pháp và giới cầm quyền ở Đông Dương thời bấy giờ. Cuối cùng chiến thắng đã thuộc về kẻ mạnh, đó là Lantenois - do có nhiều mối quan hệ với giới chức lãnh đạo chính quyền và khoa học ở Đông Dương cũng như ở chính quốc. J. Deprat bị khai trừ khỏi Hội Địa chất Pháp, bị loại khỏi biên chế ở Sở Địa chất Đông Dương.

Buộc phải giải nghệ, trở về Pháp J. Deprat bắt đầu hoạt động trong một lĩnh vực mới. Ông trở thành nhà văn với bút danh Herbert Wild, chuyên viết tiểu thuyết, truyện ngắn và thơ. Trong số các tiểu thuyết của ông, cuốn “Chó cứ sủa...” (Les chiens aboient..., 1926) là tiểu thuyết tự sự, mô tả chi tiết “Vụ Deprat” và tư chất của những người liên quan như Latenois, Mansuy, Colani v.v. Các cuốn nổi tiếng khác là “Người khổng lồ ngủ quên” (Le colosse endormi, 1927) viết về cách mạng dân quyền ở Trung Quốc (Giải thưởng văn học Pháp-Á - Prix littéraire de l'Asie-Francaise), “Chúng tộc khác” (L'Autre race, 1930) viết với mối thiện cảm đối với các dân tộc miền núi ở Việt Nam (được đưa vào danh sách một số ít tác phẩm đề nghị tặng giải thưởng Goncourt - giải thưởng văn học lớn nhất của Pháp), “Thuyền trưởng Bái Tử Long” (Le capitaine Fai-Tsi-Long, 1935), “Trong những khúc cuộn của con rồng” (Dans les replis du Dragon, 1926) v.v.

J. Deprat còn là một nhà thể thao leo núi. Cũng vì ham mê môn thể thao này mà ông qua đời năm 1935 ở tuổi 55, trong một tai nạn leo núi trên dãy núi Pyrenees.

Mãi đến năm 1990 viện sĩ thông tấn Viện Hàn lâm khoa học Pháp M. Durand-Delga mới sưu tầm lại được đầy đủ tài liệu về “Vụ Deprat” và các nhân sự liên quan trong kho lưu trữ Toàn Pháp ở Aix-en-Provence, Viện Hàn lâm khoa học Pháp, Hội Địa chất Pháp và các nguồn thư từ của gia đình mà con gái J. Deprat khi đó còn sống (bà Alice Tissier) cung cấp. Công trình nghiên cứu dày 100 trang “Vụ Deprat” (L’affaire de Deprat) của Viện sĩ thông tấn M. Durand-Delga (Travaux du Comité d’Histoire de la Géologie, 1990) đã chứng minh được sự vô tội của Deprat. Trên cơ sở đó, trong phiên họp toàn thể ngày 10-6-1991, Hội Địa chất Pháp đã long trọng làm lễ khôi phục danh dự Hội viên cho nhà địa chất lỗi lạc J. Deprat sau hơn 70 năm kể từ khi ông bị khai trừ và 46 năm sau khi ông qua đời.

Về tiểu thuyết “Chó cứ sủa...”

Tiểu thuyết “Chó cứ sủa...” của Herbert Wild (J. Deprat) là tác phẩm tự sự lấy việc nghiên cứu địa chất khi mở tuyến đường sắt Hà Nội - Vân Nam làm bối cảnh. Ngành địa chất và công ty Xây dựng đường sắt chịu trách nhiệm thiết kế, thi công tuyến đường sắt này. Viện Khoa học trực thuộc Sở Tài nguyên thiên nhiên ở Hà Nội được đảm trách việc nghiên cứu địa chất. Cán bộ khoa học của viện khá đông, trong đó có 3 nhân vật được chú ý mô tả:

- Tardenois (tức Lantenois trong đời thực): Kỹ sư, lãnh đạo hành chính của Sở Tài nguyên thiên nhiên, ít hiểu biết về địa chất nhưng kiêu căng, xu nịnh cấp trên, có nhiều mưu mô thủ đoạn để củng cố địa vị của mình.

- Dorpat (tức Deprat trong đời thực): Viện trưởng viện Khoa học. Một nhà khoa học tài năng và đức độ, rất say mê nghiên cứu khoa học, không tham danh lợi. Dorpat sống chân thành cởi mở, đấu tranh không khoan nhượng chống kẻ cơ hội, thiếu tài đức. Sau 8 năm tận tụy với khoa học, Dorpat đã đưa viện Khoa học từ một cơ sở rệu rã trở thành một cơ quan khoa học có nề nếp, có nhiều công trình giá trị được các nhà khoa học nổi tiếng ở Pháp và trên thế giới đánh giá cao.

- Mihiel (tức Mansuy trong đời thực): Một công nhân khai đá, lúc trẻ tuổi sống nghèo khổ, phải làm nhiều nghề nặng nhọc. Sau nhờ có ý chí tự học đã trở thành nhà tự nhiên học, giỏi về tiền sử học. Tính nóng nảy, thô bạo, hống hách với nhân viên dưới quyền.

Lúc đầu Tardenois có quan hệ khá tốt với Dorpat, mặc dầu chỉ là bề ngoài. Nhận thấy Dorpat có khả năng và uy tín khoa học, Tardenois tìm cách tranh công. Tuy chỉ là lãnh đạo hành chính, Tardenois luôn xen vào công việc khoa học của Dorpat. Với thái độ bề trên, kiêu căng và hách dịch, ông ta sửa từng câu chữ, muốn thay đổi cả nội dung trong báo cáo khoa học của Dorpat. Đi đến đâu ông ta cũng khoe tài chỉ đạo chuyên môn của mình. Một số cán bộ yếu kém nhưng giỏi luồn cúi lại được Tardenois đánh giá cao và nâng đỡ.

Mihiel, trên 50 tuổi, được Dorpat quý mến và giúp đỡ tận tình trong suốt 8 năm. Nhưng sau, do ghen ghét đố kỵ, chính ông này câu kết với Tardenois, vu cáo Dorpat khi đưa về Pháp sưu tập các hóa thạch châu Á đã có hành động man trá, ngấm đưa vào cả một số hóa thạch vốn được mang theo từ châu Âu. Sự thật là chính Mihiel và Tardenois đã đánh tráo hóa thạch và lén lút gửi đi. Sau đó chúng dùng mọi thủ đoạn ti tiện - được bạn thân và quan thầy ở Đông Dương và ở Pháp tiếp tay - để buộc tội Dorpat với mục đích loại anh ra khỏi Viện Khoa học và Mihiel sẽ thế chân làm Viện trưởng. Đây là sự xung đột giữa khoa học và bộ máy quản lý quan liêu

thối nát. Dorpat tuy chịu nhiều đau khổ nhưng nhất định không chịu khuất phục.

Về quan hệ đối với người bản xứ, Tardenois và Mihiel nặng đầu óc thực dân nên coi thường họ. Mihiel rất thô bạo, hống hách quát tháo, thậm chí còn đánh đập chửi rủa họ tàn tệ trong khi làm việc. Dorpat ngược lại sống chan hòa, cởi mở, đánh cờ vui chơi với họ, tận tình giúp họ trong chuyên môn nên được họ quý mến.

Ngoài việc say mê nghiên cứu khoa học, với tâm hồn nghệ sĩ Dorpat còn say sưa ngắm cảnh núi rừng nhiệt đới hoang sơ, các thác cao vực thẳm, những cánh đồng bao la... Ở Hà Nội, ông cùng gia đình ngồi hàng giờ ngắm cảnh hoàng hôn rực rỡ trên Hồ Tây, lắng nghe tiếng chim hót, tiếng rì rào của khóm tre và tiếng sột soạt của những tàu lá cọ quanh nhà. Ông đắm mình trong phong cảnh thiên nhiên nhiệt đới, để đêm đêm mơ tưởng lại, những cảnh đẹp Việt Nam từng gặp trong ngày đã theo ông vào những vần thơ, bản nhạc...

Qua tiểu thuyết “Chó cú sủa...”, người đọc còn thấy được bộ mặt thật của bộ máy công chức của Pháp ở thuộc địa do chính tác giả người Pháp bộc lộ: “*Họ là hỗn hợp các con người trái ngược nhau, hoặc là những tên vô lại thực sự, những kẻ dốt đếch thực, hoặc là những người tài giỏi đến đây để hy vọng được làm những điều tốt đẹp*”. Ở cơ quan nào cũng có bè phái. Bọn cơ hội móc nối với các cấp chính quyền, kể cả Phủ Thống sứ và Phủ Toàn quyền, với cả những kẻ có chức quyền ở chính quốc. Bọn chúng gắn bó với nhau thành một khối, nâng đỡ những kẻ thiếu tài đức, sẵn sàng vùi dập những người có năng lực, đức độ nhưng không chịu làm theo những ý đồ xấu xa của họ. Đó là những sự thực chua chát mà những người giàu tâm huyết với khoa học như Deprat phải đương đầu. Ta hãy nghe Thống sứ Bắc Kỳ nói với nhân vật Dorpat: “*Ngành địa chất của ông dù hay như thế nào đi nữa cũng không thể làm nảy thêm được một hạt gạo nào ở thuộc địa*”.

Cách nhìn nhận như thế phần nào đã thể hiện đầu óc thực dân vụ lợi của những nhân vật đứng đầu bộ máy chính quyền của Pháp ở Đông Dương hồi đầu thế kỷ mà với tiểu thuyết của mình J. Deprat đã thể hiện được.

“Chó cứ sửa...” là cuốn tiểu thuyết của một tác giả Pháp đề cập đến bối cảnh xã hội Việt Nam hồi đầu thế kỷ 20, một cuốn tiểu thuyết tự sự hấp dẫn về sự kiện bê bối vốn được giới khoa học Việt Nam biết tới, nhưng chưa mấy ai có điều kiện được tìm hiểu ngọn ngành. Một điều thú vị là cuốn tiểu thuyết này ra đời cùng thời với cuốn tiểu thuyết viết theo phong cách lãng mạn đầu tiên của Việt Nam - tiểu thuyết “Tố Tâm” của Song An - Hoàng Ngọc Phách (1926).

Dịch cuốn tiểu thuyết này, chúng tôi hy vọng góp một phần nhỏ vào sự hiểu biết của bạn đọc Việt Nam về tác phẩm văn học của một tác giả Pháp đã từng sống và làm việc ở Việt Nam. Tác giả của tiểu thuyết - nhà văn Herbert Wild (J. Deprat) là một trong những người có công xây dựng SĐCĐD vào thời kỳ sơ khai. Bảo tàng Địa chất Hà Nội do ông sáng lập gần đây cũng đã được trùng tu, nâng cấp với sự tài trợ của Chính phủ Pháp, đáp ứng được yêu cầu của một cơ quan trưng bày lưu trữ mẫu vật địa chất của nước Việt Nam giàu tài nguyên khoáng sản và phong phú các sự kiện địa chất.

Tạ Phương

Phần thứ nhất
NIỀM VUI SÁNG TẠO

CHƯƠNG MỘT

I

- Đã đến Đường Vòng, thưa ông! - Viên giám sát nói. Ông ta nhấn phanh thêm một chút. Tốc độ toa goòng giảm dần. Các bánh xe lăn nhẹ trên đường ray, nghiêng theo một cua gấp ôm khít lấy mỏm núi Lù Cu Chải cao chót vót.

Ở bên kia bờ suối, một đoàn người Dao đang còng lưng dưới sức nặng của những chiếc gùi trên vai, dò dẫm vượt qua quãng đường núi trơn như đổ mỡ để trở về những túp nhà lúp xúp trong mây. Đối với họ chiếc toa xe kia khác nào một con bọ nhỏ đang ngửa mình trườn nhanh trên sườn dốc đứng. Những cặp mắt tinh anh có thể phân biệt được trong toa xe có hai bóng người ngồi trên ghế và phía sau họ là hai người Hoa giúp việc bận đồ xanh. Toa xe lướt nhanh, vòng quanh một khối đá lớn. Tiếng lạch cạch của bánh xe trên đường ray mỗi lúc càng trở nên đơn điệu, không còn hòa âm với tiếng rì rầm của suối nữa.

Đột nhiên thung lũng dường như biến mất và một khoảng không mênh mông mở ra trước mắt những người trong toa xe. Dãy núi Nan-ti cho đến bây giờ ở rất gần, ngay phía dưới, bỗng chốc trở thành một dải trắng bé nhỏ lượn lờ giữa những vực sâu thẳm xếp thành chuỗi kéo dài trong khe lũng. Xa hơn nữa, nó bị nhòa dần trong làn hơi nước xanh lơ. Mặc dầu biết khá tường tận nơi này, Dorpat cũng phải thốt lên:

- Một thung lũng tuyệt vời!

- Hãy nhìn kìa! - Viên giám sát nói. Ở dưới đáy thung lũng, phía bên kia đường vòng là ga Pu Tu Chin. Nom bé tẹo, hệt như một thứ đồ chơi con

nít!... Trông thật lạ, có lẽ nền ga bằng phẳng rộng chưa đầy chục mét vuông!

Dorpat mỉm cười. Viên giám sát nói tiếp:

- Chỗ đứt đoạn ở cách đây chừng một cây số.

- Tôi biết. - Dorpat nói. - Tôi đã quen tuyến đường... Ồ, xin ông dừng lại một lát.

Viên giám sát phanh xe.

- Từ lâu tôi đã muốn ký họa phong cảnh nơi đây. - Dorpat nói tiếp. Điểm ngắm này thật là lý tưởng.

- Tranh thủ đi, thưa ông! - Viên giám sát bảo Dorpat rồi quay sang bảo hai người giúp việc người Hoa. - Hãy cho xe ra khỏi đường ray!

Làm xong việc, hai người ngồi xồm hút thuốc. Họ rút từ thắt lưng bằng vải xanh ra chiếc điếu thuốc Lào xinh xắn có nõ nạm đồng bé xíu.

Dorpat rút một tờ giấy dài từ trong ống quyển, đi ra lề đường và bắt đầu vẽ.

Phong cảnh thật tuyệt diệu, về phía nam, thung lũng kéo dài thành khe hẻm quanh co ở nơi tận cùng của dãy Nan-ti. Xa xa là những vực thẳm không thể vượt qua được với vách dựng đứng cắt ngang qua khối núi đá vôi. Rồi những dốc dài do đá phiến lán xếp thành tiếp nối vô tận, chia địa hình thành những bậc thang khổng lồ. Đây đó, trên những ụ đất hẹp, ánh lên mặt nước lấp lánh của những thửa ruộng bậc thang được nuôi dưỡng bằng một nguồn nước nhỏ, trông hệt như những chiếc gương bị ai đó đánh rơi giữa chốn ngàn xanh hơi nước mịt mờ. Dọc theo đường phân thủy nối liền các đỉnh và dải núi, trên những độ cao đáng kể, một làn khói mỏng manh như mạch bảo có một nhóm người H'mông hoặc Dao đang sinh sống giữa nơi sơn cùng thủy tận heo hút và lạnh giá. Những dốc núi mờ xa dường như không còn bóng dáng con đường cũng như mọi dấu vết của con người.

Chắc ai cũng sẽ cảm thấy lạ lẫm khi ở giữa khung cảnh thiên nhiên như vậy mà lại có một dải đá balat phẳng phiu, trên đó đặt hai thanh ray ngạo nghễ và sáng loáng của ngành đường sắt.

Ga Pu Tu Chin ở bên kia Bạch Hồ, vốn được người Âu gọi là “Nan-ti giả”, nằm cách khoảng bốn trăm mét ở phía dưới kia. Một đầu máy đang vận hành kéo theo vài toa ở gần ga, trông thật bé nhỏ, ngộ nghĩnh trước các khối núi đồ sộ. Nền đường sắt chạy dài như một băng sáng rất mảnh ở sườn dốc - vì khoảng cách quá xa nên không thấy được các thanh ray - vượt qua các khe xói nhỏ trên các cây cầu, đi vòng quanh những mương xói lớn hơn và chốc chốc lại mất hút trong những đường hầm xuyên qua núi đá vôi rắn chắc. Những khối núi này trơ trọi trước nắng gió, nhấp nhô trên những quả đồi đá phiến bờ mềm, càng làm nổi lên hình dáng của những nếp uốn phức tạp. Đường sắt ở phía trên Nan-ti giả trông mỏng manh như đôi sợi chỉ kéo vòng ở những chỗ nhìn thấy được, quành qua các mương xói lớn trước khi đi vào những khối núi ở kilômet 112. Phía trên đường sắt là các sườn dốc gấp thành những bậc khổng lồ, in hình trên nền trời xuân xanh biếc.

- Trông chúng như những bậc thang giăng mắc khắp nơi. - Viên giám sát nói, vẫn theo dõi cái nhìn của Dorpat. - Ghê gớm thế, chúng leo cao hơn cả chúng ta, không biết lên đến mấy nghìn mét?

- Khoảng ba nghìn. - Dorpat đáp gọn, anh đang chú ý đến bản phác thảo. Chiếc đầu máy nhỏ ở ga Pu Tu Chin phả một luồng hơi trắng. Tiếng xình xịch vang âm đến tận chỗ Dorpat, lan tỏa khắp nơi trong các vách núi rồi biến thành tiếng vọng. Trong chốc lát các thung lũng đã đầy ắp tiếng vọng của con tàu. Chỉ khi những tiếng vọng lắng xuống rồi lịm dần trong các triền núi xa xa, sự tĩnh lặng mới thực sự trở lại.

Hai người giúp việc vẫn ngồi hút thuốc. Họ im lặng như đang chìm trong dòng suy tư thâm trầm và nhẫn nhục. Cả hai đều có nước da bánh

mật, lưỡng quyền nhô cao, những cặp mắt nhỏ của họ dường như dừng dừng với mọi sự vật ở xung quanh.

Dorpat dừng vẽ. Cặp mắt người miền núi của anh dường như mãn nguyện. Anh ngắm nghía lần cuối những chi tiết của bức tranh vừa hoàn thành. Mùi hăng hăng của thuốc Lào Vân Nam màu vàng trộn với dầu cù tỏa lan trong bầu không khí yên lành. Anh cảm thấy phấn chấn, lòng tràn ngập niềm vui với cuộc sống khỏe khoắn và năng động ngoài trời. Anh yêu tất cả thế gian này - những cuộc leo núi dài ngày, những lần đi chơi xa ở sườn núi với những con ngựa khỏe khoắn. Anh cảm nhận rõ khi chúng gò lưng thu mình lại trên những con đường mòn rất giống những bậc thang đồ sộ. Anh say mê quan sát các dãy núi với những nếp uốn phức tạp. Là một nhà khoa học trẻ, vốn ưa thích cuộc sống tự do phóng khoáng, những dáng vẻ muôn màu của thiên nhiên được anh thưởng thức với gu thẩm mỹ của Ruskin^[1]. Anh thấu nhận cái kiến trúc lộng lẫy, vẻ đẹp hùng vĩ của các dãy núi, những thay đổi của bầu trời, vô vàn sắc màu của sườn dốc, ánh lóng lánh của thác nước trong vòm cây xanh sẫm... Và với tư cách một nhà nghiên cứu, anh chú tâm tìm hiểu nguyên nhân của các sự vật để rồi tổng hợp lại. Anh thấu tóm trong tầm mắt rộng lớn của mình những diễn biến vô chừng của các hoạt động kiến tạo đã dựng nên cả một vùng núi non hùng vĩ trước mặt mình.

Sự tương phản mới tuyệt vời làm sao! Từ ngay dưới chân anh chạy vút lên thượng nguồn sông Hồng là một lòng máng khổng lồ chìm đắm trong những thảm rừng rậm rạp, ngọt ngào và ấm thấp của vùng nhiệt đới. Sau một giờ đi xuống họ đã ở giữa rừng, cỏ cao tới vài ba mét. Dưới những tán cây có những giò phong lan treo lơ lửng. Phía sau anh, sau những mỏm đá vôi của Lu Cu và Cô Cu, đã là đất Vân Nam với khí hậu ôn hòa - phần riềm của mái nhà thế giới. Dải núi này nối liền với cao nguyên Tây Tạng, trên đó có những rừng sồi, rừng trắc bách diệp, rừng thanh tuyết và những thảm cỏ.

Ở đó còn có những con suối chảy róc rách dưới bóng dương liễu trước khi đổ vào những hồ nước mênh mông. Trong tiết trời khắc nghiệt ở những độ cao đáng kể này, chính những hồ nước đã góp phần tạo nên thảm thực vật muôn hình muôn vẻ.

Viên giám sát nhìn vào bức vẽ:

- Chỉ với vài nét chấm phá phong cảnh đã có thể nhận ra tất cả. Trông giống như một bộ xương!

- Đúng vậy! - Dorpat nói. - Đúng là một bộ xương, núi cũng có bộ xương của nó. Vấn đề là cần phải biết tháo gỡ nó...

Tất cả bốn người lại lên toa xe và không cần đẩy, độ dốc đưa họ đi. Họ đi sâu mãi vào trong núi. Tiếng bánh sắt lạnh canh trên đường ray. Khi ra khỏi các đoạn đường hầm thì phong cảnh hùng vĩ của thiên nhiên lại hiện ra, mỗi lúc một khác. Họ lướt nhanh trên những thanh ray bằng thép một cách nhẹ nhàng kỳ diệu. Những cái cầu quá hẹp, không lan can, chỉ vừa đủ cho bề rộng con tàu. Thật táo bạo và đáng tự hào cho những ai đã dám nghĩ và xây dựng nên công trình đường sắt lạ lùng này.

Bây giờ họ đang lướt nhanh theo sườn bắc của dãy Nan-ti giả. Trên cao là những vách dựng đứng như treo trên thung lũng. Tiết trời thay đổi. Không khí khô và lạnh của cao nguyên Vân Nam hòa trộn với những luồng khí nóng ẩm, ngọt ngào của cây cỏ bốc lên từ đáy các vực sâu - xứ sở của những cánh rừng bạt ngàn một màu xanh.

Sau khi lượn vòng quanh một chỏm đá, trước mắt họ bỗng hiện ra một đoạn đường đông vui. Đám người bận đồ xanh lơ là những phu làm đường từ Quảng Đông tới. Người miền núi Vân Nam không thích làm công việc buồn tẻ này. Ba người Âu đứng ghéch chân nói chuyện bên cạnh chiếc đầu máy xe lửa. Trông thấy toa xe, một chiếc mũ cát trắng vẫy vẫy.

- Ông Lebret ra hiệu cho ông. - Viên giám sát nói.

Toa xe dừng lại. Kỹ sư Lebret, một người khỏe mạnh hoạt bát, có nước da nâu và ánh mắt cương nghị bước qua một đồng gạch vừa đổ nát, đến chỗ Dorpat và siết chặt tay anh:

- Tôi đã nghĩ đúng, - anh ta vừa nói vừa cười, - là anh sẽ rất vui đến đây để chứng kiến những lời tiên đoán của anh đang trở thành hiện thực. Tôi được tin anh đã đến Mi La Ti. Anh hài lòng về hành trình của mình chứ?

- Rất hài lòng. - Dorpat vui vẻ đáp. - Hàng loạt những vùng đất được khám phá. Dù sao tôi cũng hiểu biết thêm rất nhiều điều về miền đất Tây Nam Trung Quốc này.

- Và không mệt lắm chứ? Còn tôi, tôi đã có những lúc không vui ở kia, dưới đáy những hành lang La Ha Ti - những vụ lở đất rất nghiêm trọng làm sụp đổ những khối đá lớn. Rồi cái rừng già chết tiệt này! - Lebret chỉ tay về phía những cánh rừng xa, nơi một làn hơi nước trắng đang bốc lên nghi ngút. - Không khí ở đó thật là ngọt ngào! Nhưng không sao! Thoáng chốc đã mười lăm tháng kể từ lần trước gặp anh. Mười lăm tháng... Ở trên ấy chắc rét lắm?

- Rét lắm! - Dorpat nói. - Ở núi Kiều Tĩnh, phía trên sông Kim Sa^[2] gió thổi dữ và rét buốt. Còn trong lều thì không có gì để đốt! Hơn nữa, giữa cao độ ba, bốn nghìn mét thiếu dưỡng khí, hơi thở trở nên mệt mỏi, gấp gáp. Nhưng tôi đã tìm được những điểm hóa thạch rất thú vị, cả những nếp uốn nữa!...

Dorpat bẻ ngón tay kêu răng rắc như một cậu học trò nhỏ với vẻ mặt vui sướng ngây thơ khiến cho Lebret mỉm cười.

- Thế cũng đủ sưởi ấm lòng anh? Nhiệt lượng của lửa thiêng mà. Còn gia đình anh ra sao?

- Ổn thôi, tôi đã bố trí cho nhà tôi và các cháu nghỉ tại một ngôi chùa trên bờ hồ Dương Trung trong hè này. Ngày mai tôi sẽ đến đó. Thật là một

chỗ nghỉ tuyệt vời. Tôi sẽ ở đây một thời gian, nghỉ ngơi và bắt đầu rà soát nhật ký hành trình. Thế còn anh, hài lòng với công việc của mình chứ?

Ánh mắt Lebret, nhân viên công ty Xây dựng đường sắt Tây Nam, bỗng sa sầm.

- Lát nữa chúng ta sẽ nói chuyện ấy. - Lebret đặt tay lên vai Dorpat. - Anh bạn của tôi ơi, tôi rất mừng được gặp anh!

Vẻ mặt Lebret thể hiện lên lòng triu mến chân thành. Anh vui sướng nhìn Dorpat, ngắm cặp mắt xanh của bạn đang mỉm cười nhìn lại.

- Nào, hãy xuống ngay đi!

Họ đi xuống, dọc theo đường sắt. Hai người Âu khác chào họ. Lebret giới thiệu:

- Ông Dorpat - nhà khoa học, lãnh đạo một viện nghiên cứu; còn đây là ông Lordan - nhà thầu khoán, ông Broquin - trưởng cung đường.

Nét mặt nhà thầu khoán làm Dorpat chú ý. Gương mặt đẹp, bình thản và thông minh của ông ta tạo cho anh cảm giác đây là con người có nghị lực và tự chủ.

Nhóm Lebret lại lên đường. Họ đi thêm khoảng hai mươi mét dọc theo đường sắt, giữa những phu làm đường.

- Dừng lại! - Lebret hét lớn. Dưới chân họ, nền đường sắt thành lình sụp lở. Vết trượt thật sắc gọn. Trước mặt họ bỗng hiện ra một khoảng trống rộng tới dăm chục mét. Cả một khối đất đá biến mất. Thế vào chỗ đường sắt mới được khôi phục là một sườn đất dài màu vàng, rất dốc, từ độ cao năm mươi mét trượt thẳng xuống phía dưới hàng trăm mét. Một thứ hành lang rộng như của tuyết lở được hình thành giữa hai mỏm đá vôi dựng đứng. Các thanh ray vẫn còn gắn chặt vào tà vẹt bằng sắt và đường sắt thì treo lơ lửng một cách lạ lùng trên không, giữa hai mỏm đá mà nó tỳ lên. Toàn cảnh nhìn mà chóng mặt.

- Thật khủng khiếp! Dốc dễ chừng đến bốn mươi độ. Hãy nhìn kia, một cú leo vắt vẻo giữa hai mỏm núi đá. Trong chớp mắt một cái dốc mới đã thay thế hoàn toàn dốc cũ.

Dorpat nhìn về giểu cợt:

- Anh sẽ vào bằng đường hầm ở phía trên và ra khỏi ở phía dưới. Đúng là cái nhà giam dành cho anh.

- Bằng đường hầm! Tiền đâu? Anh khá đấy!

Yên lặng một lát, Dorpat nói tiếp, đượm vẻ ưu tư:

- Loại sét vôi màu vàng này rất yếu, đó là thứ trầm tích có tuổi Devon^[3].

- Tôi cóc cần biết! - Lebret lẩm bẩm. - À! Anh cho như thế là tốt? Tôi nghĩ rằng anh còn vui sướng về điều đó nữa!

- Không! - Dorpat khẳng định dứt khoát. - Nhưng vì sao tôi không có quyền được vui sướng? Kẻ ngốc nghếch nào đã không dự kiến điều này, đã không nghiên cứu cho chu đáo một chút? Thế nào? - Anh phẫn chấn nói tiếp. - Đây là một tuyến đường sắt xây dựng trong những thung lũng đang ở giai đoạn xâm thực sâu. Những sườn dốc đứng đang ở vào thế bất ổn định. Anh đã thật ngây thơ khi cắt đường qua nó hoặc chắt nặng lên nó! Khi sườn dốc không có nền móng vững chắc, bị sụp lở ở độ cao trên hai trăm mét, nó sẽ kéo tuột theo cả nền đường một cách dễ dàng! - Anh rên rỉ. - Như cái thân anh khi không còn đôi chân nữa, anh còn là cái thá gì. Tôi bỗng nghĩ đến một người, anh còn nhớ không, khi tôi đi qua cách đây một năm rưỡi? Tôi đã bảo ông ta, trong vòng hai năm nữa cái sườn sét vôi này sẽ bị sụp lở. Giờ thì điều đó đã xảy ra, mà nào đã đến hai năm! Và tôi còn nói như thế ở bao nhiêu nơi khác nữa?

- Anh đã nói đúng. - Lebret nói. - Nhưng người ta lại bỏ ngoài tai và việc xây dựng hồi hả vẫn cứ tiếp tục.

Rồi anh lăm băm: “Điều đó hẳn làm cho nhà khoa học phổng mũi”.

Nếu Dorpat có lúc nào tự vấn lương tâm thì anh cũng phải thừa nhận rằng trong lời trách cứ trên đây của Lebret hàm chứa một phần sự thật. Nhưng điều đó chỉ nằm sâu trong tiềm thức của anh.

Lebret lại nói, chuyên chú vào đề tài của mình:

- Năm nào vào mùa mưa tuyến đường sắt này cũng bị sụt lở.

- Đó là việc của các nhà thầu khoán. - Một giọng vui vẻ cất lên.

Họ quay lại. Ông trưởng cung đường cùng nhà thầu khoán đã theo kịp họ:

- Cuối cùng ta phải làm gì ở đây, thưa ông kỹ sư? - Ông trưởng cung đường hỏi.

- Một cây cầu cạn với móng thật khỏe. - Lebret nói. - Tôi sẽ lập một dự án và trình bày với ban giám đốc, miễn là ở những chỗ khác đừng xảy ra như vậy.

Dorpat cười. Năm trước, khi đến Trung Quốc, đi bộ theo một đoạn đường đã làm xong dài chừng năm chục mét giữa La Ha Ti và Lu Cu, anh đã phải vượt qua 112 chỗ sụt lở. Rồi mỗi năm điều đó lại tái diễn, nhiều hay ít tùy thuộc vào cường độ các cơn mưa mùa hè.

Lebret nhìn trần trời chỗ đất lở, im lặng, vẻ thất vọng. Cạnh anh, Dorpat đang chăm chú theo dõi sự trượt thoát nhanh của khối đất đá đến một cái dốc đứng. Tại đó tất cả bỗng mất hút trong khoảng không. Ở sườn núi bên kia, anh nhìn thấy cái nền đường sắt chỉ còn như một vết xước nhẹ, những chiếc cầu cạn mỏng manh, những đường hầm như gá nhẹ vào những quả núi khổng lồ. Có khả năng chỉ trong giây lát - và điều đó đã xảy ra nhiều lần - khối đất đá âm ầm rung chuyển và cuốn phăng đi các đường hầm yếu ớt mà con người đã cố công dựng nên. Anh hiểu thấu đáo cấu tạo đất đá ở đây. Chúng bao gồm những tầng đá vôi dày, xoắn vặn, gãy khúc, xen kẽ với thứ

đá phiến sét dẻo dễ tạo nên những mặt trượt lý tưởng. Tất cả đá ở nơi đây đã bị những hoạt động địa chất phá hủy. Chúng bị đứt gãy và vò uốn khủng khiếp. Anh nghĩ đến những hậu quả khôn lường...

Cũng như mọi người, anh biết rằng người ta đã cầu thả như thế nào khi chọn tuyến đường. Anh biết rằng một kỹ sư ở trên tàu biển đã rê ngọn bút chì trên bản đồ địa hình và tuyên bố: “Ta sẽ đi qua đây”. Rồi người ta lên đường, phó mặc số phận cho may rủi, với ý nghĩ giản đơn là khi có một thung lũng thì mặc nhiên có thể mở một tuyến đường sắt ở đấy, đi đến tận ngọn nguồn. Người ta đi từ thung lũng sông Hồng, phía trên Tà Vèch một chút, bắt đầu đóng cọc mở đường ở sườn dốc. Nhưng, sau khi tiến hành công việc được khoảng một trăm kilômet, sau những ngày lao động cật lực, kiên trì và dũng cảm giữa đám cây cối um tùm mắc trên vách đá cheo leo, trong sự đau đớn ê chề về thể xác ở dưới đáy một thung lũng tối tăm, nơi có những sườn núi nhọn hoắt giao nhau trên dòng suối hung dữ, trong làn hơi nóng tới ba mươi độ khiến nước da trở nên vàng vọt và cơn sốt ác tính đã bắt đầu hành hạ nhóm nghiên cứu, người ta bỗng bàng hoàng đứng trước một đoạn dốc bị sụt lở kéo dài hàng trăm mét. Ở phía trên, con sông vẫn gào thét với bao ghềnh thác rợn người. Người ta buộc phải tìm một giải pháp. Để khắc phục tình trạng chênh lệch độ cao quá lớn này, người ta đành vượt qua bao trở ngại để đi vòng quanh thung lũng nhánh của Bạch Hồ, đó là Nan-ti giả.

Câu chuyện đó trở nên nổi tiếng trong ngành đường sắt. Người ta gọi đây là “sai lầm năm trăm mét”... thẳng đứng. Từ sai lầm này đẻ ra “Đường Vòng”, ở đấy sự xáo trộn đất đá đạt đến mức tối đa. Về mùa hè những sườn núi bong ra, từ chiều cao hàng trăm mét, hàng nghìn mét đất đá ào ào trút xuống nền đường sắt. Như vậy, đây chỉ là một tuyến đường gián đoạn hoặc chấp vá bằng cách chuyển tải chậm chạp, vất vả và không có gì đảm bảo.

Ở trên nữa, giữa vùng trung tâm Vân Nam, người ta đang làm tiếp các tuyến đường. Những sai lầm ban đầu đã khiến xí nghiệp phải thi công một loạt cung đường tồi tệ nhất. Đâm lao thì phải theo lao, cung đường qua Nan-ti đã kéo theo cung đường qua các khe lũng của Pa Tả Hồ với những vực sâu thăm thẳm. Ở đây con sông trẻ Tây Giang, nằm cách những cánh đồng ẩm thấp của Quảng Đông nóng bức khoảng ngàn rưỡi kilômet, là một con sông hung dữ. Nó chảy trong những đồng đá vốn bị vỡ lở từ vách của chiếc lòng máng khổng lồ. Lại nữa, vì cuốn theo đất lửa, đá phiến sét, cát kết sét vôi mà nó có màu sô-cô-la đặc sệt. Chế ngự nền đường ở thế cao hơn, con sông không ngớt trút xuống thung lũng những đồng đất sét nhão nhoét, đè bẹp đường sắt, chôn vùi nó khi mưa to và làm sụt lún toàn bộ nền đường.

Dorpat còn rất trẻ, chưa đầy ba mươi tuổi. Anh phần nộ và lấy làm tiếc vì trong việc lựa chọn tuyến đường người ta đã không đếm xỉa đến những công trình nghiên cứu nghiêm túc để có thể loại trừ những khó khăn trong xây dựng cũng như những hậu họa khôn lường về sau. Theo kết quả nghiên cứu của anh, con đường phải được mở qua Linh Ngân và Đường Hồ, qua những miền đất trù phú và đông dân nhất của Vân Nam. Trong khi đó tuyến đường xấu hiện tại lại đi qua những vùng đất nghèo xác xơ của tỉnh, xa những con đường mòn dài vốn tập nập người qua lại. Sai lầm về kinh tế chồng chéo lên những sai lầm khác! Và điều đó bắt nguồn từ tính kiêu ngạo cố hữu của giới *kỹ sư* tốt nghiệp ở các trường đại học. Các trường này thường từ chối dứt khoát việc nhờ cậy vào kiến thức ngoại lai. Chỉ có họ thôi và thế là đủ. Dorpat rất khâm phục những công trình được một vài người trong số họ tính toán hoàn hảo và được xây dựng nên nhờ tài năng thực sự. Nhưng anh thấy thật mỉa mai khi họ đặt một cách mù quáng những công trình như thế trên một nền đất sụt lún và có nguy cơ bị đổ sập mà họ không thể giải thích, thanh minh - vì điều đó ở ngoài tầm hiểu biết của họ -

như trẻ con vẫn thường xây những lâu đài trên cát. Anh cũng cảm nhận được sự khinh khi của vài người trong số các kỹ sư ấy về tất cả những gì không thuộc về “phe cánh” của mình và vẻ kiêu kỳ, giễu cợt khi mắt họ chạm phải những tia sáng không phát ra từ ngọn đèn của chính mình. Họ cứ tưởng mình thông tuệ lắm trong khoa học, trên thực tế đầu óc họ bị méo mó bởi chất đầy những lập luận toán học mà họ coi là có thể quyết định tất cả. Nhưng những biến dạng của vỏ trái đất lại do một guồng máy khổng lồ vận hành, không giống như bộ máy của những kẻ làm ra bản vẽ, đã xóa bỏ công trình của họ không một lời cảnh báo.

Am hiểu chuyên môn, Dorpat đã nhiều lần thử đưa ra những lời khuyên cáo. Người ta nghe anh với thái độ lạnh nhạt, đôi khi còn bỡn cợt, vô lễ. Bây giờ anh có dịp trả thù, sự trả thù của nhà khoa học, với tâm trạng thỏa mãn pha chút quá khích của tuổi trẻ. Anh không thấy khó chịu khi chế giễu bọn người lão xược và oai vệ đang lẩn tránh trong những khó khăn đáng lo ngại nhưng rất dễ tháo gỡ - điều anh đã chứng minh rất nhiệt tình trước đám đông với sự hăng say của tuổi trẻ và lòng trung thực không khoan nhượng.

II

- Thế bây giờ phải làm gì? - Lebret hỏi. - Anh tưởng rằng có thể dời tuyến đường đi nơi khác?

- Tất nhiên. Phải đi ngược lên theo thung lũng rộng của sông Hồng, đến tận đỉnh Minh Tinh, sau đó qua một đoạn dốc và ngay lập tức lên cao nguyên đi Linh Ngân. Ở miền Nam Á, những vùng cao thường ít mấp mô, địa hình khá ổn định, trong khi đó các thung lũng lại trẻ và không ổn định.

Anh mơ màng một lát: “Khi đi bộ dọc đường sắt mình đã thấy được vài việc nhỏ... Chà! Người ta đã kể cho mình rằng các nhà thầu khoán đã kiếm chác được những món lợi kếch sù chỉ trong có vài tháng”.

- Anh biết đấy, - Lebret nói, - trong những điều kiện nào đó chúng ta không nên khe khắt quá. Phải biết chấp nhận một chút... Các nhà thầu khoán từ khắp mọi nơi, nhưng lại chẳng từ nơi nào cả. Anh đừng đánh đồng tất cả bọn họ. Có một người trong số họ đang đứng trước mặt anh đấy.

Lordan mỉm cười.

- Chính ông ta! Không bao giờ công trình xây dựng này phải trả cho ông ta một đồng trinh sai nguyên tắc. Lordan, xin ông đừng nhần nhó khó chịu.

Dorpat nhìn Lordan với ánh mắt thiện cảm. Anh cảm thấy có vẻ gì đó trái ngược thể hiện trên gương mặt ông ta. Anh nghĩ, đúng là cặp mắt chân thực kia đang ánh lên một bản chất tốt đẹp. Anh vội nói tiếp:

- Tất nhiên tôi không có ý định vợ đưa cả năm. Tôi lấy làm buồn khi ông Lordan đã để ý đến những điều nhỏ nhặt trong lời nói của tôi.

- Anh đừng ngại, - Lordan nói giọng bình tĩnh. - Và khốn nỗi, người ta không thể bác lời anh được. Những việc hỏng... có đấy! Rất nhiều là đẳng khác... và tôi đang sửa. Đúng, điều ấy sẽ làm tăng giá thành của từng kilômet.

- Người ta đã dự kiến và chuẩn bị phương án sửa chữa - Dorpat nói. Tôi nghe nói là chữ “hoàn thiện” được đặt lên hàng đầu. Rất tốt. Cái cầu cạn mà ông buộc phải xây dựng ở chỗ đứt gãy là một sự “hoàn thiện”. Hoàn thiện! Điều đó có vẻ không quan trọng. Nhưng bằng những từ ngữ bóng bẩy người ta muốn che giấu sự thật. Ông bạn ơi, cách đây một năm rưỡi, khi đi bộ theo nền đường, đôi khi tôi thấy người ta đã nhồi nhét đất sỏi vào sau một bức tường chống, bên trên là đá ba-lat. Ở chỗ ấy theo văn bản cam kết thì tầng nền bắt buộc phải được đổ bê tông. Khi trời mưa, bức tường chống đã vỡ. Nhưng nhà thầu khoán thì phui tay... Khi đó tôi nghĩ rằng việc kiểm tra đã để... ôi!...

- Chàng trai của tôi ơi, - Lebret nói, - việc kiểm tra đôi khi gặp khó khăn. Để tôi kể anh nghe chuyện này: Ngày xưa, ở rất xa đây, người ta đã xây dựng một tuyến đường sắt trong một vùng núi khốn khổ, rất giống tuyến đường này. Đất xấu, điều kiện tồi tệ, mưa nhiệt đới triền miên trên những sườn núi rục rữa. Một đám cai thầu đã đổ xô đến tuyến đường. Cũng như ở đây: vài người lương thiện, nhưng nhúc bọ vô lại. Trên đời này kẻ nào mạnh kẻ ấy tha hồ đục khoét. Sau khoảng ba tháng một cai thầu đã ra đi với chín trăm ngàn quan... mà đâu phải là tiền thu được trong các hầm lò. Ở đây cũng có thanh tra của nhà nước. Viên chánh thanh tra là một kỹ sư trưởng cầu đường từ chính quốc được biệt phái đến xứ sở xa xôi này. Đó là một người lương thiện theo đúng nghĩa của từ đó. Ông ta nhận ra rằng những kiểm soát viên không bao giờ kiểm tra nghiêm túc. Bản chất con người là yếu đuối mà sự căm dỗ thì khôn lường. Thế rồi ông ta bắt đầu kiểm tra kiên quyết. Ba tháng sau, ông ta bị gọi về chính quốc và lại được

bố trí đứng đầu một cơ quan hành chính. Ở xứ sở xa xôi kia có sự thay đổi các ghế lãnh đạo. Người ta đặt vào chỗ ông ta một chánh thanh tra khác, cấp bậc thấp hơn. Ông này là một người khôn ngoan. Biết được những mảnh khoe của giới chính trị trong công việc, cái gương tây liếp của bậc tiền nhiệm còn sờ sờ ra đó, vì thế ông ta không quấy rầy một ai. Ông ta nói về một người bị ông ta kiểm tra: “Tôi không thể khiển trách anh ta, chúng tôi đã cùng chơi bời, cùng nhậu nhẹt với nhau luôn!”

Broquin và Lordan bật cười.

- Đó chính là Hazebrouck. - Ông trưởng cung đường nói.

- Này, - Lebret nói, - ông có tham gia vào vụ này chứ?

Những người khác lại cười.

- Điều đó chứng tỏ cho anh thấy là không nên nhận xét võ đoán. Không nhiều người có thể hy sinh địa vị để làm tốt chức trách của mình. Anh bạn ơi, ở đây cũng như ở mọi tổ chức tương tự. Có bọn vô lại. Có người lương thiện. Có những kỹ sư khờ dại, kiêu căng và dốt đặc cán mai. Có những người xuất chúng. Chúng ta không nên chỉ nghĩ đến điều xấu. Còn có lòng dũng cảm và quên mình của một số người khác. Và anh biết đó, ở đây không ít người can đảm. Có vài người đã chết. Chúng ta hãy nghĩ đến họ...

- Đúng! - Dorpat nói về tư tự. - Nhưng còn hậu quả thì sao?...

Lebret đặt tay lên vai anh:

- Tôi đồng ý với anh. Công việc đã khởi đầu không tốt. Đã có sự vô tâm, nông nổi, sai lầm trong việc chọn tuyến đường. Nhưng đây là một công trình có tầm vóc phi thường. Anh hãy nghĩ đến cây cầu ở kilômet 112. Nghĩ đến cây cầu lớn hình cung ở kilômet 83. Hãy khen ngợi những ai đã làm những việc đó. Trong số họ có tôi đấy!

Lebret muốn nói đến cây cầu ở kilômet 112, một công trình tuyệt vời - một tấm bê tông đặt trên hai vòm kèo, lao qua chỉ bằng một khẩu độ, giữa hai

vách đá thẳng đứng có những đường hầm xuyên qua. Dưới nó là một khoảng không sâu tới chín mươi mét. Anh muốn nói về cây cầu cong Po Chai, nhẹ nhàng thanh thoát đến mức khó tin được, nhìn xa giống một cái mạng nhện với các cột tháp cao của nó.

Dorpat cảm thấy thiếu tự tin, không nói gì nữa. Anh chấp nhận một cách khó khăn việc người ta cố lờ đi những lỗi lầm ban đầu của một số người nhờ vào đức độ của những người khác. Lebret liếc trộm anh: “Anh ta có lý. Nhưng người ta có thể thay đổi được cái gì? Anh ta chưa sống lâu để biết rằng không nên làm như vậy, già néo sẽ đứt dây. Tự làm đổ vỡ, mà chẳng có ích cho ai, hoặc cho bất cứ việc gì. Tốt hơn cả là hãy đợi đấy.”

- Chiều nay tôi lại lên Mi La Ti trên cái đầu máy này. - Lebret nói to. - Tôi sẽ đưa anh cùng đi, sẽ mắc thêm toa xe. Và ngày mai, nếu ba trăm kilômet trên đầu máy không làm anh lo sợ, tôi sẽ trả anh xuống nơi nghỉ mùa hè của anh. Tôi phải đi Vân Nam... Được chứ?

Lebret đến nhìn chỗ sụt lở một lần nữa rồi quay trở lại, nói:

- Đến giờ đi rồi. Tự tay tôi sẽ lái xe. Còn các ông ngồi ở phía trước, trên các tấm đệm. Đây là chỗ rất thuận lợi để chiêm ngưỡng phong cảnh. Không có bụi than...

Họ đã quen với cách di chuyển như thế. Lebret kéo còi và cho xe khởi hành. Chiếc đầu máy leo lên đỉnh đường vòng và phía sau họ những thung lũng nhiệt đới cứ hạ dần độ cao, trở thành những vực sâu thăm thẳm. Họ đến những hẻm dốc của Cô Cu, giữa những dải đá vôi lớn bị phân cắt thành những trái núi khổng lồ. Không khí trở nên khô và lạnh tự lúc nào. Cây cối của xứ nhiệt đới không còn nữa. Trên các bãi đất đá lở rải rác những đĩa hoa tú cầu màu xanh, còn trên những triền dốc rậm cỏ điểm xuyết rực rỡ những khóm hoa loa kèn màu trắng của Vân Nam. Ở trên cao, đầu tàu phì phò ngón hết kilômet này đến kilômet khác trên đường dốc liên tục. Rặng liễu rủ tóc xuống bờ một con suối nhỏ. Lên cao nữa, các sườn núi bớt dốc dần.

Đường sắt tiến vào một cao nguyên, chung quanh là vô số chỏm núi trở nên xanh lơ trong bầu không khí buổi chiều mát dịu. Họ đã đến Mi La Ti, mà người Âu gọi là Tche-ts'ouen, ở độ cao một ngàn bảy trăm mét. Giờ đây, trải dài tới tận Siber là những mái nhà của thế giới, các khối núi khổng lồ của Trung Á tiếp nối, không còn chỗ cho các đồng bằng thấp nữa.

Họ nghỉ qua đêm ở một quán trọ nhỏ do một cai thầu mở. Dorpat đùa cợt với những người dân tứ chiếng. Anh thích trò chuyện với những con người gan dạ, đôi khi kỳ cục, nhưng bao giờ cũng hấp dẫn. Họ tiêu phí cuộc đời một cách vô tư, thường có lòng dũng cảm và chẳng hề bận tâm đến chuyện làm cho người khác phải ngạc nhiên. Chung quanh anh người ta nói tiếng Italia, tiếng Hy Lạp và một thứ tiếng Pháp bồi. Ông chủ quán trọ từng biết anh, tiến đến ngồi bên cạnh:

- Anh đã đi lên từ chỗ đứt gãy... Tôi nhớ như in khi anh dự báo sạt lở sẽ xảy ra tại đó... Vậy việc nghiên cứu đã ngoại là thực sự cần thiết?

- Đó là việc cần nghiên cứu trước tiên. - Dorpat nói.

Khá hài lòng vì đã dự đoán chính xác, Dorpat chỉ ra thêm những chỗ đất đá có vấn đề. Những người quanh anh im lặng lắng nghe. Anh sôi nổi chứng minh, không nhận ra vẻ bức mình của Lebret. Bỗng anh mỉm cười, nói:

- Thật buồn cười. Các ông biết đồng bằng Huấy Tu Ti ở giữa Pi Chê Chai và Tả Chu chứ?... Đường sắt đi qua đấy thẳng như chằng dây... Một cái nền giữa những khối núi, phẳng như một cái bánh tráng... Các ông có biết tại sao không? Đó là đáy của một cái hồ...

- Hồ cổ? - Lordan hỏi.

- Hồ hiện đại! Đúng!... Nhưng là hồ tạm thời. Một lòng chảo khép kín, không có dòng chảy nào khác ngoài các vết nứt trong đá vôi. Nhìn bề ngoài tôi thấy đáng ngờ lắm. Tôi đã thấy những vỏ trai, ốc nước ngọt ở tận lưng

chừng núi. Dân địa phương cho tôi biết, trong những mùa hè mưa lũ, thường xảy ra khoảng ba năm một lần, chỗ trũng này bị ngập nước hoàn toàn. Trong vòng ba tháng mực nước ngập trên đường ray sẽ cao tới hai mét. Phải tổ chức một hệ thống phà-xe lửa... Tôi nghĩ chỉ cần san phẳng và rải đá balat trên nền đá vôi rắn chắc ở chân dãy núi là tạo được một lối đi qua bảo đảm. Điều ấy rõ ràng quá...

- Có lẽ là đối với anh thôi, - Lebret nói - vì anh đã nghiên ngẫm kỹ rồi.

- Thế thì sao? Phải để cho những chuyên gia giỏi nghiên cứu chứ!

- Một chết đi được! - Một giọng nói cất lên. - Nhiều người có ý kiến rất hay. Đây, các ông nên lấy tên một trong số những người đã nhìn xa trông rộng, để đặt cho cái hồ!...

Nhiều tên được nêu lên trong tiếng cười ồn ào, điều qua tiếng lại, như những trái cầu lông bị nhiều chiếc vợt hất tung.

- Dorpat, - Lebret đề nghị, - chúng ta hãy dạo một vòng trước khi đi ngủ! Còn Lordan, ông hãy đến đây!

Dorpat nhận thấy một giọng điệu ra lệnh. Anh đứng dậy. Cả ba người ra đi. Trăng cao nguyên châu Á dát bạc trên đường, ánh trăng mát lạnh như theo hơi thở dịu êm thấm vào lồng ngực họ. Trong đêm các chòm núi màu đen viền quanh cao nguyên nhấp nhô dưới bầu trời cao thẳm. Dorpat, từ lâu bị sức hấp dẫn của quang cảnh uy nghi và hùng vĩ chinh phục, cầm tay Lebret:

- Anh hãy ngắm cảnh đêm. Đẹp không? Mà cũng khá u buồn. Nhưng tôi rất thích cái buồn này. Câu đầu của dân ca Loreley là: "*Ich weiss nicht, wass soll's beedeuten, dass ich so traurig bin*"^[4]".

- Vâng, - Lebret nói. - Anh là nhà thơ, nhà khoa học..., nhưng không phải nhà hiền triết. Tại sao anh lại *coram populo*^[5] những điều anh nghĩ thế? Dù anh nói trước những người tử tế, nhưng ngày mai lời nói của anh sẽ

bay suốt chiều dài đường sắt, từ Vân Nam tới tận Hà Nội. Có phải vậy không, ông Lordan?

- Chắc hẳn là như vậy. - Nhà thầu khoán đáp.

- Cách đây một năm rưỡi, khi anh dự đoán chỗ đất sụt, một người quen biết anh đã nói: “Anh ta vậy... vào chúng ta đấy... cái gã gõ đá ấy! Anh ta xen vào đây làm gì?” Ba ngày trước, khi toàn bộ sụp lở, lại chính ông ta đến chỗ đất sụt. Tất nhiên, mọi người đã hét vào tai ông ta: “Này, đúng như dự báo của ông Dorpat đấy!”, và thế là hết chuyện.

- Ông là một công chức, - Lordan nói với vẻ thận trọng. - Ông chưa hiểu nhiều về thế giới thuộc địa. Có thể nói là ông không sống ở đây. Cánh kỹ sư mạnh đấy. Ông hãy thận trọng!

- Họ siết chặt hàng ngũ, siết chặt ghê gớm - Lebret nói. - Rút dây sẽ động rừng. Anh bạn trẻ ơi, tôi ở trong chần, tôi biết... Với sự hiểu biết Bách nghệ của mình mà tôi luôn phải hành động đơn độc. Tôi sợ óc bè phái lắm. Người ta tỏ ý không bằng lòng với tôi về điều đó. Chỉ khi trở thành một người trong số họ tôi mới không còn sợ rủi ro. Nhưng giờ hồn cái anh chàng lạ hoắc nào đó dám vạch ra những sai lầm của họ. Tôi nói thế có đúng không, ông Lordan?

- Rất tiếc! Chúng tôi đã được chứng kiến những tấm gương tày liếp như vậy.

- Nhưng, - Dorpat nói - giả dụ tôi có gây hận thù với họ... Mà các ông biết đấy, chẳng bao giờ tôi làm thế. Tôi đã tốt nghiệp đại học và đã có được đôi chút tiếng tăm ở Pháp và ngoại quốc...

- Anh nên nhớ, - Lebret nói - anh thuộc về hàng ngũ kỹ sư, nhưng anh lại không phải là một trong số họ. Dầu sao, anh bạn ơi, sông có khúc người có lúc mà! Anh còn có nhiều triển vọng thành công rực rỡ... Nhưng phải cẩn thận đấy!

- Thành công... - Dorpat cười ruồi, - tôi ớn nó lắm rồi. Tôi chỉ muốn chuyên tâm cho khoa học.

- Tôi hiểu, anh không có tham vọng. Tôi rất quý trọng anh vì điều đó. Nhưng hãy cố đừng gây rắc rối nếu anh không muốn gặp trở ngại trong việc nghiên cứu của mình. Anh đang có những kẻ thù đấy, hãy cẩn thận!

Dorpat biết ơn họ, nhưng anh mỉm cười về sự e dè của họ. Ba người trở về quán trọ. Nằm dài trên giường, Dorpat suy nghĩ một lúc về câu chuyện vừa trao đổi. Một kỉ niệm không thú vị lắm thoáng qua. Anh nhớ lại vài rắc rối với viện trưởng của mình, nhưng sau đó mọi chuyện đã được dàn xếp ổn thỏa. Rồi những bận rộn thường nhật lại choán hết thời gian của anh. Anh tiếp tục nghĩ về những vấn đề liên quan đến các đới uốn nếp^[6] ngoài thực địa. Cuối cùng, hình ảnh thân yêu của người vợ trẻ và hai đứa con gái nhỏ hiện lên, chập chờn khuấy động tâm trí anh cho đến khi anh chìm vào giấc ngủ.

III

Dựa lên tay vịn của đầu máy, Dorpat và Lebret đứng sát bên nhau nhìn về phía trước. Dải núi khổng lồ biến đổi không ngừng, bị phân cắt thành những mỏm đá lởm chởm, xen kẽ những sườn đất mềm dài và thoải, vươn tới những độ cao chóng mặt. Rải rác trên sườn núi là những cây trúc bách diệp và thông tuyết. Nhìn từ xa chúng nhỏ xíu, in bóng sắc nhọn trên nền trời. Đôi khi thấy một con đường mòn khúc khuỷu vắt qua những sườn núi không người ở, cao vút tưởng chừng không thể vượt qua được.

- Phải đánh đổi tất cả để được nhìn thấy những đỉnh cao này - Lebret nói.

Rời Mi La Ti đã khá xa, họ đang xuống đồng bằng Y Liang. Mới sớm tinh mơ họ đã nhìn thấy, dưới những hình khối nặng nề của dải núi Kô Chiêu, cả một bồn địa Mông Chơ rộng mênh mông với những hồ nước trắng xóa, những thửa ruộng lóng lánh, điểm xuyết những cánh cò trắng phau như tuyết. Rồi chiếc đầu máy đưa họ qua vùng đất đỏ lởm chởm đá tai mèo, ra khỏi đồng bằng Huồi Tụ Ty. Theo những đường chữ chi cao chóng mặt ở Ta Tá, họ xuống A Mi Cheo. Sau đó, họ đi sâu vào những khe lũng vô tận của Chia Chen Ho - con sông có nước đỏ ngầu trong mùa lũ bởi trong phù sa của nó chứa quá nhiều chất sắt. Nhiều đoạn sông tưởng như mất hút giữa những khối đá lớn cản đường đi của nó.

Tàu kéo còi.

- A, Xiu Kia Tu kia rồi! - Lebret nói.

Thung lũng thu hẹp lại. Một đám nhà có tường trình bằng đất nằm cheo leo ở phía trên con sông Chia Chen Ho đang gầm réo. Những bóng hình khốn khổ, rách rưới của người Hoa hiện ra, hết như những nhân vật trong tranh của Callot^[7]. Trên đường mòn phía xa có một đoàn người, những chấm xanh và đỏ - quần áo và chăn dùng làm yên ngựa của họ - chuyển dịch từ từ ở độ cao bốn trăm mét. Ngựa trông chỉ còn bé bằng những con dê.

- Con đường lầy lội. - Dorpat nói. - Tôi đã từ Cheng Kiang xuống qua con đường ấy. Những con vật ngập ngựa trong bùn. Một cái dốc chừng ba mươi độ. Nhưng đây là một mặt cắt địa chất tuyệt vời, có thể tìm được hóa thạch^[8] trên suốt chiều dài của nó... Mặt cắt của hệ Cambri^[9]... bao gồm những loại đá cổ xưa nhất hành tinh. Và sau những chòm núi ngất ngưỡng trên đầu chúng ta kia là một trong những hồ nước đẹp tuyệt vời mà người ta có thể mơ tưởng đến và những ngôi chùa ở hút sâu trong rừng thông tuyết ngập nước mênh mang. Nhà tôi đã đi cùng với tôi trong chuyến ấy, thật là thú vị.

Đồi dốc tiếp nối nhau. Một máng nước dài tường chừng vô tận, trong đó nước từ các hồ lớn của Dương Trung và Cheng Giang chảy đến cuộn cuộn, kéo theo những cảnh sắc hùng vĩ đến tận nơi có khúc đường ngoặt hiện ra trước mặt họ. Đoạn đường dài hàng chục cây số lao vun vút dưới bánh xe. Suốt dọc đường, Dorpat chỉ cho Lebreton xem vô số địa điểm, nơi thường xảy ra các vụ sạt lở do bản chất và quan hệ của các tầng đất đá.

Khoảng ba giờ, tàu đến đồng bằng Y Liang với những thửa ruộng xanh rờn, phần kéo dài và rộng mở của thung lũng ở độ cao trên nghìn rưỡi mét. Kế đến là những hẻm vực dựng đứng bị cắt ngang bởi một nhánh núi. Dorpat không nói gì thêm về địa chất. Anh trở nên tư lự.

- Gần đạt mục đích mà anh còn lo ngại à? - Lebreton hỏi. - Như vậy anh sẽ xử sự thế nào khi tham gia một chuyến thám hiểm dài ngày?

- Sự bận rộn trong nghiên cứu đã khiến tôi vững tâm phần nào. - Dorpat trả lời. - Đầu óc tôi bấy giờ dồn cả vào việc nghiên cứu mẫu, vào phác thảo lộ trình, vào những lập luận trừu tượng, những vấn đề địa lý. Việc “cầu khẩn thần Pan”^[10] có thể làm thay đổi hướng suy nghĩ của tôi. Nhưng khi tôi đến gần một nơi có nhiều điều mới lạ đang chờ đợi, tự nhiên tôi như bị lâm vào một trạng thái thảm hại. Tôi dường như không thể bước chân được nữa, bởi chưa nhìn thấy một *địa chỉ* đáng tin cậy!... Thật ngớ ngẩn, những *bức thư đá* thường có niên đại rất xa xăm... Ở đây mọi lý lẽ dường như chẳng còn nghĩa lý gì nữa.

Lebret nhìn anh vẻ trù ối. “Một con người thật là sung sướng - anh nghĩ. - Tuổi thơ của anh ta kéo dài nhiều năm, lấy vợ sớm và tới giờ vẫn yêu vợ như trong tuần trăng mật. Marguerite là một người phụ nữ hiếm có... Chị ta cũng yêu chồng tha thiết như thế.”

Con tàu đi ra khỏi hẻm núi. Một ga xép, rồi những đồng than...

- Đây là ga cuối cùng. - Lebret nói. - Chúng ta đã đến Kô Pao Chuen.

Tại sân ga những người phu ngựa với dây cương trong tay đang trực sẵn. Họ lên ngựa băng qua một cánh đồng lúa không rộng. Dorpat thúc ngựa chạy nhanh hơn.

- Đây là làng Tang Che. - Anh nói. - Hãy nhìn những làn khói trắng, những suối nước nóng kia. Cái chùa nơi chúng tôi tạm trú ở phía trên cái dốc này, ẩn trong rừng thông tuyết và trắc bách diệp. Phong cảnh thật tuyệt vời.

Những nông dân đi qua chào họ. “Họ là những người tử tế” - Dorpat nói. Đoàn người vượt qua đập tràn của hồ Dương Trung trên một cái cầu sống trâu kiểu Tàu. Dorpat lên ngựa, phi nước kiệu trên con đường mòn, rồi mất hút trong rừng. Lebret theo sau, cố ý đi chậm hơn. Anh không muốn có mặt trong những giây phút đầu tiên trở về. Anh đến trước cửa ngoài của ngôi chùa, xuống ngựa và đưa dây cương cho phu ngựa.

Có tiếng trẻ con reo vang. Lebret đi qua bàn thờ thứ nhất và vào trong một cái sân kín, chung quanh có nhiều nhà, theo kiểu kiến trúc chùa chiền Trung Quốc. Một cây mộc lan đang trổ hoa ở giữa, xung quanh là những cây hoa màu hồng lấy từ dãy Himalaya về. Những con chó mặt nhăn nhó, bờm sư tử, đứng bên một cầu thang đá. Trên cầu thang Dorpat đang ôm hôn thăm thiết người thiếu phụ mặc áo dài trắng. Hai đứa con gái nhỏ túm lấy áo vét của anh. “Họ thật hạnh phúc.” - Lebret nghĩ.

Anh chào và bước lên cầu thang. Người phụ nữ mà anh từng quen biết bắt tay anh.

- Anh nhà rất lo lắng cho mẹ con chị. - Anh mỉm cười nói. - Mà nào anh ấy xa nhà đã lâu đâu!

Thiếu phụ trù mền nhìn chồng.

- Cũng khá lâu rồi đấy... Nhưng ở đây chúng tôi không sợ gì.

- Kể cả kẻ cướp? - Lebret hỏi.

- Không có một băng đảng nào trong vùng này. Nếu có gì nguy hiểm chúng tôi sẽ chuyển về phủ Vân Nam.

Người thiếu phụ nói điều ấy thản nhiên, không coi là việc hệ trọng. “Thật khác xa với những người đàn bà trẻ tuổi hoảng sợ trước một tấm ván bắc qua suối... - Lebret nghĩ - hay với các cô thiếu nữ tân thời thường nhại giọng người khác với thái độ ngạo mạn”.

Anh nhìn Marguerite, vẻ mãn nguyện. Gương mặt duyên dáng, nghiêm trang, với nước da ngăm ngăm lúc bình thường kia chợt bừng sáng khi mỉm cười hóm hỉnh hoặc lạnh lợi trong niềm hứng khởi. Chị là người có học thức, có tâm hồn, yêu âm nhạc. Chị cũng là người rất chu đáo, thậm chí tới mức hơi thái quá. “Ồ, Dorpat quả là tốt số.” - Lebret tự nhủ như thế, không hề ghen tị mà thực sự hài lòng trước hạnh phúc của bạn.

Hai bé gái, sáu tuổi rưỡi và năm tuổi, nhìn người kỹ sư. Rồi chúng kể cho họ nghe về những sự kiện trọng đại... Một con chim đầu riu vướng chân vào lưới bóng, một con sóc vào nhà buổi sáng đã liếm láp một cái chén. Dorpat nghe, làm ra vẻ các sự việc ấy là quan trọng thật. Bọn trẻ đã tự thể hiện là những đứa bé ngoan. Lebret vui lây, thấy chúng thật dễ thương.

- Anh thấy chỗ ăn ở này thế nào? Các vị chức sắc ở Tang Che đã cho chúng tôi ở thuê trong chùa. Chúng tôi sống ở đây thật yên ổn giữa những tấm lòng nhân hậu.

Trong tòa nhà trung tâm, tượng Phật Bà Quan Âm - biểu tượng lòng từ bi và bác ái của đạo Phật - đứng sừng sững giữa các môn đồ của mình. Những nét mặt uy nghiêm thánh thiện, không hề giận dữ, ngắm nhìn những người nước ngoài đang ở trong chùa.

- Xét về mặt tôn giáo, lòng độ lượng Viễn Đông thật là mênh mông. - Dorpat nói. - Dân chúng đến cầu kinh ở đây. Sự có mặt của chúng tôi không làm họ cảm thấy phiền hà. Anh xem, ở phương Tây, người nước ngoài liệu có được thu xếp một chỗ ở trong nhà thờ Công giáo, một thánh thất Tin lành, một nhà thờ Hồi giáo hay Do Thái giáo không?

Họ ra khỏi chùa, đi qua những khóm cây trắc bách diệp và thông tuyết, một thứ gỗ quý hiếm của phương Đông chỉ mọc trong những vùng đất linh thiêng. Một phong cảnh tuyệt vời trải rộng trước mắt Lebret. Thảm nước xanh lơ của hồ Dương Trung thả giữa những sườn núi dốc, trải dài khoảng hai mươi kilômet xuống phía nam, thu hẹp và mỏng dần về phía ngọn Lô San xa mờ. Những sườn núi trơ trụi ngập chìm trong nước, có chỗ nhô ra thành từng mỏm làm tung lên bọt sóng trắng xóa. Những sắc màu rực rỡ đầy tương phản - màu đỏ của đất rừng, màu xanh sẫm của đám cây trắc bách diệp và thông tuyết, màu xanh dịu của mặt nước mênh mông. Dưới chân họ hồ nước bỗng nhiên thu hẹp lại bởi một bờ lau sậy rậm rạp. Những thân cây mảnh mai rung rinh trong làn nước xiết. Từ làng Tang Che vọng ra

tiếng nói trong trẻo và nhỏ nhẹ của dân làng. Che khuất trong làn khói xanh lơ là những mái nhà cong cong lợp bằng một thứ ngói cổ. Ở phía tây nam, dãy núi Ta Ing sừng sững như một bức tường thành dài tới ba nghìn mét trước lưu vực sông Quây Yang, tạo nên hồ nước Vân Nam.

- Thật tuyệt diệu! - Lebret nói. - Vậy là, hàng ngày anh bắt đầu ghi chép, sáng tác trước một phong cảnh như thế này đây. Nơi ở ẩn này quá đẹp!

- Vùng hồ nước này tuyệt vời phải không anh? - Người phụ nữ trẻ phụ thêm.

Chiều xuống dần, những làn gió mát từ ngọn cây thổi xuống, làm lăn tăn mặt hồ đã trở nên sẫm màu. Họ trở vào chùa.

Họ nán lại xem những bức ảnh chụp trong những thung lũng kì diệu. Ở đây, cách cửa sông Hồng hai nghìn năm trăm cây số, con sông ngẫu bẹt chảy cuộn cuộn. Một số đoạn sông có những xoáy nước màu lục ánh của ngọc bích.

- Ờ nhỉ - Lebret nói. - Chẳng hay họ gì mở một đường sắt qua đây... Nơi này không thích hợp với cuộc sống đế vương.

- Ôi, những sườn dốc! - Dorpat nói. - Thật không gì so sánh được với nơi này. Lúc nào cũng có những máng nước dài tới hai nghìn mét tại vùng hợp lưu của các sông Pu Tu Ho và Kim Sa... Điều kiện thật khó khăn, rét khủng khiếp, nhưng cảnh vật mới đẹp làm sao!

Anh nhắm mắt lại hồi lâu trước cảnh sắc thiên nhiên mịt mờ xa tắp. “Đẹp làm sao!” - anh nhắc lại. Trên gương mặt anh thoáng hiện niềm hứng khởi của kẻ say mê vùng sơn cước.

- Một lần... để đến được sông Xanh, chúng tôi phải mất ba ngày đi vòng quanh một khối núi lớn có độ cao trung bình bốn nghìn mét. Phía bên phải là một thung lũng sâu. Những đường phân thủy, những dải núi khổng

lồ như ngập lụt dưới chiều sâu vô định. Bỗng ở dưới chân chúng tôi, trong vết đứt của một rãnh sâu chóng mặt, lộ ra một dải mỏng màu lục ánh chỉ rộng bằng dải mũ của người chẵn ngựa. Đó chính là sông Xanh, ở dưới tôi khoảng ba nghìn mét theo chiều gần như thẳng đứng. Nhân viên trắc đạc của tôi là người đầu tiên đi xuống theo đường mòn cùng với đoàn người. Đôi chỗ dưới chân họ con đường mòn cũng mất hút. Tôi nán lại sau, trong cái chòi của mình. Tôi còn có những phác thảo cần vẽ, những bức ảnh cần chụp... Một giờ sau, khi chuẩn bị đi xuống, tôi bỗng thấy những chấm nhỏ di động ở rất thấp dưới chỗ tôi đứng, nhưng còn rất cao so với dải màu lục ánh. Tôi nhận ra đó chính là những người của mình... quá nhỏ nhoi giữa thiên nhiên bao la, thật là xúc động! Chúng tôi cắm trại ngay giữa đường ở đáy vực thẳm, trên một mặt bằng chật hẹp... Một đêm trăng tròn, giá buốt. Những đỉnh núi nằm ngang in bóng không lồ, sắc nét và lạnh lẽo... Tiếng gào thét của dòng sông khiến cho nơi đó càng trở nên hiu quạnh. Những giây phút như thế, - Dorpat nói, - đọng lại thành những kỷ niệm thiêng liêng, đáng giá ngàn vàng.

Sau một lát im lặng, anh nói thêm:

- Anh có hiểu tại sao tôi yêu cuộc đời này và tại sao mọi tham vọng đối với tôi đều là vô nghĩa?

- Tôi hiểu anh. - Lebret nói. - Nhưng còn chị Dorpat, chị không cảm thấy những ngày xa nhau là quá nặng nề sao?

- Cả hai chúng tôi đều cảm thấy thế! - Dorpat khẳng định - Phải không em, Marguerite?

- Đúng, anh Jacques^[11] ạ. Nhưng anh ấy đi con đường của mình, - chị nói tiếp với Lebret - và tôi không dự phần vào đó được.

Lebret cảm thấy xúc động. Dorpat chỉ cho bạn những bản phác thảo, những mặt cắt địa chất. Một tập giấy rơi ra. Lebret nhặt lên.

- Chà, những bài thơ... anh vẫn làm thơ đều chứ?^[12]

- Đưa đây cho tôi - Dorpat nói.

- Sao? Để yên nào... Toán học đã làm tôi chán ngấy. Tôi yêu thích văn chương. Tôi biết anh cũng đã học nhạc và có sáng tác thử... vẫn tiếp tục đấy chứ?

- Đúng! Nhưng tất cả những thứ này chỉ để cho một mình tôi thôi. Hãy đừng lộ cho ai!

- Gì mà anh phải ngại ngùng thế?

- Bởi vì trong giới khoa học có năng khiếu về những thứ này này đâu phải là điều hay.

- Thật ngớ ngẩn, nhưng đúng vậy. - Lebret nói. - Phải công nhận rằng trừ một số ít người, các nhà khoa học thường tư duy và viết lách hết như chủ quán hàng và dè bủ *nghệ thuật* với đúng nghĩa của từ này.

- Vậy mà nghệ thuật vốn chấp cánh cho trí tưởng tượng sáng tạo và trí tưởng tượng sáng tạo lại rất cần cho nhà khoa học.

- Anh hiểu nhà khoa học như thế nào? - Lebret hỏi. - Tôi thì dành cái danh hiệu này cho những người có đầu óc tổng hợp, chứ không phải cho những người lục lợi sự việc, chỉ đào xới một góc nhỏ tí ti của công trình nghiên cứu, không có khả năng kết gán những điều quan sát được với những sự việc cùng loại. Khốn thay, phần đông các nhà khoa học là như thế. Chỉ có một vài con chim hiếm hoi là cất cánh bay cao và nhìn bao quát được cả vùng. Còn những người khác... Anh có nhớ lời nói của Henri Poincaré: “Người ta làm khoa học bằng sự kiện, cũng như xây nhà bằng đá. Nhưng tích góp sự kiện không phải là khoa học cũng như một đồng đá không phải là một tòa nhà?” Phần đông các nhà khoa học đã làm cái việc vun đắp những đồng đá.

Dorpat yên lặng một lát rồi nói:

- Như vậy, tại sao lại trách các nhà khoa học làm nghệ thuật song song với việc nghiên cứu? Thế giới chẳng phải là một công trình nghệ thuật vĩ đại đó sao? Sự giải thích khoa học chỉ là một quy ước đơn giản, xét đại thể, bản thân nó cũng là biểu hiện của nghệ thuật. Nhưng rốt cuộc chúng ta sẽ đi đến đâu? Hãy trở lại vấn đề của mình thôi!

- Biết đâu đấy, - Lebret nói, - một ngày nào đó anh sẽ công bố những sáng tác ca nhạc và văn chương của mình.

- Không chắc đâu, tôi muốn được nghiên cứu khoa học mãi mãi. Tôi đã qua cái thời “vạn sự khởi đầu nan” rồi.

- Này! Biết đâu đấy... Một ngày nào đó anh sẽ ngán nó.

- Ngán thế nào được?... Bài thơ về lịch sử Trái đất thật tuyệt vời!

Lebret chỉ vào một tấm bản đồ:

- Cái gì thế này? Những hành trình ở Quảng Tây của Tardenois, viện trưởng của anh à?... Ôi, một con người kiêu căng, khờ dại, là “bạn học” thời ở trường Bách nghệ của tôi. Anh biết đấy, tất cả chúng tôi đều từ cùng một lò ấy mà ra cả.

- Hơi quá đấy. - Dorpat nói. - Ông ta là một người “mạnh dạn”, tuy không biết nhiều về khoa học tự nhiên và thực nghiệm, nhưng ông ta đã dám lao vào những công việc ấy. Đúng, kể ra như thế cũng hơi kì cục. Tấm bản đồ mà anh cầm chính là cái mà ông ta đã công bố sau chuyến đi công tác. Anh hãy nhìn xem, - Dorpat vừa nói vừa chỉ, - đây là các hướng Tây Bắc và Đông Nam của dải đất. Rồi ông ta lại công bố lần nữa ở chỗ khác cùng với một báo cáo khoa học về “Tài nguyên khoáng sản ở Nam Trung Quốc”. Nhưng lần này ông ta thể hiện chính dải đất ấy theo một hướng vuông góc với hướng cũ... Đây, anh đối chiếu hai bản in sẽ thấy. Rõ ràng ông ta chưa hề đặt chân đến vùng này!

Cả hai người cùng cười.

- Ghê thật! - Lebret nói. - Ông ta chẳng ở đâu được lâu. Anh biết ông ta người miền nào vậy?

- Miền Aisne hay lân cận đó. Vả lại, ông ta mang tên của một vùng đất: La Fère-en-Tardenois.

- Hiện giờ quan hệ của anh với ông ta vẫn tốt chứ?

- Rất tốt. Tôi đã quên những mâu thuẫn ban đầu. Ông ta tỏ ra biết nhường nhịn, rất hiền lành. Tôi hài lòng về điều đó, vì ông ta hơn tôi nhiều tuổi.

Lebret nhìn anh:

- Chà, anh hãy mở to mắt ra! Khi một người xứ Tardenois tỏ ra nhường nhịn với thái độ tử tế là lúc phải cảnh giác.

- Ông ta là một người tử tế, nhưng kiêu ngạo. Anh biết không, Bornier viết thư cho tôi nói rằng ông ta là người “cực kỳ tốt”.

- Điều đó cũng đủ để cho tôi hiểu ngay điều ngược lại. Trước hết người ta không dùng cái lối nói phóng đại như vậy. Đồ bỏ đi. Điều đó không làm tôi ngạc nhiên về Bornier. Tôi đã từng gặp ông ta. Ông ta là một kẻ hứa hão. Tôi có dự một vài bài giảng của ông ta. Ông ta nói và viết tốt, nhưng là một người khoe khoang, khoác lác. Tử tế ư? Chỉ được cái bề ngoài thôi.

- Tôi hiểu ông ta trái lại.

- Anh Lebret, - Marguerite nói xen vào. - Nhà tôi có kể cho anh nghe một chuyện về Bornier không? Chưa à? Chuyện thế này: Ở Sardaigne, Jacques đã có một khám phá quan trọng. Anh ấy chỉ thông tin ngắn gọn. Ngay lập tức Bornier bổ đến và đề nghị cộng tác với anh ấy viết một bài báo gửi lên Viện Hàn lâm khoa học. Jacques hậm hực. Nhưng anh biết đấy, khi người ta mới chấp chững vào nghề...

- Đúng là có sự bất bí nhỏ nhặt. - Dorpat nói. - Ông ta có thể phá tan sự nghiệp của tôi, ông ta có thể lực mà. Tôi buộc phải chấp nhận.

- Tôi hiểu, - Lebret nói, - trên thực tế những người trẻ tuổi thường bị lép vế. Nhưng sự việc đến thế thì tệ quá. Sau lần ấy anh còn tin vào những hạng người như vậy không?

Dorpat nói rằng sau đấy Bornier đã giúp đỡ anh rất nhiều và vô tư, đã giới thiệu anh với Tardenois và tự ông ta tìm cách làm tăng giá trị các công trình của anh.

- Tôi nghĩ rằng ông ta đã thực sự hối hận và tỏ ra rất có thiện cảm với tôi. - Anh nói.

Lebret gật đầu, nghĩ ngợi.

- Thế còn cái người đã tìm hóa thạch trong những cống rãnh của công trình trong khi anh bươn bả trên các triền núi cao, anh đã làm gì với ông ta?

- Anh nói về Mihiel?

- Đúng, Mihiel, người có nhiều gắn bó với anh. Lạy Chúa! Ông ta mới đáng ghét làm sao! Đúng là cái đầu của một tên tù khổ sai.

Dorpat phản ứng mạnh mẽ:

- Anh lại thành kiến rồi! Tôi cho đó là một người lao động tuyệt vời, hoàn toàn tự nguyện. Anh nghĩ lại đi! Từ chỗ là một công nhân, nay ông ta đã trở thành một nhà khoa học có tên tuổi.

- Một kẻ quỷ quái thì có! Anh bảo hẳn là một nhà khoa học ư? Có thể thế... Nhưng là một kẻ quỷ quái. Có khi còn tồi tệ hơn...

Dorpat không trả lời. Anh cảm thấy hơi bức mình. Họ đi ăn tối. Nhà khoa học trẻ trở nên ít nói. Đúng là Lebret đã tỏ ra quá bi quan và không công bằng. Nhưng vì mến người kỹ sư ấy quá nên anh không thể giận lâu. Rồi những lần cãi cũng qua mau.

Sáng hôm sau, khi đến đèo Chuây Tang, Lebret cho ngựa chạy vòng quanh để được đắm chìm trong phong cảnh bao la. Hồ Dương Trung trong xanh mát lạnh ở dưới chân. Trên bờ hồ bên kia, trong một cụm thông tuyết

và trăm bách điệp, anh có thể nhìn thấy những tầng mái của ngôi chùa. Anh nghĩ rằng những mái chùa ấy đang che chở cho cặp vợ chồng hạnh phúc và anh chúc họ theo kiểu người Hoa: “Hạnh phúc muôn năm”.

CHƯƠNG HAI

I

Dorpat đến Viễn Đông đã được ba năm. Anh say mê nghiên cứu với những suy nghĩ táo bạo, mong muốn khám phá những bí ẩn tiềm tàng của thiên nhiên. Cha anh là người Comtois, bà mẹ là người gốc Alsace và Flamande. Anh được thừa hưởng từ nguồn gốc Flamande mái tóc màu hung, một màu hung nhạt rất đặc trưng của miền Bắc và một cặp mắt xanh.

Anh đã sống ở miền Đông phần lớn tuổi thanh niên, đỗ tú tài rất sớm. Lòng say mê văn chương đã khiến cha anh - nhà nghiên cứu tiếng Hy Lạp và là một trí thức uyên thâm - hướng anh vào lĩnh vực này. Nhưng khi còn rất trẻ, cậu bé Jacques đã có những thị hiếu phức tạp chẳng mấy khi ăn nhập với nhau. Cậu ham mê nghiên cứu cây cỏ và các mẫu khoáng vật mà cậu đã thử xác định nhờ những cuốn sách chỉ dẫn đơn giản. Năm mười một tuổi, cậu có trong tay cuốn sách *Cơ sở địa chất*. Sau này, khi đã thành người lớn, Dorpat thường nhớ lại những giây phút tràn ngập niềm vui ấy, khi anh có thể phối hợp được những điều quan sát thấy trong lúc dạo chơi. Vui sướng biết bao khi biết cách sắp xếp các mẫu hóa thạch thu lượm được thành từng nhóm, biết cách giải thích các hiện tượng quan sát được nhờ những quy luật chung mà đầu óc non trẻ của anh đã tiếp thu được. Rồi anh rơi vào sai lầm chung của những người chưa từng đi sâu vào công tác nghiên cứu. Đó cũng là điều tất yếu đối với những ai còn rất trẻ. Anh tưởng những cuốn sách mà anh có trong tay là những bảo bối có thể làm sáng tỏ mọi bí ẩn của những lĩnh vực khoa học mà chúng đề cập đến. Anh chưa biết tới câu nói của

Goethe^[13]: “Nghệ thuật thì dài mà đời người lại rất ngắn”. Khi mười một tuổi, anh chưa suy ngẫm đến về sau của câu này.

Anh có sở thích về cổ học, đam mê thơ ca Latinh. Anh thích anh hùng ca của Homere^[14] và những vần thơ điền viên theo phong cách của Virgille. Về tu từ học, anh cảm thấy thích thú khi đọc một bài tuyệt bút của một nhà thơ Latinh tầm cỡ, cũng như những đoạn văn hay của một tác giả Pháp. Anh tìm hiểu văn học nước ngoài và trở thành người hâm mộ Shakespeare^[15], Goethe và Schiller^[16]. Âm nhạc cũng làm anh rung động. Tất cả những điều đó không ngăn cản lòng say mê khoa học, trái lại còn giúp anh tiến bộ nhiều hơn trong khoa học tự nhiên - lĩnh vực mà người ta có thể nghiên cứu độc lập một cách thoải mái. Có thể nói địa chất học đã hút hồn anh. Không gì thú vị bằng được đi chơi với bố ở trên núi, nhặt những hóa thạch và mẫu đá mà anh sẽ xác định khi trở về nhà. Anh say sưa tìm kiếm di vật của những thời đại đã qua - những mẫu hóa thạch được bảo tồn tốt, khi thì trong những mỏ sét vôi tuổi Jura^[17], khi thì ở các công trường khai thác đá. Trong khi con đi thu lượm mẫu vật, người cha ngồi dưới một cây thông, lặng lẽ đọc một nguyên tác nào đó bằng tiếng Hy Lạp. Ông không mấy quan tâm đến khoa học thực nghiệm.

Sau khi kết thúc một lớp triết học, anh có điều kiện theo học tiếp một số khóa về khoa học hoàn chỉnh hơn và quyết định hướng đi cuối cùng của mình. Anh đặc biệt yêu thích văn chương. Nhưng văn chương đối với anh khi đó chỉ là một thú chơi tao nhã. Anh còn quá trẻ để cảm nhận được ý nghĩa nhân văn của nó. Theo anh, hình như khoa học nào dẫn đến những kết quả có vẻ chính xác và đến những mục đích thực tiễn thì khoa học ấy hoàn mỹ hơn. Với những kết luận đó anh đã gây ra ảo tưởng chung cho nhiều người, kể cả những người làm khoa học nhưng không có đầu óc khoa học. Anh chưa biết rằng những kết luận của mình chỉ có tính giả định, rằng nếu những quy luật chi tiết thường xuyên được nghiên cứu sâu hơn, thì

nguyên nhân và bản chất của sự vật càng khiến ta không thể hiểu nổi, rằng nhà bác học đi tìm kiếm cái tuyệt đối cũng có nghĩa là không làm khoa học thuần túy nữa mà đã chuyển sang lĩnh vực siêu hình và trực cảm.

Khi đã lựa chọn con đường khoa học, anh muốn trở thành một nhà nghiên cứu thực thụ. Tính ham hiểu biết vốn có từ khi anh còn rất nhỏ tuổi, giờ đây càng trở nên sắc sảo và thôi thúc hơn. Cha anh không ngăn cản con, mặc dầu ông lấy làm tiếc vì anh ngày càng xa rời con đường văn học.

Toán học thuần túy không làm anh thích thú lắm. Anh ngưỡng mộ sự đơn giản của đối tượng nghiên cứu cũng như sự chuẩn xác của môn khoa học này. Nhưng anh cho rằng toán học cần phải là công cụ thuận lợi của khoa học tự nhiên, một bảng tóm tắt thực tiễn và tổng hợp, mà như thế đối với anh vẫn còn chưa đủ.

Anh trở thành sinh viên của một trường Đại học Tổng hợp. Ngay từ những ngày đầu anh đã chọn xong ngành học. Khoa học về Trái Đất như có một ma lực lôi cuốn anh, khiến anh không thể cưỡng lại được. Và anh đã lao vào học địa chất, chuẩn bị thi lấy bằng cử nhân về lĩnh vực này. Địa chất học dựa vào tất cả các khoa học khác và là một ngành khoa học tổng hợp nhất. Đó là bài thơ kỳ diệu về lịch sử của hành tinh, đây ấy những hình ảnh phi thường. Khoa học địa chất nhờ cậy đến sức mạnh của những trí tuệ có khả năng hiểu thấu được những hiện tượng lớn lao vượt quá mọi kích cỡ thông thường, bao quát những chuỗi tiếp nối bất tận của các sự kiện, sự xuất hiện và tuyệt diệt của những chủng loại sinh vật, sự chuyển dịch của các đại dương trong hàng nghìn năm, sự xuất hiện và bào mòn hoàn toàn của những dãy núi hùng vĩ có niên đại hàng triệu năm. Với năng lực tổng hợp tuyệt vời, nhà địa chất hình dung được đằng sau sự uốn nếp của vỏ trái đất có một cơ chế cực kỳ vĩ đại, (không thể sánh với) vượt tầm bất kỳ thứ gì do con người tạo ra. Và cuộc sống của nhà địa chất đích thực không phải cuộc sống của “kẻ hành khất” ở giữa những ngăn kéo chứa chất những gì

họ thu thập được, hay cuộc sống của một giáo sư bình thường làm khoa học theo sách vở, mà là một cuộc sống đẹp đẽ, dành phần lớn thời gian cho những cuộc dã ngoại dài ngày, với chiếc búa trong tay, trên những nẻo đường miền núi.

Nếu có tiền, Dorpat có thể làm việc như một nhà nghiên cứu độc lập. Vì phải có một nghề, anh đã chuẩn bị những kỳ thi để đáp ứng nhu cầu đó, đồng thời để tiếp thu những kiến thức cần thiết hầu thỏa mãn nguyện vọng nghiên cứu của mình. Sau khi hoàn thành các kỳ thi thông thường, anh quyết định chuẩn bị một luận án tiến sĩ và sẽ tiến hành những đề tài nghiên cứu ở nước ngoài.

Ở tuổi hai mươi, anh có năng lực trí tuệ rất đa dạng, có ham muốn hiểu biết về nhiều lĩnh vực khác nhau. Anh vừa là nhà khoa học uyên thâm, có trí nhớ tốt, làm việc có phương pháp với độ chính xác cao, vừa là nhà văn và nhà thơ đầy nhiệt huyết. Mặt khác, anh cũng học sáng tác âm nhạc và nhạy cảm trước mọi biểu hiện của cái đẹp. Khi còn là sinh viên trường Bách nghệ, Lebret từng bảo anh: “Anh có đầu óc rất toàn diện, nhưng chính vì thế mà phải coi chừng đấy. Anh hãy nhớ rằng Hercule-Savinien-Cyrano de Bergerac, nhà thơ, nhà toán học, nhà vật lý... là ‘người đã làm tất cả mà cũng chẳng làm gì cả’.” Nhưng sự e sợ đó thật hão huyền. Trong Jacques Dorpat tồn tại hai con người hoàn toàn khác biệt, nếu như ta có thể phân biệt rạch ròi như thế. Nhà khoa học không liên quan gì với nhà văn và người nghệ sĩ, và người này lập tức biến mất để nhường chỗ cho người kia.

Năm mười chín tuổi anh đính hôn với một thiếu nữ mà anh yêu từ thuở ấu thơ. Lúc mới mười một tuổi anh đã quyết định chọn nàng làm vợ. Vì Dorpat là cậu bé không dễ thay lòng đổi dạ, cũng vì cô gái chân thành chia sẻ tình cảm với anh, nên chuyện tình của anh với nàng không có gì trắc trở. Về tình yêu và hôn nhân anh có tư tưởng rất minh bạch và nghiêm khắc, dường như có tính kế thừa. Bà mẹ anh xuất thân từ một dòng họ mục sư đạo

Tin lành ở thượng nguồn sông Rhin và anh vẫn giữ được - không liên quan gì đến tôn giáo - tính không khoan nhượng của Tin lành và lòng trung thực của người phụ nữ. Tình yêu của anh với người vợ chưa cưới Marguerite đượm vẻ linh thiêng, thần bí, không thể có ở những người dân phương Nam nặng về nhục dục.

Anh yêu Marguerite vì trong mắt anh nàng là một cô gái đẹp. Nhưng không chỉ có vậy, anh còn yêu nàng vì sau nhiều năm thánh quen biết anh đã cảm nhận được tính cương trực, sự chu đáo, lòng tự hào và trí thông minh của nàng. Tạo hóa đã phú cho nàng tâm hồn nghệ sĩ - nàng có năng khiếu âm nhạc đặc biệt, có giọng hát hay xúc động lòng người.

Anh coi mối tình của nàng là tuyệt đỉnh và chưa bao giờ nghĩ rằng một khi nào đó nàng sẽ không yêu anh nữa.

Anh đi phương Đông và khi trở về có mang theo những tài liệu cần thiết cho một luận án. Nhưng rồi anh phạm phải những sai lầm lớn khi chuẩn bị nghiên cứu các tài liệu của mình trong một cơ quan khoa học ở thủ đô. Gualde - một trong số đồng nghiệp của anh, hơn anh mười tuổi, lúc đó cũng đang chuẩn bị một luận án - đã nói với anh: “Anh đừng đến chỗ Valbert! Ông ta thường công bố kết quả nghiên cứu của những người trẻ tuổi, những kẻ thấp cổ bé họng”. Anh đi năm tình hình và biết rằng điều Gualde nói là hoàn toàn chính xác. Anh đến một phòng thí nghiệm khác với tài liệu trong tay, ngây thơ nói rõ ý định của mình với người tiếp anh. Ngay lập tức người đó đã báo cho Valbert, sau này Dorpat mới biết điều đó...

Tính anh bộc trực, hơi cứng nhắc và ngây thơ trong cách đánh giá những hành vi tội lỗi. Anh căm ghét thói lường gạt và đã mạnh mẽ, không khoan nhượng vạch trần những thói xấu này. Chính vì thế anh đã tự tạo ra quanh mình khá nhiều kẻ thù. Và thật ngây thơ, anh không hay biết gì về

điều đó. Dường như tất cả những tính cách trên của anh cũng được thừa kế từ gốc đạo Tin lành, không khoan nhượng và chẳng có gì nổi trội.

Trong hoạt động khoa học anh từng có lúc quan hệ với một đồng nghiệp tên là Mugge, xuất thân từ một gia đình gốc ở Blandebourg, định cư ở Alsace. Mugge từ tấm bé đã theo học ở Đức và đã được cấp các học vị ở Đại học tổng hợp Halle. Anh ta mang trong mình tính cách của người Phổ đầy máy móc, nặng nề và nhờ có sự vô tư, thông thoáng của cơ chế nhập cư vào Pháp mà anh ta được nhận là người Alsace trở về Tổ quốc. Dorpat đã biết Mugge lúc anh ta còn là phó giáo sư, khi một nhà giáo bậc thầy đang giữ ghế giáo sư. Anh đã chứng kiến Mugge từng khúm núm, xun xoe lấy lòng bề trên như thế nào. Rồi khi vị giáo sư mất, anh ta được cử thay ông. Dorpat thấy anh ta lên mặt, tỏ vẻ quan trọng, hống hách và ngạo mạn quá đáng. Vì không dễ dàng nể phục trước những kẻ điên rồ, xuẩn ngốc, Dorpat để lộ cho anh ta biết là anh khinh hãn. Mugge tỏ ra không hiểu điều ấy. Hẳn biết Dorpat được một nhà khoa học có uy tín cao giúp đỡ nên hãnh và đồng bọn rất sợ anh. Nhà khoa học nọ đảm nhận một trong các trọng trách cao nhất. Ông đã sáng tạo ra nhiều phương pháp khoa học quan trọng mà nhờ đó rất nổi danh trong giới. Trong ông có sự kết hợp giữa quyết tâm mạnh mẽ với lòng ngay thẳng tuyệt vời. Một số người gọi ông bằng biệt danh Moise^[18] và đúng là ông có những phẩm chất cao cả của một người dẫn dắt kẻ khác, có sức mạnh thuyết phục và uy tín cao. Trước uy tín ấy những kẻ xấu xa chẳng dám ho he.

II

Ngay sau khi bảo vệ luận án, Dorpat cưới vợ. Anh đã thực hiện một trong những mục đích chính của đời mình.

Anh dạy học bốn năm trong cương vị trợ giảng ở trường Đại học Tổng hợp, nơi trước đây anh từng theo học. Trong ngành giáo dục, lương bổng lúc bấy giờ chưa phải là một nguồn thu nhập hấp dẫn, nhưng công việc của anh ở đó là sự chuẩn bị cho tương lai. Anh hoàn thành nhiều chuyến công tác trong vùng Địa Trung Hải, công bố nhiều bài báo khoa học. Năm hai mươi sáu tuổi, anh bắt đầu nổi tiếng ở Pháp, được giới khoa học nước ngoài biết đến và người ta có thể đoán chắc về triển vọng tốt đẹp của anh.

Hai con gái nhỏ của Dorpat được sinh ra trong thời gian này. Anh yêu con cuồng nhiệt, sung sướng nhìn thấy chúng luôn ở bên mình. Anh dẫn chúng đi chơi, rồi lại bày cho chúng chơi gần bàn làm việc của mình. Tình yêu của anh đối với người vợ trẻ vẫn không hề phai nhạt. Thời gian đầu họ chưa có nhiều tiền, nhưng họ còn có cả tương lai trước mắt. Vì Dorpat hoàn toàn không có tham vọng, cũng không có khả năng tiến thân bằng những mảnh khõe và thủ đoạn hèn hạ đối với những kẻ quyền cao chức trọng, nên anh có nguy cơ phải chờ đợi rất lâu một ghế giáo sư. Khi thì anh giam mình trong phòng thí nghiệm, khi thì anh đi khắp vùng Sardaigne hoang vu hoặc một nơi nào đó ở Tây Á. Anh dần dần ít giao du với mọi người và không biết cách giữ mình. Tuy vậy, anh cũng đã tích lũy được một số kinh nghiệm nhỏ.

Khi định bàn giao cho anh một môn để giảng dạy, một vài nhà giáo thực thụ đặt tay lên trái tim, hứa sẽ ủng hộ anh nhiệt thành, vậy mà sau đó chính họ lại bỏ phiếu chống anh. Nhưng khi đã thành công anh chỉ cười, và bài học đó chẳng bổ ích gì cho anh cả.

Vào thời gian này lại có một rắc rối xảy ra giữa anh với giáo sư Bornier. Dorpat bắt đầu bực mình, anh thề rằng không chấp nhận cho một kẻ nào nhòm ngó vào những khám phá của mình và nói với Bornier một cách trơ trẽn: “Ta chia đôi nhé!”. Anh giận dữ đọc lại đoạn thư của Bornier: “Nếu anh chưa sẵn sàng công bố, chúng ta có thể, tất nhiên nếu điều đó không làm anh phiền lòng, gửi chung một bài báo lên Viện Hàn lâm, với tính chất là một thông báo sơ bộ”. Ông bố anh, một người từng trải, khuyên anh hãy nén giận mà chấp nhận lời đề nghị đó. Anh nghe lời ông, nhưng rồi một lần nữa, anh bị tranh công. Bornier vượt ve, tận tâm giúp đỡ anh, đối xử với anh như tình cha con. “Tóm lại, - anh nghĩ - ông ta không nhận thức được đúng đắn hành động của mình. Đó chỉ là thói quen lợi dụng người khác của kẻ mới ngoi lên”.

Anh vẫn giữ được lòng ham mê vốn có đối với nghiên cứu khoa học. Nhưng sự tôn kính trong thời trai trẻ của anh đối với các nhà khoa học đã bị giảm sút nặng nề. Anh đã gặp những nhà khoa học miệt mài làm việc, không màng tới những hư vinh nhỏ nhặt, say sưa lao vào tìm hiểu những điều bí ẩn để cố tìm thấy những tia sáng lóe lên trong màn đêm. Nhưng họ thật quá hiếm hoi. Với đa số những người khác thì lý tưởng lại là ở chỗ kiếm được một chức vụ béo bở hay một danh hiệu vẻ vang nào đó. Mặc dầu anh muốn đứng ngoài những cuộc luận chiến khoa học, nhưng giờ đây đứng trong hàng ngũ các nhà khoa học, anh không thể nhắm mắt làm ngơ trước những cuộc đua tranh tàn bạo, những mối thù hận nặng nề, những trò đánh cắp nhơ nhuốc. Anh đã nhìn thấy những người, trình độ tri thức dưới mức trung bình, lại loè được thiên hạ bởi những quảng cáo tài tình, bằng lối nói

lắp lại như vệt với thái độ trâng tráo. Họ luôn cúi một cách hèn hạ trước những kẻ có thể lực đương thời và không từ mọi việc làm bẩn thỉu để ngoi lên. Sự “liên kết” là cách hay được họ sử dụng nhất.

Anh nhớ lại một việc quan trọng mà anh có thể kiểm tra được khi nhận thức và tầm nhìn của mình đã đến độ chín muồi. Rất nhiều nhà khoa học, đúng hơn là nhiều người, đã lao vào nghiên cứu khoa học, đào đi xới lại không ngừng tại một chỗ, rồi viết nên các công trình nghiên cứu dựa trên những điều tầm thường. Họ đã tự tạo cho mình tiếng tăm của những chuyên gia trong một lĩnh vực hạn chế nào đó. Khi tình cờ có trong tay một tài liệu lý thú thì họ không hiểu được tầm quan trọng của nó. Chính Gulliver đã gặp những con người như thế ở Lilliput. Nhưng từ bấy đến nay đội ngũ của họ tăng nhanh một cách kỳ diệu.

Một hôm Dorpat biết tin cái ghế viện trưởng của Viện Khai thác Khoáng sản còn để trống. Một nhà khoa học thực thụ là Heyrier, vốn tốt nghiệp Đại học Tổng hợp, lạc vào giới “kỹ sư” ở viện này - nơi Bornier là giáo sư. Theo anh, Heyrier rất xứng đáng được phong làm giáo sư. Anh viết thư hỏi xem ông có nộp đơn xin ứng cử vào chức danh đó không. Anh rất mến Heyrier và rất thích được làm việc bên nhà bác học này. Anh thấy ông là một người trung thực và tử tế. Rồi anh nhận được thư trả lời của ông, trong đó có đoạn: “Đồng nghiệp thân mến ơi, ý định không thành đâu. Có nhiều khó khăn đấy. Vì tôi không ở trong ‘Phe cánh’ chí thánh, nên sẽ có một sự chống đối lớn trong việc đề bạt tôi. Điều đó cho anh thấy những gì mà anh có thể hy vọng ở đây. Thực ra - điều này khá bê bối - ‘Phe cánh’ đang dần dần thu hẹp lại. Rất nhiều người không thuộc ‘Phe cánh’ cũng rất tài giỏi. Bao nhiêu cộng sự đều là những kỹ sư trẻ, họ đang chờ đợi những chiếc ghế trống. Xin nói thêm, một trong các vị giáo sư muốn con trai của mình có được vị trí công tác mà anh đề cập tới đó, để sau này vị ấy có thể bàn giao lại cái ghế ngồi. Vị ấy là người cha tốt nhưng than ôi, đó là tốt ở

thời đại chúng ta. Anh thấy đấy, tôi chẳng thu hoạch được gì trong cái môi trường thù địch này. Trong trường hợp của tôi, nếu được đồng nghiệp đại học giúp đỡ, tôi sẽ thắng cuộc. Thật đau lòng, ở chỗ chúng tôi, đi đến đâu cũng vấp phải sự thờ ơ ghẻ lạnh. Anh thấy không, muốn làm cho các đồng nghiệp của chúng ta ở Paris hoạt động thì lợi ích cá nhân là đòn bẩy duy nhất”.

Một buổi sáng Dorpat nhận được bức thư của Bornier: “Anh có bằng lòng đi Đông Dương không? Ở đó có một Viện Khoa học. Cơ quan này về mặt hành chính trực thuộc Sở Tài nguyên Thiên nhiên. Viện trưởng sở đó là bạn thân của tôi - kỹ sư trưởng Tardenois, một người cực kỳ tốt. Anh sẽ được ông ta giúp đỡ để tổ chức một cơ quan khoa học. Nếu anh đồng ý thì chức viện trưởng cơ quan sẽ dành cho anh. Bằng việc làm, bằng nhiệt tình, bằng sức dẻo dai đặc biệt về thể lực, anh sẽ là một trong những người sáng giá của cơ quan này. Nếu đồng ý, anh hãy mau mau liên hệ với ông bạn Tardenois của tôi.”

Dorpat cảm thấy lưỡng lự. Anh không biết khí hậu ở nơi đó có thích hợp với vợ con mình không. Hơn nữa anh đã bắt đầu những công trình nghiên cứu quan trọng trong vùng Địa Trung Hải. Anh hỏi ý kiến Lebret. Anh này học xong trường Bách nghệ, đi làm cầu đường, nhưng đã xin từ chức vì không muốn làm trong cơ quan nhà nước. Anh ta có đầu óc tự do, không thể chấp nhận sự áp đặt tôn ti trật tự của “phe” Mỏ hay “phe” cầu đường như vẫn thường thấy ở nơi này nơi khác trong giới công chức ở thời đại chúng ta. Hơn nữa, là người thẳng thắn, anh rất căm ghét óc bè phái nặng nề trong các “phe” Mỏ và cầu đường. Như vậy, với một tâm trạng bức bối, hơi phiêu lưu, sự coi thường của những tâm hồn đầy nghị lực đối với chính cuộc đời mình, anh đồng ý chấp nhận rủi ro, miễn sao được sống có ích, được vui và trọng nề.

- Anh bạn thân mến ời, - Lebret nói với Dorpat, - đồng ý là anh thích khám phá, anh coi thường những đau đớn về thể xác. Nhưng nếu khí hậu có hại cho sức khỏe những người thân của mình, ta cần phải thôi ngay... Tóm lại, xứ sở mới đó có thể hứa hẹn một cuộc sống lý thú, những công trình khoa học tốt. Nhưng anh hãy cẩn thận! Anh là một nhà khoa học và sẽ phải làm việc dưới quyền của một kỹ sư. Môi trường thù địch lẫn nhau. Anh hãy nhớ lại lá thư của Heyrier. Anh cũng có đầu óc tự do. Anh cần phải tung cánh trong bầu trời bao la trước mặt anh. Cấp trên của anh chỉ là một tay cạo giấy suy thoái. Anh hãy coi chừng những xung đột. Tôi rất hiểu “các đồng chí” của tôi. Tất cả đều là vĩ nhân. Phần còn lại của nhân loại đều ở dưới chân họ hết. Người ta sẽ ra cho anh những mệnh lệnh ít nhiều ngớ ngẩn về mặt khoa học. Rồi quan hệ sẽ đổ vỡ thôi.

- Đổ vỡ, - Dorpat nói, - để xem thế nào đã...

- Đúng, nhưng anh có thể quay trở về cùng với những thiệt thòi đấy.

Dorpat nghĩ thầm, mình chẳng phải bận tâm gì về chuyện “xem cái gì sẽ đến”. Qua thư từ, anh nhận được lời đề nghị khẩn thiết của Tardenois - giám đốc Sở Tài nguyên Thiên nhiên: “Người ta nói rằng về mặt hành chính, có lẽ chỉ thế thôi, ông thuộc về cơ quan chúng tôi. Điều đó đối với ông chỉ có lợi thôi. Ông không phải bận rộn nhiều về công việc hành chính. Ông khá hơn tôi về khoa học, tôi đồng ý để ông hoàn toàn tự do về mặt này. Ông sẽ chỉ đạo về khoa học, và chúng ta cùng làm. Sở Tài nguyên Thiên nhiên sẽ cố gắng đóng góp phần mình...” Đồng thời ông ta gửi cho Dorpat những quyển sách khác nhau, những công trình của ông ta và sưu tập kết quả xác định do các phòng thí nghiệm khác nhau cung cấp, không kèm theo ý đồ cá nhân nào. Với những lời khen ngợi hơi cường điệu, Tardenois kể cho Dorpat về những cộng sự hiện nay trong viện Khoa học: Một tiểu đoàn trưởng - thiếu tá Diez, nhà tự nhiên học Mihiel - vốn là công nhân cũ, có được kiến thức phong phú nhờ lòng quyết tâm cao và sự lao động cần cù

của một người tự học. Điều đó khiến cho Dorpat vui lòng. Anh cảm thấy trước mỗi thiện cảm đối với những công sự tương lai, nhất là đối với Mihiel. Anh mến những đức tính của người được giới thiệu.

Tardenois cũng nói đến một công sự khác là Merion, người mà Dorpat đã thấy tên trong danh sách thành viên của một Hiệp hội khoa học. Ông giám đốc Sở Tài nguyên Thiên nhiên kể nhiều về Merion bằng những lời không hay lắm, đánh giá ông ta là “kẻ biếng nhác”. Trước đây Merion từng lãnh đạo Viện Khoa học, khi đó - đúng hơn là cơ sở phôi thai của viện này - còn trực thuộc Sở nghiên cứu Kinh tế Thuộc địa. Tardenois đã tác động ở cấp bộ, - ông ta có quan hệ mật thiết với một số nhân vật có thế lực trong một ban của bộ - đạt được mục đích cải tổ Viện Khoa học và sát nhập Viện này vào Sở Tài nguyên Thiên nhiên. Trong việc cải tổ ấy Merion bị huyền chức giám đốc Viện. Ông ta đã thử tìm cách ngăn trở việc này. Nhưng là người trung thực, thiếu tinh nhạy, không đủ sức tự vệ, cuối cùng ông ta đã bị thua cuộc. Còn Tardenois thì vẫn giữ mãi mối oán hận sâu sắc về sự phản kháng này. Dorpat hoàn toàn không biết gì về điều đó. Bornier đã giới thiệu với anh: Tardenois là một người “cực kỳ tốt”, do đó nếu ông ta nói về một trong những công sự của mình với những lời lẽ như thế thì hẳn là người kia chẳng ra gì.

Lebret không biết tới những thư từ trao đổi ấy. Anh đã đi Trung Quốc và phục vụ trong một hãng xây dựng đường sắt. Anh không thể dừng lại giữa đường và đã gửi cho Dorpat những thông tin về Tardenois, về Sở Tài nguyên Thiên nhiên và về vài việc khác. Trong thời gian này, một bên là Bornier, một bên là Tardenois, họ cùng nhau thúc ép nhà khoa học trẻ nhận lời. Mặc dù không có tham vọng gì, Dorpat cũng cảm thấy vui vui trước sự mời mọc ân cần này. Với lòng vô tư hiếm có ở người phụ nữ, Marguerite vốn rất tha thiết với những bận rộn đáng yêu của chồng, mong rằng trước hết Dorpat vẫn tiếp tục theo đuổi không chùn bước những sở thích của một

nhà khoa học. Đối với một nghệ sĩ, một nhà khoa học, mỗi nguy hại thường nằm ở người phụ nữ. Nhưng Marguerite đã mang lại cho chồng nét duyên dáng của nữ tính, hơn nữa còn là sự giúp đỡ, động viên thường chỉ thấy trong những tình bạn đẹp đẽ của giới mày râu.

Dorpat quyết định nhận lời.

Rời Marseille được tám ngày, ở giữa Biển Đỏ, họ gặp chuyển thư của hãng Vận tải biển từ Viễn Đông trở về. Có thư Lebret gửi cho Dorpat. Lebret đã thu xếp xuống Bắc Kỳ được vài ngày. Anh ta thu thập tin tức, đã gặp Tardenois và giữ thái độ dè dặt. Dorpat và vợ tỳ tay lên lan can của boong tàu, ngắm nhìn chiếc tàu khách lớn đang lướt trên mặt biển xanh, cách xa vài trăm mét, nhỏ dần rồi mất hút phía chân trời cùng làn khói mỏng manh... Nếu nhận được bức thư này trước khi đi thì chắc hẳn Dorpat đã từ bỏ ý định của mình...

III

Dorpat đến Đông Dương, lòng tràn ngập mong muốn hiểu biết và khát khao khám phá. Anh từng đi gần hết vùng biển của Địa Trung Hải, nhưng cảnh quan nhiệt đới thì anh chưa có dịp làm quen. Vợ anh vốn thông minh, lanh lợi trước những điều mới mẻ, cũng như anh, rất thích thú nơi đây ngay từ khi tàu cập bến. Ấn tượng đầu tiên rất tốt đẹp, lại càng đẹp thêm qua sự đón tiếp của Tardenois. Dorpat thấy trên sân ga Hà Nội một người trạc năm mươi, to lớn, hơi béo phì, đầu tròn, mái tóc hoe vàng cắt ngắn, cặp mắt cận thị hấp háy, giọng nói ngập ngừng vẻ bối rối. Dáng điệu ông ta thì thân tình giả tạo, hơi thái quá, nhưng nụ cười lại có vẻ nhân từ. Dorpat đã được nghe giới thiệu Tardenois là một người “cực kỳ tốt”, nay tận mắt nhìn thấy nụ cười luôn rạng rỡ trên môi ông cùng những lời khen ngợi lấy lòng, anh cảm thấy lời nhận xét ấy có vẻ đúng. Riêng một điều làm anh hơi chần chợn theo bản năng, đó là cái bắt tay mềm nhũn của ông ta. Bàn tay ấy không siết chặt, có thể do béo quá. Marguerite cũng có nhận xét như chồng.

Ngay hôm mới đến, trước khi thu xếp việc riêng, Dorpat đã nhờ người dẫn đến Viện Khoa học. Phòng thí nghiệm, với hầm móng của các sưu tập mẫu tương lai, chiếm ba phòng trong một ngôi nhà rộng lớn của ban Kỹ thuật. Trong các phòng bày biện rất sơ sài. Một phần các tầng hầm cũng được dùng làm phòng thí nghiệm.

Tardenois giới thiệu Dorpat với các đồng nghiệp mà chẳng bao lâu nữa anh sẽ là viện trưởng của họ. Anh bắt chuyện với họ. Thiếu tá Diez chỉ cho anh xem các bản đồ và các mẫu đá... Trong khoảng mười lăm phút Dorpat

nhận thấy rằng Diez, cựu trung sĩ từng có hoạt động quân sự tốt và có khả năng đảm nhiệm nhiều cương vị công tác chẳng liên quan gì đến năng khiếu khoa học. Ông ta đã nhồi nhét lộn xộn vào đầu óc mọi thứ tạp nham, không theo một phương pháp nào cả. Chẳng gì có thể tiêu hóa được. Ông ta đã cố gắng đọc các sách lý, hóa mà chẳng hiểu nổi một chữ nào. Sau cuộc gặp này, ông ta đã làm cho Dorpat thực sự cảm thấy hụt hẫng:

- Đây là, - ông ta vừa nói vừa chỉ tay với lòng tự tin, - các mẫu địa chất, còn đây là những hóa thạch của bọn Tên đá^[19] chứng tỏ đất đá có tuổi Lias^[20].

Mới liếc qua, Dorpat đã bàng hoàng nhận thấy đó là những tinh thể dạng kéo dài của andalusit. Một khoáng vật lại cho là một loại hóa thạch! Dorpat không quen với những lời lẽ tếu táo kiểu này. Anh nhìn trộm Tardenois. Ông này vẫn điềm nhiên, một nụ cười có vẻ nhân từ vẫn thoáng trên môi, ngắm nghía các mẫu vật mà Diez đưa ra.

Đúng lúc đó Mihiel đến. Một người có dáng vóc cao, gầy, lưng hơi gù. Một bàn tay cứng cáp đã siết chặt tay Dorpat. Cặp mắt xám xanh màu thép đã nhìn thẳng vào mắt người trẻ tuổi và một giọng nói ồm ồm vang lên:

- Thưa ông Dorpat, rất vui sướng được gặp ông ở đây. Chúng tôi chờ ông đã lâu. Chúng tôi cần ông. Có rất nhiều khoảng trống trong nhận thức khoa học của chúng tôi. - Ông ta nói thêm. - Điều đó làm cho công việc của chúng tôi bị trì trệ. Ví dụ như tôi, một người tự học... tôi đã học như vậy không biết bao nhiêu thứ. Nhưng mà ông biết đấy, tôi vốn là một công nhân. Khởi đầu chẳng tốt đẹp. Tôi đã gắng sức để gỡ lại... Mặc dù vậy tôi vẫn chịu nhiều thua thiệt. Tôi chỉ mong làm tốt được trong lĩnh vực chuyên môn mà mình đã theo đuổi, sử dụng nốt phần cuối của đời mình, chỉ có vậy thôi. Tôi tin là mình có thể phục vụ được.

Dorpat chăm chú nhìn lên gương mặt xương xẩu với cặp mắt tinh tường, trung thực. Lời nói khiêm tốn đồng thời mạnh mẽ khiến Dorpat ưa

thích. “Đây là một người thẳng thắn, - anh nghĩ, - và là... một sức mạnh”. Và đúng như vậy, khi Mihiel không nói nữa, hàm dưới to bè được nghỉ, khuôn mặt lớn có hốc mắt sâu, ở phía dưới là cặp môi dài, mỏng và mím chặt, cho ta cảm giác về một nghị lực lạ thường, dường như không tĩnh lặng. Họ đã trao đổi về cổ sinh học, và trong môn khoa học về các sinh vật đã bị tuyệt diệt này, Mihiel lập tức tỏ rõ những kiến thức sâu rộng của mình. Dorpat nghe những lời nói ngắn và ngắt quãng của ông ta. “Một sức mạnh, đúng! - Dorpat nghĩ. - Và ông ta không nói tào lao. Ông ta hiểu...” Mihiel dẫn Dorpat đến trước một sưu tập hóa thạch của mình, chỉ rõ mối quan hệ huyết thống giữa các loài... Dorpat sung sướng. “Đây là một cộng tác viên tuyệt vời, - anh nghĩ. - Một người phục thiện. Ông ta yêu khoa học. Hợp tác với ông ta có thể làm việc tốt...” Mihiel đúng là sự bù trừ cho thiếu tá Diez, người đã coi tinh thể andalusit là hóa thạch của động vật Tên đá.

Hai người đang xem xét bộ sưu tập hóa thạch san hô kỷ Carbon^[21] và trao đổi với nhau về những kết luận phù hợp thì Tardenois đến, khiến cho cuộc bàn luận sôi nổi của họ bị ngắt quãng.

- Thưa ông Dorpat, xin giới thiệu: ông Munteanu là nhân viên của Viện.

Dorpat thấy một chàng trai có vẻ mặt đáng mến. Đó là một thanh niên Rumani, sau vụ bất hòa với cha, anh này đã sung vào đội quân lê dương. Ăn mặc chỉnh tề, có kiến thức tốt về toán học, anh ta được các viện trưởng chú ý. Người ta biết phái anh sang cơ quan đo vẽ bản đồ địa hình. Hợp đồng sắp hết. Anh ta kiên trì xin nhập quốc tịch Pháp. Ngay sau khi giải ngũ, anh ta sẽ rời cơ quan đo vẽ bản đồ và sẽ nhận việc tại Viện Khoa học, với tư cách là nhân viên gia công mẫu. Dorpat đồng ý ngay.

Rồi Tardenois dẫn anh đến gặp ông tổng giám đốc Các cơ quan kỹ thuật. Tại đó đã diễn ra cuộc trao đổi tầm phào và tẻ nhạt. Ông tổng giám đốc Maxence, kỹ sư trưởng từ chính quốc, vóc người nhỏ nhắn, mảnh khảnh, đen, xảo quyệt, là kẻ cạo giầy theo đúng nghĩa của từ này. Dorpat,

về phương diện hành chính là thuộc cấp của ông ta, nhìn ông ta vẻ lạnh lùng. Ông ta tiếp anh hết sức nhã nhặn, bởi vì với mọi người ông ta đều làm như vậy cả. Không ai hiểu được, dựa vào thế lực chính trị nào mà một người không ai biết đến, và trong mọi tình huống loại người ấy lại tồn tại lâu dài, không có đối thủ chính trị. Về bản chất ông ta không phải là người xấu, chỉ là người trung dung, vô dụng, quá nhút nhát, hoảng sợ trước thái độ âm ỉ của một vài kỹ sư đầu ngành dưới quyền mình. Có thể do nhát gan mà ông ta đã làm những chuyện hèn hạ. Ông ta lo ngại nhìn Dorpat. Dorpat không sử dụng cách ứng xử đặc biệt gì trong tình huống này, nói chuyện cùng Tardenois với thái độ tự nhiên, ngang hàng, tuồng như học vị và công việc của mình cho phép anh có quyền làm như vậy. Maxence không thể hiểu được anh, một người chẳng thuộc một “Phe cánh” thần thánh nào, lại không giữ nổi sự im lặng khiêm tốn, nghĩa là chỉ trả lời khi người ta hỏi và luôn kèm theo lời nói với một thái độ khúm núm: “Thưa ngài kỹ sư trưởng”. Dorpat coi ông ta là một con người tội nghiệp và khi Tardenois hỏi, anh đã thú nhận điều đó một cách ngây thơ.

- Tôi phải đi gặp ông Merion. - Anh nói với người kỹ sư.

Một lần nữa, với vẻ buồn rầu sâu sắc, Tardenois than phiền về sự kém cỏi của con người khốn khổ đó. Cách nói của ông ta khiến cho Dorpat rất suy nghĩ. Đây đúng là con người “cực kỳ tốt” mà Bornier từng ca ngợi? Merion chắc cũng chẳng ra gì mới chịu lời khiển trách nghiêm khắc đến như vậy.

Mặc dù không ưa gì một kẻ lười nhác, Dorpat cũng đến tìm Merion. Anh thấy một người hơi khô khan, dáng dấp què mùa và vụng về, sống giữa một đồng hóa thạch. Trong lần gặp đầu tiên này anh chẳng được việc gì. Tardenois từng khẳng định với anh là Merion rất giận dữ khi nghĩ rằng người trẻ tuổi mới đến lại lãnh đạo cơ quan. Không sao. Nhưng Dorpat, với thành kiến ấy, đã giữ thái độ dè dặt lạnh lùng. Anh coi thái độ rụt rè, vụng

về của Merion là một hành vi ác ý cố hữu và quan hệ của họ bắt đầu bằng sự hiểu lầm ấy.

IV

Dorpat và Macguerite đến ở nhà mới, nhờ sự giúp đỡ tận tình của Munteanu. Họ chọn một ngôi nhà nhỏ ở ngoại vi Hà Nội, không gian rộng rãi, chung quanh có hiên cao, giữa những bóng cây xanh sẫm. Phía trước nhà là một khuôn viên rộng, có những cây đã già - nghĩa là đã trải qua vài năm ở vùng nhiệt đới. Phía sau nhà là vườn Bách Thảo tầng tầng tán lá xanh tươi. Ở phía bên kia vườn, trước mặt nhà, là Hồ Tây trải rộng, một hồ nước có chu vi 16 kilômet, ven bờ cây cối xanh tươi. Sớm và chiều, mặt nước phẳng lặng phản chiếu những quầng sáng đỏ rực của bầu trời nhiệt đới. Dorpat ôm vợ trong vòng tay. Từ hiên cao, họ đắm nhìn quang cảnh rực rỡ, mới mẻ đối với người phương Bắc vốn quen với những sắc màu êm dịu. Họ mỉm cười âu yếm, trong khi phía dưới họ, từ vườn cây, trong làn gió thoảng vọng lên tiếng va ken két của những cây tre cao vút và tiếng sột soạt của những tàu lá cọ, họ nghe thấy tiếng cười vui vẻ và tiếng gọi nhau í ới của các con gái nhỏ. Và họ cảm thấy cuộc đời tươi đẹp và êm đềm. Marguerite dành nhiều thời gian chơi nhạc. Họ tiếp đón một vài người bạn.

Munteanu thường tới thăm họ. Họ biết anh ta độc thân và là một chàng trai trung hậu, có cuộc đời sống gió, mong muốn có sự trợ giúp của bạn bè. Họ sống chung, cùng nhau chăm sóc các con nhỏ. Vô hình trung, họ tạo nên quanh mình một số kẻ thù đáng kể. Người ta phê phán họ kiêu ngạo bởi kiểu sống tách biệt. Thiên hạ vốn không dung thứ cho ai có ý đồ vượt qua mặt mình...

Mihiel cũng trở thành người thân của gia đình. Dorpat rất quý con người yêu lao động này. Mihiel kể cho anh nghe về đời mình. Ông ta đã lăn lộn trong nhiều nghề, toàn những nghề khó khăn, vất vả nhất. Với những việc làm như vậy, ông ta khao khát hiểu biết. Ông ta kể rằng sau những ngày lao động kiệt quệ về thể xác trong những công việc làm mụ người, ông ta đã theo các lớp học công buổi tối như thế nào trong các cơ quan khoa học. Trong phòng riêng ông ta đã thức khuya để xem lại những điều ghi chép được, để đọc các sách mượn về. Chủ nhật đáng nhẽ nghỉ ngơi ông ta lại theo các nhà tự nhiên học đi tham quan. Cuối cùng nhiều giáo sư đã để ý đến người thợ chăm chỉ đi cùng các đoàn tham quan chủ nhật và dự những buổi nói chuyện nơi công cộng. Họ đã mở cửa các phòng thí nghiệm cho ông ta vào. Ông ta đã làm việc như vậy trong nhiều năm. Một hôm, một trong những người đỡ đầu đã hỏi, liệu ông ta có bằng lòng làm nhân viên gia công ở một Viện nghiên cứu khoa học mà một vị Toàn quyền đã sáng lập ở Đông Dương không. Mihiel kể rằng, khi đó ông tưởng tượng thiên đường đã mở ra trước mắt mình như thế nào. Dorpat nhìn ông ta đầy cảm kích. Anh rất khâm phục ý chí kiên cường, lòng say mê chiến thắng số phận của ông ta. Mihiel nói: “Nếu trong tuổi thanh niên tôi được học đến nơi đến chốn, chắc chắn tôi đã lên rất cao!” Cặp hàm bệnh ra của ông ta nghiêng chặt lại như cặp được một con mồi, đôi mắt sâu hoắm nhìn chăm chăm vào cái đích mà không bao giờ ông vươn tới được.

Dorpat đồng ý như vậy và anh ái ngại cho người bạn già đã gặp phải bao lận đận và cái môi trường khốn khó đã tàn phá tuổi thanh xuân của ông. Nhưng đôi khi sự nóng giận không kiềm chế nổi cũng bùng lên trong câu chuyện của Mihiel. Từ quãng đời đã qua của ông vẫn còn lại những xu hướng cách mạng. Ông nguyên rủa “chủ nghĩa tư bản” và “giới tư bản”. Ông cũng thú nhận là đã theo chủ nghĩa vô chính phủ trong một đoạn đời, mà ông đã từng khẳng khẳng từ chối. “Tôi trở lại làm kẻ bụi đời. - Ông nói.

- Nhưng tôi thấy điều mà mình có khả năng làm và tôi ghét cái xã hội này đã không cho tôi các phương tiện để tự phát triển và nó đã vùi dập tôi”. Ông không ngừng nói về một xã hội tương lai. Là người cộng sản, ông ta khẳng định rằng loài người chỉ có hạnh phúc khi của cải được phân phối công bằng. Kropotkin và Karl Marx là các vị thánh của ông ta. Dorpat không muốn nghe ông ta nói nữa, nhưng anh im lặng, sợ ông ta phật ý.

Mấy tháng đầu Dorpat làm quen với công tác địa chất mới trong những chuyến đi thực địa ngắn ngày. Anh huấn luyện những người Việt Nam thành những người giúp việc tốt. Anh thúc đẩy kỹ sư trưởng xin kinh phí đặc biệt để có thể sắp xếp bày biện trong một tòa nhà rộng rãi hơn. Họ được người ta cấp cho hai ngôi nhà ở phố Puginier^[22] và một dự án thành lập Bảo tàng cho các sưu tập mẫu địa chất đã có. Tất cả hợp thành một quần thể cấu trúc thống nhất và thuận tiện.

Trong năm đầu tiên, Tardenois thực hiện việc tổng khứ Merion đi. “Tôi muốn giải quyết êm thấm - ông ta nói với Dorpat. Nhưng đáng buồn biết bao khi buộc phải dùng những biện pháp cứng rắn. Ông ta chẳng làm gì cả. Ông ta phải giải phóng chỗ làm việc chứ.” Dorpat ít đến chỗ Merion - ông này đã sống biệt lập với một người vợ bản xứ. Ở Viện Khoa học, ông ta bị giam trong những tầng hầm giữa các mẫu đá của mình. Nếu Dorpat có quyền hành chính thức ở cơ quan, anh đã có thể kiểm tra công việc của Merion. Nhưng quyết định bổ nhiệm anh chưa được ban hành.

Dự kiến cho về hưu bắt buộc đã đánh Merion một đòn bất ngờ và hiểm độc. Đối với ông ta, ngoài việc cắt bỏ các phương tiện nghiên cứu mà ông ta hằng yêu thích, nghỉ hưu còn đồng nghĩa với sự suy sụp về tài chính. Ông ta phản kháng dữ dội, thét lên ở khắp nơi, rằng ông ta là nạn nhân sự trả thù của Tardenois, rằng người kỹ sư đã tước đoạt những thành quả lao động của ông và còn muốn đánh cắp nốt số tài liệu còn lại. Đến nỗi ông ta dường như tự bộc lộ mình là người có lỗi, ngay cả dưới con mắt của Dorpat. Mihiel rất

nghiêm khắc với Merion, đôi khi ông ta nói về Merion với những ám chỉ, những lời buộc tội, mà con người tội nghiệp kia không còn muốn kháng cự, nói thêm một lời nào nữa.

Merion chẳng có ai bên vực. Tardenois đã thành công một cách dễ dàng.

Quyết định về hưu của Merion đã được công bố. Một hôm Dorpat gặp ông ta. Merion không muốn rời xứ thuộc địa và lương hưu cũng không đủ tiêu, nên nhận dạy học trong một trường bản xứ. Dorpat nhìn thấy một ông già rất dễ bị kích động. Merion giữ anh lại, thét lên sự phẫn uất và lòng căm thù đối với Tardenois, với những lời vừa cay đắng vừa mãnh liệt. Dorpat được ông ta dẫn về nhà. Merion chỉ những bản đồ mà ông đã nghiên cứu và khẳng định là Tardenois đã sử dụng những khám phá của ông mà chẳng đả động gì đến tên ông cả. “Ông ta đã đánh cắp những phát hiện của tôi về hệ Jura^[23] ở Nam Kỳ - Con người tội nghiệp kêu lên. - Tôi đã gửi một đơn lên Phủ Toàn quyền.” Dorpat biết rằng ở Phủ Toàn quyền người ta chẳng biết gì về hệ Jura ở Nam Kỳ và người ta cũng chẳng ngó ngang gì tới đơn kiện. Hơn nữa, dù Merion có lý mười mươi, thì cũng chỉ như trứng chọi đá. Nhà khoa học trẻ trở về nhà mình, lòng xao xuyến và lưỡng lự. Anh tự trách mình đã không tự tìm hiểu thấu đáo vấn đề. Nếu như Merion có lý... Đáng vẻ suy sụp của con người tội nghiệp ấy đã để lại ấn tượng mạnh mẽ trong anh.

Không làm ra vẻ quan trọng khi nói, Dorpat đặt một câu hỏi cho Tardenois tỏ ý hoài nghi về vấn đề Merion. Người kỹ sư căn môi và một biểu hiện mới lạ thoáng qua trên khuôn mặt to và xanh tái. Vẻ nhân từ biến mất... Chỉ trong giây lát, Dorpat đã kịp nhận thấy thái độ hằn học điên cuồng và độc ác thoáng hiện trên nét mặt của con người cực kỳ tốt ấy. Và nhờ vậy anh đi đến nhận định: “Mihiel, rõ ràng như thế, thẳng thắn như thế, đã đánh giá xấu về Merion... Điều đó cũng đủ để kết luận vấn đề.”

Những việc rắc rối qua đi, chúng nhanh chóng bị lãng quên. Một hôm Lebret xuống Bắc Kỳ. Dorpat kể cho anh ta nghe về chuyện ăn ở, những công việc đã bắt đầu thực hiện. Nghe kể chuyện về Merion, anh ta mơ màng: “Và nếu ông già nghèo khổ, đáng thương ấy nói đúng sự thật?” Dorpat cảm thấy bối rối vô cùng. Một lần nữa anh tự trách về sự thờ ơ của mình khi sự việc xảy ra. Thái độ do dự khi đó đã hành hạ anh.

Ngày hôm sau Lebret lại lên đường.

Đến cuối năm đầu tiên, đã có những bóng mây len vào bầu trời cuộc sống mới của họ mà cho tới thời điểm đó vốn trong xanh không tì vết. Diez đã làm một bản báo cáo khoa học kỳ lạ, nhét đầy những thuật ngữ khoa học mà ngay cả định nghĩa của chúng ông ta cũng không hề biết. Đến nỗi một hôm, một sĩ quan trắc địa hỏi về nghĩa của một thuật ngữ mà ông ta đã dùng trong báo cáo ấy, ngài cựu trung sĩ đã trả lời ngập ngừng: “Tôi không nhớ lắm... Nhưng mà cũng được chứ”. Lời nói ngô nghê quá đáng đó đã làm cho người đối thoại, một trung úy pháo binh, mừng rỡ và câu nói đó về sau trở thành nổi tiếng.

Diez định công bố công trình của mình trong những tập kỷ yếu khoa học chính thức. Điều ấy khiến Dorpat quan tâm. Anh biết rằng không thể công bố một tài liệu như vậy mà không làm mất uy tín của Viện Khoa học. Anh nói nhỏ chuyện đó với Mihiel. Ông này chăm chú nghe. “Ông đã đón trước được những suy nghĩ thầm kín của tôi, - người thợ cũ nói. - Diez nhạo báng chúng ta. Ông hãy đến nói thẳng với Tardenois. Ông đi ngay đi. Tôi sẽ ủng hộ ông.”

Tardenois đưa ra một câu hỏi mang tính châm chọc về vụ rắc rối:

- Thưa ông Dorpat, ông có thấy điều gì hay trong các mẫu vật của Diez?

- Tôi đã từ chối dính líu vào chuyện ấy. - Dorpat trả lời. - Ông Diez không đếm xỉa gì đến những xác định của tôi, và chữa chúng thoải mái với sở thích của mình.

- Ông làm tôi ngạc nhiên đấy! - Tardenois nói, rồi bổ sung một cách vụng về. - Ông Diez hơi động lòng, phải không. Có thể, ông có thấy không, ờ... hơi mếch lòng, hơi...

- Ồ, thưa ông, - Dorpat nói, - vì ông nhìn nhận vấn đề như thế, xin để tôi được nói thẳng rằng, ông Diez dĩ nhiên là một quân nhân rất tốt, nhưng chắc chắn là một người dốt nát ngạo mạn. Tôi biết ông ta đọc rất vất vả các quyển sách vật lý, hóa học, chiêm tinh học, địa chất học mà chẳng hiểu tí gì. Và đó không phải lỗi của ông ta, vì ông ta hoàn toàn không có những kiến thức sơ đẳng.

Tardenois vốn rất dốt về địa chất, đã ca tụng Diez như một nhà bác học kiệt xuất. Dorpat coi giám đốc Sở Tài nguyên Thiên nhiên là người trung thực, nhưng cũng nhận thấy ở ông ta tính kiêu căng ghê gớm. Cũng vì tính kiêu căng này mà ông ta phật lòng. Dorpat ép ông ta phải nhìn nhận rằng Diez không hề có một công trình nào ra hồn và ông ta rất lỗ bịch. Một phần của sự lỗ bịch này tất nhiên phải bắn sang con người đã biến Diez thành bậc vĩ nhân. Tardenois cắn môi và nhìn trộm, cử chỉ ấy cho thấy ông ta đang lúng túng tìm kiếm lời giải thích khó khăn.

- Ờ... phải chăng, đúng thế... Tôi không thể đồng ý với ông được.

Ông ta nói chậm, tìm từng từ, dùng rải rác trong câu những tiếng “ờ”, thể hiện sự gắng sức nặng nhọc, luôn nhắc “phải chăng, ở đây, đúng thế”. Ông ta nói tiếp:

- Thưa ông Dorpat, ờ... ông có đủ tư cách để đánh giá những vấn đề thuộc thẩm quyền của mình, nhưng mà, ờ... có phải không, đúng thế..., tôi e rằng ông không được vô tư lắm... Ông Diez, ờ... không làm ông hài lòng...

Lời phê phán như thế dễ gây mếch lòng và đáng tiếc. Dorpat là người cuối cùng, do nhiệt tình, có thể đưa ra những lời đánh giá không có lợi. Nhưng bản chất miễn tiện, cứng nhắc của anh đã chống lại.

- Thưa ông, - Dorpat nói cùn lùn, - tôi xin báo là mọi người đều thấy sự lỗ bịch của ông Diez, vậy mà đi đến đâu ông cũng nhắc đi nhắc lại rằng ông ta là một nhà bác học hàng đầu...

Tardenois phác một cử chỉ hàm ý phủ nhận.

- Tôi đã đọc bản báo cáo, - Dorpat nói tiếp, - trong đó điều ấy được thể hiện rất rõ ràng bằng mọi con chữ, không giấu giếm gì. Sở rằng cái lỗ bịch của ông ta rớt xuống đầu tất cả chúng ta, vì vậy ngay từ trước tôi đã từ chối mọi sự hợp tác với ông ta.

Mặt Tardenois bình thường tái xanh, nay trở nên đỏ sẫm. Ông ta thở nặng nhọc, cắn môi và nhìn trộm. Dorpat thấy cái điệu bộ này thật đáng sợ.

- Ờ... có phải không, ở đây... đúng rồi... tôi không chấp nhận...

Dorpat chưa hiểu ông ta không chấp nhận cái gì. Anh chào rồi cáo lui. Anh mang chuyện rắc rối này kể cho Mihiel.

- Ông hãy gắng chịu đựng, - Mihiel nói. - Tôi cũng đã nói điều đó với Tardenois. Tôi cũng có uy thế đối với ông ta. Ta phải ngăn chặn tuyệt đối, không cho những chuyện ngu ngốc này làm mất uy tín của Viện.

Munteanu muốn rằng mọi việc sẽ được dàn xếp ổn thỏa, vì anh ta coi ngài kỹ sư là người tử tế. Nhưng mọi việc đã không suôn sẻ, Tardenois đã mắc sai lầm. Tự cho mình là nhà địa chất lỗi lạc, trên thực tế ông ta đã đi kể ở khắp nơi từ hai năm nay, rằng Diez là nhà bác học thiên tài. Ông ta còn viết như vậy trong một báo cáo chính thức. Và làm như thế ông ta cốt chứng minh cái tài nhận định tinh tế của mình trong việc lựa chọn các cộng sự.

- Em thân yêu, - Dorpat nói với vợ - chúng ta không ở đây nữa. Tiếc quá! Triển vọng một việc làm tốt...

Mihiel và Munteanu khuyên anh nên giữ bình tĩnh.

- Hãy ngăn dừng cho ông ấy đi, thưa bà. - Mihiel nói. Mọi việc sẽ ổn thỏa, cần bình tĩnh tổ chức chuyển đi khảo sát của chúng ta ở Trung Quốc.

Bấy giờ là tháng Tư. Đầu mùa đông, Dorpat phải đến cao nguyên ở Tây Nam Trung Quốc, vào lúc cái rét làm khô cứng những vùng đất sét lầy lội và các đường mòn cheo leo trên sườn thung lũng, khiến cho ngựa thồ có thể đi qua được. Mihiel chỉ đơn giản đi theo đường sắt đang xây dựng ở vùng phía dưới của Vân Nam.

Dorpat buồn rầu tuyên bố là anh sẽ không dẫn đầu đoàn công tác. “Việc thế là hỏng.” - Anh nghĩ.

Tardenois về nghỉ ở bên Pháp. Dorpat vẫn chưa được bổ nhiệm làm Viện trưởng Viện Khoa học. Việc không giữ lời hứa làm anh không được vui.

Sau khi ngài kỹ sư đi một thời gian ngắn, Dorpat gửi hai công văn cho một hiệp hội khoa học, một nói về các tài liệu cá nhân còn cái kia về các mẫu đá do Diez thu thập về và Dorpat đã nghiên cứu theo yêu cầu của Tardenois. Kết quả nghiên cứu của anh trái ngược hoàn toàn với những điều mà Diez đã công bố. Ông này hiện đang đọc cho bất cứ ai nghe một báo cáo về cấu trúc của Mặt Trời, trước sự mừng rỡ của những người có chút ít hiểu biết khoa học.

Chuyến thư quay về có mang theo bức thư sau đây của Tardenois: “Tôi rất sững sốt được thấy ông trao đổi thông tin khoa học mà không đệ trình tôi trước đó. Hơn nữa ông còn phát biểu trái ngược với một trong các đồng nghiệp của ông mà tôi đã chuẩn y. Tôi yêu cầu việc đó từ nay không xảy ra nữa.” Lúc đầu Dorpat bị sững sờ.

- Ái chà, - anh nói, - có cảm giác như ở trong một trại lính. Kết quả khoa học được chấp nhận hay bị bác bỏ là theo lệnh!...

Anh chuẩn bị xin từ chức. Mihiel nói:

- Không nên giải quyết một cách tiêu cực như thế. Ông ấy bị Diez kích động. Nhưng thông thả, để tôi viết thư cho ông ta.

Còn từ góc độ của mình, Munteanu nhắc lại:

- Ông ta không suy nghĩ khi viết thư. Ông ta là người tử tế, sẽ hối hận về lá thư đó...

Dorpat đồng ý hoãn việc từ chức. Nhưng gác sang bên mọi nền nếp tôn ti trật tự, anh trả lời Tardenois: “Thưa ông, ông làm trái với những lời hứa nghiêm túc của mình. Tôi có văn bản trong tay đây. Tôi đọc lại và thấy rằng về mặt khoa học tôi hoàn toàn được tự do. Tôi không chấp nhận điều gì khác vì mỗi chúng ta đều có địa vị riêng. Nếu tôi là thành viên của hội đồng chấm thi mà ông là thí sinh thì hiển nhiên tôi đã đánh trượt ông. Như vậy ngoài các kỷ yếu của Viện Khoa học, tôi có thể công bố tất cả những gì tôi muốn. Tôi coi mối quan hệ hành chính giữa chúng ta là mối quan hệ giữa một hiệu trưởng trường đại học và một vị giáo sư của khoa, cần rành mạch như thế. Nếu những điều kiện này không được chấp thuận, sau khi ông trả lời, tôi sẽ đệ đơn từ chức.”

Dorpat phản nộ. Cùng một lúc anh viết thư cho Bornier, cho giáo sư Heyrier và chuẩn bị ra đi, rời bỏ cơ quan khoa học mà anh từng gắn bó, từng hi vọng về một sự nghiệp vinh quang.

Hai tháng sau anh nhận được thư. Một thư của Bornier, với giọng rất trìu mến: “Tôi đã gặp ông bạn già Tardenois. Ông ta đau buồn... Có sự hiểu lầm. Ông ta sẽ viết thư cho anh. Lá thư sẽ làm anh hài lòng. Nhất là chớ có làm liều...”

Lá thư khác của Heyrier, bây giờ đang đảm đương một chức vụ quan trọng. Anh đọc: “Bạn thân mến, hãy yên tâm. Không ai không biết rằng sự thiếu kiến thức của Tardenois đã ngăn cản, không cho ông ta nhìn thấy cái

dốt của Diez, rằng Diez đâu phải là nhà tự nhiên học và người ta không thể cộng tác với ông ta. *Người ta đã nói điều ấy với ông ta.* Vậy thì đừng bi quan làm gì. *Nhiệm vụ của anh* là cố gắng hết sức bám trụ ở đây. Tardenois không ở vĩnh viễn được. Tôi đã chẳng phải chờ lâu ngày đấy ư? Nhưng chính tôi đã tin tưởng rằng sẽ đến lượt mình. Hãy bắt chước tôi trong trường hợp này, vì khoa học, và vì anh nữa! Hãy nghĩ tới một lĩnh vực tốt cần được đưa vào khai thác. Trở về nước sớm là anh đã chấp nhận thua cuộc. Và anh hãy tin rằng những lời khuyên của tôi xuất phát từ tình bạn. Dorpat, anh đã bắt đầu một công trình vĩ đại... Từ bỏ nó là yếu hèn. Tôi hiểu anh. Tôi yên tâm.”

Dorpat không lưỡng lự nữa... Anh ở lại, anh thuộc loại người mà tiếng gọi vào cuộc đấu tranh và vào những việc làm hào hiệp lôi cuốn ngay từ những giây phút đầu tiên. Và rồi sau liệu anh có thắng lợi không? Anh đọc lại với vẻ hài lòng dòng chữ: “*Người ta đã nói điều ấy với ông ta.*” Tardenois đã mất uy tín nặng nề. Điều ấy không làm anh... tự ái nữa.

Một tuần lễ sau, tàu bưu tín của Anh mang đến bức thư của Tardenois: “Ông Dorpat thân mến của tôi, tôi rất buồn về một loạt chuyện hiểu lầm. Xin thú thực với ông, những lời phê phán của ông về công việc của Diez làm tôi hơi bức tức. Tôi hiểu là ông có lý, nhưng tôi muốn có sự thông cảm hoàn toàn giữa các ông, bởi vậy tôi đã viết hơi *ab irato*^[24]. Một sai lầm trong sự đánh giá... Dĩ nhiên, ông được tự do công bố theo ý mình. Chúng ta sống trong một gia đình, cùng làm việc với nhau. Tôi đã viết thư để thúc đẩy nhanh việc bổ nhiệm ông. Diez đã đi nghỉ phép. Ông ta không trở lại nữa. Thực tế ông ta rất mệt... Đấy!... Những trục trặc nhỏ nhất đáng kể gì. Nay mai tôi sẽ xuống tàu, sẽ gặp lại ông. Rất chân tình.”

Buổi chiều Dorpat nói với Mihiel khi ông này đến nhà ăn cơm tối:

- Thật là con người dũng cảm. Ông ta bị một vết đau như thế mà cũng không thù hằn gì tôi. Chỉ tiếc là ông ta quá kiêu căng và thiếu tế nhị. Nhưng

chung quy lại, ai mà chẳng có gót chân Asin.

Tardenois trở về. Dorpat cảm động về sự quan tâm của ông ta. Cuối cùng việc bổ nhiệm chức Viện trưởng Viện Khoa học cũng xong, tuy hơi chậm chạp. Với thái độ bất bình, Tardenois quy việc chậm trễ này cho sự trì trệ của các cơ quan. Giữa Dorpat và người kỹ sư lại có mối quan hệ thân tình. Họ thường gặp nhau, khi ở nhà người này, khi ở nhà người kia, có cả Mihiel và Munteanu - người vừa mới được nhập quốc tịch Pháp. Dorpat công bố một số bài báo khoa học và có chuyển cho Tardenois xem trước nội dung. Ông này tỏ ra cảm kích trước sự tôn kính đó.

Rồi Dorpat thực hiện một chuyến đi khảo sát lên đến tận thượng nguồn sông Xanh, trong khi đó Mihiel đi dọc theo tuyến đường sắt đang được xây dựng, thời gian khoảng hai tháng. Dorpat trở về khỏe mạnh. Sức dẻo dai về thể chất đã giúp anh vượt qua không mấy khó khăn quãng ngày dài lưu lại ở trên cao, những đợt rét cắt da dưới mái lều bạt, những chặng đường khổ ải trong những vùng heo hút. Sau khi được ngắm phong cảnh tươi đẹp trong xứ sở của các hồ nước, anh đã lợi dụng việc đặt đường ray để bố trí cho vợ con ở lại một nơi êm dịu tuyệt vời tại vùng phía đông Vân Nam, lánh xa cái mùa hè ẩm thấp và ngột thở của xứ Bắc Kỳ.

Đó là lúc Lebret gặp anh ở Đường Vòng.

CHƯƠNG BA

I

Dorpat đang làm việc với kính hiển vi phân cực. Anh ngồi trên một chiếc ghế đầu cao loại ba chân trong hành lang đóng kín của phòng thí nghiệm. Vừa tiến hành đo các chỉ số quang học của tinh thể, anh vừa trả lời Mihiel. Người công nhân cũ ngồi trên một chiếc bàn nặng, hai tay tì lên mép bàn, chân để thông, thông thả đung đưa tấm thân to lớn hơi gù.

- Ông biết chứ, - Mihiel nói vẻ hài lòng, - sẽ rất hay. Ông đã thấy những bản ảnh hóa thạch vừa đưa từ Pháp sang, chất lượng rất tốt... Còn những bản đồ, những mặt cắt địa chất để đưa vào bài viết của ông bây giờ ra sao rồi?

- Loạt thứ nhất đang ở nhà in. Những bản khắc gỗ đã xong, tôi đã xem bản in thử. Những bản kẽm rất tốt, cũng đã hoàn tất. Bây giờ ở đây người ta khắc, trở cũng đẹp chẳng khác gì ở bên Pháp.

- Ông đã đọc xong bài của tôi chưa?

Dorpat đứng dậy và lấy giấy tờ trên bàn làm việc.

- Đây, xong rồi.

- Được chứ?

- Rất tốt. Phần mô tả rõ ràng và mối quan hệ huyết thống giữa các loài được xác lập tốt.

- Tôi rất phấn khởi được ông đánh giá như vậy! Ông biết không, - Mihiel nói giọng oang oang và thật thà - tôi ấy mà, tôi đâu có được học viết! Có thể làm được gì thì làm thôi.

- Và ông đã làm xuất sắc, - Dorpat nói giọng dịu dàng.

- Không phải khi làm thợ sản xuất chất béo mà tôi có thể luyện viết văn... - Mihiel đột nhiên sa sầm nét mặt. - Khuân vác những tấm đồng thau!... Ôi, thật khốn nạn!

Ông ta nhìn chăm chăm về phía trước, một nụ cười nhả nhở gắn trên khuôn mặt xương xẩu, đôi hàm răng cắn chặt. Dorpat hiểu những cơn giận dữ của Mihiel.

- Tất cả mọi nghề! - Mihiel tiếp tục. - Nghề nặng nhọc nhất!... Nghề bẩn thỉu nhất! Và buổi tối, trong cái buồng nhỏ của tôi, mệt lử, sụn lưng... tôi đọc Lamarck^[25], Spencer^[26] và bây giờ tôi làm khoa học! Sự trả thù đối với số phận... Tôi đã thực hiện!Ồ, xã hội! Và ở đây cả cái thế giới ngu xuẩn này vây quanh chúng ta, bọn ba hoa ở phòng khách này... Khi tôi sa vào hoàn cảnh như thế... Đứa nào trong bọn họ đã làm được như tôi đã làm? Một hôm khác tôi thấy một kẻ ngu si của dinh Thống sứ giờ trò bát nhả giữa một đám đàn bà!... Ôi, một người tài trí như thế! Tất cả bọn cạo giấy này, bọn nhố nhăng này, khi chúng nhìn tôi với thái độ hỗn láo, tôi muốn bầm vằm chúng ra.

Ông ta quờ tay lấy một cái vồ và để cho nó rơi bịch xuống mặt bàn, như thể trong cử chỉ này ông ta đã nghiền nát cả xã hội. Munteanu đang làm việc trong hành lang đối diện, nghe thấy tiếng động chạy đến.

- Cái gì thế?

- Không! - Dorpat bình tĩnh nói. - Munteanu, anh có biết sáng nay ông Tardenois có đến phòng làm việc không?

- Tôi vừa qua chỗ ông ta. Ông ta bảo chờ anh vào lúc mười một giờ.

Trong khi trả lời Dorpat, Munteanu nhìn Mihiel với thái độ thù địch. Dorpat giả vờ không nhìn thấy.

- Munteanu, - Dorpat nói - tôi cảm ơn anh đã đốc thúc các nhân viên họa đồ làm việc. Phải làm gấp các bản đồ ấy.

Munteanu đi ra. Dorpat thân ái đặt tay lên vai Mihiel.

- Ông bạn quý của tôi ơi, hãy quên quá khứ đi. Nay ông không phải là bác thợ Mihiel nữa, mà là nhà khoa học, có thể để lại một công trình...

- Hơi muộn mất rồi, - Mihiel nói, giọng mỉa mai cay độc.

- Tại sao vậy? Ở đây rất nhiều tài liệu. Ông sẽ có tất cả các hóa thạch mà tôi đã sưu tập được và của cả các cộng sự khác nữa.

- Tôi đã... ờ, năm mươi tư chiếc lá vàng rơi, - Mihiel thường hay nói lái đi.

- Ông sẽ ở đây cho đến khi khí hậu vẫn còn phù hợp với ông. Hơn nữa ông rất khỏe... Và ông biết rằng tôi sẽ làm tất cả để tôn vinh ông. Tôi quá hiểu ông, biết là ông không tiếc nuối cái vị trí mà trí thông minh của mình đã đưa đến trong những điều kiện khác. Ông là một người vô tư. Tham vọng duy nhất của ông, như ông thường nhắc, là để lại một cái tên vinh dự trong khoa học. Đó là điều chắc chắn... Vậy thì sao ông lại cứ băn khoăn về quá khứ, chính ông, Mihiel - con người truyền bá cho luận thuyết tiến về phía trước?

Dorpat lấy trên bàn một mẫu đá và xem xét một cách lơ đãng. Không đưa mắt về phía Mihiel, khi ông này đang nhìn anh với ánh mắt kỳ cục, anh nói tiếp:

- Vậy thì tại sao lại đòi hỏi xã hội nhiều như vậy? Xã hội rất xấu, rất tàn ác, cái đó đúng. Ông có tin rằng có tài năng thực sự không nhất định là có tiếng tăm không? Và ở bất cứ thời nào cũng vậy. Tăm gương của Amyot, hay tăm gương của Mihiel... cách nhau hàng thế kỷ... của Mihiel và của bao người khác nữa. Ông đã phải mất đi nhiều năm tháng, thật đau đớn, thật bất công. Ông có tin rằng tôi cũng vẫn khâm phục ông như thế nếu ông

từng có một cuộc đời nhàn nhã và mọi bước đường đã được vạch sẵn, như bao gã trẻ trai, lại thông minh nữa, mà ta thấy chúng đã nhanh chóng nổi tiếng, bởi vì chúng được hưởng mọi sự ưu đãi?

Anh cầm chiếc đục nhỏ, tách một miếng từ mẫu đá.

- Hôm qua tôi nghe ông nói, với giọng giễu cợt, về Hazebrouck và Bretonneau, về tất cả đám thanh niên đã bất chấp mọi chuyện xấu xa chỉ cốt sao nhanh chóng đạt được quyền cao chức trọng... Ông rất có lý.

Mihiel vẫn nhìn anh với thái độ không đổi. Dorpat ngẩng đầu lên. Về mặt Mihiel khác hẳn.

- Ông Dorpat, - Mihiel nói với vẻ lúng túng, - đưa tay đây cho tôi. Ông là một chàng trai tử tế. Rất may cho tôi là ông đã đến đây!

- Sao vậy? - Dorpat hỏi lại. - Về phần mình, tôi biết ơn ông nhiều. Đúng, tôi rất cảm phục nghị lực của ông và nhất định sẽ tìm cơ hội giúp ông thực hiện một công trình có giá trị.

Mihiel siết chặt tay người trẻ tuổi.

- Ông hãy nhìn mẫu đá gơnai này, - Mihiel nói. Ở vùng Yên Bái, than chì tạo nên những lớp mỏng láng vẩy mica. Đây không phải là mẫu duy nhất, nhưng quả là hiếm hoi. Chỗ còn lại không dùng làm gì được.

Mihiel cầm mẫu đá giơ cho Dorpat xem.

- Đúng, - anh nói, - lạ thật...

Rõ ràng ông ta đang nghĩ đến chuyện gì khác, một vấn đề mà ông ta còn ngại ngần chưa tiện nói ra. Dorpat tập trung vào mẫu đá biến chất, đặt một mẫu lên bàn kính hiển vi:

- Đây, - anh vừa nói vừa hiệu chỉnh trục vi vật kính, - ông hãy nhìn cách sắp xếp các vẩy...

Mihiel nhìn lơ đãng, rồi bỗng nhiên ông ta quyết định nói:

- Chúng ta cùng bàn xem nên đặt tên gì cho chuyến khảo sát ở Trung Quốc?

- Như chúng ta đã nói rồi: “Cuộc khảo sát vùng Tây Nam Trung Quốc”.

- Không hẳn thế. Tên đầy đủ cơ? Sẽ có các cuốn chuyên khảo của ông, quan trọng hơn cuốn của tôi. Sách của ông về địa chất đại cương, địa lý tự nhiên, hoạt động uốn nếp, các bản đồ và mặt cắt địa chất... Còn tôi, tôi chỉ có một cuốn sách đơn giản, với những bản ảnh minh họa... Tôi biết, đây là việc quan trọng... Tôi chỉ muốn nói...

Mihiel còn lưỡng lự trước một đòi hỏi mà ông ta chưa tiện nói ra. Dorpat không nhìn thấy gì. Rồi ông ta quả quyết:

- Tôi muốn chúng ta sẽ đặt tên cho các cuốn sách của ông là “Khảo sát v.v..., tác giả J. Dorpat” và tên cuốn sách của tôi là “Mô tả các hóa thạch v.v..., tác giả H. Mihiel”, hay là - tiếng ông ta lặng đi trong sự cương quyết thường thấy, - một cái đầu đề lớn “Kết quả nghiên cứu v.v..., tác giả J. Dorpat và H. Mihiel” trên tất cả các cuốn sách của tôi và của ông. Phần tôi, tôi chỉ nói về những nghiên cứu dọc tuyến đường sắt...

Dorpat nhìn thẳng vào ông ta, nói:

- Tôi đã bảo ông là tôi rất muốn góp phần bù lại sự thiệt thòi do hoàn cảnh gây ra cho ông. Ta sẽ đề: “Kết quả nghiên cứu vùng Tây Nam Trung Quốc. Tác giả: J.Dorpat và H. Mihiel.” Và tôi đã quyết định thế rồi... Đây...

Anh cầm lên một tờ giấy trong ngăn kéo.

- Đây là dự kiến tên sách.

Một lần nữa Mihiel lắc tay anh rất mạnh:

- Ông thật là một chàng trai rất tuyệt. Tôi chấp nhận, bởi vì đó là đề xuất của ông, - cái giọng rất chân thật một lần nữa lại vang lên. - Dù sao tôi cũng hơi xấu hổ. Ông đã lặn lội rất vất vả ở trên cao đó... Ồ... Điều này sẽ

bù lại cho những việc tôi đã làm trước kia. Và ông biết không, tôi tự nhủ rằng dù sao tôi cũng có công với khoa học, với những đề tài do chính tôi nghiên cứu. Tôi đã lao động rất vất vả, có những dạng hóa thạch rất khó xác định...

- Ông bạn già thân mến, - Dorpat nói - tôi rất sung sướng được làm điều ấy cho ông.

- Thật vậy sao? - Mihiel nói. - Chúng ta là những con người, chúng ta khác nhau, và chúng ta cùng hiểu là mình có giá trị đến đâu. Dù sao đi nữa, cũng xin cảm ơn ông!

Hình như ông ta đã nén xúc động bằng lời nói mạnh mẽ cố ý.

Mihiel trở về phòng thí nghiệm của mình. Dorpat nghe thấy giọng khàn khàn của ông ta hỏi người bản xứ giúp việc. Nghe ông ta nói anh bỗng vui lòng. Anh quý cái bản chất chân thật và nghiêm khắc của ông ta. Càng ngày anh càng cảm phục nghị lực và kiến thức uyên thâm của ông ta. Mihiel không đơn thuần là một nhà tự nhiên học. Ông ta đã đọc nhiều và hiểu rộng. Người công nhân cũ này đã nói với sự am tường về Shakespeare hay Corneille^[27], về Hugo^[28] hay Ibsen^[29]. Một trí thông minh tuyệt vời, hiển nhiên, chẳng may thiếu đi những năm tháng dồi dào sinh lực dành cho việc học hành ở tuổi thanh xuân. Dorpat cảm thấy vui sướng về quyết định của mình. Bằng cách gộp chung tên của Mihiel vào đầu sách, anh đã chia sẻ với ông ta một nửa vinh dự của công trình nghiên cứu. Mihiel không thể tự làm được việc ấy... Và sau đó thì sao? Anh tự nhủ rằng không bao giờ con người giàu nghị lực này lại chệnh mảng với công việc khi có dịp. Với lòng trù mến và mong ước hào hiệp được giúp đỡ Mihiel, anh đã tự phóng đại những công lao của người bạn vong niên.

Viện Khoa học bây giờ di chuyển về những ngôi nhà ở phố Puginier. Nhà bảo tàng^[30] cũng đã xây xong. Dorpat đi qua khoảng sân lớn và giữa

những bồn hoa đang bắt đầu nở để đến phòng vẽ bản đồ. Munteanu đang ở dưới hành lang, nhìn thấy Dorpat đi đến.

- Công việc vẫn chạy chứ? - Dorpat hỏi. - Ít lâu nữa Mihiel sẽ đi Pháp. Tất cả những thứ ông ta phải trình bày ở bên đó cần được chuẩn bị sớm.

- Được đấy, - Munteanu nói, - tất cả đã sẵn sàng... Ban này ông ta nói những gì, con *Ursus speloeus* ấy?

Anh ta đặt cho Mihiel cái tên "*Ursus speloeus*" theo đúng phép nhĩ danh của sinh vật học, nghĩa là *Con gấu ở hang* kỷ Đệ tứ, khiến Dorpat không hài lòng.

Anh ta nói tiếp:

- Tôi nghe thấy ông ta gào rống lên ở đây. Dù sao ông ta cũng phải bằng lòng với thân phận của mình chứ!

"Chẳng lẽ lại là Mihiel?" - Dorpat nghĩ thầm.

- Munteanu, anh không độ lượng với Mihiel.

- Chính ông ta khiến tôi phải đối xử như vậy, - Munteanu nói.

- Đồng ý, và việc đó làm cho tôi rất buồn. Những tật xấu... ông ta có tật... mọi người đều có. Cuộc đời đã không chiều ông ta. Điều đó khiến ông ta vất vả.

- Chính anh, - Munteanu nói - anh đã nuông chiều ông ta quá đáng. Và anh nghĩ là ông ta biết ơn anh à?

Dorpat bực dọc bỏ đi. Munteanu nhìn theo Dorpat lên xe đạp đi qua sân ra phố. Anh giơ hai tay biểu thị thái độ giận dữ, pha chút khôi hài. Khuôn mặt bánh trai, chân thật, biểu lộ sự thất vọng nặng nề. Anh vừa đi vừa hậm hực, bước vào phòng Họa đồ và trút nỗi bực bội của mình lên đầu họa đồ viên Nguyễn Văn Thành. Anh chàng này lẽ ra phải vẽ các hình cho bài báo khoa học về vùng Tây Nam Trung Quốc, lại dùng mực Tàu vẽ tỉ mỉ những con sâu bọ trên một cái đèn nhỏ bằng giấy, trông rất đẹp. Anh ta ngạc nhiên

trước giọng giận dữ của Munteanu gọi anh ta là đồ bán xứ ngu ngốc và dọa đuổi anh ta khỏi cơ quan. Nhưng rồi Munteanu dịu lại và cơn khùng xẹp xuống. Các họa đồ viên cũng trấn tĩnh lại ngay, họ tiếp tục làm việc hăng say cho đến khi tiếng trống tan tầm vang lên.

II

Từ đại lộ Borgnis-Desbordes, Dorpat đạp xe dưới bóng cây mát mẻ đến tận Hồ Gươm. Anh xuống xe và đến ngồi trên một cái ghế dài, dưới bóng hoàng lan. Hồ Gươm trải thảm nước màu xanh lục do có vô vàn những vi tảo nhỏ xíu dưới ánh mặt trời sáng sủa của mùa đông. Có một chiếc tháp nằm trên một hòn đảo nhỏ và một ngôi đền - trên một hòn đảo khác lớn hơn, thấp thoáng trắng giữa những lùm cây rậm rạp. Hòn đảo có ngôi đền này nối với bờ bằng một chiếc cầu gỗ sơn màu đỏ. Dáng cầu uốn cong, trông như một con tôm lớn trên mặt nước màu lục sẫm. Tất cả hợp thành một tổng thể tuyệt đẹp, điển hình của kiểu phong cảnh duyên dáng được truyền bá rộng rãi ở phương Tây qua các bức tranh in tay của Nhật Bản. Ấn tượng thật lạ lùng cho khách đi đường khi chuyển hướng, không nhìn vào phong cảnh Viễn Đông nữa, mà quay khoảng chín mươi độ về bên phải là thấy ngay cảnh sắc của phố Paul-Bert^[31]. Tại đây có các tòa nhà kiểu châu Âu, có các nhà hàng lớn ban đêm rực rỡ ánh đèn. Nhà hát thành phố bắt chước dáng dấp của Grand Opera ở Paris, một công trình đồ sộ được xây dựng với thị hiếu tồi tệ dưới bầu trời phương Đông, đứng chặn ở cuối đường phố huyết mạch quan trọng, tấp nập ô tô và xe ngựa. Người Việt Nam, đội khăn xếp đen, mặc áo dài đen phủ ngoài bộ quần áo trắng, vừa đi lại vừa nói như hát một thứ tiếng giàu thanh điệu.

Dorpat cảm thấy hạnh phúc trào dâng trong niềm vui thầm kín. Các công trình khoa học đã mang lại cho anh niềm hứng khởi sâu lắng mà những người chỉ nghĩ đến tiền bạc thì không bao giờ mơ tưởng thấy được.

Và niềm vui lớn nhất là anh có tình yêu nồng nàn của người vợ hiền thực. Cho đến giờ chị vẫn như người bạn gái thời trai trẻ của anh, người mà anh từng trao đổi những suy tư, san sẻ những niềm vui khám phá, những hứng thú văn học và nghệ thuật. Đúng, anh sung sướng và không bao giờ nghĩ đến ngày niềm hạnh phúc này vụt tắt.

Anh rút đồng hồ ra và đánh rơi một mảnh giấy. “Đúng, - anh lắm bầm - chiều nay Lebret đến”. Anh lại nhét mẫu giấy nhắn tin vào túi và lên xe đạp. Anh đến Viện Kỹ thuật, một tòa nhà to lớn và xấu xí. Cùng với một số nhà cửa khác ở xung quanh, nó không hề góp phần tô điểm cho thủ đô thêm xinh đẹp. Anh lên gác hai và đi theo hàng hiên rộng ở phía ngoài. Các nhân viên người bản xứ chào khi anh đi qua. Qua các cửa ra vào để ngỏ, anh nhìn thấy các trưởng phòng người Âu ngồi trước bàn làm việc phủ nỉ xanh, trong tiếng lách cách không ngừng của máy chữ do những nhân viên người Việt gõ bằng những ngón tay điệu nghệ.

Anh vào chỗ Tardenois. Người kỹ sư ngồi sau bàn quay về phía khách, khuôn mặt to và tròn, không có vẻ hào hoa phong nhã. Ông ta nhoẻn miệng cười, nụ cười quen thuộc, nhưng do lặp lại quá nhiều mà trở nên nhàm chán, nhạt nhẽo. Ông ta bắt tay Dorpat, hờ hững - cử chỉ lạ lùng như vừa muốn bắt, vừa muốn rút tay ra. Dorpat cảm nhận đó như một cử chỉ thiếu chân thật, và sự đụng chạm vào bàn tay nhũn như miếng pho-mat này gây cho anh một cảm giác không dễ chịu chút nào. Tardenois lấy ra kính cặp mũi gọng vàng, vừa lau vừa nhìn chăm chăm vào người trẻ tuổi bằng cặp mắt to, lác và cận thị của mình.

- Hãy ngồi cạnh tôi, ông Dorpat. Nào, ở đây, đúng thế,... phải không nào... chúng ta có... ờ... những vấn đề lý-ý...th-ú-ú để cùng nhau xem xét, có phải không?...

- Ông đã đọc xong bài của tôi chưa? Được chứ?

- Đọc rồi, được à? Thật tuyệt..yệt vờ..i. Tôi vừa viết cho Bornier. Tôi nói với ông ta: “Dorpat, ờ... là một nhà bác học hàng đầu.” Thật tuyệt vờ, ờ... có phải không?

Lời đánh giá không làm cho người trẻ tuổi tự hào. Anh chàng nghĩ, trước đây cũng những lời lẽ như thế đã được người kỹ sư dùng để nói về Diez.

- Chúng ta quyết tâm làm cho Viện Khoa học trở thành một cơ quan đồ-ồ sộ-ồ, có phải không, ờ... đồ-ồ s-ồ! Ông Dorpat thấy không, công trình của chúng ta được đánh giá cao khắp nơi.

“Cảm ơn cái gọi là *chúng ta*”, - Dorpat nghĩ. Lâu nay Tardenois hơi lạm dụng kiểu suy nghĩ như thế.

Đúng vậy, với sự hăng hái đáng biểu dương, người kỹ sư đã không bỏ lỡ dịp nào để công bố âm ỉ về giá trị các khám phá của Dorpat, về tầm nhìn sâu rộng của anh. Và đôi khi ông cũng tỏ ra hơi lỗ bịch. Với thân hình phì nộn, ông ta dồn người đối thoại nào đó vào một góc nhà rồi thuyết trình cho nghe, xen vào rất nhiều “có phải không, đúng thế, ở đây...”, về đóng góp *to lớn* của các công trình mà Dorpat và Mihiel đã thực hiện. Phải biết ơn ông ta về điều ấy. Tuy kiêu căng nhưng là người tốt. Song, bây giờ ông ta có thêm một điệp khúc mới vào những lời huyênh hoang của mình. Khi vắng mặt Dorpat, ông ta kết thúc bài thuyết trình bằng những lời lẽ cho thấy, bằng cách nào mà ông ta, một kỹ sư trưởng, biết hướng các cộng tác viên của mình đến những nhiệm vụ nghiên cứu thiết thực, và họ đã làm theo những gợi ý của ông. Những lời này có vẻ như chỉ hời hợt, thoáng qua... Nhưng người nghe lại được dẫn dắt để hiểu Tardenois là một vị giám đốc thiên tài của Viện Khoa học, người khởi xướng và chỉ đạo các công trình từ tầm cao. Dorpat biết chuyện ấy và điều đó khiến anh khó chịu. Anh cảm thấy hình như Tardenois muốn tìm cách dây máu ăn phần, lén chen vào sự nổi tiếng sớm của anh.

Tardenois đặt cánh tay nặng nề, mềm nhũn, có những sợi lông hung hung lên những trang đánh máy của bản thảo: “Kết quả nghiên cứu vùng Tây Nam Trung Quốc”.

- Ông đã làm được một việc to-o lớ-ớn, thật khổng-ông lồ - ông ta nói. - Ông có may mắn là đã có thể chuyên môn hóa một lĩnh vực khoa học thuần túy.

Ông ta thôi không cắn gót môi nữa và thở dài buồn bã:

- Tôi rất mệt vì cái luật thủy lực học khốn khổ này. Công trình tôi phải làm, ờ..., phức tạp đến kinh khủng, có phải không, ờ... đúng thế...

Ông ta lắc đầu, có vẻ khó chịu, dang rộng hai cánh tay, thở hỗn hển, làm như công việc xây dựng luật thủy lực học này nặng nề như phải nâng bổng cả một trái núi.

- Thế nào, - Dorpat nói, không muốn mất thêm thì giờ - ông đưa lại tôi bản thảo chứ? Tôi muốn mang về để làm ma-ket các hình vẽ.

- Không, không, không nhanh thế được. Ông hãy kéo ghế lại gần chỗ tôi. Chỗ này, ờ... có phải không, tôi có...ó vài...ài nhận xét nhỏ để ông tham khảo. Tôi đã ghi bằng bút chì..., có phải không, những đoạn, ờ... đây, trang 4, trong phần địa lý tự nhiên - phân tích thật tuyệt, tôi khâm phục... thật lòng, ờ... đây nữa, tôi thích hơn, không thay đổi chút nào về nội dung, phải không..., tôi sửa vài dòng ở bên lề, phải không... đúng rồi... Ông tự đọc đi. Tôi tin rằng đã đạt được việc làm cho tư tưởng của ông... thêm trong sáng, tìm được những từ thích hợp... có tiếng vang hơn...

Dorpat cảm thấy máu mình đông lại trong huyết mạch, tựa như Cyrano. Anh đọc lại. Những câu văn của anh rõ ràng, minh bạch, nói lên chính xác những gì cần miêu tả, lại không thiếu tinh tế, văn vẻ, giờ đây biến thành những lời thống thiết giả tạo, tối nghĩa, dài lê thê như món mì ống trộn

nhiều pho-mat, cần phải cố gắng động não mới hiểu được. Anh cảm thấy rùng rờ và giận dữ. Tardenois, rất miễn cưỡng, tiếp tục lật các trang giấy...

- À, này..., còn đây nữa..., ờ... Có lẽ việc trình bày cần sửa lại một chút. Có phải không, đúng thế... Đây là những gì tôi đã ghi bên lề. Tôi đưa ông xem. Ông đọc đi. Việc chẳng đáng chi, nhưng nó nâng cao lên biết bao, có phải không? Điều đó nói rõ thêm, ờ... có phải không..., đúng vậy..., chỉ còn mỗi việc là chép lại những trang này.

Dorpat vẫn đọc. “Ôi, rườm rà, đề tiện làm sao! Chẳng qua là ông ta muốn tỏ ra mình là người tài giỏi.” Anh cảm thấy nóng mặt. Dòng máu thanh xuân rần rập trong huyết mạch. Nhưng rồi anh tự kiềm chế được. Tardenois chỉ ra khoảng hai chục đoạn có khả năng sẽ hay lên rất nhiều nếu làm theo những gợi ý của ông ta.

- Ông hiểu rõ, phải không, đúng vậy, ở đây... ờ... bây giờ sáng sửa biết bao...

Dorpat bỗng thấy mình trở nên cứng đờ và lạnh giá.

- Trưa rồi, Tardenois nói to. - Có Trời chứng giám, tôi muốn mời ông ở lại. Nhưng bà Dorpat lại đang đợi ông ở nhà. Vậy ông hãy trở lại đây... ờ... vào hai giờ chiều, được không? Chúng ta sẽ lại nói chuyện tiếp. Còn rất nhiều đoạn phải chỉ cho ông... Tôi thật hài lòng, ông bạn, chúng ta đang triển khai một công trình khoa học đẹp để biết nhường nào!

Dorpat cố nhin. Anh cảm thấy công việc sẽ hỏng bét nếu anh không dứt ra được. “Ôi, bản thảo của tôi! Ôi ngài hộ pháp!... Bóp méo bài của tôi như thế là đủ rồi. Và người ta lại cho những lời lẽ rườm rà như bột nhào kẹo này là do tôi nặn ra...” - Dorpat chưa chát nghĩ và cầm lấy mũ cát.

- Thong thả đã, - Tardenois nói vội, - tôi quên mất... tôi dành điều hay nhất về sau cùng.

Ông ta đứng dậy thiếu cẩn trọng, xô mạnh làm cái ghế đổ kênh và tìm áo vét, vể vụng về.

- Nay đây, có phải không... Một lá thư nhận sáng nay... Ông biết rằng ở Ban Địa lý thuộc Viện Hàn lâm Khoa học có một số bạn của tôi. Tôi đã viết thư nói rằng Ban sẽ được vinh dự khi xét tặng thưởng cho hai ông - ông và Mihiel. Tôi đã làm nổi bật giá trị to-o... lớ-ớn của công trình khoa học do hai ông thực hiện. Vì thế Vernollet đã viết thư cho tôi nói rằng Hội đồng khen thưởng Veretskof đã sẵn sàng xét tặng giải này..., rằng chỉ còn, có phải không... vấn đề là thủ tục.

Giải thưởng Veretskof là một giải thưởng có giá trị. Mặc dầu không thích những chuyện ưu đãi, Dorpat cũng cảm thấy vui vui, pha chút ngại ngùng. Anh chân thành cảm ơn người kỹ sư và mang tin vui này về cho vợ. Tối nhà, anh thấy Marguerite đang kể chuyện cho các con gái nhỏ.

- Anh không để ông ta làm hỏng bản thảo của mình chứ? - Người vợ nói, sau khi nghe chồng thuật lại câu chuyện.

- Không bao giờ... Một tác giả có ý thức về tác phẩm của mình sẽ là một kẻ hèn nhát nếu anh ta chấp nhận điều đó. Nhưng tính kiêu căng lỗ bịch của ông ta thật khó chịu. Anh không muốn bị coi là tác giả của những lời nói khoa trương của ông ta, mặt khác, chưa biết bằng cách nào có thể nói cho ông ta hiểu là văn của ông thật dài dòng và nặng nề... Quả là bất tiện quá!

Sau bữa ăn trưa, Dorpat chơi với các con gái, cho một đoàn xe lửa chạy. Người ta đã mang cát mịn đến để xây dựng và còn thừa một đồng cát ẩm ở trong vườn. Anh tạo ra một cái lỗ ở sườn đồng cát và trong cái tuy-nen để lỗ ấy anh đặt những thanh ray nhỏ bằng sắt tây dưới con mắt thích thú của bọn trẻ. Một lát sau, khu vườn vang lên tiếng reo vui khi đoàn xe lửa tí xiu xuất hiện, chạy đi chạy lại dưới vòm cát cho đến tận lúc cái công trình không ổn định đó sụp đổ: “Bố ơi, - cô con gái lớn nói, - rất giống ở Nan-ti”.

Đối với những đứa trẻ hàng năm đã quen vượt những chỗ đất đá sụt lở kinh khủng, leo qua những tuy-nen bị vỡ, được những người phu làm đường công đi trên những dốc núi cao chóng mặt để đến đường sắt bên kia hẻm sâu, thì sự so sánh như trên là điều dễ hiểu. “Đúng như ở Nan-ti” - Dorpat phụ họa. Rồi anh quay về phía Marguerite, nói:

- Chân lý từ miệng trẻ mà ra. Nếu những ai đó lắng nghe con trẻ... Ôi, những công trình xây trên cát!

Anh ôm các con đang tíu tít phá bỏ chỗ cát sụt lở và đi qua khu vườn có nhiều cây to.

- Anh đi đón Lebreton ở ga, - anh nói với vợ đang đi bên mình.

Anh lên xe và đi dưới vòm cây xanh của đền Quan Thánh^[32]. Anh ngoái lại nhiều lần nhìn dáng hình thân yêu trong bộ đồ trắng đang giơ tay tiễn biệt mình. Anh lái xe trên các phố Hà Nội chật ních người, tên phố gợi nhớ lại những phường nghề tựa như thời Trung Cổ ở châu Âu: rue des Tasse^[33], rue du Cuivre^[34], rue de la Soie^[35]. Anh chú ý tránh những chiếc xe kéo chạy nhanh giữa các đám đông, những người bán quà rong và những đám phụ nữ đội nón thúng quai thao đứng nói chuyện ngoài phố.

Anh cảm thấy Tardenois thiếu nhẫn nại một cách đáng mẫn. Họ để ra hai giờ để xem lại bản thảo. Những chỗ “hoàn thiện” cứ nhân mãi lên. Tardenois đọc to và luôn tìm ra những ý sáng tỏ mới cần đưa vào bài.

- Ông có thấy, - Dorpat nói vẻ nhún nhường, - chỗ này giải thích hay hơn... Hình như cách thuật đầu tiên súc tích, làm rõ vấn đề hơn.

Tardenois đọc lại cẩn thận. Nhưng lời văn của ông ta vẫn khiến ông ta vui thích. Hiếm có dịp được công bố, ông ta hớn hờ đưa vào bản viết của Dorpat những câu chữ nặng nề. Ông ta còn thâm nhập sâu hơn nữa bằng cách đề cao tác phẩm của nhà khoa học trẻ. Ông ta nghĩ rằng có thể nói với mọi người một cách khiêm tốn: “Tôi đã gợi ý cho Dorpat tầm nhìn bao quát

mới... vài điểm thôi nhưng mà, phải, đó là những điểm nhấn rất quan trọng”. Đúng là Trời đã phú cho ông ta thói kiêu căng hợm mình của con nít. Ông ta không đủ thông minh để ý thức được về sự thiếu tế nhị của mình. Dorpat ngán ngẩm khi nghe: “Có Trời chứng giám, - Tardenois nhắc lại hớn hở. - Công việc tốt đẹp quá. Và ông nhớ rằng tôi không hề làm thay đổi những ý tưởng của ông, có phải không... Ở đây... Tôi không tự cho phép mình làm như thế. Đây chỉ là sự trình bày... Chỉ có thế, ông thấy đấy. Một tác phẩm trình bày kém... tôi không có ý nói trường hợp của ông... mà chúng ta vừa mới sửa... Một tác phẩm trình bày kém sẽ mất hết giá trị, có phải không... Ở đây?...”

“May sao, - Dorpat nghĩ, - khi viết ông ta không đặt *có phải không, đúng thế, ờ... ở đây... ở đâu* tất cả các câu.”

Anh chia tay người kỹ sư trong tình trạng rất bối rối. Ông ta hẹn đến ngày hôm sau lại gặp nhau để tiếp tục. Họ đã sửa đến trang bảy mươi năm. Có tất cả bốn trăm ba mươi trang. Trước khi ra ga đón Lebret, anh đến chỗ Mihiel. Ông này đang đóng gói để mang sang Pháp những mẫu hóa thạch do Dorpat gửi.

- Đây là những thứ tôi sẽ giới thiệu ở bên ấy, - ông ta nói. - Ông đã gặp Tardenois chưa? Ông có biết về giải thưởng Veretskof chưa?

- Tôi biết, nhưng ông hãy nghe những gì đã xảy ra với tôi đây.

Anh kể lại câu chuyện. Mihiel có thói quen lắng nghe với vẻ quan trọng.

- Ông có hiểu không? - Dorpat kết luận, giọng vẫn còn bức tức, - điều đó hơi giống, cùng một kiểu với những bài thuyết giáo chán phè của Tổng giám mục xứ Granada.

- Không hề gì. - Mihiel nói, - không hề gì..., Tardenois vẫn nghe tôi. Tối nay tôi ăn cơm với ông ta. Tôi sẽ nói với ông ta về việc này. Ông ta sẽ hiểu ra ngay.

Mihiel quả không khoe khoang. Ông ta có uy tín lớn đối với người kỹ sư.

Munteanu đứng gần đó, có vẻ bí mật, phì cười:

- Đúng, tôi đã thấy những lời ghi chú ở bên lề các tờ giấy của anh. Tôi hiểu anh... Thật chẳng ngăn gọn chút nào. Chiều nay tôi sẽ bảo ông ta là chúng tôi cần bài để làm ma-ket. Tôi sẽ cố gắng nói kín đáo để ông ta hiểu rằng điều ấy có thể làm cho anh phật ý một chút...

III

- Xin giới thiệu đây là ông Mihiel, mà anh đã thấy khi đi trên đường sắt Lào Cai - Vân Nam... - Dorpat nói với Lebret, rồi anh quay sang Mihiel:

- Ông Mihiel, đây là anh bạn thân của tôi, kỹ sư Lebret, cựu sinh viên trường Bách nghệ.

Lebret cúi đầu lễ độ. Mihiel nhìn Lebret bằng cái nhìn bao quát, thăm dò và bắt gặp ánh nhìn thẳng thắn của anh.

- Tôi đã dẫn anh bạn Lebret của tôi đến thăm cơ sở của chúng ta. Ông Mihiel, chúng ta có thể mời khách dùng bữa tại nhà ông.

- Rất sẵn lòng! - Mihiel nói. - Chiều hôm qua tôi đã gặp Tardenois. Tôi đã nói sơ sơ với ông ta về bản báo cáo của ông. Ông ta hiểu. Thế là ổn rồi.

- Nay, ông hãy cho tôi biết, - Dorpat vui vẻ hỏi, - ông có đã động đến câu chuyện của tôi về những bài thuyết giáo chán phè của Tổng giám mục xứ Granada không đấy?

Mihiel quay đi và nhìn qua cửa sổ, chăm chú theo dõi một nhân viên người Việt của cơ quan.

- Tôi đâu phải con nít! - Mihiel nói bằng một giọng nghe chối tai. - Ra vậy, thưa ông - ông ta quay mặt về phía khách. Các ông muốn thăm hang ổ của những người đập sỏi ư? Thế thì các ông đang ở nhà của “kẻ ăn mày” này rồi đấy. Phạm vi hoạt động của tôi rất hẹp. Tôi không điều hành những công trình mang tính tổng hợp tuyệt diệu về các chuyển động vĩ đại của vỏ Trái đất như ông Dorpat. Nay Trịnh! - ông ta quay lại phía sau gọi. - Tìm cho tôi cái thùng ban nãy tôi để các mẫu.

Anh nhân viên người Việt đi tìm thùng mẫu và lấy nhầm phải cái thùng khác.

- Bọn này thật ngớ ngẩn, - giọng chối tai của Mihiel lại cất lên. - Thế mà ngày nào cũng chỉ làm có mỗi một việc đó... Đúng, cái thằng khốn này. Phải dỏng tai lên mà nghe chứ!

Trịnh luống cuống đặt cái thùng hơi mạnh tay.

- Mẹ kiếp, đồ ngu... Mà làm vỡ hết cả rồi. Cút đi!

Trịnh không để ông ta nhắc lại. Tính nết cục cằn, điên khùng và cách nói năng trịch thượng của Mihiel làm những người bản xứ ở Viện sợ hãi. Họ mến Munteanu và ông chủ Dorpat. Với Dorpat, họ ít có quan hệ trực tiếp, nhưng luôn được anh đối xử một cách nhân từ. Mihiel thì luôn mồm lái nhai những lời trách móc.

- Họ cóc cần ông, - Mihiel nhắc lại. - Còn tôi, tôi rèn cặp họ!

Dorpat nhận thấy Mihiel rèn họ một cách quá đáng, nhưng vì nể ông ta nên anh không nói gì. Munteanu thì không thấy khó chịu lắm, những lời cấm cản như thế chẳng còn xa lạ gì với anh nữa.

- Đây, - Mihiel nói với Lebret, - mẫu này chứa nhiều thứ hay lắm. Đá này cổ, rất cổ..., tuổi Silur^[36] đấy. Ông Dorpat đã gửi cho tôi từ Quế Châu.

Dần dần Mihiel sôi nổi hẳn lên. Sự dè dặt ban đầu biến mất khi ông ta phần khởi trình bày những kiến thức uyên thâm của mình... Ông ta thực sự am hiểu công việc và là người rất thú vị. Rồi ông ta say sưa chứng minh về quan hệ huyết thống giữa các dạng sinh vật cổ. Dorpat hài lòng nhìn Lebret.

Mihiel bỗng dừng lại đột ngột.

- Tôi quên mất, ông Lebret không ở cùng ngành với chúng ta... Vậy mà tôi cứ huyên thuyên về những chuyện chuyên môn...

- Trái lại, tôi rất thích được nghe ông nói. - Lebret từ tốn đáp lời. - Nhưng tôi e làm mất thì giờ quý báu của ông...

Họ chào nhau khá lạnh nhạt. Mihiel không bận tâm đến việc nghiên cứu nữa, lại có dáng vẻ mất tự nhiên. Dorpat dẫn bạn đến khu vực khác của tòa nhà. Munteanu đến chào họ.

- Mọi việc đều rất tốt, - Munteanu nói với Dorpat. - Sáng nay tôi đã gặp ông ta. Sau khi dẫn dắt câu chuyện đến bản thảo của anh, tôi đã bảo ông ta: “Liệu những điều ấy có thể làm phật lòng ông Dorpat chẳng?... Một tác giả đã chứng tỏ được khả năng của mình... có đúng không? Mà ông ấy không nói gì sao?...” Ông ta có vẻ như từ trên trời rơi xuống và nói ngay rằng ông ta đã nghĩ đến điều đó, rằng tính nhạy cảm nghề nghiệp của anh có thể bị xúc phạm. Ông ta năn nỉ hỏi tôi xem liệu anh có phật lòng hay không. Ông ta xúc động lắm. Để trấn an ông ta, tôi đã khẳng định là không... Ông ta có tật, nhưng dù sao vẫn là con người thật tốt.

Dorpat hơi khó chịu vì lời khẳng định rằng Tardenois có vẻ từ trên trời rơi xuống. “Nhưng, - anh nghĩ thầm - Mihiel đã nói với mình điều ấy hôm qua... về việc ấy mình đã tìm hiểu quá lâu rồi.”

- Có tiếng kèn kẹt gồm ghiếc từ đâu vậy? - Lebreton hỏi.

- Tiếng máy gia công lát mỏng đấy. - Dorpat đáp lại. - Lại đây xem. Anh biết đó, tôi cũng khá khéo tay. Tôi mài được những lát đá thật mỏng để soi dưới kính hiển vi. Cần độ mỏng hai phần trăm milimet để xem dưới ánh sáng phân cực. Những mẫu này rất quan trọng để xác định đá và nghiên cứu quặng. Có lẽ anh cũng biết, ví dụ như thiếc bao giờ cũng gặp trong đá hoa cương có mica trắng, kền có trong các đá nặng chứa peridot. Kỹ thuật mài có khả năng thoát khỏi chủ nghĩa kinh nghiệm và trở nên chính xác. Nhưng ở ta chính sự chính xác đã bị coi thường... Một nhà địa chất có thể nói chuyện về địa chất với một người thợ mỏ người Đức hoặc Anh. Nhưng chúng ta không thể làm điều đó với một trong số tám phần mười đồng hương của chúng ta, nhất là khi kẻ ấy lại thuộc “Phe cánh” thiêng liêng... Phần đông các vị này là những người cạo giấy. Anh cũng quá biết chuyện

ấy. Họ khinh chúng ta một cách kiêu ngạo. Này, tôi đã đi xem, không xa đây lắm, có một mỏ than nhỏ thuộc loại nửa béo, rất tốt cho ngành luyện sắt... Chủ sở hữu là một cựu kỹ sư, nay chuyển sang kinh doanh. Gã này đối xử với tôi khá sỗ sàng, nói với tôi như đinh đóng cột: “Những vỉa than tốt chui dưới tầng đá vôi, phải xuyên qua tầng đá vôi, tôi sẽ khai thác theo hướng này”. “Nếu ông tính tìm lại được các vỉa than của ông ở dưới này, - tôi bảo ông ta, - thì ông sẽ gặp vô vàn khó khăn trước khi nhìn thấy chúng.” “Xin ông cho biết tại sao?” “Bởi vì tầng đá vôi già hơn những vỉa than kia - tôi nói.” Ông ta nhìn tôi với ánh mắt tỏ vẻ thương hại vô hạn. “Ông căn cứ vào đâu vậy, thưa nhà bác học?” “Bởi vì đá vôi có tuổi Silur, còn các vỉa than thì thuộc Lias. Vậy tùy ông đưa ra một kết luận sáng suốt, - tôi trả lời.” “Thế nhìn vào đâu, thưa nhà địa chất thân mến, mà ông cho rằng đá vôi có tuổi Silur? - Ông ta gặng hỏi.” “Dựa vào cái này đây, ngài kỹ sư thân mến...” Nói rồi, tôi đưa ra cái quần thể san hô tuổi Silur rất đẹp mà tôi đã gỡ ra được trước đó chừng hai mươi phút. “Ông cầm lấy và liệu cách mà xử lý - tôi nói thêm. Nó sẽ là cái khởi đầu cho bộ sưu tập hóa thạch của ông đấy. Và xin ông đừng chọc thủng quả đất già nua này của chúng ta, từ bên này sang bên kia!” Ông ta có vẻ cáu giận. Nhưng điều đó có lợi cho ông ta. Từ đấy ông ta thường đến tham khảo ý kiến tôi...

- Và ông ta cất mẫu hóa thạch vào túi xách... và rồi ông ta sẽ đền đáp lại cho anh. Anh bao giờ cũng thế. - Lebret nói.

- Chúng ta sẽ thấy... - Dorpat mỉm cười nói. - Như vậy tôi đã hướng dẫn cho người Việt Nam làm được những lát mỏng thạch học. Tôi đã nhận những người thợ khảm xà cừ vào làm việc. Họ vốn được rèn luyện trong nghề, có bàn tay tinh tế. Và trong vòng một giờ tôi đã có được những mẫu vật mong muốn...

Lebret thấy một phòng thí nghiệm được tổ chức hoàn hảo để in sao ảnh các loại. Họ đi tiếp đến phòng bản đồ, nơi các nhân viên họa đồ người bản

xứ đang dựng các ma-ket, không thua kém gì các họa đồ viên ở chính quốc.

- Mời anh đến xem những sưu tập mẫu của tôi. - Dorpat nói. - Mihiel tự mình lo liệu tất cả. Tôi để ông ta hoàn toàn tự do, tránh tất cả những gì khiến ông ta e ngại. Ông ta rất nhạy cảm. Cuộc sống quá khứ dễ khiến người ta chạnh lòng, anh thấy có phải vậy không?...

Họ ra khỏi Nhà bảo tàng. Dorpat đứng trên bậc thềm nhìn toàn bộ các khối nhà, lòng tràn ngập niềm vui.

- Nay Lebret, theo anh đây có phải là một sự khởi đầu tốt đẹp không? Lẽ nào ta lại không mãn nguyện khi nghĩ rằng đây là một cơ sở khoa học không thua kém bất kỳ một cơ sở nào ở chính quốc và các nơi khác. Từ một tổ chức sơ sài, tôi đã biến thành một trung tâm sinh động và làm việc có hiệu quả. Và hiện vẫn chưa đáng kể gì... Vài năm nữa mời anh trở lại đây. Tôi biết cái gì đã được phát hiện và cái gì cần phải tiếp tục khám phá. Người ta sẽ nói về tất cả những điều này. Dù rằng vinh quang được ví như điều thuốc mà người ta hút từ đầu cho đến khi tàn lụi hết... thì đó vẫn không phải là thứ mà tôi tìm kiếm.

- Tôi biết thế, - Lebret nói. - Anh là một người sôi nổi. Sự nghiệp của anh rất đẹp và tôi thấy được cả những gì anh sẽ làm... Nhưng khi công việc phát triển, khi anh đến kỳ hái quả...

Lebret ái ngại lắc đầu, nhìn Dorpat.

- Đến lúc ấy... anh hãy cảnh giác. Kéo người ta sẽ phỗng tay trên của anh đấy.

Dorpat nhún vai.

- Đi ăn trưa đi. Nhà tôi đang chờ chúng ta.

Họ đi xe kéo qua các phố phường náo nhiệt. Mười một giờ: nhân viên các cơ quan tập nập ra về. Xe cộ ngược xuôi. Phần lớn người ta biết nhau trong cái thế giới thu nhỏ của châu Âu ở xứ thuộc địa này. Người ta chào

nhau thân mật, bình dị. Những người thuộc giới thượng lưu thì chào nhau kiểu cách, ngón tay chỉ khẽ chạm vào vành mũ cát.

Đến cửa nhà in Thái Bình, Dorpat bảo dừng xe. Khi trở ra anh cầm trong tay một tờ giấy in khổ A4.

- Trang bìa công trình khoa học về Tây Nam Trung Quốc. Anh nhìn xem... trông hấp dẫn lắm. Tại Pháp in cũng không đẹp hơn. Sẽ có một cuốn chuyên khảo đẹp.

Lebret cầm tờ giấy, nói:

- Đúng, chữ rất đẹp...

Đột nhiên Lebret bặm môi, chăm chú đọc lại. Xe của anh vượt lên xe của Dorpat một chút. Lúc sau, người kỹ sư ngả người ra sau, vươn tay: “Này, bản in thử của anh đây... cầm lấy!”

Cho đến nhà Dorpat anh vẫn im lặng. Trong bữa ăn trưa anh trở lại bình tĩnh hơn, kể lại công việc của mình ở trên cao, trong tỉnh miền núi Vân Nam mà họ cùng yêu thích biết bao, vì cảnh sắc ở đó khi thì hài hòa theo chiều dài các hồ nước lớn óng ánh đổi màu trong khung cảnh núi non hùng vĩ, khi thì lởm chởm và hoang dã.

- Tôi sẽ rất nhớ phong cảnh nơi ấy... - Lebret nói.

- Anh dự định đi sớm à? - Marguerite hỏi.

- Vâng, chị ạ... Và lại tôi đã ở đây quá thời gian dự định, vì có những việc cần hoàn thiện, về vấn đề *hoàn thiện* Lordan kiếm được cũng khá. Thật hay, một người lương thiện thành công nhờ... ngẫu nhiên. Ông ta đã xuống núi cùng với tôi và sẽ đến thăm anh. Ông ấy quý anh lắm.

- Tôi cũng thế - Dorpat nói. - Hè năm ngoái ở Vân Nam tôi đến thăm ông ấy luôn. Một người chân chất. Khi cách mạng Trung Hoa bùng nổ hồi tháng Chín...

- À, chị Dorpat này, hình như chuyến trở về của chị đầy sóng gió?

- Chỉ là lời nói quá thôi. - Marguerite đáp. - Các biến cố cũng không đến nỗi kinh khủng lắm. Vượt núi năm ngày để đến được Pô Si. Tuyến đường trên cao nguyên thực tế bị tắc nghẽn. Tất cả đều sụp đổ. Nhưng dân các làng - các làng rất nghèo - khi đó lại niềm nở. Họ không biết mình đang ở trong thời kỳ Cách mạng sôi sục.

- Dù sao cũng rất nguy hiểm! - Lebret nói. - Có những băng đảng... Tôi khâm phục lòng can đảm, sự bình tĩnh của chị.

- Anh lại khen quá lời. - Marguerite mỉm cười nói. Vậy anh không biết tôi là người nhát gan à? Tôi sợ sấm chớp kinh khủng. Nhà tôi cho rằng tôi giống bà Mark Twain^[37].

- Thế Cách mạng, cái đó sẽ đi đến đâu? - Dorpat hỏi.

- Chẳng hay đâu. Một tình trạng rối ren kinh khủng, trong đó những kẻ côn đồ giữ vai trò quan trọng. Những đứa tham lam, những đứa xảo trá hái ra tiền... Một Tôn Dật Tiên ở Quảng Châu sống theo thuyết thiên cảm. Tất cả sẽ kết thúc bằng những chính biến quân sự. Trở lại công việc của tôi, người ta đưa ra nhiều đề nghị để tôi ở lại khai thác. Có nhiều người trong tổ chức xây dựng cũng ở lại và tôi nghĩ rằng giữa chúng tôi còn có điều không hợp nhau. Công việc sẽ thất bại. Người ta đang nghiên cứu làm một tuyến đường sắt trong thung lũng sông Dương Tử. Tôi sẽ đến đấy. Tôi thích xem vùng đất ấy... Còn một năm nữa ở trên cao nguyên, và sau đó thì lên đường...

- Cứ lẩn lóc như cuội thì biết bao giờ khá lên được? - Dorpat nói.

- Khá lên được... tôi ít quan tâm đến điều đó. Giá tôi được như anh, làm chủ một gia đình... Chị Dorpat, xin phép chị cho tôi nghe chút nhạc được không?

Khoảng hai giờ, khi vào phòng làm việc của Tardenois, Dorpat thấy người đàn ông to lớn đang có vẻ xúc động.

- Ông Dorpat thân mến, - Tardenois nói - đây là cuốn chuyên khảo của ông... ờ... chúng ta đã xem xét kỹ lưỡng... cùng nhau. Ông cứ xem lại đi những chỗ sửa chữa nhỏ, ờ... có phải không, cần đưa vào theo ý mà tôi đã chỉ cho ông. Nhưng tôi không muốn để ông nghĩ rằng tôi dùng uy thế của mình tác động vào công việc của ông, có phải không...

Ông ta mỉm cười bối rối. Dorpat cố gắng để ông có thể trở lại thoải mái. Lẽ nào ông ta lại thắng một lần nữa. Anh làm ra vẻ không có gì quan trọng và hướng câu chuyện về những vấn đề của cơ quan:

- Viện Khoa học đã cải tiến tổ chức, cán bộ đã được dự kiến rồi. Ông đã hứa với Munteanu là cho anh ta vào biên chế. Anh ta là người hết sức quý đối với chúng ta. Không chê trách vào đâu được, lẽ ra việc của anh ta phải được giải quyết từ năm ngoái. Tôi cứ tự hỏi, không biết anh ta có chán nản không. Ở nơi khác người ta dành cho anh ta những việc làm rất tốt. Đã đến lúc anh ta buộc phải tự quyết định... Nếu anh ta đi mất, chúng ta sẽ thiệt thòi rất nhiều...

- Tôi rất quan tâm đến việc này. - Tardenois nói.

Nhưng Dorpat vẫn nhấn mạnh thêm. Anh biết rằng với ông ta phải nài nỉ không mệt mỏi. Ông ta hứa rồi để đấy, bao giờ cũng nêu những khó khăn hành chính rất lớn. Những người ác ý cả quyết rằng ông ta giữ uy thế của mình cho chính ông ta và khi ông ta đòi hỏi người khác, ông ta thích làm mọi người tin rằng ông ta có thể chọc trời khuấy nước. Thực tế Dorpat đã nhận thấy rằng không bao giờ ông ta giữ mãi được cái kim trong bọc giẻ. Sau nhiều lần trải nghiệm, anh cho rằng Tardenois là người chậm chạp nhất thế giới khi quyết định một việc gì. Anh giận sôi lên, khi một tháng ròng rã ngày nào ông ta cũng làm lại một bản báo cáo, ngập ngừng chọn các từ ngữ, sửa chữa rồi lại trở về lần viết ban đầu, không dám gửi đi, cuối cùng bỏ lỡ cơ hội. Đến nỗi, một lần Dorpat đã khó chịu nói với ông ta: “Theo ý tôi, một quyết định tầm thường được đưa ra sớm còn hơn một quyết định tốt mà

đưa ra không đúng lúc”. Tardenois căn góc môi và tỏ vẻ phật ý về bài học vừa nhận được.

Họ chia tay nhau rất trù mến, Tardenois nở một nụ cười nhân từ nhất. Nụ cười này đột nhiên biến mất khi Dorpat ra khỏi cửa và Tardenois có cử chỉ như thường lệ, ông ta căn góc môi và nhìn trộm quanh anh. “Ông ta là một người thật tốt.” - Dorpat vừa đi vừa tự nhủ. Anh còn thấy ông ta có hành động ngốc nghếch... Một người khác đã có thể hối hận về sự vụng về của chính mình.

IV

Mọi người ăn xong cơm tối ở nhà Dorpat, trong nhà ăn ngăn với phòng khách bằng khoảng không gian giữa hai cây cột đơn giản, sự bố trí thường gặp trong các ngôi nhà ở thuộc địa. Ở đây người ta làm mọi cách cho nhà được thông thoáng. Trên tường treo các bức tranh Tàu do Dorpat mang về từ những đợt đi công tác. Các tác phẩm nghệ thuật bằng đồng đen được bày ở giữa các hàng cột. Một cụm đèn lớn chiếu ánh sáng lơ mơ trong bóng đêm của phòng khách. Qua các cánh cửa để ngỏ, không khí êm dịu của một buổi tối mát mẻ cuối tháng Giêng tràn vào trong nhà và từ khu vườn thoáng lại tiếng sột soạt của những tàu lá cọ. Những người hầu, quần áo trắng muốt, đội khăn xếp đen, đứng ở bên cửa đi, sẵn sàng chờ một hiệu lệnh nhỏ nhất.

Buổi nói chuyện sôi nổi. Lúc đầu có vẻ lạnh nhạt, do Lebret còn dè dặt. Suốt bữa ăn, anh ta nói ít, nghe nhiều. Trung úy Dubond, ở cơ quan trắc địa, nhà tự nhiên học không chuyên, kể về chuyến khảo sát vừa qua ở thượng lưu sông Đà. Một người bé nhỏ, khô khan, da nâu, dễ bị kích động, nói năng gãy gọn. Tóm lại, ông là một nhà thám hiểm không biết mệt mỏi, yêu mến đại ngàn, rất nghiêm khắc với người dưới quyền, cũng như với bản thân. Ông ta đã mang về cho Dorpat hàng loạt mẫu rất đẹp, có giá trị. Ông ta tỏ lòng mến phục Dorpat qua cách nói chuyện với anh. Một sĩ quan quân đội khác, thiếu úy Lamy, ở cơ quan đo vẽ địa hình, tóc vàng, nét mặt dễ mến, vừa từ một cuộc khảo sát gian khổ trở về. Đó là người thân tín của Dorpat, từng là bạn đồng môn. Giữa họ có một tình bạn lớn, mặc dù quan

điểm sống của mỗi người mỗi khác. Lamy hơi hời hợt, thích tiêu xài xả láng, có nhiều khách, thành công trong việc quyến rũ các phụ nữ xinh đẹp, dễ dàng chiếm hết người này đến người khác.

Rồi câu chuyện chuyển sang hướng khác, rời xa sông Đà và phong cảnh nơi ấy. Mọi người sa đà vào lĩnh vực dân tộc học. Mihiel, rất am hiểu về thời tiền sử và có kiến thức sâu về chủng tộc học, nói chuyện với Dorpat. Những người khác thì ngồi hóng chuyện.

- Tôi, - Mihiel nói, - tôi là dân Celte. Phần lớn người xứ Lorrains là dân Celte. Hãy nhìn đầu tôi: một cái đầu trung bình, vì tôi hơi lai Germans, đúng vậy. Nhưng đừng nhìn tai tôi. Chúng có thể cử động được - dấu hiệu phạm trọng đấy.

Câu chuyện dí dỏm làm mọi người cười.

- Dorpat, ông ta là dân Scandinave. Không có gì đáng ngờ cả. Khái niệm về chủng tộc ở nước ta... thật là một trò đùa. Nước Pháp: một hỗn hợp của các chủng tộc, trừ chủng tộc Latinh.

Ông ta phát triển cái khái niệm thích thú của mình:

- Ở ta không có chủng tộc Latinh. Phải để câu này cho các nhà báo không chuyên đúc thành văn bản. Thật là chuyện tầm phào. Người ta sống tại những tụ điểm chung. Có một nền văn hóa bị đánh thuế nặng - như trong ngành địa lý tự nhiên người ta nói về mạng thủy văn - đánh thuế mạnh trên nền tảng của người Germans, người Celte, người Iberes, của những gì còn sót lại từ thời tiền sử: những chàng trai đầu tròn xoe ở miền Centre hoặc những thân hình vạm vỡ của người thời đồ đá cũ. Phải vậy không, ông Dorpat?

Dorpat đồng ý. Thế là Mihiel lại thao thao nói về khái niệm Tổ quốc. Ông ta làm rối tung rối mù đến mức nhiều tiếng la ó đã nổi lên. Nhưng điều đó dường như làm ông ta thêm hăng hái. Trong những dịp như thế này, thói

quen cũ của ông ta, người thợ vốn chỉ quen tụ họp nơi khối phố và có xu hướng vô chính phủ, bỗng trở dậy dưới cái bề ngoài rất trang nghiêm mà ông ta đã gắng tạo ra được bằng ý chí của mình.

- Những người yêu Tổ quốc!... Các ngài muốn nói gì với những người khốn khổ đang sống nhục như con chó trong nhà máy? Tôi, chính tôi, về điều đó có trải nghiệm ít nhiều. Mong sao một ngày nào đó, bọn tư sản sẽ cút đi, như bị lốc cuốn.

- Ngài lạc hậu rồi, - Lebret lạnh lùng nói, - bởi vì hình như bây giờ, thưa ngài Mihiel, ngài cũng là một nhà tư sản.

Mihiel nhìn Lebret bằng con mắt hằn học. Munteanu không ưa ông ta, nhấn mạnh vào điểm tế nhị, về ngây thơ:

- Đúng như vậy, một công chức lương cao, tiện nghi sang trọng, có khiếu thẩm mỹ. Chà! Mihiel, ngài hãy cẩn thận lúc về chiều đấy!...

Đến lượt anh ta nhận được cái nhìn ít thiện cảm. Hai sĩ quan khoái chí mỉm cười. Tardenois không hé răng. Trong những trường hợp như thế, ông ta bỗng trở nên lẳng trí.

Dorpat, hơi buồn, ra hiệu cho vợ.

- Thưa quý vị, kính mời quý vị sang phòng khách, - chị nói.

Họ đứng dậy. Mihiel vẫn sôi nổi, lăm bắm những lời tối nghĩa.

- Ông bạn thân của tôi ơi, - Dorpat nói, - ông biết rằng tôi là người châu Âu, nhưng tôi không muốn rằng ta đi quá nhanh. Tất nhiên, tất cả chúng ta đều mơ ước có sự đoàn kết và sự hòa hợp tốt đẹp giữa những người châu Âu - những người châu Âu đích thực. Nhưng tôi nghĩ rằng cần để thời gian ủng hộ chúng ta. Nóng vội đạt thành quả sẽ dễ gặp những biến cố nghiêm trọng. Thôi, chúng ta dừng câu chuyện ở đây. Bây giờ, mời các vị xem những bức tranh Tàu tôi mang về năm nay.

Anh mở cuộn tranh liễn ra.

- Một bức tranh tuyệt đẹp, - anh nói. - Hè này nhà tôi đã kiếm được. Có thể là tranh đầu đời Minh. Xin nhìn xem: trên trục cuộn tranh có chứng tích của các chủ sở hữu kế tiếp nhau. Người thứ nhất sống dưới triều hoàng đế Minh Thái tông, vào những năm đầu thế kỷ XV. Chủ đề là cảnh thường được sử dụng: Tây Vương Mẫu, bà nữ hoàng - tiên, đến thăm Châu Mục Vương^[38].

- Đẹp lắm! - Mihiel nói.

Ông ta phân tích làm nổi bật thêm vẻ kiêu diễm của gương mặt phụ nữ:

- Các ngài hãy ngắm những đường nét của bà Tây Vương Mẫu và các thị nữ đi cùng... Và những cảnh xa xa mờ ảo! Thế nào, Tardenois, ngài thấy có đẹp không?

Giọng ông ta như phản lại lòng ngưỡng mộ chân thực và những nhận xét khá chính xác của mình. Bản thân ông ta cũng đã bắt đầu sưu tầm cổ vật Trung Hoa. Chính Tardenois cũng say mê đồ cổ Viễn Đông, ngắm bức tranh với ánh mắt thêm muồn.

- Ông có nhiều thứ đẹp quá! - Mihiel nói khi chăm chú xem các tranh treo trên tường. - Ông lại có vận may về đồ đồng đen. Bức tượng Quan Âm của ông, thời Càn Long tuyệt đẹp. Những người Trung Hoa xưa kia là những người mới tuyệt làm sao chứ! Vậy mà ở châu Âu người ta vẫn nói rằng có một đồng kẻ ngốc vẫn còn đang sống ở nước Trung Hoa đầy bí ẩn.

- Nhân nói về đồng đen, - Dorpat giới thiệu - kia là một cái gương nhỏ có giá trị. Niên đại nhà Hán, khoảng thế kỷ I hoặc II... họa tiết Hy Lạp - Bactriens: con cáo và chùm nho... Thật kỳ lạ... những họa tiết này mà thấy trên cổ vật Trung Hoa. Và thế là hết, chỉ có vậy thôi.

- Các vị dùng trà hay cà phê nào? - Marguerite hỏi.

Các vị khách của Dorpat thấy ở nhà anh có những “tín đồ” hạng sang vì, về vấn đề trà, anh là người sành sỏi. Đề tài câu chuyện nhanh chóng chuyển

sang các loại trà khác nhau: Trà Bắc Kinh ướp nhài, trà Phúc Kiến, trà Vân Nam vị chất. Rồi thì những chuyện chung chung chấm dứt. Mihiel nói với Dorpat về cuốn sách của Dostoievsky^[39] mà ông ta vừa đọc. Đây là quyển sách mạnh mẽ và thâm thúy, có tiêu đề *Bút ký về ngôi nhà chết*. Người thợ cũ đã đọc nhiều, tỏ ra có thiện cảm với dân Nga. Tardenois nói đôi điều về tác phẩm mà ông ta từng đọc. Hai sĩ quan bàn bạc về khoa trắc đạc, tỉ lệ một phần năm trăm nghìn tổng quan và một phần trăm nghìn, phê bình xu hướng “làm tròn” của một đồng nghiệp nào đó. Theo ý họ, người kia đã thể hiện trên bản đồ những chỗ lồi lõm tương phản của địa hình bằng những đường nét quá mềm mại.

Câu chuyện quanh quẩn lại dẫn những người khác đến với văn học sân khấu. Mihiel khẳng định sự yêu thích của mình đối với Shakespeare. Ông ta thể hiện điều ấy với lòng hăng say quen thuộc, sẵn sàng lao vào tranh luận, cũng như Brenne vùng gươm ra trận. Đó là những gì còn lại ở người cao tuổi này.

- Thưa bà, - bỗng nhiên ông ta yêu cầu, - nếu không phiền xin bà cho nghe một khúc nhạc. Bà biết tôi yêu nhạc đến mức nào... và ở đây thật hiếm có cơ hội.

- Chơi bài nào, thưa ông? - Người thiếu phụ hỏi.

- Khúc giao hưởng thứ bảy, nhịp nhanh vừa, thưa bà!

Marguerite chơi bản nhạc tuyệt vời của Beethoven. Mihiel ngồi trong ghế bành mây im lặng lắng nghe, mắt nhắm lại. Bản nhạc vang lên với những giai điệu thật khó diễn tả. Dorpat cảm thấy một xúc cảm mãnh liệt làm tiêu tan trí năng của mình, như mỗi lần anh được thưởng thức một bản nhạc tuyệt vời.

Hợp âm cuối cùng kết thúc trong im lặng. Mihiel cố dựng dậy tấm thân to lớn, hơi gù, phấn chấn hẳn lên:

- Thưa bà, nếu bà không cho là quá lạm dụng, xin bà cho nghe tiếp khúc dạo đầu bài *Lohengrin*...

Ông ta còn đề nghị tiếp bản phác thảo bài *Borodine*, rồi khúc dạo đầu và khúc kết bài *Tristan và Yseul*...

- Ta phải kết thúc thôi! - Ông ta nói tiếp, khuôn mặt ngời lên rạng rỡ như người theo thuyết phiếm thần của Yseul, khi Marguerite đàn xong đoạn cuối. - Thưa bà, đoạn bà diễn tả cái chết của Yseul thật tuyệt vời. Tiếc là đã muộn, mười một giờ rồi, phải không các ngài?

Mihiel, Tardenois và Dubond đi ra phía cửa. Trên đại lộ, những ngọn đèn dầu nhỏ và tiếng nói nghèn nghẹn mách bảo về sự có mặt của những phu xe kéo đang ngóng khách. Từ đầu đến cuối thành phố, mỗi phu xe bao giờ cũng biết người khách quen của mình ăn cơm nhà hay cơm khách. Họ đã nhận được thông tin như thế nào? Lại một bí ẩn nữa của châu Á...

Dorpat trở về phòng khách.

- Thế nào, đối với Tardenois, tốt đẹp cả chứ? - Lamy vừa hỏi vừa châm thuốc.

- Anh có biết về sự lạnh nhạt lúc đầu không? - Lebret hỏi lại.

- Biết chút đỉnh, - viên trung úy nói trong khi Dorpat châm thuốc... - Ông ta muốn bỏ qua hết. Nhưng ông ta, ngài kỹ sư của anh, có vẻ là người đôn hậu. Còn bây giờ các anh đã là bạn chí cốt của nhau rồi.

- Tốt thôi - Dorpat nói. - Ông ta chỉ thiếu tế nhị một cách thảm hại... Không phải hoàn toàn lỗi ở ông ta. Ông ta được nuôi dưỡng trong một gia đình hạ sĩ quan, sau đó ở trường quân đội, trường thiếu sinh quân. Thiếu giáo dục gia đình. Cùng với những điều trên là bản tính chậm chạp tự nhiên. Ông ta tốt nghiệp trường Bách nghệ, mang theo tính kiêu căng của những kẻ thiếu sáng suốt đã bị tiêm nhiễm ở các trường đại học! Nhưng, bỏ qua những cái đó, ông ta vẫn là người tốt. Không giỏi lắm, trừ trước kia có giỏi

về toán, tôi đoán thế, nhưng có khả năng trong tất cả các lĩnh vực khác, hoàn toàn không biết gì về đời sống thực tiễn. Khi ông ấy đi xa, thậm chí Munteanu phải đi theo để lo mọi việc.

Mọi người cười ồ.

- Đúng - Munteanu nói. - Ông ta sống như một cái hòm mà người ta hết đẩy sang phải lại thúc sang trái, cần kích để ông ta hoạt động.

- À này, tôi đã kích ông ta rồi đấy. Tôi đã nói không úp mở với ông ta là phải hoàn tất thủ tục biên chế chính thức cho ông. Ông ta chỉ viết có một mẫu báo cáo, vậy mà người ta ngỡ rằng đó là việc nhắc nhở cả xứ Đông Dương này lên...

- Mihiel tỏ ra rất thắm thiết với anh. - Lamy nói. - Thật là nực cười khi thấy anh tin cái loại người ấy.

Lebret nhìn viên trung úy:

- Ông ta có gì làm anh không vừa lòng?

- Quả thật, tôi có biết gì nhiều đâu... chỉ là cảm tính thôi...

- Anh nói hết như Tardenois, - Dorpat nói. - Có những khối đá vôi chưa xác định được tuổi ở vùng Vạn Yên. Ông ta không thể tìm được hóa thạch trong đó, nhưng ông ta đã nói đi nói lại, về uyên bác: “Đây là đá tuổi Lias muộn...” Một hôm tôi hỏi ông ta tại sao. Ông ta trả lời tôi: “Đó là do cảm tính”. Khi tôi đến đó, tôi đã tìm thấy hóa thạch chứng tỏ đá có tuổi Carbon. Lúc về tôi đã giễu ông ta về cái “cảm tính” ấy.

- Sự so sánh của anh chẳng hợp chút nào, - Lebret nói. - Ngài trung úy, tôi đồng tình với “cảm tính” của anh.

Munteanu còn tỏ rõ ác cảm của mình đối với người thợ cũ, điều đó khiến Dorpat không vui. “Này các anh, - Dorpat nói - các anh làm tôi rất buồn. Các anh biết vì những lý do gì mà tôi khen ngợi ông ta. Anh, Lamy, với đầu óc đẳng cấp quân sự, anh khinh miệt người bình dân ngoi lên...

Còn anh, Lebret, ông ta không hợp với anh. Còn Munteanu, anh tranh cãi với ông ta về những việc rất nhỏ mọn trong cơ quan. Và sự gặp gỡ hàng ngày đã làm tăng thêm những chuyện rắc rối. Cần phải độ lượng với một người đã từng từ cuộc sống nhọc nhằn, đau khổ vươn lên.”

- Tôi cũng vậy, - Munteanu nói, - tôi đã trải qua những năm tháng khổ cực để được như ngày nay. Không phải chỉ một mình ông ta...

- Tôi biết, - Dorpat nói với lòng nhân từ. - Anh bạn thân ơi, đừng nhằn nhó khó chịu. Nhưng xin anh đừng nói thêm điều gì nữa trước mặt tôi.

- Vả lại, - Lebret kết luận, - tất cả đều không có gì quan trọng cả. Munteanu, tôi đi đây. Anh có đến không?

Họ ra đi.

- Mười một giờ rưỡi, - Lebret nói với Dorpat - tôi phải đi... Anh nghe tôi, để tránh chuyện bất hòa với anh, tôi phải nói dứt khoát: Hãy cảnh giác với Mihiel của anh.

- Trời ơi! Tất cả các anh đã hơn gì ông ta? - Dorpat nói, giọng bức tức. - Người ta sẽ bảo đó là thói đổ kỵ.

- Anh có suy nghĩ kỹ về điều vừa nói không đấy? - Lebret hỏi lại. - Không à! Chiều nay tôi đã quan sát con người ấy. Thông minh... tuyệt vời. Khả năng tiếp thu rất lớn, học thức uyên thâm, đọc nhiều... Một người tự học rất am hiểu những thứ mình đã học, điều đó ít có ở những người tự học, những người mà tôi còn nghi ngờ, bởi vì nói chung họ *tin là* mình đã hiểu. Như anh đã thấy, tôi có ưa lão đầu. Đồng ý rằng ngoài các kiến thức khoa học, ông ta còn hiểu biết sâu sắc về vẻ đẹp của văn học, tinh tường về âm nhạc. Khi tôi thấy một gã say mê khúc *allegretto* của bản Giao hưởng thứ bảy, nói về Hamlet với ý thức đầy đủ, ngây ngất khi đọc Goethe, cảm nhận được cái đẹp của nghệ thuật Trung Hoa, linh lương cao, sống giàu có như ông hoàng, mà lại hô hào tổng cổ giới tư sản đi... thú thực tôi không tin

lắm. Khi tôi nghe con người này khoe khoang từng là công nhân cũ và tôi thấy chính ông ta đối xử tàn nhẫn với người dưới quyền, như sáng nay, trong phòng thí nghiệm của mình, tôi thấy có gì đó không ổn... Vì tôi thấy ông ta không rút ra bài học cá nhân nào về những đau khổ mà ông ta nói là từng chịu đựng. Khi tôi thấy một người trả thù người khác vì đã từng bị khổ cực, bắt người khác phải trả giá cho thân phận quá khứ của mình, điều đó xấu xa vô cùng... đó là cách thức mà người đó đối xử với người lao công Việt Nam một khi được trao quyền lãnh đạo, người đó đã lợi dụng ngay lập tức uy quyền ấy để đối xử tàn tệ với họ. Anh thấy không? Tốt nhất là thoát ra khỏi vết xe đổ bằng nỗ lực, nhưng sau đó, có hai cách ứng xử: Một số người nhớ lại cuộc sống cơ cực trước kia, nay chỉ nghĩ đến việc giúp đỡ những người đang đấu tranh như họ từng tranh đấu... Những người ấy rất tốt, tôi khâm phục họ. Một số khác lại ỷ vào quá khứ của mình để kiêu căng quá đáng và để trả thù. Mihiel đang trả thù và ơn Trời, sự trả thù của ông ta chưa quá nặng nề! Đó là những gì Mihiel làm mất lòng người. Bởi vì ông ta có thể trở thành người chỉ huy. Ông ta có đủ điều kiện cần thiết để làm việc đó. Nhưng ông ta sẽ trở thành người chần dặt tồi, người gieo thù rắc oán!

- Ôi! - Dorpat nói, - bức tranh mới ảm đạm làm sao!...

- Anh đừng đùa, không đứng chỗ đâu. Anh đã nhìn những ngón tay cái của ông ta, những ngón tay dùi đục quái dị... Anh bạn ơi, đó là bàn tay của kẻ giết người. Hượm đã, anh sẽ nói sau. Anh nhìn xem, sự biểu lộ của gương mặt rất chậm chạp, do những chỗ căng nhất thời và đặc tính của các đường nét. Những suy nghĩ thấp hèn, ích kỷ, đố kỵ, dần dần để lại dấu ấn trên đó... Mihiel có bộ mặt làm tôi phát sợ. Anh nghĩ sao?

- Tôi nghĩ à! Nhận xét đầu tiên của tôi, có thể là anh nhầm đấy! Cần phải thú thực với anh cảm giác đầu tiên của tôi khi Mihiel được giới thiệu đến... cũng đúng như nhận định của anh... Nhưng tôi đã nhanh chóng nhận ra mình lầm...

- Anh cho là như vậy. Đối với tôi, cảm giác đầu tiên có tầm quan trọng hàng đầu. Vì sau đó, người ấy phải dùng đến ngụy trang thân mật, đóng những bộ mặt nịnh hót, quyến rũ chúng ta. Và chỉ cái nhìn đầu tiên có thể phát hiện ra điều ấy, bây giờ thì chúng ta không sao phân biệt được nữa. Có dịp thuận lợi, khi người ấy cho ta một vỗ đầu, thì sự phán xét của cái nhìn đầu tiên mới được chứng minh là đúng. Tôi nói thêm một điều: Mihiel có nhiều tính tốt nhưng ông ta không thể sử dụng chúng một cách chùng mực. Ông ta có kiến thức nhưng không có sự tiến hóa mang tính kế thừa.

- À! - Dorpat ngắt lời, - tôi chờ chỗ này đây... Luận đề *Etappe* của Paul Bourget...

- Đúng!... Con của Mihiel, với kiến thức của ông bố, có thể trở thành người thú vị. Anh là người cảm phục Goethe... Tôi cũng thế. Anh có nhớ hai câu thơ này trong *Faust* còn ý nghĩa giáo dục cho xã hội hôm nay:

Was du ererbt von deinen Vatern hast,

Erwib es, um es zu besitzen.

(Anh hãy biến thành của riêng,

Những gì anh đã được thừa kế từ ông cha mình).

Mihiel chẳng thừa hưởng được gì.

- Tất cả điều đó có thể áp dụng cho một người khác. Nhưng với ông ta, tôi hiểu tường tận, về khuyết điểm cũng như ưu điểm. Tôi biết rằng ông ta rất yêu mến tôi... gần như tình cha con.

- Ông ta rất khôn khéo: Ông ta biết rằng những người như anh rất hiểu những việc mà họ làm giúp người khác sẽ được biết ơn. Dorpat... anh có biết anh giống ai không? Giống Orgon trong *Tartufe*: “Người tội nghiệp!”
Này, anh là con người đôn hậu. Anh hãy cho biết: Thời kỳ anh tiến hành

khảo sát gian khổ trên núi cao, Mihiel chỉ toen hoen men theo đường sắt. Vậy thì tên quyển sách mà anh đưa tôi xem sáng nay là gì vậy?

- Ôi! - Dorpat nói. - Chúng ta lại đi đo hành trình của mỗi người bằng centimet hay sao?

- Đồ súc sinh quá đáng! - Lebret nói. - Mà làm tao tức điên lên đây. Chị Dorpat, chị hãy cố gắng làm cho anh nhà biết điều một chút. Anh ta sẽ mất sạch sành sanh đấy!... Thôi, cho tôi nghe chút nhạc để dịu bớt đầu óc nào.

Marguerite chơi piano. Một lát sau Lebret đứng dậy, lắng nghe một cách giả tạo. Những giai điệu khoan thai kỳ diệu vang lên trong bầu không khí uy nghi tĩnh lặng. Người kỹ sư không nhận ra những khúc nhạc xúc động này, dù rằng tác giả của một nhạc phẩm tương tự thường là một bậc thầy...

- Chị Dorpat, bản nhạc này của ai đấy? Tôi không nhận ra.

Marguerite không trả lời, nhìn sang Dorpat. Lebret nhìn người bạn thân:

- Của anh à?... - Anh ta đứng dậy. - Anh đã viết bản này ư? Khá lắm!...

Dorpat lúng túng gật đầu.

- Hãy giữ nó cẩn thận nhé, anh bạn của tôi... Anh còn những gì nữa? - Lebret hỏi.

- Nhiều thứ lắm, về sân khấu... - Dorpat đáp, rồi nói tiếp về e dè. - Những sáng tác mới tôi đều giữ cẩn thận cả. Tôi làm việc miết... Nhưng không hé một lời, tôi còn nhiều công trình khoa học phải thực hiện...

- Anh cứ yên tâm! - Lebret nói. Chị Dorpat ơi, bản nhạc mà chị vừa cho tôi nghe tuyệt hay. Chị hãy động viên để anh sáng tác nhiều hơn nữa, song song với các công trình khoa học.

Lebret với lấy mũ.

- À này, chiều mai anh chị có đi đón ngài Thống sứ không? Tôi được mời đến đó.

- Chúng tôi không muốn đi, - người thiếu phụ nói. - Chúng tôi thích ở nhà, thật yên tĩnh biết bao...

- Ta cần đến đấy. Ta phải biết nhiều người. Đừng sống cô lập, cách sống ấy không hay. Nếu có chuyện buồn phiền, quanh ta khi ấy chỉ toàn những người xa lạ. Ngày mai tôi sẽ dẫn anh chị đi. Chúc ngủ ngon!

Anh ta gọi một xe kéo, bắt tay vợ chồng Dorpat, rồi đi khỏi.

- Một chàng trai tốt, - Dorpat nói. - Ân cần biết bao. Nhưng giờ đây ai có thể hại anh nữa. Chúng ta đang sống hạnh phúc quá, phải không em yêu?...

Marguerite nhìn chồng trong ánh trăng, với nụ cười tươi mà anh yêu thích. Như đôi tình nhân, họ đi vào khu vườn ngập ánh sáng trong mướt của vàng trắng nhiệt đới, trong tiếng sột soạt quen thuộc của những tàu lá cọ.

V

Dorpat và vợ bị Lebret kéo ra khỏi nhà, đến phòng khách Phủ Thống sứ. Trong số quan khách Hà Nội, tất nhiên đã hạn chế, có ít khuôn mặt thân thuộc với họ, điều đó chứng tỏ họ ít ra ngoài quá. Nhưng Marguerite cũng gặp một nhóm các bà mà chị từng buộc phải qua lại thăm hỏi xã giao. Chị để chồng và Lebret tiếp tục đi dạo giữa đám đông. Lebret kể tên khách:

- Ở kia là một trong những ông chủ lớn của tôi. Anh đã biết sơ qua về ông ta đấy... Không thông minh lắm, trung thực đến mức dễ tự ái... Chuyện chẳng ra gì cũng làm ông ta cảm thấy bị xúc phạm. Thật không may cho người nào buộc phải nói chuyện với ông ta - một người có khuôn mặt lưỡi cày, cặp mắt không bao giờ nhìn thẳng...

- Có phải lúc nào ông ta cũng giận dữ trước lời tiên đoán của tôi về vấn đề trượt đất không? - Dorpat hỏi.

- Hẳn thế! À, ông Thống sứ và Tardenois đang đề cập đến vấn đề ấy. Ông Thống sứ, một con người lỗi lạc... người rất được phụ nữ yêu mến, người của công chúng, bề ngoài: lễ phục một mới nhất, giày ban bóng lộn, gương mặt đầy trí tuệ... nhưng bên trong: hơi rỗng tuếch, tính nết đàn bà! Hoàn toàn không có ý kiến cá nhân, lời nói kiểu cách giữ nguyên từ thời học trung học, những khái niệm mới thì cóp nhặt từ tờ *Báo ảnh*. Người tiền nhiệm của ông ta là một người khác hẳn... Này, ông kia là ai thế?

- Một người có phẩm giá, - Dorpat trả lời, - giám đốc trường Viễn đông Bác cổ, một trong các nhà Nhật học người Pháp rất hiếm hoi. Trong cơ quan ấy có những người rất hay.

- Đúng là có sự bù trừ, - Lebret nói. - Người ta thấy một đám người thật trái ngược nhau ở thuộc địa: hoặc là những tên vô lại và những kẻ ngu si đích thực mà chính quốc muốn tống khứ đi, hoặc là những người tài giỏi đến đây với hy vọng làm được những việc tốt đẹp, nếu người ta để cho họ làm... Kìa, cái ông bé nhỏ và tròn trĩnh vừa chào anh là ai thế?

- Một người thuộc hạ của Tardenois, - Dorpat nói, - con người khôn khéo, mảnh khỏe, nhưng không tà tâm.

- Đúng, - Lebret nói, - một người tầm tầm, ta không trách anh ta có thủ đoạn quỷ quái, vì anh ta không được tiếp thu cách ứng xử nào khác thế... Loại người được tạo nên kiểu đó có hàng triệu gã giống nhau. Anh hãy nhìn anh chàng kia: một thầu khoán... rất giàu, đã cùng đồng lõa ăn cắp, mọi người đều biết. Mọi người lại cúi luồn đê tiện trước túi tiền của gã. Trái lại, người ta lại bỏ rơi một cách hèn nhát một người lương thiện bị bức hại!

- Đây là Lordan, - Dorpat nói^[40] - dưới kia là nhà thầu khoán vô lại, đây là một người rất lương thiện, chu đáo. Và kia, ở bên phải tôi, anh nhìn xem, đó là chủ mỏ Ronpie. Chính ông ta đã nói: “Khi tôi có năm triệu, tôi sẽ lương thiện”. Và người ta chấp nhận điều đó!

- Người ta cũng chấp nhận thế đối với nhiều kẻ khác. Khó mà làm khác được, - Lebret nói, - anh đòi hỏi hơi khe khắt đấy.

Nhóm nhỏ của họ, sau có thêm Lordan, đi đến gần câu lạc bộ nơi ngài Thống sứ và Tardenois đang ngồi chễm chệ. Sự thu hút mạnh mẽ của các nhân vật cao cấp đã giữ chân tại đó nhiều công chức có nhân cách kém cỏi. Họ vội cười thái quá trước những lời hóm hỉnh của một nhân vật quyền thế, kìm hãm bớt lòng ngưỡng mộ trước một dự án nào đó, cho qua những đánh giá ít nhiều nhằm lẫn của một kẻ dối trá.

- Anh hãy nghe, - Lebret nói - Tardenois của anh luôn miệng: *Bấm vâng ạ, thưa ngài Thống sứ... Bấm vâng ạ, thưa ngài Thống sứ...* Ông ta nhai

câu ấy, ngón câu ấy như một món khoái khẩu! Nếu có thể ông ta đã viết các chữ T và S thật to, và mỗi lần kèm theo một cái cúi gập mình.

- Tôi vẫn trách ông ta luôn. - Dorpat nói.

- Điều đó làm ông ta phật ý ghê lắm?...

- Không đâu, ông ta bảo tôi: “Ông bạn thân ơi! Đây là vấn đề chính trị. Chúng ta cần những nhân vật này. Nếu chúng ta coi họ là những người ngu xuẩn, phải cẩn thận, họ nhận ra đấy. Ta phải lợi dụng họ chứ”.

- Nguyên tắc đạo đức gì mà lạ thế! - Lebret nói. - Đúng là kẻ... Dù sao, ông ta cũng còn đếm xỉa đến lời chê trách của anh.

Họ đi xen lẫn vào đám đông để quan sát những tính cách hèn hạ được biểu lộ rất mực chân thành. Tardenois đón tiếp người trẻ tuổi với nụ cười triu mến nhất:

- Thưa ngài Thống sứ, ngài có biết ông giám đốc Viện Khoa học?

Ngài Thống sứ nói, vẻ hạ cố:

- Tôi nhớ đã gặp ông Dorpat một hay hai lần...

Dorpat tức giận cao độ khi cảm nhận được hàm ý chê trách là mình chưa bao giờ đến xun xoe nịnh hót nhân vật nổi tiếng này.

- Thưa ngài Thống sứ, - anh nói, - ngài cũng biết là rất khó cùng một lúc làm hai việc là nghiên cứu khoa học và giao du.

Tardenois lo lắng, ngắt lời Dorpat:

- Thưa ngài Thống sứ, Viện Khoa học mà tôi có vinh dự làm viện trưởng, đòi hỏi, đúng thế... một nỗ lực lớn lao. Ông Dorpat có khả năng... chỉ đạo khoa học... mặc dầu, có phải không, thỉnh thoảng tôi phải để mắt tới, có phải không ông Dorpat, và tôi... ờ... thường gợi ý cho ông những quan điểm hay...

Trước mặt Dorpat, người mà ông ta biết là có thể nói trắng ra sự thật, ông ta không dám tự giới thiệu mình là linh hồn của Viện. Đúng ra ông ta

cũng hơi ngượng ngùng vì ít phút trước khi ba người bạn đến, ông ta đã ba hoa khoác lác trước ngài Thống sứ về vai trò khoa học của mình.

- Tôi biết, - ngài Thống sứ nói với Dorpat, về che chở, - rằng ông công bố nhiều công trình khoa học làm rạng danh cho thuộc địa. Đối với chúng tôi, ông là người rất quý... Không ai dám chê trách. Tôi biết lắm: Chúng ta cũng phải có những công việc xa xỉ...

Nghe đến chữ “công việc xa xỉ”, Lebret cảm thấy giông tố nổi lên trong đầu. Còn Dorpat thì chờ người ra.

- Đúng, - “ông chủ lớn” của Lebret nói giọng mỉa mai, - tôi đã xem qua tác phẩm cuối cùng của ông Dorpat... Rất hay... những luận giải xuất sắc về hệ thống uốn nếp. Địa chất là một khoa học quả là thơ mộng... nhưng chẳng đem lại kết quả gì thiết thực...

Cái giọng chế giễu đó làm Dorpat tức giận, vì vậy anh trả lời với giọng bức bối:

- Nếu Hội Nghiên cứu của các ngài không coi khinh khoa học về đất đá thì các ngài đã không bị gián đoạn công việc nhiều tháng trong năm ở chính những điểm mà tôi đã dự đoán...

- Dự đoán?... Ông không khoe khoang một chút đấy chứ?

Tardenois biết rõ ý kiến của người trẻ tuổi là chính xác và nhiều người đã được nghe.

- Dự đoán, - Dorpat nói tiếp giọng quả quyết - và không chỉ bằng lời, như cấp phó của ông đã thấy... mà viết cả trong các công trình đã công bố.

Không khí im lặng bao trùm. Mọi người lắng nghe.

- Tôi lấy làm lạ, - “ông chủ lớn” nói giọng châm chọc, - chính tôi đã đọc công trình ấy... Các nhà khoa học đã khoe khoang...

- Trên thực tế, - Dorpat nói - ông sẽ thấy một trong những tác phẩm của tôi đã gửi cho ông mà ông không hề đọc, có lời tiên đoán: Đó là vùng đồng

bằng không có đường thoát nước, nhưng có những người đã coi thường nhận xét có tính phê phán trên, vẫn cứ đặt tuyến đường sắt đi qua. Hậu quả là thỉnh thoảng phải thiết lập dịch vụ tăng bo phà-xe lửa...

Anh dừng lại một chút, rồi nói tiếp với giọng chế giễu:

- Năm nay hồ nước tạm thời cũng đã hình thành... Một cái hồ thật đẹp, xanh ngắt, in bóng những ngọn núi cao. Bốn kilomet phải đi bằng đường thủy. Quang cảnh thật đẹp, thật hấp dẫn đối với khách du lịch, giống hệt như đi chu du Thụy Sĩ vậy... Đáng lẽ phải là tàu thủy nhỏ, ở đó chỉ có thuyền gỗ tam bản, nhưng không sao. Người ta cũng đã kịp đặt tên cho hồ...

“Ông chủ lớn” lặng người. Ông biết rằng tất cả nhân viên đường sắt đã đặt tên riêng cho cái hồ tạm thời đó. “Thế là tốt! - Lebret nghĩ.” Maxence, tổng giám đốc Các cơ quan kỹ thuật, có mặt đã vài phút, nhìn người dưới quyền mình một cách ghê sợ. “Ôi, nhà khoa học nhỏ bé này, - ông nghĩ - anh ta đã dám nói như thế với một vị chúa tể, người gắn bó với một Phe phái nghị sĩ lộng quyền!”

Kỹ sư Hazebrouck hiện đang phụ trách vụ Quản lý đê đập, có điều gì bức xúc muốn nói. Kiêu kỳ và ngạo mạn, ông ta coi thường tất cả những người không phải là “đồng chí” của mình.

- Địa chất không mang lại một lợi ích thực tế nào cả, - ông ta nói một cách thô thiển. - Không thể vì thu lượm được vài con ốc biển cổ quái mà các vị có đủ tư cách để phát biểu về một tuyến đường xe lửa.

Tức thì một giọng phản đối gay gắt cất lên:

- Địa chất dạy cho những ai định phung phí tiền của thuộc địa vào những công trình xây móng đá ngầm phi lý, rằng những con sông ở xứ này, sau khi điều chỉnh nhanh chóng các thung lũng phía thượng nguồn, sẽ tích tụ phù sa ở châu thổ và nâng cao đáy sông ở khoảng giữa các con đê... Các

con dê sẽ là thảm họa trong tương lai! Các ngài hãy nâng thôn làng lên trên những ụ đất đắp và lần lượt tháo nước vào từng ngăn. Các ngài sẽ có một nước Ai Cập mới...

Tardenois cảm thấy hơi bị xúc phạm do cách xử sự nông nổi của mọi người đối với Viện Khoa học, cũng lao vào cuộc. Ông ta xông vào “bảo vệ và làm rạng danh” các khoa học liên quan đến lịch sử Trái đất. Việc có thể dừng lại ở đây nếu ngài Thống sứ có ý nghĩ không phải lúc kết thúc cuộc tranh cãi bằng uy quyền:

- Một công việc xa xỉ có lợi, tôi đã nói thế. Những tài liệu xuất bản mang tính khoa học cao làm vinh dự cho một đất nước. Nhưng thẳng thắn mà nói, ta không nên tìm kiếm ở đây những mục đích thực tiễn.

- Thừa ngài Thống sứ, - Dorpat nói - xin suy ngẫm lời của Henri Poincaré: “Nhà bác học không bao giờ tìm kiếm mục đích thực tiễn. Nó bao giờ cũng chỉ là cái đến sau để thêm vào”.

Uy quyền của Henri Poincaré đã làm cho ngài Thống sứ cứng họng. Mặc dù chưa đọc một lời nào của Henri Poincaré ngài vẫn sẵn sàng khâm phục. Dorpat định trình bày tầm quan trọng của việc nghiên cứu địa chất, những tiến bộ hóa học... “Anh ta lãng phí thì giờ làm sao, - Lebret nghĩ.”

Những lời giải thích trên làm ngài Thống sứ rất buồn. Ngài ngắt lời Dorpat với thái độ hờn hỉnh:

- Tôi nghĩ rằng có sự thật trong lời nói của Henri Poincaré vĩ đại của chúng ta. Tuy vậy... hừ, có phải không... có lẽ trong đó còn có câu nói dí dỏm của nhà khoa học. Nhưng có thể kết luận, ngành địa chất của ông, dù hay như thế nào chăng nữa, cũng không làm nảy thêm được một hạt thóc ở xứ sở thuộc địa.

Dorpat quay về phía Lebret với vẻ thờ ơ:

- Hôm qua anh đã đọc cho tôi nghe những câu thơ của Goethe. Tôi lại nhớ ra mấy câu thơ khác. Anh có biết những câu này không?

Lass dich nur gu keiner Zeit

Zum Widerspruch verleiten

Weise verfallen in Unwissenheit.

Wenn sie mit Unwissenden streiten.

Những người khác ngồi nghe, ngơ ngác. Một thoáng im lặng. Lebret vẫn điềm nhiên. Dorpat đứng dậy chào từ biệt và cùng Lebret, Lordan đi tìm vợ mình.

- Anh chàng mới kỳ cục làm sao, - ngài Thống sứ nói. - Tất cả các nhà khoa học đều hơi gàn. Ông ta đã đọc cho bạn ông ta nghe cái gì thế? Thú thực là vốn tiếng Đức của tôi hồi học trung học nay đã rơi rụng nhiều.

Cấp phó của “ông chủ lớn” cười độc ác:

- Thưa ngài Thống sứ, những câu thơ ấy rất thô kệch đối với ngài, có nghĩa là: “*Không một lúc nào để bị lôi cuốn vào chuyện đối đầu. Những người khôn ngoan cũng trở thành ngu dốt khi họ tranh luận với những kẻ ngu dốt*”.

- A, hèm! Được rồi, - ngài Thống sứ nói. - Nhà khoa học trẻ này coi chúng ta là lũ ngu dốt. Tự phụ... tính hăng máu của tuổi trẻ... có thể tha thứ được. Hèm!...

Ngài Thống sứ phật ý ghê gớm. Cấp phó của “ông chủ lớn” tự nhủ: “Đây là con người sẽ đưa anh ta vào khuôn phép.”

Ra ngoài Phủ Thống sứ, Marguerite và ba người bạn đứng nói chuyện với nhau trước khi chia tay. Lebret nói:

- Thật lý thú! Chiều nay anh nhà đã tạo được một bọn đối thủ tạp nham. Toàn những đối thủ nặng kí!

- Anh ấy đã nói gì? - Marguerite hỏi.

- Những sự thật mà anh ấy thường phải giữ kín.

- Nhưng, - Dorpat sôi nổi xen vào, - nghe bọn ngốc này nói tôi chán ngấy. Tôi rất buồn nghĩ rằng chúng ta đã nỗ lực tổng hợp những ý kiến có tầm quan trọng hàng đầu và rằng... Nhưng sao cơ? Tất cả đã mất trắng! Bởi vì lòng ghen ghét, sự ngu xuẩn và tính kiêu căng đã cản trở sự phối hợp nỗ lực của các cơ quan khác nhau!

- Trời ơi, anh chẳng thay đổi gì cả, - Lebret nói, - và chắc chắn anh chỉ tự hại mình thôi. Anh nghĩ lại đi!

- Dù sao ở đây cũng còn có những người tốt và thông minh.

- Đúng, - Lebret trả lời. - Nhưng những nỗ lực của họ bị sự trì trệ quan liêu gây trở ngại. Lúc đầu, ở những xứ sở mới, mọi hoạt động được thoải mái. Đó là điều đã diễn ra ở đây, điều đang diễn ra ở Ma Rốc. Nhưng khi xứ sở đã được bình định thì những tập đoàn lớn nhảy vào, lũ cạo giấy bu đến cùng với những ý tưởng nhỏ mọn của họ, sự ghen ghét của họ, đầu óc thủ cựu, trì trệ của họ. Đích duy nhất của họ là thắng tiến. Những người cai trị kế tiếp nhau xếp xó những người tiền nhiệm. Nhưng cũng có những Thống sứ tốt, những kỹ sư tuyệt vời... Có những kẻ ngu xuẩn. Đó là cuộc đấu tranh muôn thuở, anh bạn ạ. Và vì thế những cải tiến mới chậm chạp như vậy... Ồ, các nơi khác cũng như ở đây cả thôi. Nhưng cuối cùng thì những cải tiến cũng được thực hiện từng bước. Những người tốt dần dần đạt tới đích buộc mọi người khác phải làm những việc cần thiết. Nhưng không phải việc nào họ cũng thành công. Với xã hội này ta phải khéo léo. Anh,

anh sẽ không bao giờ hiểu được. Bao giờ anh cũng đấu tranh trực diện. Và đó là điều tôi e ngại cho anh.

CHƯƠNG BỐN

I

Thời gian trôi qua, họ vẫn chưa trở về Pháp. Năm nào Dorpat cũng nói: “Sang năm chúng tôi sẽ về nghỉ phép, tôi muốn hoàn thành nốt công việc đang dở.” Rồi những cuộc khảo sát tích lũy thêm nhiều tư liệu mới và lòng say mê nghiên cứu lại giữ chân anh ở lại vùng thực địa.

Cuối năm thứ sáu anh đã công bố một số công trình lớn. Anh có liên hệ với các nhà khoa học nổi tiếng nhất về lĩnh vực chuyên môn của mình, ở Pháp và ở nước ngoài. Mỗi công trình của anh giờ đây đều được giới khoa học hoan nghênh, ca ngợi. Nhưng từ những vinh dự trên anh không tìm thấy chút vinh quang nào. Cùng năm tháng, anh càng coi thường tham vọng, chí ít là sự mong muốn có nhiều bổng lộc, huân chương và lòng kiêu hãnh nhỏ nhặt. Anh không phải là người vô cảm trước những phán xét của người ngang hàng. Anh sung sướng - và điều đó là chính đáng - khi được đánh giá cao về công sức to lớn mình đã bỏ ra để xây dựng tòa nhà đẹp đẽ là Viện Khoa học. Điều đó không phải là quá đáng. Anh đã thực hiện lời khuyên cao siêu của thuyết Aristotle^[41] trong cuốn “Nền đạo đức ở Nicomaque”: “Đừng nghe những kẻ khuyên người ta chỉ nên nghĩ đến những điều nhân đạo và nhất thời như người ấy. Cần phải tồn tại lâu dài đến mức có thể và dành cuộc đời mình cho những điều tốt đẹp nhất mà bản thân mình cảm nhận được.” Nhiều người không hiểu được khi thấy anh, sau mỗi chuyến công tác mệt nhọc trở về, đóng cửa ở lì trong nhà mấy tuần liền, làm việc liên tục, đúc kết nên những báo cáo quan trọng. Đối với nhiều người, sự hăng say ấy che giấu một điều gì đó. Người ta không thể hiểu được về công

việc lao động nặng nhọc không vụ lợi. Thế nhưng phải công nhận rằng anh không bao giờ phải ngửa tay xin chút ân huệ nào, ngay cả thứ anh có quyền được hưởng. Vậy thì anh muốn gì? Đối với bọn người tham lam và kiêu căng, hỗn hển sau khi có danh vọng; đối với lũ người mánh khỏe hám chuyện leo đạp lên người khác, hãm hại lẫn nhau để cuối cùng được thăng quan tiến chức nhanh chóng, anh chỉ làm cho họ kinh ngạc mà thôi.

Anh sống ngày càng xa lánh mọi người, trong sự hòa hợp tuyệt vời với người vợ trẻ. Khi anh ở nhà giữa hai đợt công tác dài ngày, hai đứa con gái nhỏ không rời anh. Anh làm đồ chơi cho chúng, bắt đầu dạy chúng học, dẫn chúng đi dạo, đi thuyền trên Hồ Tây. Về chiều, cả bốn người đi thuyền chèo tay hay dong một chiếc thuyền buồm lớn mà Dorpat điều khiển một cách thích thú, vì anh là một hoa tiêu có kinh nghiệm. Trong khi thuyền lướt trên mặt nước mênh mang, làn gió nhẹ thổi làm nổi sóng lăn tăn, họ ngắm những màu sắc rực rỡ của hoàng hôn nhiệt đới.

Cuốn chuyên khảo về vùng Tây Nam Trung Quốc đã có tiếng tăm vang dội. Mihiel đã hưởng lợi rất nhiều khi Dorpat cố ý cào bằng đóng góp của hai người trong tiêu đề cuốn sách. Những bài ca ngợi nhấn mạnh vào nghị lực của *hai* nhà nghiên cứu. Và như vậy, họ đã chia nhau giải thưởng Veretskof. Dorpat sung sướng vì như thế Mihiel đã để lại được trong khoa học một cái tên vinh dự.

Trước khi đi Hoa Trung, Lebret đã biết được những lời đánh giá ca ngợi, sẽ chia không đúng cho hai người, anh đã cáu giận bản mình. Vì Dorpat nhấn mạnh đến những kết quả của Mihiel, nên Lebret đã nói thêm:

- Những người phát minh là những người đề xướng các ý tưởng mới mẻ và phong phú. Đó là những người có linh cảm về chân lý. Tôi coi anh là một trong những người như thế, họ rất hiếm hoi. Phần đông các nhà khoa học thường phát triển ý tưởng của một số ít người. Mihiel, dù ông ta có mô tả sự việc mới mẻ đi nữa, cũng chẳng có ý nghĩa gì. Trong những tập sách

có những bản ảnh rất đẹp, Mihiel mô tả hàng nghìn hóa thạch do anh và do người khác thu thập được. Ở đó có gì? Những mô tả hữu ích, nhưng tầm thường, tác phẩm của một người thợ lành nghề, chẳng có gì hơn. Và anh, anh đã chịu thiếu thốn để ông ta hưởng lợi, anh đã phải nghiên cứu vô cùng vất vả trong những chuyến dã ngoại khó khăn.

Munteanu hoan nghênh những lời nói ấy. Mỗi bất hòa giữa Mihiel và anh ta càng trở nên sâu sắc hơn. Dorpat rất buồn, là người đứng giữa, không muốn quy kết lỗi cho bên này hay bên kia. Anh kết bạn thân thiết với Munteanu, chàng trai tốt bụng, hiền lành, thương người, hay giúp đỡ người khác. Dorpat cũng thừa nhận anh ta còn có một khuyết điểm: là một người thiếu dũng cảm, nhát như cáy vậy. Anh ta sợ tất cả: sợ người, sợ vật, sợ súc vật. Dorpat vừa cười vừa vỗ vai anh ta, giảng giải cho anh ta về ý thức đấu tranh... Munteanu vui lòng thú nhận tính nhút nhát của mình, cả sự bất lực trong việc khắc phục nó. Anh ta rất sợ Mihiel.

Bây giờ anh ta đã là viên chức thực thụ. Suýt nữa anh ta đã phải rời Viện Khoa học. Thế rồi Dorpat nói thẳng sự phẫn nộ của mình đối với Tardenois về sự lẩn lữa của ông ta và việc đó đã được giải quyết ổn thỏa. Munteanu rất được việc và điều hành rất tốt công việc của phòng đồ họa.

Mihiel hay lui tới nhà Dorpat. Chẳng ai như ông ta đã ca ngợi bạn mình: “Tôi quý anh ta gần như con trai mình, - ông ta nói.” Ông ta nói vậy ở nhiều nơi, không chút ngượng ngùng, giọng cứng nhắc và thật thà như đếm. Munteanu chê cười cái thói xu nịnh ấy. Nhưng Dorpat nổi giận khi nghĩ rằng người ta đã tìm cách giải thích sự tương hợp về cách nhìn của họ bằng những chứng cứ xấu xa. Anh chỉ không tán thành lý luận cực đoan của Mihiel về tổ chức xã hội - lý lẽ ấy rất không hợp với cuộc sống hiện nay của ông ta. Khi ở trong một căn nhà thuê lộng lẫy đắt tiền, bày la liệt những đồ vật sang trọng, những người hầu được điều khiển nghiêm khắc, ăn mặc kiểu cách, người thợ cũ lại lớn tiếng chê trách những “nhà tư sản”, tuôn ra

những lời tục tằn cùng những tiếng lóng lảm mếch lòng người, thì sự đối lập càng thêm chua chát. Nhưng Dorpat vui mừng nhận thấy Mihiel đã vươn lên, bằng những cách ứng xử tế nhị hơn, hướng tới một trạng thái xã hội phù hợp với trí tuệ của mình. Anh tự nhủ rằng dấu ấn quá khứ của một đời người khó có thể xóa đi ngay được.

Nhưng Mihiel bây giờ chỉ cúi kinh quá đáng trước Dorpat và những người đã quen biết ông ta từ lâu. Trong những mối quan hệ mới, hiện ra một Mihiel khác, kiềm chế hơn những mối oán hận cũ, có vẻ hết sức đứng đắn, thận trọng khi nói năng. Ít lâu nay ông ta lại sống theo kiểu người Anh. Người ta thấy ông ta đi chiếc xe kéo rất sang, người cứng đờ, vẻ hơi trịnh trọng. Quần áo may bằng những thứ vải chọn lọc, kiểu cách trang nhã. Sự thích nghi dễ dãi của ông ta vào các môi trường khác nhau có gì đó làm người ta lo ngại. Ông ta lấy làm kiêu hãnh là đã xuất phát từ tầng lớp thấp nhất của xã hội và không bỏ lỡ dịp nào để rêu rao điều ấy. Nhưng cả ở đây nữa, cách xử sự của ông cũng khác nhau: biểu hiện rất mãnh liệt trước mặt Dorpat, nhưng dè dặt hơn trước những người mới quen biết. Dorpat không để ý đến điều đó, nhưng Munteanu lại nắm bắt được ngay do có sự bất hòa từ trước. Đôi khi Munteanu định làm cho người viện trưởng trẻ tuổi của mình nhận ra điều đó.

Một hôm Mihiel nói với Dorpat:

- Ông rất có lý khi sống xa lánh. Có đến chín phần mười là bọn ngu xuẩn, không thể đi lại chơi bời với họ được!

Ông ta phát triển đề tài này với lời lẽ sâu cay quen thuộc. Ông ta từng nói điều đó trước mặt Munteanu. Riêng với Dorpat, Munteanu đã nói rõ suy nghĩ của mình:

- Ông ta táo tợn quá. Anh không biết rằng ông ta đang tự lăng xê mình, rằng ông ta đang nhận lời mời khắp nơi?

- Tôi nghĩ anh đang thổi phồng câu chuyện.

Một lát sau Dorpat nói thêm:

- Tại sao anh lại muốn ông ta sống như một con chó sói?

Tình bạn có vai trò lớn trong cuộc sống của Dorpat. Lebret có lý: Qua một hiện tượng không hiếm lắm, Dorpat cảm thấy biết ơn Mihiel vì đã tạo ra thời cơ để anh giúp đỡ ông ta bằng mọi cách. Đối với Dorpat, Mihiel là cơ hội để anh thực hiện ước mơ trở thành người hữu ích, giúp đỡ một tài năng đang độ phát triển. Nhà khoa học trẻ tự coi điều đó gần như là bổn phận của mình. Anh đã hoàn toàn tin tưởng ở ông ta. Tính thẳng thắn, lòng trung thực của anh đối với ông ta là biểu hiện của lòng tin. Do vậy anh để ông ta tự lập. Trong mọi việc, không bao giờ anh có ý định giám sát người bạn già của mình. Đúng là Mihiel có rất nhiều bộ sưu tập mẫu. Ông ta lấy ra từ rừng rú từng khay mẫu hóa thạch, đẻo gọt nhỏ bột và gia công mẫu với sự trợ giúp của các nhân viên người bản xứ. Ông ta xác định hóa thạch, trao cho Dorpat bản danh sách các giống loài đã được công nhận rồi xếp chúng vào các bộ sưu tập. Lebret đã phản đối mạnh mẽ cách làm như thế. Anh không hiểu được vì sao người ta lại trao những thành quả lao động của mình vào chốn không có gì bảo đảm. Nhưng Dorpat đã dùng lý lẽ thuyết phục bạn, rằng các biện pháp khác đều không thực tế và để lại dấu ấn xấu là không tin tưởng, làm méch lòng bạn mình.

Đối với Tardenois, Dorpat trở lại với những ấn tượng xấu ban đầu. Anh thấy ông ta khúm núm trước những người có thế lực và trái lại, ra sức theo dõi, cay cú trả thù những nhân viên dưới quyền mà ông ta không hài lòng. Anh không lường lự khi coi ông ta là một người có khả năng làm những việc tùy tiện đáng khinh bỉ, có tính ích kỷ mê muội, đồng thời là con người nhu nhược, do dự, mà tính kiêu căng khờ dại đã biến ông ta thành kẻ cúi luồn hèn hạ.

Anh thấy Tardenois cố tỏ ra mình là người thúc đẩy Viện Khoa học hoạt động đi lên. Có những người ham tranh thủ ân huệ của một quan chức nào

đó nhờ những mối quan hệ bè bạn của mình với người đó. Họ có thể được cất nhắc lên những cấp bậc cao hơn nhờ viết những bản báo cáo trong đó nói đến sự lãnh đạo tài tình và sáng suốt của ngài viện trưởng, người đã khích lệ các nhà khoa học thêm gắn bó với Viện Khoa học. Điều đó hơi kịch cỡm đối với Dorpat khi anh thường nghĩ phải đấu tranh không ngừng nghỉ để làm biến chuyển người kỹ sư về những vấn đề thật đơn giản, nghĩ đến những điều khờ khạo thường xảy ra làm cản trở và tê liệt công việc khi chẳng may ông ta nhúng tay vào. Tuy vậy Dorpat vẫn thường do dự trước mối quan tâm mà ông ta thường biểu lộ với anh. Tardenois vừa qua lại có dịp sang Pháp, lúc về ông ta kể cho Dorpat nghe những lời khen ngợi đã nghe được về anh: “Tôi rất đồng tình, ông thấy không? Mọi người ca ngợi công việc của ông. Mugge đã nói với tôi: Trước đây tôi không thích Dorpat lắm nhưng bây giờ tôi đã thay đổi ý kiến rồi.” “Này, - Dorpat trả lời với sự khinh khi vô tâm của mình - tôi đồng ý để ông nói với ông ta rằng, đối với ông ta, tôi vẫn giữ nguyên ý kiến cũ của mình”.

Một lý do khác ngăn cản anh đưa ra nhận xét cuối cùng về Tardenois: “Munteanu coi ông ta là một người xuất sắc, chẳng may là nạn nhân của các tật khó chịu”, và Munteanu khẳng định: “Tardenois là người bạn tận tụy của chúng ta”. Không kể hai cách đánh giá kể trên, Dorpat công nhận rằng người kỹ sư chỉ ve vuốt con người bác học của anh - người đã làm cho Viện Khoa học nổi tiếng và được kính trọng mà Tardenois, kẻ ăn bám hành chính, cũng được hưởng một phần.

Đến năm thứ năm, Dorpat quen biết một người mà sau này trở thành tình bạn thân thiết không ngờ. Một công chức thuộc địa, viên thanh tra bưu điện tên là Roland, lúc bấy giờ công tác biệt phái ở các tỉnh bên Trung Quốc, đã lấy một cô bạn học cũ của Marguerite trong thời gian lưu lại mới đây ở Pháp. Hết hạn nghỉ phép người ta điều ông ta về công tác ở Bắc Kỳ. Hai người phụ nữ trẻ vui mừng được gặp lại nhau, càng sung sướng hơn khi

sở thích, vốn hiểu biết và khuynh hướng nghệ thuật của họ lại giống nhau. Nhưng Dorpat lại không chú ý mấy may đến việc quen biết Roland. Anh tránh mọi quen biết mới. Anh có ác cảm với giới cạo giấy giờ đây đang nhan nhản ở khắp các thuộc địa đã bình định, tay chân của các chính khách, giới trơ lì, làm tê liệt mọi hoạt động, ngồi lê đôi mách và vô tích sự. “Những con người này phá hoại thuộc địa, không cần đến dân rừng rú” - anh nghĩ. Dù sao tình bạn qua lại giữa hai bà vợ đã làm họ xích lại gần nhau. Hồi đầu họ ít gặp nhau, sau nhiều hơn, vì Dorpat dần dần đánh giá đúng ông ta. Anh đã thấy ông ta là người tốt, thông minh, công bằng, không luôn cúi, kiên quyết bảo vệ quyền của mình và của người khác, có học thức. Và như vậy một tình bạn mới đã phát triển, khác hẳn tình bạn với Mihiel.

Suốt những năm lao động khoa học cực nhọc anh vẫn ấp ủ những tác phẩm đầu tay về văn học và âm nhạc, nhưng anh đã giấu kín. Riêng Lebreton có biết điều ấy. Coi như không có chuyện gì, anh chẳng bao giờ nói bóng gió trước Mihiel. Ngược lại anh đã cởi mở nói với Roland, chẳng ngại ngần hỏi ý kiến ông ta và được tán thành. Vợ Roland là người tế nhị và có học thức, đã lắng nghe và khen ngợi anh. Anh cảm nhận được ở môi trường này một sự cổ vũ lớn lao. Khi anh đọc cho Roland nghe một tác phẩm đầu tay nào đó, anh ngước mắt lên, bắt gặp cái nhìn chân thật của viên thanh tra nói lên sự tán thưởng khoan dung. Khi bạn trình bày nhận xét với giọng hào hứng chứng tỏ sự quan tâm đến tác phẩm, dù đó là một lời phê phán, anh đã cảm nhận một niềm vui lớn.

Ở Hà Nội anh cũng gặp cô học sinh cũ của cha mình, cô Vergani, nhân viên của Sở Canh nông. Cô ta là người đã có tuổi. Cũng như phần đông các cô gái kém bề nhan sắc không gặp may mắn trong đời thường và được trời phú cho trí thông minh, cô ta đã theo đuổi học hành với mục đích được sử dụng bằng cấp của mình. Khi tụ họp bạn bè, Dorpat mời cô ta đến dự.

Vergani khá giỏi về vạn vật học, quan tâm tới mọi thứ liên quan đến ngành này. Trong môi trường mới, cô ta có những lúc thấy thoải mái.

- Ôi, - một hôm cô ta nói, - nếu tôi có một chỗ làm việc ở Viện Khoa học, tôi sẽ vui sướng biết bao!

Dorpat hướng cô ta có thể nghĩ tới điều đó:

- Phải nghĩ đến sự phong phú ngày càng tăng của tư liệu. Cô có thể làm việc với Mihiel. Trong khi chờ đợi, cô cứ đến phòng thí nghiệm vào lúc nào tùy ý, cô sẽ ở đấy như ở nhà.

Và để giúp cô ta có việc làm khi có dịp thuận lợi, anh giao cho cô ta một loạt tài liệu chưa công bố để cô ta nghiên cứu và mô tả. Vergani cảm ơn rối rít.

- Nhưng mà Vergani, - anh vừa nói vừa cười, - chính cô là người giúp chúng tôi đấy.

Vergani, sau này có một vai trò nhất định trong cuộc đời Dorpat, là một người bé nhỏ, teo tóp, có vẻ nhút nhát, lúc nào cũng tán thành. Khi Dorpat nói điều gì đó, cô ta thường có lời nhận xét, vừa mạnh mẽ lại vừa khiêm tốn, đầy vẻ cảm phục. Munteanu, khi nói về cô ta, giả vờ phát âm: “cô Vergan”, gần như bỏ hẳn chữ “i”, theo kiểu đọc Italia, trong đó bao hàm mối ác cảm rõ rệt.

Dorpat luôn nhận được thư khen ngợi của đồng nghiệp ở bên Pháp. Anh không bị một vài cử chỉ vồn vã đột ngột lừa bịp. “Trăm bó đuốc sáng chẳng bắt được con ếch, - anh nghĩ.” Những lá thư thường có những gợi ý ngụ ý trang là gửi về chính quốc một phần những tài liệu mà Viện Khoa học đã sưu tầm được. Anh biết thừa mảnh khốe này mà một số đồng nghiệp đã dùng và không phải là những kẻ kém giàu sang. Họ sống bình yên, không bao giờ rời mảnh đất an toàn của Tổ quốc, không sợ sốt rét, lụt lội, không sợ nóng lạnh, những viên đạn, những cách đối xử tệ hại khác có thể chấm

dứt cuộc đời khoa học. Họ công bố những công trình chưa in, bằng sức lao động cực nhọc của người khác. Và anh đã giả điếc. Anh không phải là một gã khôn ngoan.

II

Một hôm anh nhận được tin Hội nghị Khoáng vật học Quốc tế lần thứ 17 năm tháng nữa sẽ họp ở Vancouver, miền tây Canada. Anh nói với Tardenois nguyện vọng được đến để trình bày các công trình của Viện Khoa học còn non trẻ ở Hội nghị khoa học quan trọng này. Người kỹ sư tán thành: “Ý kiến hay đấy - ông ta nói. - Đồng ý, ông sẽ đến đấy công tác”. Thế rồi Dorpat bắt đầu chuẩn bị các tài liệu mà anh sẽ trình bày ở Hội nghị, nghiên cứu chương trình các chuyến đi khảo sát mà hành trình đã được vạch sẵn.

Vài ngày sau Tardenois trở lại vấn đề này:

- Về Hội nghị, tôi cũng rất muốn được đi chuyến này. Ít lâu nữa tôi sẽ về hãn bên Pháp, tôi sẽ không đi đâu nữa, tôi sẽ xin cùng được cử đến đó với ông. Có đúng không, chính thế... cả hai chúng ta cùng đi, sẽ rất tuyệt.

- Hay quá, - Dorpat trả lời, - sẽ rất thú vị.

Một thời gian ngắn nữa trôi qua. Một buổi sáng, chỉ còn chưa đầy một tháng nữa là đến ngày hai người lên tàu đi công tác, Dorpat ngồi trong phòng thí nghiệm, bồn chồn lật từng trang chương trình của Hội nghị Khoáng vật học lần thứ 17, mắt nhìn thẳng vào Tardenois đang lúng túng giải thích làm người nghe khó chịu:

- Đấy có phải không, ờ... tôi không thấy có khả năng cử cả hai chúng ta đến đấy được... kinh phí... tôi hy vọng. Nhưng, có phải không, đúng thế, người ta không đồng ý cấp đâu. Cho một người, thì được...

Trên mặt ông ta luôn gấn một nụ cười có vẻ nhân từ, gợi nhớ đến dáng vẻ cổ làm ra hơi ngớ ngẩn của một gã nông dân xảo quyệt. Ông ta nói lái nhai, cố gắng làm cho Dorpat nắm được khái niệm mấu chốt là người ta không đồng ý là một việc mà những hai người đi.

- Tôi linh cảm là ngài Toàn quyền... sẽ bác bỏ thẳng thừng... có phải không... chính thế...

Điều cần phải nói thêm là ông ta đang bối rối, vì ông ta cứ luôn mồm: “Ờ, có phải không, chính thế”, làm bức bối người nghe. Dorpat chờ đợi, không hé miệng. Anh nghi ngờ phần tiếp theo của câu chuyện.

- Vậy thì, có phải không... Ngày mai tôi sẽ... ờ... trở về Pháp. Tôi sẽ tiếc đời sống thuộc địa. Ông Dorpat thân mến, tôi đã bắt đầu phần cuối cuộc đời rồi. Chao ôi cái Viện Khoa học xinh đẹp này. Tôi ước ao được như ông quá. Rồi đây, có phải không, đúng thế, cuộc sống của tôi sẽ đơn điệu biết chừng nào. Tôi chẳng được đi công tác xa nữa. Tôi sẽ được bổ nhiệm, ờ... có phải không, đúng thế... làm tổng thanh tra các Sở Luyện kim, các bạn của tôi trên Bộ bảo với tôi như vậy. Cuối đời công tác mà!...

Ông ta làm ra vẻ hùng dũng, rất nực cười đối với con người béo ị và mềm nhũn, mà hèn nhát đã trở thành tính cách điển hình.

Tardenois chờ đợi ít nhất một câu hỏi. Nhưng Dorpat lặng thinh. Điều đó làm ông ta khó chịu. Ông ta gỡ cái kính cặp mũi ra lau. Đây là cách thông thường của ông ta để lấy lại bình tĩnh. Rồi đột nhiên ông ta liến láu giải thích:

- Thế nào, có phải không... ông còn trẻ, ông có tương lai. À, có phải không, chính thế, ông có may mắn là còn trẻ... ờ... đối với ông, lỡ chuyển đi này cũng chẳng sao. Ông sẽ còn nhiều dịp. Ông sẽ đi dự các hội nghị sau. Đối với tôi, thế là hết, là hết!

Ông ta lắc đầu, vẻ buồn bã.

- Tôi sẽ xin được cử đi. Nhưng mà ông cứ yên tâm, tôi sẽ mang theo tất cả tài liệu của ông đi. Tôi sẽ là người phát ngôn của ông. Tôi sẽ nêu bật các công trình của chúng ta, những cố gắng của chúng ta. Ông tin rằng tôi sẽ quảng cáo hết sức tốt đẹp cho cái Viện Khoa học mà ông đang điều khiển... tài giỏi biết bao... ờ có phải không, đúng thế.

Ông ta ngừng lời. Dorpat vẫn im lặng. Rồi Tardenois lại giải thích thêm, yếu ớt hơn.

- Tốt lắm, tôi hiểu, - nhà khoa học trẻ nói gọn lỏn.

Tardenois rất sợ anh năn nỉ để được đi cùng, nên chuồn ngay. Dorpat hơi khó chịu về con người này.

Anh về nhà và thuật lại chuyện cho vợ nghe. Marguerite nhìn chồng vẻ cương quyết:

- Anh không thể để ông ta đi một mình đến đó, - chị nói. - Ông ta muốn vợ cả về mình. Ông ta sẽ làm tất cả. Con người xảo trá. Anh cứ đến đấy, chúng ta sẽ chịu mọi phí tổn.

- Một số tiền lớn đối với chúng ta đấy, em ạ! - Người chồng nói.

- Không cần, tốn bao nhiêu cũng được! - Người vợ vừa nói vừa cười. - Đây là công việc của anh, điều đó là trên hết. Quyết định như thế, nhé!

Anh nhìn vào cặp mắt nâu đen, rất xúc động trước thái độ không vụ lợi của vợ.

- Phải đi à?

- Phải đi chứ. Anh cứ yêu cầu những tháng nghỉ phép mà anh có quyền được hưởng.

Ngay chiều hôm ấy, Dorpat kể cho Munteanu nghe giải pháp mà hai vợ chồng anh đã nhất trí. Munteanu nói:

- Ta phải cố nài...

- Anh cho tôi là người thế nào? - Dorpat hỏi lại, vẻ hơi kiêu kỳ.

Chiều hôm sau Marguerite đang cùng với con gái ở trong vườn, có một xe kéo đến đỗ ở trước hàng rào. Thân hình nặng nề của Tardenois bước qua càng xe. “Ông ta đến làm gì nhỉ? - chị tự hỏi, lòng bồn khoăn.”

Sau những câu chuyện bình thường nhạt nhẽo, người kỹ sư giải thích rằng, được tin nay mai chị sẽ đi Vân Nam cùng các con gái ở cho qua những tháng nóng bức, ông ta đến để tỏ lòng tôn kính và chào tạm biệt. Ông ta nói thêm:

- Vì ít lâu nữa tôi cũng sẽ đi.

- Đi châu Mỹ? - Marguerite hỏi.

- Ờ, vâng, đi dự hội nghị.

- Ông Tardenois, chắc rằng ông và nhà tôi cùng đi với nhau? - chị bình tĩnh hỏi.

- Chao ôi! Không thưa bà, tôi đi một mình. Buồn lắm, bà biết đấy - ông ta lại giở trò cũ, khá rầu rĩ... - Hai người cùng đi công tác, khó thu xếp được lắm. Lúc đầu tôi cũng hy vọng...

- Tôi hiểu, - chị nói giọng rất tự nhiên. - Nhưng chẳng có gì thay đổi cả. Jacques sẽ đi bằng tiền riêng của mình. Hơn nữa anh ấy còn được nghỉ phép, chúng tôi ở đây đã sáu năm rồi. Không ai có thể ngăn cản anh ấy đi.

Chị nhìn Tardenois. Ông ta ngồi im trong ghế bành, mặt tái xanh, giọng nói ngắt quãng do sững sờ và căm giận.

Marguerite nói tiếp, giọng bình tĩnh và hóm hỉnh:

- Jacques rất thích thú được đi công tác hai người. Thật tuyệt! Và tôi yên tâm hơn khi nhà tôi cùng đi với ông...

Chị quan sát Tardenois. “Con thú mắc bẫy rồi, - chị nghĩ.” Tardenois nuốt nước bọt.

- Nhưng, - ông ta nói - sẽ là một sự hy sinh lớn... Tiền đi đường... và tiền lưu trú... bà đã... nghĩ đến chưa?

Ông ta kinh ngạc đến mức nói năng ấp úng.

- Chúng tôi đã quyết định rồi, - ông ta năn nỉ. Bỗng nhiên ông ta cảm thấy bất lịch sự và vụng về. Ông ta căn môi nhìn trộm. Nhưng Marguerite một lần nữa tỏ thái độ dừng dừng:

- Đó là điều cần thiết cho sự nghiệp của Jacques... Hơn nữa nhà tôi cũng rất hiểu điều mà ông vừa giải thích cho tôi lúc nãy...

Ông ta thấy mình thua cuộc.

- Thưa bà, - ông ta nói với cử chỉ lịch thiệp, - tôi không bao giờ đồng ý như thế. Cả hai chúng tôi cùng đi công tác, hoặc là tôi không đi!...

Ông ta chào từ biệt, lên xe kéo và vội vã trở về Viện Khoa học. Thở hổn hển và đỏ nhừ, ông ta đến chỗ Dorpat.

- Này, có phải không, ông bạn thân mến của tôi... Bà Dorpat nói ông sẽ đi châu Mỹ bằng tiền túi. Không được! Không-thể-chấp-nhận-được! Chính ông là người có quyền thay mặt Viện hơn. Tôi sẽ nói lại kiên quyết với cấp trên, có phải không, mọi việc thế nhé. Có Trời chứng giám, nếu họ lưỡng lự tức là họ đã thấy được vấn đề. Có phải không, đúng thế, tôi sẽ bảo họ, rằng nhà khoa học này đã tổ chức như thế nào, với sự giúp đỡ của tôi, một cơ quan làm cho các ngài vinh dự trước toàn thế giới và đúng thế, các ngài ký bo quá đấy!...

Ông ta chuyển giọng phần nộ. Ông ta thuyết phục được những kẻ ngoan cố tưởng tượng: “Tôi sẽ thắng! Tuy rất gay go... Trời ơi! Rất gay go!... Cần phải nói với tôi rằng, ông nhất định sẽ đến đó...”

Ngay chiều hôm ấy, ông ta đến chỗ Dorpat. “Thắng lợi rồi! Cả hai chúng ta cùng đi! Tôi đã thuyết phục được. Ngài tổng thư ký, đúng hơn là ngài Toàn quyền, bởi vì ngài mới được tạm quyền, đã thấy được lý lẽ của tôi là đúng. Tôi đã nêu bật công lao to-o-lớn của ông với ông ta. Ờ, tôi đã cố sức làm...” Ông ta lau kính kẹp mũi, cười sung sướng.

- Nếu anh biết ông ta đã hờn dỗi như thế nào, - Marguerite nói với chồng, - khi ông ta biết quyết định của chúng ta, em cứ tưởng ông ta nghệt thở.

- May mắn sao, - Dorpat nói, - ông ta rất cần anh.

Tardenois không biết rằng Dorpat có quen biết ngài Toàn quyền. Mười lăm phút sau khi người kỹ sư trưởng đi, anh đã ở bên Hồ Tây với viên Toàn quyền, một người còn trẻ, bản chất tốt, cương quyết và thẳng thắn, hiểu biết rộng và có ý chí sắt đá. Cũng như Dorpat, ông ta là môn đồ nhiệt thành của các môn thể thao mạnh. Đứng trên bến nổi của câu lạc bộ thể thao dưới nước họ chuẩn bị xuống một chiếc xuồng bơi dài bốn chỗ, cùng với ê-kíp của mình.

- Tiện thể, thưa ông Dorpat, - viên Toàn quyền nói, - ông Tardenois chiều nay có đến đề nghị tôi cử các ông, cả hai người, đi dự hội nghị Khoáng vật học lần thứ 17. Việc đã được giải quyết xong từ trước. Lẽ tất nhiên chính ông sẽ đi trình bày các công trình của Viện mà ông là linh hồn.

Lát sau, họ sa vào vùng nước bất lợi, phải chèo chống cật lực để vượt qua các ngọn sóng.

Khi Dorpat kể cho Marguerite nghe những lời của viên Toàn quyền, chị cười rũ rượi:

- Thật là, con người dối trá, tồi tệ quá!... Trời ơi! - chị vừa nói vừa nhại lại lời nói của con người béo ị: “Tôi thẳng! Trời ơi! Rất gay go! Nhưng có Trời chứng giám! Họ đã nghe ra!”...

Marguerite trở lại nghiêm chỉnh, nói thêm:

- Dù sao ông ta cũng rất sai. Ông ta muốn đến hội nghị một mình... Mình ông ta làm mọi việc ở đây. Hãy cảnh giác với ông ta... Người ta không bao giờ biết...

III

Cuối mùa xuân, Dorpat và Tardenois xuống tàu. Cuộc đi xa thật thú vị. Trong suốt cuộc hành trình dài trên biển, sự tiếp xúc chặt chẽ thường làm nảy nở tính thân thiện hoặc tăng lòng căm ghét. Trên chiếc tàu biển Anh quốc, cả hai đều là người lạ, họ cảm thấy gần gũi nhau hơn. Người kỹ sư tỏ ra sẵn sàng quên mình, nói chuyện với bạn về gia đình của bạn, nghĩa là nói chuyện với bạn về vấn đề mà bạn quan tâm nhất. Và trong tâm trí Dorpat lại tái hiện hình mẫu con người tầm thường: “Nhu nhược, thiên vị, kiêu căng, và tất cả những cái đó biến ông ta thành một người độc ác?” Tất nhiên, Tardenois có những tật khó chịu: ông ta tham lam quá đáng, biểu lộ tính ích kỷ khiến mọi người kinh ngạc trong vẻ ngớ ngẩn của mình, luôn luôn có hành vi thiếu giáo dục. Khi Dorpat đọc một tài liệu nào đó, có ý kiến nhận xét, thì Tardenois có thói quen tặc hại là vớ tay, và không một lời xin lỗi, giật mạnh làm người đọc cực kỳ khó chịu. Một hôm cả hai người ngồi trong phòng hút thuốc lá, Dorpat đang nghiên cứu một bản đồ, cố ý nhận xét, Tardenois vươn tay, cầm mép bản đồ, vừa kéo vừa nói: “Xem nào!” Dorpat kẹp chặt các ngón tay, bản đồ rách toạc. Anh nhìn lên. Người kỹ sư mặt đỏ và ngượng nghịu, lắp bắp một lời xin lỗi gì đó. “Ồ! xin lỗi, - Dorpat nói, - nếu tôi biết ngài định xé bản đồ...” Anh đi dạo một vòng trên cầu. Tardenois nhìn anh đi ra, cắn môi và hắt theo một cái nhìn soi mói. Khi họ gặp lại nhau, ông ta lại tỏ ra vui thú hơn bao giờ hết...

Một buổi sáng đẹp trời, hòn đảo lớn Vancouver hiện ra cao lừng lững trên mặt nước màu xanh lục của Thái Bình Dương. Những cây thông vùng

Oregon phủ lên hòn đảo một màu xanh sẫm. Con tàu tiến vào eo biển, nơi xưa kia Juan de Fuca đã hạ thủy con tàu của ông ta lúc eo biển Seattle phản chiếu những khối tuyết trắng lóa của dãy núi Olympiques. Trên một vùng mênh mông, các núi Cascades trải thành những dãy dài, trên đó nổi lên cao vút hai trái núi khổng lồ Rainier và Baker với đỉnh trắng xóa.

Trước ngày khai mạc hội nghị, Dorpat đi Mỹ một mình, tới thăm những miền đất nổi tiếng. Anh trở lại Vancouver ba ngày trước kỳ họp đầu tiên và ngay lập tức bị lôi cuốn vào hoạt động của hội nghị. Ở đây anh gặp lại Bornier, nay trở thành người rất quan trọng, được một số người đưa lên tận mây xanh, số khác lại cho là kẻ không đứng đắn. Anh cũng gặp lại giáo sư Bourges và nhiều người khác. Anh nhận ra mình đã nổi tiếng khi thấy các đồng nghiệp nước ngoài đã thực sự quan tâm đến mình. Nhưng anh không say sưa đắm chìm trong niềm hạnh phúc mới mẻ này.

Ngược lại tên của Tardenois rơi vào sự im lặng thờ ơ. Các đồng nghiệp nước ngoài coi ông ta là kẻ mà người Đức hay gọi là “congresswanze” - kẻ luôn cúi ở hội nghị - người chỉ thèm khát sự giảm giá tàu biển, xe lửa và khách sạn. Dorpat nhận thấy rằng đối với những người kể trên ông chủ hành chính của Viện Khoa học còn cay đắng bị coi là một loại người không đáng kể, và anh hiểu vì sao ông ta lại muốn đến hội nghị một mình như thế.

Trong phiên khai mạc, Dorpat ngồi giữa các đồng nghiệp trong một phòng lớn của Nghị Viện. Anh ngồi trước một người Pháp, hai bên là một người Thụy Điển và một người Anh. Tardenois không ở đấy sáng hôm ấy, ông ta đến vườn Stanley để xem những cây trắc bách diệp và những cây cù tùng khổng lồ cao tới trăm mét.

Sau lời phát biểu của ông chủ tịch, theo thông lệ, là một nhà khoa học của nước chủ nhà, người giới thiệu chương trình đọc danh sách các phó chủ tịch và các ủy viên đã được bầu ra của hội đồng. Dorpat không nghe rõ một vài tên đọc bằng tiếng Anh quá nhanh.

Có người đụng nhẹ vào lưng anh:

- Xin chúc mừng, - một đồng nghiệp Pháp nói, - ông là một trong các phó chủ tịch.

- Ông đùa tôi! - nhà khoa học trẻ nói.

- Không đùa đâu, - người kia nói lại - tôi nghe rất rõ.

Dorpat chịu nhận là đã nhầm. Sau phiên họp, anh lên buồng mình ở trong trường Đại học tổng hợp. Trên bàn anh thấy một phong bì đề tên anh, có logo của Hội nghị. Anh rút ra một tờ giấy, trên có một câu đơn giản, với chữ ký của thư ký: “Tôi lấy làm hân hạnh báo tin: Ngài đã được bầu làm phó chủ tịch của Hội nghị lần thứ mười bảy”. Như vậy là đúng rồi. Anh cảm thấy rất vui. Và lại niềm vui này không gợn chút kiêu căng nào. Anh chỉ có một cảm tưởng cao đẹp: Vui mừng được các đồng nghiệp đánh giá như vậy và có thể tự nhủ: “Những việc mình đã làm được có một giá trị nào đó”. Anh bước nhẹ nhàng xuống cầu thang. Ở trong sân anh thấy Tardenois. Anh hăm hở đến chỗ ông ta, không nghĩ ngợi gì.

- Ông có vẻ rất vui sướng, - người kỹ sư nói.

- Có đấy, đây... - Dorpat đưa ra lá thư.

Tardenois cầm và đọc...

Đến mấy năm sau, Dorpat lại nhìn thấy rất rõ ràng những biểu lộ xấu xa trên bản mặt to bự, tái xanh ấy. Bản mặt đó nói nên tất cả: sự hằn học ghê gớm đã có từ lâu, sự đố kỵ xấu xa và ti tiện... sự ghen tị của con người bất lực. Vẻ mặt ấy không phản ánh đúng một đầu óc độc ác và tàn nhẫn, có khả năng thực hiện những thủ đoạn hèn hạ nhất, vẻ mặt ấy chỉ lộ ra... trong khoảng một giây. Nếu Dorpat không ngẫu nhiên ngược mắt nhìn người kỹ sư thì một lát sau anh sẽ chỉ nhìn thấy một gương mặt dịu hiền, trù mến thân tình, hòa hợp với giọng nói dễ thương: “Tôi rất vui sướng, ông Dorpat, xin chúc mừng ông!...”

Một sự rắc rối cuối cùng đã xóa đi vĩnh viễn cái hình bóng đạo đức của Tardenois. Tình cờ một hôm Dorpat ngồi trên một chiếc ghế to có lưng tựa kiểu gothic ở trong phòng họp của trường đại học. Anh quay mặt về phía cửa sổ. Có hai người lại gần, vừa đi vừa nói chuyện. Anh nhận ra giọng nói của Geier và Tardenois. Geier là người có chức vụ cao ở bộ, là bạn học thân thiết của người kỹ sư. Dorpat ít quan tâm đến ông ta: một người tự cao tự đại, nhìn đời từ chức vụ cao của mình.

Người ta đẩy các ghế bành gần chỗ Dorpat. Anh tiếp tục theo dõi. Đột nhiên mặc dầu không muốn, anh cũng lắng nghe. “Tôi nghĩ rằng, có phải không, đúng thế, - Tardenois nói - tôi có đủ mọi danh nghĩa để được đề bạt làm tổng thanh tra. Tôi đã vất vả vô cùng để lãnh đạo công việc của Viện Khoa học. Có phải không, đúng thế... ờ... ở đây, đã đào tạo được những cộng sự cỡ như Dorpat, đâu phải là việc nhỏ! Tôi tự hào... ờ... tự hào về sự nghiệp của mình!” Ông ta tiếp tục cái giọng ấy một lúc lâu, với những chỗ chuyển giọng rất hùng biện. Ông ta đã làm tất cả, gợi ý đến nơi đến chốn. Dường như việc ông ta không ký tên vào các báo cáo khoa học là biểu hiện của một tâm hồn cao thượng, là muốn tạo điều kiện cho các cộng sự nổi lên... “Trơ tráo quá chừng! - Dorpat nghĩ.”

Geier không biết gì về các vấn đề nêu ra. Ông ta tán thành nhiệt liệt. Trong mắt ông ta chỉ có “tình bạn” và những mối quan hệ chính trị của Tardenois là những thứ có giá trị.

- Ông bạn Tardenois thân mến, cần gì... Ở trên Bộ mọi người đều hiểu ông...

- Tôi phải đưa cho ông xem tấm bản đồ tổng hợp - người kỹ sư tiếp lời - mà Dorpat đã xây dựng dưới sự chỉ đạo của tôi. Lúc trở về tôi sẽ cho xuất bản tấm bản đồ ấy. Tôi sẽ bảo Dorpat đưa...

Sau đó họ nói về luật thủy lực đã được Tardenois chuẩn bị. “Một công trình tuyệt vời - Tardenois nói. - Đã đến lúc tôi có thể giới thiệu ra... Nhưng

có phải không, đúng thế, đây là một nỗ lực to lớn...” Ông ta dài môi ra, hít mạnh rồi đẩy khí ra bằng một hơi thở dài và khó nhọc. Dorpat rất buồn cười, anh biết rằng tất cả các chuyên gia ở thuộc địa đều coi bản kế hoạch dự kiến ấy là sai đến mức không thể thực hiện được.

Khi hai người đi khỏi, Dorpat rảo bước về cất cẩn thận tấm bản đồ mà Tardenois đã nói đến. Khi ông này, trước mặt Geier, hỏi anh về bản gốc tấm bản đồ, anh trả lời là đã gửi đến một ban của hội nghị.

- Và lại, - anh cố ý nói thêm, - thật quá đáng, công trình hoàn toàn do cá nhân tôi thực hiện, - anh dừng lại một chút, - tôi không cho là đã có gì hoàn chỉnh. Tôi sẽ không cho in tấm bản đồ này ít nhất trong vòng ba năm nữa.

Tardenois cắn góc môi và nhìn trộm...

Sau kỳ họp, họ cùng tham gia chuyến đi dã ngoại của hội nghị. Họ đã sống những giờ phút thích thú. Tardenois tỏ ra triu mến ân cần... Bornier, người bạn cũ của ông ta, trước kia miêu tả ông ta là “cực kỳ tốt”, giờ đây tỏ tình bạn rất thân thiết và mối quan tâm nồng nhiệt nhất đến những công trình của Dorpat. Từ lâu, nhà khoa học trẻ đã quên bằng sự cộng tác ép buộc xưa kia. “Ông ta thật thú vị và tốt bụng - anh nghĩ.” Anh cũng rất quen biết Colleryer, một người bạn khác của Tardenois. Một người thật dễ mến mà anh đã gặp lại trong một hoàn cảnh khác. “Có điều kỳ cục - anh tự nhủ - là những người bạn của Tardenois mà cũng hiểu ông ta thật sai lạc”.

Cuối cùng Tardenois và Dorpat đã trở về Viễn Đông qua đường Thái Bình Dương, và mấy tháng sau người kỹ sư lại xuống tàu về Pháp, không có ý định quay trở lại nữa. Ông ta về chăm lo việc bổ nhiệm vào một chức vụ cao, muốn được như vậy phải ở “gần mặt trời”, quấy rầy xin xỏ những người lãnh đạo Bộ, chống chọi bằng mưu mẹo và ngoại giao với những kẻ cạnh tranh, vun đắp tình bạn với những nhà chính trị. Ông ta từ biệt Dorpat với biểu lộ tình bạn sôi nổi, thề độc với anh là ông ta sẽ làm mọi việc để tăng thêm sự nổi tiếng của anh. Dorpat giả vờ tin những lời cam kết bảo trợ

của ông ta, nhưng trong thâm tâm anh biết có thể chẳng bao giờ được thực hiện. Anh đã hiểu rõ con người ấy. Và khi con tàu chở Tardenois và tài sản của ông ta nhổ neo và xa dần trên sông Cấm^[42], anh cảm thấy nhẹ lòng.

Beauregard, người thay thế Tardenois, là một chàng trai hiền hậu, khiêm tốn, không mẫn gì các “đồng chí” của ông ta. Beauregard tế nhị không chõ vào những vấn đề ngoài tầm với của mình, chỉ quan tâm đến Viện Khoa học để hỗ trợ Dorpat trong các yêu cầu về kinh phí và nhân sự. Dorpat không phải đấu tranh chống ảnh hưởng trì trệ của một Tardenois luôn bận rộn về những chuyện tào lao.

Ngoài Beauregard, Dorpat còn quen biết một kỹ sư Bách nghệ khác tên là Fabre, một người làm việc giỏi, rất thông minh, dân rừng rú cần cù không biết mệt mỏi. Trái với các “đồng chí” của mình, ông ta hiểu sự cần thiết phải hiểu biết đất đai để nghiên cứu mở tuyến đường sắt. Chịu trách nhiệm xây dựng một đồ án ở phía nam, ông đề nghị Dorpat cùng đi và thường sửa đổi đồ án theo ý kiến của anh. Fabre ghê sợ đầu óc bè phái, chẳng bận tâm đến “tình đồng chí”, coi Hazebrouck là ngu si và bảo Tardenois là “kẻ nhu nhược ngốc nghếch”. Nhưng những người có đầu óc tự lập này, cũng như Lebreton, là những người rất hiếm, số đông có đầu óc méo mó, suy giảm do nạn giấy tờ. Họ dùng thì giờ để sản xuất ra những thông tư nhiều vô kể, trái ngược nhau, làm cho những người dưới quyền họ phải chịu trách nhiệm về những lỗi lầm to lớn của chính họ và họ tự tăng công trạng của mình lên.

Kỹ sư mỏ Rangat, linh hồn của Tổng công ty than Thái Bình Dương, một ngày nào đó có thể sẽ tử nạn do hoạt động quả cảm của mình, nói về bọn cạo giấy ở các cơ quan kỹ thuật như sau: “Các vị này làm luật... Đây là chỗ ẩn náu rất bảo đảm, một ‘bệ bắn đại bác’ từ đó người ta ngắm, với thái độ khinh miệt, những người không cùng ‘phe cánh’ với họ, như chúng ta”. Với giọng giễu cợt, ông ta phát âm từ “phe cánh” như số đông những người

kỹ sư dân sự: “Phe”, người của Phe, không phải người của Phe! Đó là cả sự khác nhau giữa tầng lớp quý tộc sang trọng và kẻ vô lại chân đất...

Dorpat tiếp tục tự tạo ra nhiều kẻ thù mà đôi khi anh không biết cả tên họ lẫn cuộc sống của họ. Những công chức tốt nhất cũng không đồng tình với những hoạt động của anh, cũng như với sự nổi tiếng quá sớm của anh. Họ coi những nỗ lực thường xuyên của anh như là sự khiếm trách đối với cá nhân họ. Những người khác chỉ đơn giản muốn anh được sung sướng và để mọi người thấy như thế. Loại người này khá đông. Hơn nữa, ở một xứ mà những người từ cấp bậc nào đó thường ăn tối trong thành phố hoặc hàng ngày mời khách đến ăn tối ở nhà mình, người ta chê anh sống kiểu gia đình với một số bạn thân rất hạn chế. Điều quan trọng là anh không thuộc bè đảng nào. Ngược lại, anh không ngờ tới, những người mà thuộc địa coi là “đồng chí” lại chống lại anh kịch liệt, trừ Beauregard và Fabre. Vài người trong số họ là những người khá tốt. Nhưng trong những hội chỉ mạnh nhờ có lợi lộc qua lại, một người hiền lành cũng trở nên đáng sợ khi đánh mất cá tính của mình.

Đối với tất cả những chuyện ấy Dorpat không bận tâm đến. Anh sống vui vẻ giữa nhóm cộng tác viên, làm họ hoạt động hăng lên nhờ nhiệt tình của mình. Anh hướng dẫn Munteanu, Dubond; anh thích nhìn Mihiel ở giữa đám mẩu của ông ta, trong vẻ bộn bề và đẹp đẽ của một phòng thí nghiệm nghiên cứu đá. Anh bồi dưỡng chuyên môn cho cô Vergani, người đã trở thành cộng tác viên không ăn lương, làm việc rất chăm chỉ trong khi chờ trở thành nhân viên chính thức của cơ quan. Đối với chính quyền, anh kiên quyết bảo vệ các cộng sự của mình. Mihiel được nâng bậc trong thời gian ngắn nhất. Đối với bản thân, anh không bao giờ đòi hỏi gì cả. Anh rất ngại chuyện ấy.

Một hôm Mihiel làm anh ngạc nhiên hết sức.

- Thực lòng, - ông ta nói với anh, - tôi muốn có một tấm Bắc đẩu bội tinh...

- Thế nào?... Ông! Ông Mihiel thân mến! Ông là người thích ngắm huân chương và bằng khen!... Tôi không hiểu ông đấy, - Dorpat nói, giọng vui đùa.

Mihiel chìa bàn tay chắc nịch về phía anh.

- Ông đừng lầm... Tôi cóc cần những thứ hư vinh ấy... Nhưng tôi muốn có những thứ đó để cho những tên vô tích sự ở bàn giấy phải rên rỉ... - Ông ta lúc lắc cái đầu to và hói. - Ông đã nhìn các thứ ấy chưa? Mihiel... người thợ cũ, một người khốn khổ, làm quần quật đến chết mệt trong những nghề hôi hám... mà bọn oắt con từng nhìn với vẻ khinh bỉ... à, ông bạn thân mến ơi, con người chẳng ra gì!... Vâng điều đó làm tôi vui khi đọc một dòng chữ trên *Công báo*: “Mihiel, người được tặng Bắc đẩu bội tinh”. Và nói nhỏ giữa hai chúng ta: Tôi thật xứng đáng - ông ta nói thêm, với lòng kiêu hãnh vô hạn. - Chúng là bọn vô tích sự ở thuộc địa... một ngày nào đó rồi chúng cũng có cả đấy. À, khốn khổ thay! Một Hazebrouck đã có huân chương đó từ lâu rồi. Tại sao? Vì ông ta đã thực thi những đồ án, cái nọ ngu xuẩn hơn cái kia...

Mihiel trấn tĩnh lại.

- Cái ấy sẽ là sự kết thúc tốt đẹp của cuộc đời, - ông ta vừa nói vừa nhìn Dorpat.

Khi đó người bạn vong niên của ông ta tự nhủ: “Con người mới kỳ dị làm sao. Đây là một người mà ta tin là thờ ơ với dư luận. Chỉ ít thì ông ta đã công bố như thế. Ông ta muốn có một mẫu ruy-băng để chơi khăm những người mà sự đánh giá của họ làm ông ta băn khoăn suy nghĩ.” Dorpat cười thầm về mặt yếu này, nhưng anh nghĩ phải làm vui lòng người bạn già của mình. Ông ta có một cuộc sống rất chật vật, rất xứng đáng.

- Nói một cách nghiêm túc, điều đó làm ông vui sướng đến thế sao? - Anh hỏi.

Mihiel nhìn anh có ý thăm dò. Và gần như tức thì, nói với giọng ồm ồm và thật thà là đặc điểm của mình:

- Đúng vậy! Điều đó làm tôi vui lắm! Nhưng trước hết xin đừng nghĩ rằng ngay trong việc này, với ý nghĩa vốn có của nó, tôi vui sướng vì hãnh diện ngớ ngẩn được thưởng huân chương, cái đó tôi không cần...

- Đúng! - Dorpat nói. - Tôi sẽ làm đề nghị với lời lẽ khẩn thiết, nhưng có thể ông phải chờ hai hay ba năm đấy.

Mihiel chìa bàn tay mở rộng.

- Cảm ơn! - Ông ta nói, giọng cứng nhắc. - Cả ông và tôi, ta không nói về chuyện ấy nữa, phải không? Chúng ta đều hiểu nhau!

Lúc Dorpat hoàn tất hồ sơ đề nghị, Munteanu được giao nhiệm vụ chuyển và đã đọc hồ sơ ấy.

- Cái gì vậy? - Anh ta nói với Dorpat. - Cái ông già ăn như tư sản, con người vô chính phủ, ông ta muốn lộn ngược tất cả lên, ông ta dám cả gan muốn xin được đề cử nhận Bắc đẩu bội tinh!

Anh ta còn thêm vào những lời bàn tán làm méch lòng người khác.

- Đây, đây là chỗ yếu của ông ta. - Dorpat nói... - Ai mà chẳng có? Ông ta muốn có cái ruy-băng vì có những kẻ ngu ngốc khinh bỉ tầng lớp xuất thân của ông ấy.

- Câu chuyện tầm phơ hay thật! - Munteanu nói. - Sự thực thế sao?... Ông ta kiêu căng như nhiều kẻ dương dương tự đắc khác. Ông ta ao ước được thưởng huân chương để lòa người. Nếu như tôi nói được hết với anh những suy nghĩ của tôi!

- Anh nghĩ gì hả, con người hay nói xấu? - Dorpat hỏi.

- Tôi nghĩ rằng ông ta tham lam đến mức phải bán khoản lo lắng, và tính nào vẫn tụt ấy, ông ta vẫn tức tối là không được làm lãnh đạo Viện Khoa học.

Dorpat thường nói thế với viên thanh tra Roland vì anh biết ông là người kín đáo. Họ gặp nhau gần như hàng ngày. Cả hai đều thích đánh cờ, họ chơi mấy ván rồi bỏ dở để nói chuyện thân mật. Roland hơn anh nhiều tuổi, có đầu óc công minh và điềm tĩnh. Bao giờ Dorpat cũng nhận được những lời khuyên bổ ích. Tình bạn này trở nên quý báu đối với anh. Tình bạn này khác hẳn tình bạn của anh với Mihiel, vốn gắn bó với anh bằng một chí hướng chung là cùng say mê khoa học và anh yêu ông ta theo kiểu của một người có một bản chất hào hiệp yêu mến người mà mình giúp đỡ. Ở đây không có gì giống thế cả. Đây là tình bạn giữa những người ngang hàng. Nhưng Dorpat không nhận ra sự khác biệt ấy.

Đến năm thứ bảy, anh nghĩ cần phải trở về Pháp. Anh đã ba mươi sáu tuổi. Anh bắt đầu thấy mệt mỏi. Anh không nhận ra điều ấy nhưng lại có người khác nhìn nhận giúp anh. Trong lúc say sưa nghiên cứu anh đã phung phí sức lực, và điều đó lại diễn ra ở nơi khí hậu khắc nghiệt. Từ khi đến đây anh chưa đi nghỉ lần nào: Những cuộc khảo sát xen kẽ với những cuộc hiệu chỉnh tài liệu, những công việc ở phòng thí nghiệm, viết báo cáo. Munteanu, Roland và đại úy Lamy đã khuyên anh đi nghỉ phép. Bao giờ anh cũng trì hoãn. Trên biên giới tỉnh Quảng Tây, anh đã thực hiện những nghiên cứu mà anh muốn hoàn thành. Anh nói với vợ: “Sang năm chúng ta sẽ đi.” Và anh chuẩn bị một chuyến đi mùa hè lên miền núi cao phía bắc, dẫn Dubond cùng đi với mình. Dubond luôn tỏ tình bạn thăm thiết và lòng cảm phục đối với anh, khiến anh hơi ngại ngùng. Ông ta muốn về hưu sớm hơn và chuyển đến làm việc hẳn ở Viện Khoa học.

Vào một ngày sáng sủa, khi ra khỏi khối núi hiu quạnh đến một đồn biên phòng, họ nhận được những tin dữ dội: Đại chiến đã nổ ra, những thảm

hỏa ban đầu, sự gượng dậy, trận Marne...

Số đông những người bên Pháp không hiểu biết chính xác về những gì xảy ra lúc bấy giờ ở Đông Dương. Họ hình dung một cách ngây thơ ra một vị thế rất bảo đảm cho những người mà theo mệnh lệnh đang lưu lại ở nơi xa. Ở Pháp những viên chức làm việc tại các cơ quan “rất hậu phương” rõ ràng coi họ là những người lính được bố trí ở xa tuyến lửa. Trong số “những người lính được bố trí ở xa tuyến lửa” đó có những người bị kiệt sức trong các chiến dịch công tác kéo dài hàng năm của họ, có thể cũng sánh được với các chiến dịch ác liệt ngoài mặt trận. Họ chết vì bệnh gan hay vì một lý do khác, nhưng rõ ràng là cái chết vì bệnh gan, vì một bệnh ác tính, vì một viên đạn của tên cướp, cũng không vinh quang bằng chết do một viên đạn của châu Âu...

Người Pháp, mà phần đông nhanh chóng rời bỏ các thuộc địa, cũng như xưa kia, đã rời bỏ “vài mẫu tuyết”^[43] ở Canada, không bao giờ hiểu rằng không có các thuộc địa và những người canh giữ nó thì đại chiến đã chấm dứt nhanh chóng hơn nhiều, và thiếu nguyên liệu, điều ấy không phải là lợi ích của họ. Và rồi, trong thời gian ấy, do giấu giếm triệt để các tin tức, người ta không biết đến hoàn cảnh bấp bênh của người Pháp được một trung đoàn lính bảo vệ. Tất cả những người lính này đều có, trong bản thành tích của mình, những năm tháng lưu lại liên tục ở nơi xa, còn vợ và con thì phó mặc cho kẻ thù tàn sát. Người ta không biết chút nào về những cuộc nổi dậy: Thái Nguyên đã vào tay lính bảo an nổi loạn, thành phố bị giội bom. Điều bất ngờ là những người được gửi trả lại từ mặt trận châu Âu do bị thương hoặc bị kiệt sức, sau khi thoát khỏi trái phá của Đức, lại đến để bị giết ở Đông Dương. Nhưng họ bị giết ở Đông Dương... điều đó nào có nghĩa lý gì... trừ đối với chính họ!

Như số đông những người được giữ lại để bảo vệ thuộc địa, Dorpat nghĩ rằng mình phải làm việc hết sức để giữ uy tín của nước Pháp trước con mắt

người nước ngoài. Đến nay anh đã có tám năm lưu lại ở đây và nhiều chuyển công tác vất vả. Anh cảm thấy mệt mỏi vô cùng. Nhưng anh thầm nhắc lại câu thơ của Homere: *Patrocle cũng đã mất, Người có giá trị hơn anh...* Heyrier cũng viết thư cho anh: “Mặc dù có chiến tranh, người Đức tỏ ra có hoạt động khoa học rất sôi nổi. Ta cần phải chịu đựng về mặt đó trước những kẻ lừng chừng và điều ấy sẽ làm xiêu lòng họ”.

Trong chiến tranh Viện Khoa học có thêm một thành viên mới: Gualde, đồng nghiệp của Dorpat trước đây, người đã dặn anh phải coi chừng sự phá phách của Valbert đối với thanh niên, nay năn nỉ anh để xin chỗ làm việc vừa được đặt ra ở Viện. Ngoài một luận án khá xoàng, ông ta ít xuất bản công trình, nhưng ông ta đã làm như có một vị thế lớn từ cái ít ỏi ấy. Lớn tuổi hơn Dorpat nhiều, những mười tuổi, ông ta nhận một việc làm với thù lao ít ỏi trong một ban của Viện. Khoa học đối với ông ta chẳng quan trọng là bao. Ông ta từng tranh cử vào cơ quan lập pháp, nhưng thất bại. Dorpat không biết chuyện ấy. Không tìm được người nào muốn đương đầu với rừng rú và khí hậu Đông Dương, anh nhận ông ta vào làm việc, chịu bỏ sức ra giúp ông ta như anh từng bỏ sức ra đối với những người khác. Và khi ông ta đến với gia đình, anh tìm đủ cách để sắp xếp nơi ăn chốn ở cho ông ta.

Gualde hạ thấp yêu cầu của mình một cách nhanh chóng. Ông ta là loại người lừa dối chớp nhoáng bằng thói lặp lại như con vẹt không bình thường. Hoàn toàn không có óc phê phán, khoác lác, nói xấu, ông ta dùng thời giờ để moi móc những chuyện ngời lê đôi mách ở phòng thí nghiệm của nước Pháp, không tiếc lời nói độc ác đối với giáo sư Bourges mà Dorpat biết rất rõ là nhờ có giáo sư mà anh có tất cả. Người lãnh đạo Viện Khoa học chán ngấy. Tuy vậy anh vẫn dẫn Gualde đi công tác ở vùng thượng du. Ông này dùng thời giờ để rên rỉ về trời mưa, trời nắng, núi dốc, đường trơn, về ăn uống kém. Ông ta là người quấy rầy nhất. “Ta đã có một

người cộng sự mới thật tuyệt” - Dorpat nghĩ. Anh nhận ra ông ta là con người dối trá. Anh bực mình về những lời khoe khoang liên tục của người bạn đường về những thành công chói lọi đối với rất nhiều phụ nữ. “Một kẻ quen bịa chuyện cuồn loạn!... Thật hết chỗ nói!” - anh tự nhủ. Anh nhận thấy rằng Gualde nhất định không chịu làm gì cả. Ông ta đến thuộc địa trong trạng thái tư tưởng của một công chức danh tiếng, được giao làm thủ hiến của một nhóm đảo ở Ấn Độ Dương, sống qua ngày trên một chiếc ghế tựa dài, đến chiều vung tay lên trời nói: “Mặt trời đã mọc buổi sáng... giờ đây đang lặn ở kia, và như vậy ta đã kiếm được một trăm quan.”

Khi trả lời thư của Bourges, Dorpat có nói bóng gió đến nỗi buồn của mình. Bourges viết cho anh: “Điều anh nói không làm tôi ngạc nhiên. Tôi biết Gualde đã nói xấu tôi bằng những lời độc địa nhất. Ông ta là kẻ mặt hạng. Tuy vậy, anh hãy cố gắng dùng ông ta.”

“Khi mình định hỏi ông ta điều gì, ông ta đã đón trước rồi - Dorpat nghĩ. Bao giờ cũng cái kiểu của con người hèn mọn. Ông ta không mấy may nhận trách nhiệm báo nguy để người khác đề phòng và chỉ nói khi sự việc đã xảy ra rồi”.

Dorpat phân công Gualde vào rừng, dành cho ông ta vùng gần và thuận lợi. Ông ta không hề biết đến sự ân cần này. Khắp nơi, ở những chỗ lưu trú, ở các trụ sở sĩ quan, ông ta nói xấu lãnh đạo và đồng nghiệp của mình như ông ta thường nói về tất cả những người đã gắng sức giúp đỡ mình. Như để phục vụ một ý tưởng độc ác, ông ta tưởng tượng lung tung, cuối cùng ông ta nhận thấy sự thành công đã đem lại vinh quang cho các đồn án và thấy việc tống khứ Dorpat ra khỏi cơ quan là điều có lợi cho ông ta. Ông ta ghé qua đồn, nơi Lamy chỉ huy, và viên sĩ quan này viết thư cho anh: “Anh đã giới thiệu đến chỗ tôi một gã buồn cười. Gã ta đã thoải mái chỉ trích anh thậm tệ. Vậy ra anh vẫn đang lang thang à?”

Dorpat buồn bã. Anh không nhận thấy rằng muốn bằng mọi giá làm cho cơ quan mình thành chốn bồng lai, rằng gắng hết sức để thành người bạn, chứ không phải ông chủ đối với hạ cấp của mình, như thế anh phạm một sai lầm nghiêm trọng. Tập thể của họ đã trở thành một xã hội thu nhỏ, với những người tốt kẻ xấu, với lòng tham lam, óc ghen tị. Một hôm anh viết thư cho Lebret, kể về nỗi buồn của mình. Bạn anh đã trả lời: “Chính anh phải chịu trách nhiệm, chàng trai mơ mộng ạ. Anh tham khảo ý kiến quá nhiều người dưới quyền, với ý định vô cùng tốt, như thế anh đã làm hại công việc của mình. Anh hãy nhớ đến người mà chúng ta từng gọi là Moise... Đó là một người thống trị. Ông ta ra lệnh và người ta không bàn cãi gì về những mệnh lệnh minh bạch và hợp lẽ của ông ta. Mọi việc ông ta điều khiển đều chạy cực kỳ tốt đẹp. Hãy bắt chước ông ta. Anh biết chỉ đạo khi đang công tác xa, anh có ý chí sắt đá trước khó khăn nguy hiểm, cố gắng giữ lấy đức tính ấy trong nhiệm vụ của mình. Anh là người có tài, và có lẽ là tài thiên phú. Mong anh cứ là viện trưởng và anh sẽ thành người hoàn hảo...”

Phần thứ hai
CUỘC TRUY DIỆT MAN RỢ

CHƯƠNG MỘT

I

Dorpat đặt áo khoác xuống và trườn người trên một đồng đất vừa mới được đào lên. Anh rút khăn tay lau mặt lấm tấm những vết đất sét trắng hòa tan trong mồ hôi. Nhân viên giúp việc cho anh, một người Lào bạn Âu phục nâu vàng và mũi cát trắng, gương mặt thản nhiên, mắt dài và hẹp, nhìn anh và bắt tay làm việc. Ông ta khéo léo bửa những mẫu đá cát kết pha sét, thận trọng để sang bên trên một lớp bông tất cả những mảnh đá có vết in, bằng những động tác nhẹ nhàng, đầy nữ tính của dân miền Nam Á. Trước mặt Dorpat, đại úy Vergny ngồi trên một tảng đá quan sát rất kỹ những dấu vết mà Dorpat đã bỏ ra bao nhiêu công sức tìm kiếm.

Viên sĩ quan đến thăm nhà khoa học. Đã gần một tháng nay ông ta lưu lại trong đoàn công tác, ở cheo leo giữa một đồng hỗn độn lạ lùng - những đỉnh núi nhọn dọc biên cương cực bắc xứ Đông Dương. Phu khuân vác và những người cùng đi, tất cả khoảng mười người, tụ tập lại trên một mặt bằng ở sườn một khe lũng đáng sợ. Phía dưới, một cái dốc năm mươi độ chạy lướt một mạch nghìn mét xuống thấp, tương ứng với một cái dốc y như thế ở phía bên kia. Dưới đáy thung là sông Nho Quế - một dải trắng có tiếng ào ào vọng lên - chảy đến từ một máng nước lớn, xếp thành dãy dài trước mặt họ. Phía bên phải, khe lũng ngoặt thành một cua gấp, tại đấy bắt đầu độ thẳng đứng của một hẻm vực khổng lồ.

- Tôi nghĩ, - viên đại úy nói, - thật đáng ngại, trong nhiệt độ như thế này mà ông phải xuống tận đáy vực kia để tìm những dấu vết như những cái đã tìm được! Cần phải cẩn thận đấy.

Dorpat cười, vui vẻ:

- Không phải gay go khi xuống... mà chính là lúc leo lên...

Viên đại úy nhìn xuống vực sâu:

- Tôi nghi lắm... Chắc là toát mồ hôi... Hả! Vì thế mà trông ông quá đẹp: mắt thâm quầng, da bọc xương... Ông đã làm khi chơi cái trò này. Cần thận căn bệnh về mặt đấy!...

Ông ta ngẩng đầu và nhăn mặt:

- Ôi Trời, nghĩ lại cuộc leo trèo năm trăm mét lúc này mà rùng mình...

- Ồ, - Dorpat nói với vẻ vô tư, - trên kia, trong những chòm núi, trời mát mẻ. Nhưng ở dưới đáy sâu... thực sự là một căn hầm nóng nực. Vì vậy, khi phải quai búa tạ lên những khối đá cực rắn ở dưới đó, chẳng khác nào chịu đựng một cuộc tắm hơi quá dài. Ở nơi ấy nắng tấp^[44]... không phải chỉ nghĩa bóng, mà là tấp thật sự... da thịt như bị quất roi thực sự. Và “hóa điên” không phải là chuyện hão huyền...

- Nhưng ai bắt ông làm nghề này?

- Chẳng ai cả. - Dorpat vừa nói vừa cười. - Nghề này hay chứ. Cái dẫn dắt tôi là nghĩa vụ phải biết cách chấp nối các lớp đất đá lộ ra khá chi tiết ở cái thung lũng sâu này...

Viên đại úy lắc đầu:

- Đúng là ông thực sự có tình yêu khoa học! Tôi thích cái từ “nghĩa vụ” của ông... Ông hãy nói cho tôi biết, có cái gì hay đến thế trong những dấu vết lạ lùng kia...

Bộ mặt gầy và rám nắng tươi tắn hẳn lên:

- Những dấu vết này, - Dorpat nói, - cho ta biết về những lớp đá lâu đời nhất của Trái đất. Ông nhìn đây, - một cái khoát tay của anh bao quát cả chiều cao sườn núi, - từ cao đến thấp trên các sườn này, các lớp đá cảm nghiêng có tuổi rất cổ xếp chồng lên nhau... Ở đằng sau, trong những chòm

núi kia, những lớp đá lại xếp chồng lên, làm tăng thêm bề dày của cả loạt đá. Bề dày tổng cộng của chúng hơn mười nghìn mét, và từ dưới lên trên, trong mười nghìn mét này đã xuất hiện những hệ động vật kế tiếp nhau. Hệ thứ nhất, có thể coi là hệ đầu tiên đã sống trên trái đất, trong đại dương mênh mông bao phủ thế giới. Ông nhìn xem, - anh giải thích khi thận trọng nhắc một trong các vết in đặt trên lớp bông, - đây là một loài Giáp xác... Trong những lớp cát kết pha sét này, đồng loại của nó cùng với các sinh vật khác đã tụ tập lại thành hệ động vật, là sự sống của thời kỳ đó. Nhưng cách mười mét ở phía trên chúng ta, nghĩa là lùi sau hàng vạn năm, tôi đã tìm được một hệ động vật khác, và ở trên - một hệ khác. Trên nữa bao giờ cũng có một hệ khác. Cái dốc này là một quyển sách vĩ đại mà các lớp đá là những trang rộng khôn cùng... Ở dưới thấp bắt đầu lịch sử của các chủng loại động vật từ thời rất xa xưa, nay đã tuyệt chủng... Ở trên cùng ta đã thấy sự kết thúc của chúng và từ đó đến nay vẫn còn là một khoảng thời gian vô cùng lớn. Trong những lớp trung gian, có sự chuyển biến từ loài này sang loài khác, chúng thay thế nhau... hàng triệu năm cuộc sống dồn tụ ở đây, như trong nháy mắt, trong thoáng nghĩ... Ai hình dung lại điều ấy thì thấy sao mà vĩ đại, mà kỳ diệu đến thế, và rất hài hòa nữa!... Đây cũng là một biểu hiện của Cái Đẹp...

Anh có cảm tưởng của một người có thể nhìn thấu từ bên trong vào một cái gì đó vĩ đại không sao tả xiết. Viên đại úy trở nên nghiêm nghị hơn:

- Tôi hiểu ông... Nhưng đọc được những trang sách này như ông đâu phải chuyện dễ! Ông đã làm cho tôi nắm được đôi chút. Ông biết không, tôi cứ tưởng mình đã nắm được vấn đề. Những lớp đá này đã lâu đời lắm rồi sao?

- Chúng đã lắng đọng dưới đáy biển, có lẽ đến hai trăm triệu năm trước
- Dorpat nói. - Thời kỳ đó được gọi là kỷ Cambri^[45]... Nhưng khi ấy sự

sống còn chưa xuất hiện^[46]. Điều đó chúng ta không bao giờ biết được. Còn có nhiều điều mà chúng ta không bao giờ biết được!...

Anh chìa cho viên đại úy xem mẫu hóa thạch^[47] mà anh có trong tay:

- Ông nhìn xem, vật này đã khá phức tạp rồi, nó đã xa bọn Trùng cỏ ban đầu biết bao nhiêu. Nó xuất hiện muộn hơn, có lẽ... là sau hàng triệu năm. Mai của nó có đốt, mắt phức kiểu ô mạng, - ông nhìn kỹ xem... đã là sự kỳ diệu về cấu tạo... Nếu đem so sánh, không chỉ với chúng ta, mà với những động vật có xương sống đơn giản nhất, thì chúng vẫn chỉ là một sinh vật sơ đẳng.

Viên đại úy ngắm nghía mẫu hóa thạch. Với vẻ cẩn trọng, ông ta đặt nó lên lớp bông:

- Hai trăm triệu năm, á chà! Cụ tổ ơi!... Và tất cả những cái này là một phát hiện mới?

- Đúng vậy - Dorpat nói. - Một khám phá tuyệt vời. Loạt đá này chưa từng được biết đến ở đây... Ông nhìn xem, nó chứa rất nhiều hóa thạch. Đây cũng là việc nghiên cứu chủ yếu của tôi. Hin-boun, - anh bảo người Lào - ông gói các mẫu này lại, rồi ta đi thôi!

Hai mươi phút sau, họ đã leo lên những sườn dốc đứng. Ở từng chỗ, Dorpat chỉ ra những vị trí từng nghiên cứu trước đây.

- Tại đây, - anh nói, - tôi đã tìm thấy một hệ động vật có họ hàng với hệ mà ông đã nhìn thấy dưới kia, nhưng mà đã trẻ hơn... Trẻ hơn - đó chỉ là một khái niệm tương đối...

- Tôi ngờ lắm - viên đại úy nói. - Một trăm chín mươi chín triệu năm, so với hai trăm triệu ư?

- Gần như thế - Dorpat vừa trả lời, vừa mỉm cười.

Viên đại úy nhìn anh leo lên trước mặt ông ta. “Thật là không biết mệt. Dù sao, ông ta cũng làm việc quá sức.” Hin-boun chắc cũng nghĩ thế, vì ông

ta chốc chốc lại nhìn ngược khuôn mặt gầy guộc của chủ mình. Dorpat quý người cao tuổi này và đối xử thân tình, khiến người châu Á rất cảm động. Anh biết rằng Hin-boun cũng quý anh và ông ta có thể tin cậy hoàn toàn vào sự tận tụy của anh.

Người Lào là một bộ phận của nhánh lớn người *Thái*, tinh tế và hiền hậu. Vào buổi tối mát mẻ họ thích tổ chức hát đúm nhiều bè. Thích nghệ thuật, thông minh, hơi uế oải, thái độ đối xử của họ rất dễ chịu. Hin-boun đã học được nhiều ở Dorpat. Trong những chặng đường dài, ông ta nói chuyện với chủ và trở thành người bạn của anh. Họ cùng chơi với nhau những ván cờ khá lâu.

Họ đã lên đỉnh dốc. Một nghìn hai trăm mét ở dưới kia, sông Nho Quế hiện trắng xóa trong màn đêm thung lũng. Những tia mặt trời buổi tối màu đỏ còn rót lửa lên những đỉnh núi cao, khiến chúng tỏa sáng. Dorpat ngồi bệt xuống đám cỏ ngắn ở một con đèo nhỏ.

- Một phút để thở, - anh nói. - Ông nhìn xem - một lát sau anh nói tiếp: Mênh mông... Những thung lũng được đào sâu chỉ bằng một nhát, từ mái cao xuống tận lòng suối. Những thung lũng mở ra bất ngờ dưới chân ông. Lùi lại vài mét và ông không còn nghi ngờ gì nữa về sự có mặt của một máng nước khổng lồ... Và ở dưới kia, phía sau, xứ sở của những đỉnh núi, cũng cùng nhịp điệu như thế... Ông nhìn xem, bây giờ những thung lũng là những dòng sông tối om giữa một xứ đầy ánh sáng. Ở kia, nơi những chòm núi chồng chất lên nhau, đó là vùng cao của Quảng Tây bên Trung Quốc... Xứ sở lạ lùng thật, ông thấy không... Đường mòn lượn vòng các chòm đá vôi, giữa những cây sồi. Sau đến các cao nguyên với những rừng thông, rừng bá hương... Cứ ngỡ là một vùng của Nam Âu... Nhưng mà, khi bước vào một bản làng có nhà mái cong, có cư dân mắt xếch và mặc vải màu chàm, thì ta biết đây chẳng thể nào là Nam Âu được...

Họ im lặng. Bóng tối từ các khe hẻm ghê rợn trườn đến chỗ họ.

- Tôi muốn hỏi ông một chút, - giọng điềm tĩnh của người Lào cất lên.
- Ông cứ hỏi đi, Hin-boun.
- Thưa ông, có phải ta không thể nghỉ vài ngày ở Đồng Văn?
- Ông mệt rồi phải không, Hin-boun?
- Vâng, chút xíu thôi, thưa ông.
- Ông học được cái mảnh tinh tế ấy từ khi nào vậy? - Dorpat mỉm cười.
- Hin-boun muốn buộc tôi nghỉ ngơi đây. Này, thì đồng ý. Đến Đồng Văn nghỉ và chúng ta tranh thủ gửi mẫu cho Mihiel.

Họ lại đi và theo một con đường dễ trượt đến chỗ lưu trú, một làng Hmông ở biên giới cực bắc xứ Bắc Kỳ. Các nhà dựng ngay trên một nền đất tôn cao hình chữ nhật, trát vách, mái lợp tranh. Họ ăn cơm tối ở ngoài trời, trong làn gió cao nguyên mát lạnh. Trước mặt họ là các đỉnh núi đá vôi nhọn hoắt màu nhợt nhạt. Hoàng hôn buông xuống đã lâu, bầu trời đánh các vì sao lấp lánh. Đàn ngựa buộc vào cọc, thở phì phò. Ánh lửa trong một ngôi nhà gần đấy hắt ra ngoài, nơi có những bóng đen di động. Thịnh thoảng một người H'mông cầm đuốc gỗ thông dài cháy sáng thay cho đèn, đi giữa những mái nhà lợp tranh khô khốc với vẻ thản nhiên không thể tưởng được của người miền sơn cước trước ngọn lửa có thể bùng lên bất cứ lúc nào. Súng của những người trong đoàn địa chất ánh lên trong bóng tối. Tiếng trò chuyện rì rầm xen những chuỗi cười. Tiếng sòng sọc của chiếc điều cày làm người ta nhớ ngay đến mùi thuốc Lào. Hin-boun vá lại chiếc quần lót bị cây gai móc rách. Ánh sáng của ngọn đèn đất làm nổi rõ đôi gò má cao và chỗ gồ của đôi mắt xếch. Hai người Âu mơ màng, chẳng nói năng gì, nhìn vô số những con bọ hung sà xuống quanh ngọn đèn đặt trên mặt bàn gấp. Dorpat duỗi dài trong cái ghế bành nhỏ bằng vải, phần khởi nghĩ đến kết quả tốt đẹp của công trình nghiên cứu. Khi thường thức vẻ đẹp ban đêm của nơi tạm trú, mắt anh còn chứa đầy những cảnh tượng huy hoàng đã ngấm trong ngày, về đêm, óc mơ mộng của anh dần dà chuyển

hướng suy ngẫm. Anh rất vui vì đã nhận được tin tốt lành về vợ và hai con gái nhỏ. Bất giác anh cảm thấy thật khổ tâm về sự vắng mặt của họ, mừng rỡ ra khuôn mặt của người vợ thân yêu và anh tự trách mình đã quá say mê đá, núi và lịch sử của chúng.

II

Ở bưu điện Đồng Văn, Dorpat và Hin-boun đóng đinh các hòm hàng. Đại úy Vergny ngồi trên ghế tựa, vừa hút thuốc vừa nhìn họ:

- Tại sao các ông lại gửi cả khối đá đi?

- Khối đá sẽ khô đi, - Dorpat trả lời, - sau này chẻ tách ra dễ dàng hơn. Những hóa thạch được bảo vệ tốt ở bên trong. Tất nhiên phải chọn những khối đá giàu hóa thạch.

- Như vậy ông sẽ gửi đi cả những hóa thạch mà ông không nhìn thấy?

- Đúng thế. Cộng tác viên của tôi sẽ tách chúng ra, xác định chúng bằng cách đối sánh với các ảnh chụp, rồi đưa cho tôi bảng danh sách các loài.

- Tôi hiểu ra rồi. - Viên đại úy nói. - Kìa, bưu phẩm đến... Đưa cho tôi... Những giấy tờ, lại giấy tờ... rầy quá! Có các thư và một bức điện của ông đây...

Dorpat đọc bức điện: “Đã nhận hòm mẫu, tình trạng tốt”.

- Thế là ổn rồi, may quá... - Anh nói. - Chuyển hàng trước đã trót lọt. Trên đường vận chuyển tôi sợ nhất các thác của sông Lô^[48], sênh một tí là đi tong. Nhiều khi gửi về được những khối đá lớn lấy từ một điểm hóa thạch nhưng chẳng thu được gì cả... Một số dấu vết hóa thạch thấy lấp ló ở bề mặt vữa, nơi đá bị phong hóa bở mềm, còn bên trong đá lại rắn chắc không thể tách chúng ra được.

Có một lá thư của vợ anh và thư của các con gái đính theo. Anh vừa đọc vừa cười nhìn nét chữ non nớt của các con.

Anh cầm một lá thư khác. Địa chỉ viết bằng chữ rất to, các nét số dọc cứng quèo, nói nên sự cứng nhắc của Mihiel: “Ông bạn rất thân ời, những tin cuối cùng làm tôi mừng quá. Nhưng dù cho ở trên cao và khí trời mát mẻ, ông cũng nên chú ý giữ gìn sức khỏe. Vùng ông đang ở, ngoài địa hình hiểm trở, còn nổi tiếng là ma thiêng nước độc nữa. Đó là xứ sở của căn bệnh về mặt... Tôi đã nhận được những hòm mẫu đầu tiên của ông. Có những vấn đề hóc búa, không dễ nhằn đâu. Tôi đính theo danh sách xác định sơ bộ, tất nhiên cần xem thêm. Tôi tìm được rất nhiều thứ trong các tảng đá. Tôi nóng lòng chờ ông về. Không có ông tôi đơn độc về mặt trí tuệ, hơn cả khi một mình ở giữa sa mạc Sahara. Rất thân ái”.

- Người bạn trung hậu, - Dorpat nghĩ. - Thật ân cần biết bao!

Để cho Hin-boun đóng gói hóa thạch, anh viết thư cho vợ: “Em thân yêu! Còn rất nhiều việc thú vị phải làm. Anh đang giữ trong tay một trong những loạt mẫu cổ sinh nổi tiếng thế giới trong các tầng đá Đệ nhất phần thấp^[49]. Anh đang phải làm công việc nặng nhọc của thợ khai đá để Mihiel có mẫu mà nghiên cứu. À này, đã có quyết định tặng giải thưởng Serny cho ông ấy. Anh đã gắng hết sức lo cho việc đó. Em hãy gửi cho ông ta một lời chúc mừng. Viện chúng ta được đánh giá cao. Lão Gualde ‘tử tế’ sẽ thấy việc cứu trợ của lão là vô ích...”

“Thời tiết tốt. Bầu trời luôn luôn trong sáng. Ban ngày nóng như thiêu như đốt, ban đêm lại mát lạnh. Cảnh hoàng hôn ở đây đặc biệt huy hoàng: Những đỉnh núi nhọn tỏa sáng, nhiều vô kể, ngay ở dưới lại là những thung lũng tối đen. Ôi, đời đẹp quá! Anh đã hiểu sự tôn thờ của Goethe và bao nhiêu đầu óc vĩ đại khác đối với núi cao. Những hình dáng uy nghiêm đó chỉ có thể gợi trong tâm hồn ta những cảm xúc mạnh mẽ. Khi chiều về, những hình bóng cao ngất và nghiêm trang này lại có dáng vẻ của con người. Vào lúc bóng tối lớn dần, nói như Virgile, rớt từ đỉnh núi cao xuống, bóng tối ấy đã gợi ra trong anh bao cảm xúc và ý tưởng. Những cái đó tự

chuyển hóa thành âm nhạc. Anh đã ghi lại - bằng âm nhạc - rất nhiều chủ đề mà anh cảm thấy đang ngân nga trong hồn. Khi anh trở về, em sẽ xem những thứ đó có đáng giá gì không. Phải rồi, anh sẽ nuối tiếc khi phải rời khỏi nơi đây... Hãy nghe anh: sự nuối tiếc này không ảnh hưởng mấy may đến niềm vui thú lúc trở về. Đó là sự nuối tiếc những nơi tĩnh lặng, ở đấy không một tiếng động nào của thế giới tác động đến, ở đấy những hành vi độc ác nhỏ nhen, lòng tham của Gualde chẳng còn gì là quan trọng. Cuộc sống ở đây dữ dội hơn, và thật hơn. Người ta giết nhau dễ lắm, đầu của con người chẳng đứng vững trên đôi vai. Ít nhất người ta có thể sống ru rú ở nhà trong sự cô đơn do mình tạo ra, trong sự ‘cô đơn huy hoàng’ mà mọi đầu óc cao sang đều có. Nhưng những hóa thạch đang đợi anh từ đáy sâu của hàng trăm triệu năm. Anh sẽ sửa soạn cỗ ‘máy thời gian’ của anh và đi khai thác trong quá khứ”.

Dorpat bỏ thư vào hòm và quay trở lại với Hin-boun.

- Có những mảnh mẫu phải gắn lại ngay, - anh nói với người Lào. - Nếu không, Mihiel có thể coi là thứ bỏ và sẽ vứt đi.

Vẻ tươi tỉnh thoáng qua trên khuôn mặt điềm tĩnh của Hin-boun.

- Đúng đấy ạ, - ông ta nói - tôi đã trông thấy ông ta vứt bỏ nhiều mẫu đẹp mà ta có thể gắn lại. Tôi định nói điều ấy thì ông ta cáu giận đùng đùng.

Dorpat nhận thấy vẻ oán hận trong cặp mắt xếch. Anh biết rằng Hin-boun là đối tượng phải chịu sự mắng mỏ liên tục quá đáng của Mihiel. Ông ta ghét Hin-boun và ám chỉ về sự cần thiết phải “thải loại kẻ vô tích sự này”. Dorpat vờ như không nghe thấy gì. Tránh động chạm đến tính dễ tự ái của người bạn già, nhưng anh cương quyết không chịu hy sinh một con người xuất sắc, một sự trợ giúp quý báu, chỉ vì tính khí thất thường của ông ta. Điều đó làm Mihiel phật ý.

Ngày hôm sau họ lại lên đường. Một chuyến công tác dài ngày rời xa biên giới, đến với những cao nguyên của tỉnh Quảng Tây. Một tháng rưỡi

sau, anh quay về Đồng Văn, mệt mỏi và gầy hơn. Anh nhận được thư của Bornier, trong đó viết: “Dù sao cũng phải làm việc, dù sao cũng phải công bố. Không thể ngừng sống và lao động sáng tạo. Đó chỉ là mảnh khõe của kẻ thù. Nhưng khi chúc anh tiến hành tốt đợt công tác ở Trung Quốc, tôi mong anh giữ gìn sức khỏe. Đừng lạm dụng sức dẻo dai tuyệt vời của anh. Đừng tự dẫn thân một cách vô ích vào điều kiện khí hậu khắc nghiệt, vào hang ổ của bọn cướp. Tôi đề nghị anh như thế với danh nghĩa *tình bạn thăm thiết của tôi*, với danh nghĩa nền địa chất học đang cần đến anh. Tôi ước mơ... liệu tôi có thực hiện nổi ước mơ ấy không đây? Tôi muốn nhìn thấy những thung lũng khổng lồ của anh đào sâu trong những chõng nếp uốn ở vùng thượng du. Không thể thử làm điều đó trong lúc chiến tranh, nhưng sau này - dù sao cũng phải hy vọng có một ‘sau này’ sau những sự việc đau buồn ấy - tôi sẽ hết sức cố gắng để có một chuyến công tác ở Viễn Đông”.

Phần cuối thư làm Dorpat chú ý. Kỷ niệm về sự cộng tác ép buộc xưa kia thoáng hiện ra, không mấy thích thú. Có phải một lần nữa ông ta lại muốn dây máu ăn phần trong khoa học? Con người thiện cận quá. Anh đọc lại. “Không phải, - anh nghĩ, - giọng điệu của lá thư này rất thanh cao. Ông ta đã già rồi. Ông ta chịu đau khổ ghê gớm vì chiến tranh, vì cái chết của những người thân mà ông ta yêu quý. Ông ta không bận tâm đến những điều ti tiện. Lòng triu mến của ông ta đối với mình biểu lộ một cách cao đẹp”. Anh nghĩ đến những vần thơ của Cyrano viết về ông già Guiche:

Và áo khoác của công tước dài lê thê

Trong khi ở nơi quyền quý người ta bước lên bậc thang danh vọng,

Áo ảnh thoáng qua, hối tiếc vọng về.

Lá thư ấy cũng báo tin ngày đi Pháp của Beauregard, giám đốc mới của Sở Tài nguyên thiên nhiên. Anh vui vẻ nghĩ rằng người ấy sẽ trở lại. Anh ta

là một chàng trai tốt, trầm tĩnh, luôn muốn hòa mình với mọi người.

Cuối cùng, ngày đoàn khảo sát về xuôi đã đến. Những người Dao, người H'mông nhìn thấy một đoàn người đi ngoằn ngoèo trên các sườn dốc đứng. Một ngày đẹp trời giữa tháng Mười, Dorpat xuống một chiếc thuyền buồm do những người Thổ^[50] ở Hà Giang khéo tay chèo điều khiển để xuôi dòng sông Lô - con sông có nhiều thác bậc mà người Pháp gọi là Rivière Claire.

CHƯƠNG HAI

I

Trong phòng thí nghiệm của Mihiel người ta đi trên giấy vụn và trấu. Các hòm đầy ắp mẫu đá nằm lổng chổng. Mẫu chồng chất đầy bàn, dưới đất, ngoài hiên. Dorpat sung sướng nhìn Mihiel. Cô Vergani tham gia đỡ hàng.

- Mười hòm. - Mihiel nói - Tuyệt quá! Biết bao thứ dành cho tôi nghiên cứu!

- Ông biết không, - Dorpat nói, - bối tìm ở sườn vách núi dưới cái nắng nhiệt đới khắc nghiệt đâu phải chuyện chơi. Tôi đã lao động miệt mài cho đến khi tảng đá cạn kiệt hóa thạch. Tôi muốn mang về cho ông đủ tư liệu cho một công trình đồ sộ.

Mihiel chìa bàn tay rắn chắc cho ông chủ.

- Cám ơn! Ông không lầm đâu. Tôi sẽ có một công trình nghiên cứu duy nhất để in. Duy nhất! Vergani, cô nhìn xem, bản tổng kết công tác tuyệt chưa!

Vergani tán thành. “Ồ vâng, thưa ông Mihiel.” Không có ai tán thành nhanh như Vergani. Khi cô ta nói: “Ồ vâng, thưa ông Dorpat...Ồ vâng, thưa ông Mihiel”, cô ta có thói quen vừa vờn đầu, vừa lắc lắc nhanh, với giọng nói khiêm tốn, tự tin, nhút nhát và chan chứa lòng tôn kính. Munteanu nhận thấy rằng đối với những người mà cô ta không trông mong được gì, ví dụ đối với bản thân anh, thì giọng cô ta khác hẳn.

Mihiel gọi một người Việt Nam.

- Trịnh, bỏ cái thùng đầy này ra, và đưa tôi một cái thùng không. Không có à? Thế thùng dự trữ đâu, đồ ngu?

Người bản xứ chạy đi. Mihiel lầu bầu sốt ruột:

- Mẹ kiếp! Bọn ngợm đáng tống cổ đi này, chậm như sên!

- Nhưng, - Dorpat nói, - anh ta vừa mới đi ra xong.

- Ồ, tôi biết... Ông thật nhu nhược.

Dorpat hơi tự ái:

- Anh ta tất phải nhớ lại với thái độ căm phẫn là mình đã từng lệ thuộc vào những ông chủ thiếu lòng độ lượng.

Người Việt Nam trở lại, tay ôm một chồng thùng.

- Đây, có ngay!

Trịnh sợ hãi, vướng víu, đi ngoắt ngoéo giữa các đồ vật lộn xộn. Mihiel kéo ra một thùng, số còn lại đổ đánh rầm.

- Đồ ngu xuẩn, điên độn quá! - Mihiel kêu lên. Một cái tát mạnh làm người bản xứ lão đảo. - Ở lại đây, đồ ngốc, tao còn cần mày...

- Mihiel... - Dorpat nói - Mihiel, tôi can ông!

Người thợ cũ gầm lên:

- Vâng, ông cứ nống nó lên. Nó cóc cần tôi và ông. Ồ, mẹ kiếp!

Dorpat rất buồn, giữ im lặng. Anh không dám chê trách người bạn già. Hơn nữa đối với người bản xứ, uy tín của ông ta suy giảm rõ rệt. Anh nhìn cô Vergani. Cô ta như mãi xem xét các mẫu đựng trong một cái hộp và không nhìn thấy gì cả...

Mihiel bình tĩnh trở lại.

- Bao giờ ông có thể đưa cho tôi kết quả xác định, - Dorpat nói, - để tôi có thể trích dẫn khi tôi mô tả các bậc^[51] địa chất?

- Một tháng nữa, - Mihiel trả lời.

- Rất tốt! - Dorpat nói. - Ngày cô Vergani, tôi tin rằng trong một ngày gần đây, cô sẽ được chính thức nhận vào cơ quan.

Vergani cảm động, cam kết rồi rít. Đó là giấc mơ của cô... Cô ta thật vui sướng. Ông Dorpat thật tốt. Cả thân hình nhỏ bé của cô ta ngậy ra vì biết ơn.

- Nào, - Dorpat nói vui vẻ, - chẳng có gì phải cảm ơn tôi. Cô sẽ là người có ích... tôi biết thế.

- Ông nói vậy, - Vergani nói với giọng biết ơn, - nhưng ông đã có lòng tốt mở cửa phòng thí nghiệm của mình cho tôi vào làm việc từ hai năm nay.

- Ngày ông Dorpat, - Mihiel nói. - Ông đừng tìm cách hạ thấp giá trị của việc mình đã làm cho người khác!

Khi chỉ còn hai người bạn, Dorpat bảo Mihiel:

- Mọi việc chạy tốt, - Dorpat nói, - trừ vấn đề Gualde. Điều ấy làm tôi bận tâm.

- Ông biết rằng, - Mihiel nói với thái độ thô lỗ quen thuộc, - ông ta chẳng làm gì cả, một con số không tròn trịa! Nếu tôi là lãnh đạo cơ quan, tôi đã thẳng tay tống cổ ông ta từ lâu rồi. Ông hãy hủy hợp đồng với ông ta đi... vì lí do lười biếng.

- Không làm gì được cả, - Dorpat nói. - Ông ta có vẻ là một nạn nhân. Tôi không muốn có việc bê bối. Tôi sẽ cử ông ta đi thực địa. Nhờ trời tôi sẽ giao cho ông ta một việc cụ thể. Người ta chẳng thể bắt lừa uống nước khi nó không khát.

- Ông nhu nhược quá. Nếu tôi ở vào địa vị ông, ông ta đã chẳng còn ở đây.

- Ông nói chuyện khác đi. Có gì đặc biệt về Munteanu không? Hôm nọ, sau khi tôi nhận xét, anh ta đã kêu toáng lên ở hiên: “Ông ta làm tôi ghê

tởm quá”. Tôi vờ như không nghe thấy gì cả. Nhưng nếu lần sau anh ta còn thế nữa, tôi sẽ nện cho một trận!...

Buổi sáng hôm ấy Dorpat đã phải chịu đựng giọng ảo não của Munteanu: “Ông ta đối xử tàn tệ với người bản xứ. Thật không thể sống nổi. Ông ta rống lên suốt ngày, ra lệnh, cắt lời... Ông ta còn chỉ trích mọi việc làm của anh trước nhân viên, khi vắng mặt anh. Anh hãy coi chừng ông ta, và cả bà vợ ông ta nữa!” Anh nhớ lại những lời này khi nghe Mihiel nói. Anh đã cố làm cho ông ta, cũng như làm Munteanu, dịu lại. “Thật không sao chịu được - anh nghĩ... Và cái ngớ ngẩn trong chuyện này là cả hai đều là người tốt.”

Tiếng nói của Mihiel làm gián đoạn những suy nghĩ khó chịu trong anh:

- Ông Dorpat, ông có nghĩ rằng tôi sẽ được thăng bậc vào tháng Giêng tới?

- Cơ may đấy, - Dorpat nói. - Ông đã đến hạn và được đề nghị. Tôi đã làm cho ông một đề nghị đặc biệt. Ông tổng giám đốc đã hứa với tôi là sẽ thăng bậc cho ông.

- Vì rằng, tôi đã năm mươi chín tuổi, - giọng Mihiel đột nhiên buồn rầu, hàm ý lấy cớ về tuổi tác. - Tôi muốn về hưu suôn sẻ và cần phải làm việc hai năm trong hạng ngạch cuối cùng được hưởng... Tôi chỉ nài xin có vậy... cấp bậc tôi không cần!

- Tôi hiểu ông - Dorpat nói - Nhưng này, đây là những đề nghị và nhận xét của tôi về công việc của ông... Đến thời gian ấy tôi tin chắc là được...

Mihiel ngồi đọc. Ông ta đặt tờ giấy xuống bàn và đến chỗ Dorpat, hướng vào anh cái nhìn sâu lắng. Thân hình to lớn, gầy gơ xương, hơi còng, cúi xuống bên bạn.

- Bao giờ ông cũng sẵn lòng giúp người khác, - ông ta vừa nói vừa đặt tay lên vai Dorpat. - Ông thật là chàng trai tốt vô cùng. Không bao giờ ông

thu vén cho bản thân mình. Tôi biết ông nói về tôi ở mọi nơi như thế nào rồi. Tôi cũng thấy được hiệu quả của những lời nói ấy. Nhờ có ông mà mọi người chung quanh ngày càng tín nhiệm tôi!...

Mười lăm phút sau, Munteanu nói với Dorpat:

- Nếu ông ta được thăng bậc trong tháng Giêng, ông ta sẽ cùng bậc với anh. Anh đã nghĩ kỹ chưa? Đúng là chậm hai năm, nhưng... anh đừng làm thế.

- Đó sẽ là thành công tốt đỉnh của ông ta. Còn tôi, tôi có bậc viện trưởng cơ quan.

- À, - Munteanu nói, - chính anh đã nâng ông ta lên ngang bậc với mình!... Không, làm điều đó, phải là người...

- Cái gì? - Dorpat vừa nói vừa cười.

- Xin anh thứ lỗi! - Munteanu kêu lên. - Cũng may mà hoàn cảnh không cho phép ông ta lấn lướt ông...

Dorpat nhún vai bỏ đi.

Hai tháng tiếp theo trôi qua trong công việc và hội họp bình thường. Lamy giờ đã lấy vợ và mang lon đại úy, đang chờ đợi đến lượt về Pháp.

Roland đã trở thành giám đốc, mối quan hệ của Dorpat với ông ta ngày càng chặt chẽ. Ông ta hoàn toàn phục tùng anh, trở thành người tin cậy nhất, bản thân anh cũng không hiểu vì sao nữa.

Cuối năm anh đã hiệu chỉnh xong một công trình nghiên cứu quan trọng tiến hành từ mấy năm qua. Trong thời gian đó anh cũng đã hoàn thiện mấy tiểu luận văn học và phát triển nhiều đề tài âm nhạc từng thai nghén giữa tiếng gầm gào của thác nước hay vẻ hoang sơ hiu quạnh của núi rừng. Anh cảm thấy mệt mỏi.

Tháng Giêng, theo đề nghị khẩn thiết của Dorpat, Mihiel được nâng bậc không cần thâm niên.

Một hôm, Munteanu lại tiếp tục nói về đề tài Mihiel với anh:

- Anh có biết rằng lão ấy lúc nào cũng lẩn quẩn bên chân Gualde, và thường xuyên ăn tối ở nhà ông ta?

- Chuyện nhỏ nhặt quá! - Dorpat nói với vẻ suốt ruột. - Rồi sao nữa, anh điên hay sao Munteanu, có bao giờ họ to nhỏ với nhau đâu.

- Trước mặt anh thì đúng thế... Mihiel kêu toáng lên là phải tổng cổ Gualde đi trước mặt anh, nhưng người ta kể rằng họ rất thân mật với nhau...

- Đám “người ta” này chắc muốn chọc tức anh, hoặc là họ nhầm.

- Nhưng... - Munteanu năn nỉ.

- Tôi xin anh, - Dorpat ngắt lời, - việc ấy không xứng với anh đâu.

Munteanu tỏ ra không sẵn sàng buông ra:

- Hãy coi chừng, hiện nay ông ta đã cùng hạng ngạch với anh rồi đấy...

- Giọng nói có vẻ khẩn cầu của Munteanu đã làm cho Dorpat cảm động.

- Nếu anh nói đúng, Munteanu, thì điều đó khiến ta không còn trông mong vào ai được nữa.

Munteanu vẫn còn năn nỉ, khiến cho Dorpat gần như bức bối.

Thời gian này anh không gặp Gualde. Anh biết rằng con người mà anh nhận vào làm việc này đã đi khắp nơi, nhắc đi nhắc lại là ông ta sẽ được chỉ định phụ trách Viện Khoa học và sẽ chấn chỉnh lại Viện. Chuyện của ông ta độc ác một cách ngu ngốc đến nỗi Dorpat phải buồn bã mỉm cười. Anh nghĩ đến những lá thư khen ngợi của đồng nghiệp nước ngoài và tự nhủ: “Ông ta đã đối xử đúng kiểu cách ấy với Bourges, người đã giúp ông ta trong bước đầu công tác. Bây giờ đến lượt ta. Điều đó có đáng gì...”

II

Một ngày tháng Giêng, Dorpat thấy trong số thư từ của mình có một bức của Tardenois. “Ông Dorpat thân mến! - Ông ta viết trong thư. - Tôi sẽ trở lại Hà Nội bằng chuyến tàu chở thư sau. Tôi đã công tác ở cơ quan tiếp tế dầu lửa. Nhưng sau khi Geier đi, tôi rơi vào một tình huống tế nhị. Một kỹ sư trẻ đến thay ông ta. Tôi không thể chấp nhận ở lại dưới quyền anh ta được. Trên đã cử tôi tạm thời thay thế người kế nhiệm tôi ở thuộc địa. Thật bất ngờ, và tôi sẽ vô cùng sung sướng được gặp lại ông ở đây.”

“Chà, - Dorpat nghĩ, - lại một gánh nặng vô hình mà ta phải mang đây!” Anh đã thấy trước mặt những cuộc tranh luận phù phiếm, những lập luận làm ra vẻ quan trọng thường xuyên về những vấn đề thật tầm phào. Anh đi gặp Mihiel.

- Tardenois sẽ trở lại - người thợ cũ nói, - người ta đã thông báo cho tôi.

- Cả cho tôi nữa. Người ta viết cho tôi rằng ở cơ quan dầu lửa, ông ta là kẻ chây ì. Đó là lĩnh vực sống còn lúc này đối với nước Pháp, vì thế người ta buộc phải thải ông ta ra. Nói trắng ra là ông ta bị “cách chức”.

- Tôi rất mừng về việc ông ta trở lại đây, - Mihiel đáp. - Đó là con người tôi rất mến phục.

Giọng điệu đó làm Dorpat ngạc nhiên. Dường như đây lại là một bài học nữa đối với anh. Nhưng anh cho là ông ta đã lầm và không muốn nghĩ đến chuyện này nữa.

Trong vòng nửa tháng trước khi Tardenois đến, Dorpat buộc lòng phải theo dõi thái độ không bình thường của ông bạn già. Anh nhận thấy người

thợ cũ ngượng nghịu trước mặt anh. Ông ta tỏ ra gò bó, ít nói, trả lời nhát gừng. Cách xử sự như vậy khác hẳn với tính tình cởi mở trước đây của ông ta và điều đó khiến cho nhà khoa học trẻ e ngại. “Mihiel có điều gì đó khó hiểu, - anh nói với Marguerite. - Ông ta trở nên khó tính. Có lẽ do tuổi tác. Nếu là người khác, anh đã nghĩ là ông ta hóa điên...”

CHƯƠNG BA

I

Mihiel xuống xe kéo và lững thững đi dọc đê sông Hồng, cái thân hình to lớn, xương xẩu của ông ta đung đưa theo nhịp bước. Con sông quánh đặc phù sa rộng chừng hai kilômet chảy cuồn cuộn, đục ngầu dưới bầu trời tháng Hai, trong mưa phùn giăng giăng làm thành tấm màn mờ mờ buồn tẻ. Một chiếc thuyền nan đang qua sông, trông tựa chiếc mu rùa lộn ngược, người lái chỉ cần phẩy nhẹ tay chèo cũng làm nó lướt nhanh trên mặt nước. Những chiếc thuyền buồm chạy ngược dòng sông nhờ làn gió ấm ướt từ Thái Bình Dương thổi tới. Tiếng gọi nhau í ới từ các chiếc thuyền nối đuôi nhau, vang vọng lên bờ. Đang mùa đông, mực nước sông hạ thấp.

Nhưng Mihiel không nghe thấy tiếng gọi nhau từ đoàn thuyền đang rẽ nước lên miền ngược. Ông ta không nhìn thấy những cánh buồm nâu no gió như những cái bụng khổng lồ lướt trên mặt nước màu hồng. Một con cừ vững chãi bằng đá hộc đẩy lùi dòng nước ra phía ngoài. Ông ta lên cừ và ngồi trên một tảng đá lớn. Chăm chăm nhìn vào những xoáy nước đang sôi sục, ông ta như lặng chìm trong những giấc mơ. Chiếc mũ cát được đặt cạnh mình.

Ông ta ngẫm lại đời mình, khi còn nhỏ, sống với cha mẹ ở Dun-sur-Meuse... Một cậu bé ăn mặc rách rưới. Ông bố là thợ khai thác đá, trở về nhà mệt mỏi sau mỗi ngày lao động cực nhọc. Ngày lại ngày, không có gì đổi khác - giống những ngày trước đó, hết như những ngày sau. Một chỗ ở khốn khổ, hầu như không có vật dụng gì. Khi Mihiel được đi học, ngay lập tức cậu bé tỏ ra có năng khiếu. Hiếm thấy một đứa trẻ ham học thế. Chủ

nhật, cậu ta vào mỏ, nơi ông bố khai thác những tảng đá nặng rồi chất lên xe chở do những con ngựa nòi to lớn xứ Perche kéo. Năm mười hai tuổi cậu bé rời trường học. Mihiel phải tự kiếm sống và từ bỏ việc học hành với mỗi hận đời sâu sắc. Điều lạ lùng là trong đầu óc non trẻ ấy đã hình thành những dự án đầy tham vọng. Cậu ta đã nuôi ảo tưởng sẽ trở thành một người có thể lực, sẽ chiếm địa vị cao. Đến lúc đó, xung quanh cậu ta sẽ toàn những người lễ độ và cậu ta sẽ nói giọng ban ơn với họ. Cậu ta chưa biết sau này mình sẽ làm gì - nhà vua hay bộ trưởng... Nhưng dù thế nào chẳng nữa cũng là điều rất vĩ đại, vì cậu ta chỉ là con trai một người thợ đá nghèo... Cậu ta cảm thấy có khả năng như vậy lắm. Vậy là từ nhỏ ở cậu ta đã xuất hiện những tính khí khác thường.

Để chuẩn bị cho việc lớn sau này, cậu ta bắt tay vào học việc tại một hiệu may ở Verdun. Ngay lập tức cậu ta cảm thấy ghê sợ cái nghề này. Cậu ta lòng sách vở và đọc nghiêng ngả. Đối với cậu ta đọc bất cứ cái gì cũng tốt. Cậu ta tiếp tục học, tiến bộ rất nhanh nhờ có khả năng tiếp thu tốt. Năm mười sáu tuổi, cậu ta đọc về các sách xã hội học. Cậu rất căm ghét xã hội. Những mơ ước thời thơ ấu không còn. Cậu ta không định làm vua nữa, nhưng hơn bao giờ hết, vẫn muốn trở thành người có thể lực. Cậu ta tin rằng điều đó chắc chắn thực hiện được.

Đến mười tám tuổi, trong tâm trạng giận dữ và bức bối, chàng thanh niên Mihiel hiểu ra rằng tất cả đã quá muộn. Ông bố và bà mẹ anh ta đã mất. Còn lại một mình, anh ta căm hận cái thế giới mà trong đó cha mẹ mình từng sống khổn khổ và giờ đây mình đang bước chân vào. Nhưng anh ta không nhận ra rằng bớt kiêu ngạo, bớt căm thù đi sẽ dễ thành công hơn. Anh ta đi lạc đường, kết bạn với bọn vô chính phủ, đọc lung tung, hết Khế ước xã hội, Proud'hon đến Marx, Kropotkine... và tin chắc rằng xã hội đương thời phải được xóa bỏ để xây dựng lại trên những cơ sở khác. Nhưng anh ta không thuộc loại người muốn đạt điều đó bằng con đường thần bí.

Những người ấy, những Torquemada^[52] mới, muốn tiêu diệt nhân loại để mưu cầu hạnh phúc cá nhân. Nhưng họ là những con người chân thật trong ảo tưởng điên rồ và nguy hiểm của mình. Họ kêu gọi đảo lộn để họ lợi dụng, trở thành người cầm đầu một nhóm người, để thiết lập quyền uy và ách thống trị. Mihiel có tinh thần của một trong những người khởi xướng các cuộc đình công. Anh ta không sao cưỡng lại được lòng mong muốn được dắt dìu đồng loại, cũng vì thế mà anh ta để mất đi bao tháng năm chìm đắm trong những giấc mơ bạo liệt. Nhưng điều kỳ lạ là anh ta vẫn giữ được sở thích đọc sách và nghiên cứu. Anh ta theo đều đặn các lớp học buổi tối vì khát khao trau dồi kiến thức và điều đó đã cứu anh ta. Khi dốc lòng theo chủ nghĩa vô chính phủ, trong các cuộc họp nảy lửa anh ta nghe người ta nói phải hủy diệt sạch sành sanh. Họp xong ra về, đọc một trang nào đó của Lamarck, anh ta lại suy nghĩ về vấn đề tiến hóa của các loài, rồi bắt tay vào nghiên cứu các hóa thạch thu thập được trong chuyến đi mới nhất. Lòng say mê khoa học đã làm anh ta tạm quên đi những mưu đồ hung bạo, những ảo tưởng phá hoại.

Không thể trụ lâu một chỗ, anh ta đã làm đủ các nghề. Với tính khí thâm trầm và kiêu ngạo, trong nhiều trường hợp anh ta còn muốn vượt trội cả những ông chủ thuê mình. Anh ta không chịu phục tùng mệnh lệnh, vì một cơ tâm phơ nào đó cũng trả lời thô bạo. Kết cuộc là cuối tuần người ta thông báo: Anh ta bị sa thải. Như vậy, cuộc sống buộc anh ta phải làm những việc hết sức nặng nhọc. Lòng tràn ngập uất hận, anh ta nghĩ đến lúc nào đó sẽ bắt người khác phải nếm cái mùi nhục nhã của đời mình. Anh ta không rời bỏ tham vọng và giấc mơ trở thành người có thể lực, nhưng còn phân vân không biết có thực hiện nổi không, vốn có thói đạo đức giả, anh ta tỏ ra dễ thương, hiền hậu đối với các vị giáo sư mà anh ta năng lui tới. Ở con người này có một cái gì đó giống như tính khí đặc biệt mà Balzac đã phác họa trong nhân vật Vautrin bất hủ của mình.

Sau này khi đã có tuổi được sang Đông Dương, Mihiel mừng quá. Ông ta thôi không làm thợ nữa. Ông ta đã leo lên được những nấc cao trong xã hội. Người ta coi ông ta là một nhà khoa học. Lúc này lòng tham lại nhắc nhở ông ta: “Ở đây, trong miền đất mới, ta sẽ giành được những địa vị cao sang, cần phải kiên trì. Còn mười lăm năm nữa ta mới đến tuổi già. Mười lăm năm - một thời hạn tuyệt vời cho kẻ nào biết làm ăn”.

Ở Đông Dương, ông ta hạ bớt yêu cầu của mình. Ông ta thấy ngay một Merion chắn ngang trước mặt. Một lần nữa ông ta kiên trì. Khi Tardenois đến, ông ta đánh giá Tardenois khá nhanh, nhận thấy ông này kiêu căng và khờ dại. Phải lợi dụng, phải thúc đẩy ông này hành động. Ông ta tự nhủ: “Merion đi, ta sẽ thế chân ông ta”. Nhưng đến lúc đó, Tardenois lại tiến cử Diez. Mihiel đành chờ thời.

Ông ta không ngăn cản được việc Dorpat đến. Người ta muốn phát triển một cơ quan quan trọng. Ông ta hiểu người ta chẳng giao cho mình lãnh đạo, cũng như tổ chức cơ quan này. Ông ta biết mình còn nhiều lỗ hổng trong kiến thức, lại chưa có chức vụ gì. Ông ta nghĩ tốt hơn cả cứ để cho người khác mở mang phát triển Viện Khoa học, còn bản thân mình sẽ phải làm việc cật lực, tự tạo ra một cái tên. Đến một ngày nào đó quả chín sẽ rơi vào tay ông ta. Trong khi chờ đợi, ông ta nhắm vào chỗ yếu nhất, kích động mối oán hận của Tardenois... Merion bị bắt đi. Ông ta quay lại chống Diez. Việc dễ quá, chỉ cần Dorpat giúp sức. Ông ta nghĩ rằng anh chàng Dorpat này sẽ chẳng ở được lâu. Chắc là một tay tham lam, đến Đông Dương để hưởng một chuyến du lịch ngắn ngày nơi đất lạ, theo kiểu cách thông thường của các nhà khoa học hay văn sĩ. Phải kết thân với anh ta. Với con mắt tinh đời của các thủ lĩnh quân sự, ông ta hiểu phải cư xử thế nào với Dorpat. Vai trò này càng thuận lợi hơn khi ông ta là người am hiểu và có khả năng gây hứng thú cho một người thông minh. Ông ta thấy Dorpat là một con người nhiệt tình, biết điều chỉnh hành vi một cách chính xác. Rồi

ông ta hơi buồn khi nhận thấy Dorpat hoàn toàn không có tham vọng gì, và anh ta còn ở lại lâu vì ham muốn duy nhất của anh ta là đi sâu vào những vấn đề lý thú để sáng tạo những công trình khoa học có giá trị. Ông tự nhủ rằng Dorpat được đánh giá cao, và anh ta không làm gì chống lại ông ta cả. Phải sử dụng anh ta...

Ông ta đã sử dụng Dorpat, không ngừng lợi dụng anh. Ông ta làm ra vẻ một người bạn ân cần, đáng tin cậy. Ông ta không từ bỏ thái độ thô lỗ và chân thật, những thứ dường như trái ngược, nhưng lại gợi được nhiều thiện cảm đối với Dorpat. Ông ta thấy Dorpat tự tạo ra nhiều kẻ thù. Ông ta đếm họ, xếp họ theo thứ tự quan trọng nhiều, ít... Ông ta luôn chờ đợi, và lường lự không biết có nên từ bỏ những ước vọng lớn lao hay không. Trong khi chờ đợi, ông ta tìm cách được nâng bậc nhanh chóng. Do tính kiêu căng, ông ta rất muốn được thưởng Bắc đẩu bội tinh. Ông ta hằng ước mơ điều đó và biết cách thúc đẩy Dorpat quan tâm đến chuyện này. Rồi tuổi già ập đến, lòng tham đột nhiên trở lại, dữ dội, khẩn thiết: trở thành người lãnh đạo Viện Khoa học!... Phần cuối cuộc đời của kẻ nghèo khổ xưa kia sẽ ra sao? Có thể trở thành Viện sĩ thông tấn Viện Hàn lâm Khoa học?... Biết đâu đấy?... Tóm lại, sao lại không được?... Bỗng nhiên có thông báo: Tardenois trở lại. Nhờ Dorpat can thiệp, giờ đây Mihiel đã có cùng ngạch bậc với người viện trưởng trẻ tuổi của mình. Dorpat đi khỏi thì việc bổ nhiệm ông ta làm viện trưởng cơ quan rất đơn giản. Cuộc chơi thế là đến hồi kết. Và Mihiel nghĩ rằng ông ta đã chuẩn bị cho nước cờ này từ khá lâu rồi. Giờ đây Dorpat cần biến đi, để ông ta được thừa hưởng những phát minh mới nhất, rực rỡ nhất của anh. Chính ông ta sẽ công bố... Ông ta biết rằng Tardenois ghét Dorpat. Ông ta kích động sự căm ghét này. Ông ta biết rõ tính nết của Tardenois: khờ khạo, kiêu căng, độc ác... Thật là một công cụ tuyệt vời! Và Dorpat phải lung lay, mọi thứ hận thù nổi lên om sòm...

Mihiel hiểu thấu đáo những con người, xưa kia ông ta từng mơ được dẫn dắt họ...

Mihiel không còn mấy may nghĩ đến tình bạn tám năm đầy trù mến và thân thiện... Ông ta cũng không nghĩ rằng tình bạn giả dối của mình là tồi tệ, rằng sự thất bại của Dorpat sẽ tác động xấu đến người vợ tận tình và duyên dáng của anh - người đã dành cho ông ta những giờ phút ấm cúng trong không khí gia đình... Sự thất bại ấy còn ảnh hưởng đến tương lai hai đứa con gái nhỏ của Dorpat nữa... Mihiel không hề bận tâm đến những điều đó. Ông ta không thấy được sự ghê tởm của những ý đồ đen tối. Lòng tham khủng khiếp đã lấn lướt trí thông minh, đã làm lu mờ những tình cảm có thực của ông ta. Ông ta muốn trả thù... Ông ta trút mối hận đời mình, cuộc đời khởi đầu trong hoàn cảnh cực kỳ khó khăn, thấp hèn, tăm tối... lên đầu con người trẻ tuổi có số phận tốt đẹp này!

Ông ta lắc cái đầu to, hói, nhạt mủ. Và ông ta quay trở lại, đi dọc theo con cừ. Cặp mắt sáng lên trong hốc xương sâu hoắm, nhìn trừng trừng. Những xương hàm nặng nề như có thể nghiền chặt, nghiền nát con mồi. Nét mặt ông ta trông dễ sợ, nếu Lebret nhìn thấy lúc bấy giờ chắc sẽ nói ngay: “Đúng là cái đầu của tên tù khổ sai!”

Ông ta ra xe và quay về Hà Nội. Vào giờ tan tầm, dọc các con đê nườm nượp xe kéo đưa các quan chức công sở ra về. Những ô tô, những xe mui trần bốn bánh chạy qua theo nhịp nước kiệu của những chú ngựa nhỏ thó nhanh nhẹn. Giữa cảnh tấp nập người xe ấy, người ta có thể thoáng thấy ánh nhìn khinh khinh của bà vợ một quan to, hoặc một cô gái Việt Nam đeo dây kiềng, xuyên bằng vàng nạm hổ phách, do một đức ông chồng hờ người Âu có tính hoang phí ngây thơ mua tặng. Nhiều người gật đầu chào Mihiel, nhưng ông ta chìm đắm trong mơ đến nỗi không nhìn thấy ai cả.

II

Dorpat cùng Munteanu đi đón Tardenois ở Hải Phòng. Người kỹ sư trông mập ra, nhưng có vẻ xanh xao hơn. Dáng ông ta nặng nề hơn trước. Ông ta lại tuân ra một cách khó nhọc những “có phải không... ờ... đúng thế...” nghe thật chối tai. Trông thấy thanh kiếm sĩ quan cấp tá dự bị buộc vào bó ô và gậy chống, Dorpat hát thầm: “*Đây là thanh gươm, thanh gươm của cha ta...*” Nhưng Tardenois đã lao vào nói vấn đề chiến tranh, giải thích trước đây ông ta đã lãnh đạo một phòng tuyến quân như thế nào. Thực ra, do cảnh giác thông thường, người ta đã loại ông ta ra khỏi mọi trách nhiệm chỉ huy vì ở đây ông ta tỏ ra nguy hiểm cho những người thân thuộc. Sau đó nhờ có sự nâng đỡ của cấp trên, ông ta lại được giao việc tiếp tế dầu lửa. Nhưng rồi ô dù của ông ta là Geier đã ra đi. Nhu cầu cấp thiết phải có một người lãnh đạo cơ quan là một kỹ sư trẻ, năng động và quyết đoán, đó là lúc không thể quan liêu, chần chừ được nữa, người ta phải loại bỏ con người trì trệ này ra. Đương nhiên ông ta hay kể lại chuyện theo cách của mình. “Hoàn cảnh tế nhị, ờ... có phải không, đúng thế... Một kỹ sư trẻ hơn tôi lại ở cương vị cao hơn tôi...” Rồi ông ta phô ra tấm huân chương Bắc đẩu bội tinh, được tặng với danh nghĩa một quân nhân...

Về đến Gia Lâm trong toa có thêm nhiều công chức xun xoe nịnh bợ. Dorpat cười thầm trước cách cúi chào khúm núm của họ trước Tardenois. Anh nhớ, ba tuần trước, khi người ta nhắc đến kỷ niệm về Tardenois, chính những người này đã nói ông ta như một kẻ ngốc nghếch và kể khá nhiều chuyện xấu xa về ông ta.

III

Trong ba tuần lễ đầu Dorpat ít gặp Tardenois và Mihiel. Thoạt đầu, Mihiel ngồi cấm cung trong phòng thí nghiệm, không thường xuyên đi tìm người viện trưởng trẻ của mình như ông ta vẫn làm trước đó không lâu. Dorpat đến gặp ông ta. Sau khi chào nhau gần gọn, hai người trở nên im lặng. Mihiel tỏ vẻ bối rối rồi làm ra vẻ đang say sưa với một tác phẩm nào đó. Dorpat thử động viên ông ta, nói với ông ta về những vấn đề mới đây còn làm cả hai cùng thích thú. Mihiel không trả lời và gần như tức thì bỏ lửng câu chuyện. Mấy hôm sau ngày Tardenois đến, Dorpat vào phòng Mihiel. Khi nói chuyện với ông ta, anh chăm chú nhìn những bản ảnh hóa thạch của một tác phẩm nước ngoài mới nhận được đang để trên bàn. Khi ngược nhìn Mihiel, anh thấy ông ta cũng đang nhìn thẳng vào anh, với biểu hiện lạ lẫm không ngờ, một vẻ chế giễu độc địa làm cong đôi môi mỏng dính ở góc miệng, trông thật tàn nhẫn. Ngay sau đó, biểu hiện kể trên biến mất khỏi khuôn mặt nhai nhụi và hốc hác, ông ta làm ra vẻ hết sức chăm chú vào tác phẩm đang mở trước mặt. Sự khó chịu, nỗi đau đớn đè nặng lên Dorpat. Anh đứng dậy, chìa tay cho Mihiel và chào tạm biệt. Ra khỏi phòng, anh tưởng vẫn còn nhìn thấy ánh giễu cợt trong cặp mắt độc địa ấy. Đầu óc rối bưng. “Mình điên hay sao thế này?” - Anh lo lắng tự hỏi.

Sau đó Mihiel ít đến Viện. Dorpat vẫn nghĩ rằng anh và người kỹ sư không thể rời bỏ nhau được.

Một hôm anh nói chuyện với Tardenois về Gualde. Ông ta tỏ vẻ rất bức tức. Anh bảo, không thể thu được kết quả gì, dù là nhỏ nhất, từ những

việc giao cho Gualde. Nghĩ đến thói vô ơn bội nghĩa của con người này, nước mắt anh trào ra. Anh thực sự yếu đi rất nhiều. Nỗi buồn vì thái độ lạnh lùng của Mihiel, rồi căn bệnh thiếu máu trầm trọng do làm việc quá sức ở những nơi khí hậu khắc nghiệt, tất cả đã tác động sâu sắc đến anh.

Đột nhiên anh còn cảm thấy có một sự thù địch độc ác nào đó chĩa vào mình. Nhưng anh không còn khả năng phản ứng lại như trước, hồi anh còn sung sức.

Anh sắp đi công tác ở Trung Kỳ thì nhận được lời mời của Tardenois đến chỗ ông ta vào sáng hôm sau. Munteanu vừa cười vừa nói: “Ông ta lại muốn nói chuyện với anh về một sự vô ích lớn lao nào đó *rất quan trọng*”.

IV

Dorpat bấm chuông nhà Tardenois. Người hầu dẫn anh vào bàn giấy của ông ta. Sau khi chào nhau, hai bên đều hơi mất tự nhiên.

- Tôi nhận được lời nhắn của ông, - Dorpat hỏi. Có gì khẩn cấp ông cần báo cho tôi vậy?

Người kỹ sư có vẻ ngập ngừng. Ông ta đang ngắm nghía một con dấu nhỏ của Tàu bằng ngà chạm trổ, vừa ngắm vừa xoay xoay trong tay. Khi nhìn ông ta, Dorpat thấy lại vẻ giả dối và xảo quyệt mà anh từng biết đến trước kia.

- Đây, phải không... ông đi nghiên cứu ở Trung Kỳ... có phải không, đúng thế? Ông định đi trong bao nhiêu ngày?

- Tôi không biết chính xác... khoảng ba tuần lễ. - Dorpat nói.

- À, tốt...

Một phút im lặng. Dorpat tự nhủ: “Thật chẳng đáng để mất thì giờ của ta như vậy.” Anh đứng dậy để từ biệt. Tardenois lại lưỡng lự. Một biểu lộ vừa đáng sợ vừa độc ác thoáng hiện trên bản mặt béo núc ních và mềm búng. Và với một quyết định đột ngột, ông ta bắt đầu nói rất nhanh và không nhìn Dorpat:

- Đây, ờ... có phải không... Một việc nghiêm trọng, rất nghiêm trọng... Ông Mihiel khẳng định rằng trong số hóa thạch mà ông đã thu thập được trong các đợt khảo sát thời gian qua, có... có phải không, đúng thế... những loài của châu Âu mà ông đã đánh tráo đưa vào...

Dorpat sừng sốt. “Ông ta điên à! - anh nghĩ, - ông ta chỉ là tên ngu xuẩn...” Nhưng Tardenois dùng hết nghị lực tấn công ngay:

- Rất nghiêm trọng đấy, có phải không...

Như có bão nổi trong đầu, anh tiến lên một bước. Theo bản năng Tardenois rút nhanh cái đầu tròn xoe giữa đôi vai và giơ khuỷu tay. Ông ta chờ một cái tát. Một cái tát trong giây lát, nảy đom đóm mắt... Nhưng Dorpat lập tức nhận ra như thế sẽ xảy ra một vụ bê bối ầm ỹ trong Viện về sự xúc phạm đến thượng cấp, và cùng với anh những người thân của anh cũng sẽ bị ảnh hưởng. Anh cảm thấy ớn lạnh, bàn tay anh co quắp trong túi. Anh dùng nghị lực ấn tay sâu xuống.

- Nhưng, - anh nói lạnh lùng, - vấn đề là những loài nào?

Tardenois tỏ vẻ oai vệ một cách khô khan, cầm một mảnh giấy nhỏ:

- Có... ờ... có sáu mẫu tất cả.

Ông ta lo lắng liếc nhìn vì sợ cơn giận dữ của người trẻ tuổi trở lại.

- Sáu... - Dorpat nhìn ông ta mĩa mai. - Ồ, tôi đã thu thập hàng nghìn mẫu vật. Ông có nghĩ rằng lời buộc tội của ông là xuẩn ngốc không?

Nhưng một cơn phẫn nộ mới lại trào dâng trong đầu óc mệt mỏi của anh và anh nhìn Tardenois trừng trừng đến nỗi ông này vội vàng nói thêm:

- Không phải tôi. Chính ông Mihiel đã công bố như thế.

Dorpat ngơ ngác một lúc, đến nỗi tên của Mihiel cùng với lời buộc tội khó tin kia không làm anh ngạc nhiên. Lần này, chấm dứt mọi nghi ngờ, anh đành chấp nhận một nỗi đau tột tể. “Trời ơi, - anh kêu lên... - Mihiel!” Anh như thấy cái tên đó rơi từ độ cao khủng khiếp xuống, vỡ tan tành. Con người mà anh đã tận tình giúp đỡ mọi việc, mà anh đã quý mến biết bao nhiêu!...

- Ông Mihiel bảo rằng, - Tardenois nói thêm, - ông ta biết điều đó từ nhiều năm nay.

Câu này làm Dorpat chán ngán. “Từ nhiều năm nay! - anh nghĩ. Mười lăm ngày trước khi Tardenois đến, ngay trước khi có tin ông ta trở lại, Mihiel vẫn còn là người bạn ân cần nhất của anh!” Rồi mọi việc đều sáng tỏ. Bản chất đáng ghê sợ của kẻ phản bội lộ nguyên hình, lớn dần lên, sáng tỏ ra trong từng chi tiết nhỏ nhất. “Họ đã cùng nhau dàn dựng chuyện này... - Anh nghĩ. - Họ đã chuẩn bị kỹ càng, và tin chắc thắng lợi!” Anh toát mồ hôi và nhớ đến Merion.

- Ông đưa tôi bản kê này! - anh bảo Tardenois. Nói rồi anh giật bản kê, gấp lại, nhét vào túi và đi ra. Tardenois đứng tại chỗ nhìn theo anh về vừa lo ngại vừa đắc thắng.

Ra ngoài, Dorpat đi như người say. Mọi thứ quay cuồng trong đầu óc mệt mỏi của anh. Nhưng đối với anh giờ đây, sự phẫn nộ lại không lớn bằng nỗi thất vọng về sự phản bội, sự dối trá ti tiện mà Mihiel đã đeo đuổi mấy năm nay dưới cái mặt nạ không sao hiểu được. Anh coi thường Tardenois. Từ rất lâu anh đã biết hẳn là tên hèn hạ, vô đạo đức, tham lam, ti tiện. Từ ngày cùng đi họp ở Vancouver, anh đã đi guốc trong bụng con người “cực kỳ tốt” này.

Dorpat về đến nhà, xanh xao như người bị trúng thương, đến mức Marguerite đoán ngay có việc chẳng lành.

- Trời ơi! - người vợ hỏi, - anh làm sao thế?... Nói cho em biết, mau đi!...

Trong sự bối rối, xót thương, chị quỳ trước mặt anh khi anh vừa ngồi phịch xuống ghế bành. Chị choàng tay ôm anh để nghe một câu chuyện mà chị linh cảm là đau xót. Thế rồi anh kể một mạch tất cả mọi việc xảy ra, luôn luôn nhắc lại cái lý do khiến anh thất vọng:

- Mihiel từng biểu lộ với anh một tình bạn có một không hai... Em thấy không!... Vẫn còn ít thời gian quá... Chín năm dối trá tồi tệ! Chẳng có tình bạn hữu. Đời thật thảm hại và bi ối. Mihiel, và chính anh cũng vậy!

Marguerite lắng nghe, sửng sốt, kinh hoàng trước nỗi thất vọng của chồng. Chị cố trấn an anh.

- Nhưng thật là ngu xuẩn! - Chị nói - Ngu xuẩn, đúng, nhưng họ muốn gì ở anh chứ?

Bỗng nhiên chị cảm thấy lo ngại, tiếp tục:

- Tardenois ghét anh từ mấy năm nay. Hắn ta phải tìm cách xử trí, đánh liều một đòn như vậy. Lạy trời, miễn sao tai họa không giáng xuống đầu chúng ta!... Anh có nhớ những lời tiên đoán của Lebret không? Cần phải nói cho Roland và vợ ông ấy biết. Ta có thể nhờ họ giúp.

- Không, - Dorpat nói, - anh không muốn làm phiền lòng họ vì những điều ngu xuẩn đáng buồn này.

Anh viết mấy chữ gửi Munteanu: “Anh đến ăn cơm tối nay. Có việc quan trọng cần nói với anh”. Munteanu lo lắng, chạy vội đến nhà viện trưởng và bạn thân.

- Tôi hoàn toàn tin cậy anh. - Dorpat mở đầu câu chuyện, rồi kể lại chi tiết sự việc.

Munteanu tròn xoe mắt:

- Họ điên, điên quá mức. - Munteanu nói. - Thật là chuyện kỳ quặc. Nếu có sự gian lận thì dứt khoát Mihiel là người đầu tiên trong số những người có khả năng đã nhét những hóa thạch châu Âu vào đám hóa thạch mà anh thu thập được. Bậy thật! Tardenois đã mù quáng nghe lời con gấu súc sinh đó. Thế nào? Ông bạn già của anh quý hóa chưa? Có phải tôi đã cảnh báo anh rằng lão ta chỉ thực thà vờ? Và đồ vô lại ấy đã tìm kiếm những gì... Bây giờ lão ta cùng bậc với anh rồi và chính anh đã nhắc lão ta lên bậc ấy. Lão ta muốn đánh bật anh đi để lên thay. Đã từ lâu lão ta ngấm ngấm chuẩn bị điều này. Lão ta có thể dùng bất cứ thủ đoạn hèn hạ nào. Một tên côn đồ! Xin lỗi anh, lẽ nào anh lại mù quáng thế!...

Marguerite lặng lẽ chỉ cho Munteanu thấy vẻ nản lòng và buồn bã của chồng mình. Chàng trai tốt bụng nín lặng tức thì. Sau một lát anh ta tiếp tục:

- Thực ra ngoài sự phản bội đê tiện của Mihiel, tất cả chỉ còn là trò lừa bịp. Anh hãy nghe tôi, đừng làm hỏng việc. Anh cứ bình tĩnh đi công tác. Tardenois sẽ nghĩ lại. Ông ta sẽ thấy Mihiel đã đẩy mình vào một việc bậy bạ lớn như thế nào. Việc sẽ qua thôi...

Dorpat ngẩng mạnh đầu lên:

- À, không có gì xóa bỏ được, việc buộc tội có thể đem ra xét xử. Nhưng, tại sao tôi phải đưa những loài hóa thạch đó vào?... Tại sao? Nó chẳng làm thay đổi gì tuổi đã được xác định của tầng đá! Anh hãy nhìn những mẫu này, ví dụ như thế. - Dorpat giận dữ đập mạnh vào bản danh sách mà anh đã trải rộng trên bàn, - một trăm năm mươi loài khác nhau có trong bản danh sách hóa thạch này!... Một trăm năm mươi loài đã định tuổi rất chính xác cho tầng đá!^[53]

Anh nói sôi nổi. Trên khuôn mặt xanh xao thiếu máu của anh, gò má anh bỗng ửng hồng.

- Tôi đồng ý với anh, - Munteanu đau buồn nói, - họ thật là ngu xuẩn! Thôi anh không cần biện minh nữa!

Sau những lời động viên, Munteanu từ biệt họ. Dorpat kiệt quệ. Hình như ngày hôm nay cuộc đời hứng thú và tràn ngập hạnh phúc của anh đã khép lại và cái điều nhớ nhức mà Tardenois vấy lên anh không sao gột sạch được nữa. Marguerite lo buồn và tự hỏi: “Tardenois đã mưu toan gì?” Kỷ niệm cũ của chị gợi lên bộ mặt giận dữ khi có tin báo Jacques đi châu Mỹ, chị nhớ lại lá thư trong đó Tardenois kể lại với vẻ hân học khi có tin anh được bầu làm phó chủ tịch Hội nghị. Chị nghĩ đến những thất vọng liên tiếp của Tardenois, đến việc ông ta thua cuộc trong vụ Diez, đến cách thức ứng xử khúm núm và xảo trá của ông ta. Nhưng chị giấu nhem không cho

Jacques biết những ý nghĩ đó của mình. Như vậy chồng chị chỉ thấy có sự phản bội của Mihiel.

Dorpat cảm thấy một hẻm vực khổng lồ đột nhiên mở ra dưới chân mình. Anh khóc cho tình bạn đã mất. Anh xấu hổ vì sự ngây thơ kéo dài của mình. Anh xấu hổ cho nhân loại, vì Mihiel - một trong những đại diện thông minh của nó - lại có thể đồng thời là một quái thai tinh thần như thế.

V

Theo lời khuyên của Munteanu, anh lên đường đi công tác. Trước tiên phải cứu vãn Viện Khoa học. Tardenois thì suy nghĩ, cùng lắm ông ta vẫn còn thì giờ để chống đỡ, nếu do khờ dại và do bị Mihiel thúc đẩy. Do vậy ông ta vẫn khẳng khái giữ quyết định của mình. Dorpat tự nhủ, thực ra sự việc chỉ đơn giản là một trò cưỡi nếu không có thái độ bỉ ổi của Mihiel. Nhưng ở Hà Tĩnh anh nhận được thư của Tardenois: “Tôi đề nghị ông đến vùng đá Đồng Lê, nơi trước đây ông đã thu thập được hai mảnh hóa thạch, nếu ông mang về được một mẫu khác cùng loài thì tôi coi sự việc chúng ta nói với nhau hôm nọ đã kết thúc. Ông đến đấy đi, đây là *lệnh công tác*”.

Dorpat nhớ lại mình đã thu thập được những mảnh hóa thạch đang bị nghi vấn trong một hòn cuội. “Ông ta biết rằng, - anh nghĩ, - một hòn cuội có thể đã được lăn từ xa đến. Và như vậy có lẽ ta chỉ có một phần tỷ cơ may tìm lại được loại hóa thạch ấy. Ông ta thật khéo kiếm chuyện tồi tệ”.

Tuy vậy anh muốn gạt mọi chuyện sang bên để đến vùng đá Đồng Lê. Trước khi đi, ở Hà Tĩnh anh gặp một người quen. Người ấy bảo anh: “Tôi đã gặp ông Tardenois cách đây bốn hôm, ông ta đi tham quan vùng xung quanh đây”. Dorpat không để ý lắm đến lời nói đó. Mãi khá lâu sau này, anh mới nhớ lại điều này.

Trong một công trình đã công bố cách đây năm năm, Dorpat đã mô tả rất chính xác nơi anh tìm thấy hóa thạch: trên một diện tích hẹp, gần một cái miếu nhỏ. Anh quay lại chỗ đó cho khỏi áy náy, nhưng cũng không tìm thấy gì giống những mẫu nghi vấn. Sau đó, anh hơi ngạc nhiên khi thấy trên

mặt đất, cùng chỗ ấy, một mẫu cát kết rất rắn chắc, hình như gần với mẫu nhặt được trước kia. Mẫu cát kết nằm giữa những mẫu đá rải rác đó đây, một thứ tích tụ hỗn độn do những dòng bùn đá ven bờ của một biển cổ để lại. Anh cúi xuống. Ở rìa mảnh vỡ có một vết in. Anh nhận ra đây là một mảnh hóa thạch có những nét khá gần gũi với dạng đã tìm được lần trước. “Một sự ngẫu nhiên lạ lùng,” - anh tự nhủ. Nhưng nghĩ lại, anh thấy đây chỉ đơn giản là một mảnh của khối đá mà lần trước anh đã bỏ qua. Mảnh mẫu lấy hồi đó đến nay không còn rõ nét trong ký ức của anh. Cẩn thận hơn, anh dùng búa đập vỡ những hòn cuội nằm rải rác xung quanh. Nhưng anh chẳng thấy có gì giống như vậy nữa.

Trở về Hà Tĩnh, anh viết thư cho Tardenois: “Tôi đã tìm thấy một mẫu mới. Nhưng vì đây chỉ là những hòn cuội, tôi không để ý đến nữa. Nhưng theo lời lẽ trong thư của ông, có thể tôi đã tìm được điều hay trong chuyến đi. Dù sao chẳng nữa, tôi coi việc rắc rối đã được giải quyết. Cho đến giờ tôi chỉ tuân theo những mệnh lệnh bất công của ông là vì tôi tôn trọng chính quyền”. Anh tiếp tục chuyển công tác, mặc dầu sự mệt mỏi về thể chất và tinh thần làm anh quá chán ngán.

Ở Hà Nội Tardenois và Mihiel cùng đọc thư anh. “Ta phải xem cái mẫu này,” - Tardenois nói. Ông ta thờ ơ, nhìn chăm chú vào con dao rọc giấy.

Tiếng cười của Mihiel khiến ông ta ngẩng đầu lên, nhưng cái nhìn chế giễu của người thợ cũ lại làm ông ta khó chịu.

- Dù sao, - Mihiel nói, - hẳn cũng không lấu cá.

Tardenois không đáp lại lời nói xúc phạm.

- Ông đến vùng đá Đồng Lê vào ngày nào? - Mihiel hỏi.

Tardenois nhìn quanh lo ngại, tỏ ý không bằng lòng. Ông ta do dự, trả lời lí nhí:

- Thứ Ba...

Mihiel tính rất nhanh:

- Dorpat đã đến đấy... đúng bốn ngày sau, thứ Bảy... Vậy ông nói đi, - Mihiel nói giọng chế giễu, - anh ta chăm chú tìm hóa thạch ở đấy, và đã nhặt thêm được một mẫu... Ông nghĩ sao về điều đó? - Ông ta hỏi với vẻ tàn nhẫn hống hách.

- Tôi nghĩ rằng, - Tardenois trả lời - có phải không, đúng thế, tốt hơn hết là không theo đuổi vụ này nữa. Tôi... có phải không, đúng thế... có rất nhiều khó khăn. Nếu tôi không theo...

- À, mẹ kiếp! - Mihiel gầm lên. - Ông không được bỏ cuộc. Ông làm thế, chính hắn sẽ tấn công lại chúng ta.

- Tôi sẽ xem, tôi sẽ xem, - Tardenois nói. - Tôi không muốn làm tiêu tan sự nghiệp của mình.

Mihiel bực bội đi ra. “Hèn quá! - Ông ta gầm lên. Rất muốn nhưng lại không dám...” Mihiel lắc đầu và nắm chặt tay lại, tự nhủ: “Phải làm vụ việc chạy đều... Ông ta sẽ thuận theo.”

VI

Trở về Hà Nội, Dorpat nhận được lệnh gọi nhập ngũ. Hoàn cảnh trở nên bấp bênh. Ai cũng phải sẵn sàng. Cuộc nổi loạn ở Thái Nguyên vừa nổ ra. Nhiều người chết. Dorpat cùng nhiều người khác được bổ sung vào trung đoàn thuộc địa. Đội quân khốn khổ, gồm toàn những người kiệt sức, thiếu máu vì lưu lại quá lâu ở thuộc địa... Nhưng họ cũng khá đông và điều đó cũng đủ gây uy lực.

Kết quả là trong thời kỳ này Dorpat không trở về Viện Khoa học nữa. Và lại, anh cảm thấy kinh tởm khi nghĩ đến chuyện sẽ gặp lại Mihiel, và anh cũng không còn tâm trí nào để tiếp tục nghiên cứu khoa học.

Dorpat không ngờ là mình đã bị dồn đến chân tường. Một hôm trở về nhà, anh bị cảm nóng, kèm theo sung huyết. Anh bị ốm nặng trong hai tháng. Nhiều sĩ quan, bạn bè, những người vùng rừng núi từng thấy anh miệt mài làm việc, đã cố xin để anh được hoãn lệnh tòng quân. Chín năm làm việc cực nhọc liên tục ở vùng nhiệt đới đã hủy hoại sức khỏe của anh. Cú sốc tinh thần lại giáng thêm đòn nữa để hạ gục một cơ thể chỉ có ý chí ngoan cường nâng đỡ. Bạn anh là Roland lo lắng. Dorpat thường xuyên thông tin cho ông này biết, dù cũng cảm thấy ngại ngùng. Bằng mọi giá anh muốn giữ cho Viện khoa học tránh khỏi những chuyện nghi ngờ nhỏ nhất. Có bao kẻ hăn học, sẵn sàng lu loa mọi lời vu khống... Anh yêu quý biết bao cơ quan này - sự nghiệp của anh, cuộc đời anh...

Tuy vậy, cùng thời gian này, hình như Tardenois đã nhận ra rằng việc ông ta giận dữ om sòm là bậy bạ. Trong suốt hai tháng kể như ông ta đã

chết rồi đối với Dorpat. Munteanu nói với bạn mình: “Tôi nghĩ ông ta buồn vì đã nêu ra một vấn đề đột ngột và khó giải quyết. Cái tên súc sinh Mihiel là nguyên nhân mọi việc. Một mình hắn không bao giờ dám đặt điều như thế.”

Thực tế là Tardenois đang lưỡng lự. Chỉ do hèn nhát thôi, vì một Tardenois không biết hối tiếc là gì, cũng chẳng ân hận, chỉ mong được trả thù cho lòng ghen ghét và đố kỵ tích lũy từ mấy năm nay. “À, mẹ kiếp, - Mihiel nói, - ông là người nhẫn nhục thật. Ông có nhớ những lời thuyết giáo chán phè của tổng giám mục xứ Granada? Và chuyện thất bại của ông trước Diez? Nếu phải tay tôi thì...”

Đầu tháng sau Dorpat đã hơi lại sức. Anh gửi đơn đến Tardenois đề nghị cho anh đi thực địa trên rẻo cao. Anh chán ngấy ở Hà Nội mà chẳng có việc gì làm. Anh cũng định kiếm tìm những mẫu mới giống những cái mà Mihiel đã buộc tội anh trong vài điểm hóa thạch phong phú mà anh từng biết. Anh sẽ đặt những mẫu ấy lên trước mũi Tardenois và kết thúc vụ việc giữa họ bằng hai cái tát mà hắn không dám mang đi khoe khoang. Anh nhận được câu trả lời, trong đó Tardenois đã hoàn toàn lộ mặt. Ông ta nói với giọng ngọt ngào đầu lưỡi: “Tôi không thể chấp thuận đơn làm việc của ông được, vì tình trạng sức khỏe của ông, vì...”

“Ông ta sợ bị nhầm lẫn, - Dorpat cay đắng tự nhủ, - và sợ sẽ nhận được một loạt hóa thạch có hình dạng giống với những mẫu mà ông ta khẳng định đã được mang từ Pháp sang. Và không có phép của ông ta, mình không thể đi được...”

Một tháng nữa lặng lẽ trôi qua. Một chuyện rắc rối xảy ra, làm cho vụ việc lại bùng lên. Trong một tác phẩm đang in, Dorpat đã đánh giá công trình của một nhà khoa học lỗi lạc người Anh bằng những lời lẽ như sau: “Điều quan trọng là các công trình về địa tầng Silur của Henderson đã giúp cho việc xác định phần lớn các mẫu mà chúng tôi thu thập được dễ dàng

hơn. Chất lượng tốt của các bản ảnh sẽ giúp cho bất kỳ ai cũng xác định được nhanh chóng những loài tương tự. Chúng tôi muốn bày tỏ lòng biết ơn chân thành đối với ông - một chuyên gia hàng đầu về Silur.” Ngày hôm sau, anh nhận được công văn của Tardenois, trong đó có những lời tàn nhẫn: “Tôi *ra lệnh* cho ông xóa bỏ trong tác phẩm của mình những dòng tôi đã nêu. Những dòng ấy nhằm hạ thấp giá trị công trình của ông Mihiel. Nếu ông từ chối, tôi đình chỉ việc in sách của ông và yêu cầu thi hành kỷ luật ông.”

Dorpat tức giận, hiểu rằng mình phải tự vệ bằng mọi giá. Anh gửi thẳng một đơn khiếu nại lên Phủ Toàn quyền. Không may người bạn thân của anh đang giữ chức quyền Toàn quyền không còn ở Đông Dương nữa. Đơn của anh bị đưa xuống chuyển theo đường hành chính, nghĩa là bắt đầu lại từ chỗ Tardenois. Đột nhiên ông này thấy mình sẽ là trò cười, và bất chấp mọi quy định, ông ta không chuyển đơn đi... Sau nhiều tháng trời Dorpat mới biết chuyện này... lúc đó đã quá muộn.

Dorpat thông tin cho Munteanu biết về cơn thịnh nộ này. Munteanu nói giọng buồn rầu: “Ông ta ở trong tay Mihiel. Chính lão già khốn nạn này kích động ông ta... Con quái vật kiêu căng ấy!” Đúng thế. Người thợ cũ bị chứng hoang tưởng kiêu căng làm cho gần như điên dại, như khi Dorpat tỏ lời tôn kính nhà khoa học Anh nọ thì ông ta lại cảm thấy như mình bị hạ thấp.

Năm ngày sau, Dorpat nhận được một bức thư của Tardenois, đã đi qua bốn hoặc năm cơ quan. Đây là một bài công kích dài mà anh đã nghiền răng khi đọc. Anh nói với Marguerite:

- Cuộc đấu tranh lại bắt đầu. Đây là hồi âm bức thư của anh. Anh phải tự vệ. Nhưng trước hết không một vụ bê bối nào được làm xấu lây đến Viện Khoa học.

Lá thư là cả một kỳ công. Lời buộc tội được diễn giải bằng lời văn hoa mỹ, trang trọng, đầy xúc động, đến Tartuf^[54] cũng phải buồn phiền vì ghen tị. Ông ta không khẳng định, ồ không! Ông ta chỉ mong làm sáng tỏ, tất cả phải sáng tỏ. Ông ta sục sục giữa các hàng chữ: “Những lời khai của Mihiel làm tôi đau khổ vô cùng. Tôi thấy khó tin quá. Tuy vậy tôi đã yêu cầu ông Mihiel nói rõ thêm. Tôi kiểm tra lại các mẫu. Việc kiểm tra này làm tôi xúc động sâu sắc.”

- Xúc động sâu sắc! Ông ta có biết cóc gì đâu! - Dorpat nói với Munteanu. - Ghê gớm chưa! Nhưng sau đó còn tệ hơn nhiều: “Có sự hiểu lầm. Tôi không mảy may lên án việc làm của ông. Tôi hỏi thật ông: Có phải ông đã gửi cho Mihiel những hóa thạch để định tuổi các lớp đá nhưng lại không phải thu thập tại đó? Ông đừng cậy vào sự tinh thông nghề nghiệp của mình mà tưởng rằng ông hơn hẳn tôi. Tôi không tranh luận điểm này. Đó chỉ là vấn đề đạo đức. Vậy thì tôi đề nghị ông cùng đi thực địa với tôi. Ông sẽ tìm kiếm trước mặt tôi. Nếu ông thấy lại các hóa thạch cùng loài, tôi sẽ ghi nhận. Tôi sẽ tự tay mang những mẫu hóa thạch ấy về để cho ông Mihiel đánh giá...” Đến đây Munteanu ngắt lời:

- Ồ, Mihiel là người buộc tội, là người làm chứng, lại là người xét xử, là tất cả!

- Rõ ràng quá, thật ngu xuẩn - Dorpat nói. - Nhưng anh hãy nghe đây! Đây mới là vấn đề quan trọng: “Tôi không chấp nhận việc ông từ chối tìm kiếm hóa thạch trước mặt tôi. Tôi là viện trưởng hành chính của ông. Ông dọa tôi đưa việc này về Paris, trước các đồng nghiệp của chúng ta. Tôi chấp nhận sự phán xử này và tôi đồng ý đệ trình lên họ, nếu ông thấy là cần thiết, để họ xem xét luôn cả vấn đề nếu ông từ chối đi thực địa cùng tôi”. Phần cuối câu chuyện sa đà vào tính dài dòng cố hữu của Tardenois. Khi mọi người đang nhận xét về ông ta, chợt Roland đến. Ông này nhìn thấy các bộ mặt đang ngao ngán của bạn bè mình.

- Hình như tôi đến vào lúc mọi người đang rất căng thẳng. Xin ông bà và các bạn thân của tôi thứ lỗi!...

Marguerite nhìn chồng, và họ dường như có cùng một ý nghĩ. Chị nói:

- Thưa ông Roland, ông đã thấy chúng tôi lo lắng từ mấy tháng nay.

- Đúng, - Roland trả lời, - và tôi thường nói chuyện ấy với nhà tôi. Có chuyện gì vậy? Xin ông bà hãy tin cậy ở tôi.

- Nào, chúng ta nói chuyện. - Dorpat quyết định.

Anh kể lại chi tiết vụ việc. Anh đưa ra những giấy tờ đã trao đổi. Vị giám đốc^[55] ngồi sâu trong ghế bành chăm chú lắng nghe, nét mặt cương nghị và thẳng thắn. Dorpat ngừng lời.

- Ông bạn thân ơi, - Roland nói, - việc nhỏ nhất không cần lưu ý tới. Ai cũng có thể bị kết tội như vậy vì bất cứ chuyện gì. Đây là một sự việc mà Tardenois không thể thoát ra mà yên lành được. Tôi biết ông ta là người chẳng ra gì từ lâu. Chà! Và bất lương nữa. Ông có biết chuyện ở Đà Nẵng không?... Không biết à? Có một báo cáo của cảnh sát, nhiều người biết rõ, nhưng bị người của ông ta im đi. Cái hội bạn bè của ông ta đã bưng bít không biết bao nhiêu vụ việc như thế. Vậy mà ông ta lại táo tợn nói về đạo đức... Nhưng mà, hãy coi chừng! Ông chú ý đừng làm gì sai sót về mặt hành chính... để ông ta có thể mượn gió bẻ măng.

- Nhưng, - Dorpat nói, - tôi không thể chấp nhận chuyển đi làm ô danh mình.

- Tất nhiên, - Roland tán thành, - tất cả mọi thứ đều đáng giá hơn sự hèn nhát... Ông ta ngu xuẩn quá! Ông ta đã rêu rao về đạo đức và đã thú nhận là không tinh thông nghề nghiệp bằng ông...

Họ đọc xong lá thư, Roland nhận xét:

- Ông ta cho rằng ông đã mô tả không đúng bản chất các đá bao quanh hóa thạch. Ông ta muốn nói gì?

- Tôi không nhớ chính xác các hóa thạch, - Dorpat nói, - nhưng nhớ tuyệt đối chính xác về đá. Chính ông ta nhầm lẫn khi xác định các loại đá. Ông ta thật sự không biết tí gì.

Họ không bàn luận lâu hơn về vấn đề này. Giá mà Dorpat biết rằng cái nút của vấn đề chính là ở chỗ đó!

Sau đó anh trả lời Tardenois. Anh trình bày sự việc nghiêm chỉnh và minh bạch, không quên điều gì, luôn giới hạn trong phạm vi một cuộc tranh luận hành chính.

- Ông hãy đánh tới tấp, - Roland động viên, - không cho đối phương ngơi nghỉ. Ông ta định trêu tức ông. Cứ phớt hết. Tôi biết khó đấy. Ông đã mệt mỏi, dễ bị kích thích. Nhưng phải cố lên!

“Tôi thấy làm tiếc, - Dorpat viết, - là buộc phải viết những lời giải thích này vào lúc thầy thuốc cấm tôi mọi nỗ lực về trí óc, và ông cũng biết điều đó. Cách đây năm năm, ông cho rằng Mihiel đã nghi ngờ những mẫu đầu tiên bị buộc tội, vậy mà tôi có cả một đồng thư của chính Mihiel, rải rác trong nhiều năm, từ hồi đó đến tận trước khi ông quay trở lại đây. Tất cả những thư ấy đều chứa chan lòng khâm phục các công trình của tôi và lòng triu mến đối với cá nhân tôi. Tôi không bình luận gì thêm về vấn đề liên quan đến “đạo đức” này. Sau đó ông khẳng định rằng lời khai của ông làm ông khổ tâm vô cùng... Không đâu, thưa ông. Hồi đầu tôi đến đây giữa hai chúng ta cũng từng xảy ra một việc đáng tiếc mà ông không bao giờ tha thứ cho tôi... tôi biết lắm.

Có một điều lạ là người ta đã nhầm đúng những loài mà *Mihiel là người duy nhất nghiên cứu, lại nghiên cứu từ một bản mẫu duy nhất*, để buộc tội tôi. Những mẫu như thế hiển nhiên là cực kỳ hiếm. Điều này có những ngụ ý khá rõ.”

Sau khi phân tích chính xác những sự việc có tính khoa học, tất nhiên là dài, Dorpat viết tiếp: “Ông cho rằng, dù lập luận của ông xem ra chưa chặt

chẽ cho lắm, những hóa thạch bị buộc tội là những mẫu đã bị tôi gian lận đưa vào để xác định tuổi cho các lớp đá. Điều này thật nực cười. Giả dụ tôi lấy một mẫu bất kỳ, mẫu số 3 chẳng hạn. Hai mươi tám loài hóa thạch cùng gặp trong lớp đá đó. Một vài loài có tới hàng trăm bản mẫu giống nhau đã được thu thập. Thôi, hãy để cho lương tri phán xét. Nhưng có điều nghiêm trọng hơn: ông hãy xem mẫu số 6. Cách đây bốn năm, Mihiel đã in câu này trong báo cáo của ông ta, tôi trích lại từ chính bài ấy: “Dạng hóa thạch này, sau khi *so sánh rất thận trọng*, thấy giống hệt một cá thể tìm thấy ở Miến Điện, ngay cạnh Đông Dương.” Bây giờ chính nó lại là một loài mà ông ta kết luận được mang từ châu Âu đến, và ông ta đã nghi ngờ điều đó từ bốn năm nay! Như vậy ông ta đã tự chế nhạo cái vẻ bề ngoài chân thực của mình!...

Ông đã cân nhắc cho lời đề nghị có tính mệnh lệnh của ông là buộc tôi phải đi đào bới, dưới sự giám sát của ông, những điểm hóa thạch mà tôi từng nghiên cứu trước kia? Tôi ở vào cái thế phải lựa chọn: nếu chấp nhận, tôi là kẻ hèn nhát nhất, nếu từ chối tôi là kẻ chống lại chính quyền. Nhưng, như chính ông đã chấp nhận sự phân xử tiên quyết khi ban ra lệnh lăng nhục này, tôi sẽ đưa vấn đề lên trước các ông Bornier, Vernollet và Bourges - cả ba vị đều là bạn của ông.

Ông nói rằng ông giao cho Mihiel đánh giá kết quả. Ông không thể làm thế được. Trên thực tế cũng như về đạo lý, ông là người chịu trách nhiệm. Ông ta có ý đồ gì thì ông đã thực hiện cả rồi. Mà chính ông là người có tội. Ông nghĩ xem, vụ bê bối này làm Viện Khoa học bị tai tiếng đến mức nào!

Một việc nghiêm trọng nữa: mẫu số 4, tôi nhớ rất rõ vì nó được thu thập trong chuyến đi công tác cuối cùng của tôi và được lấy từ một lớp đá đặc biệt giàu hóa thạch. Mẫu này lấy ra từ một khối đá chứa đầy những dấu vết tương tự mà người Lào giúp việc cho tôi đã tách ra. *Cần phải tìm lại bằng được khối đá đó...*

Tất nhiên tôi yêu cầu họ báo cho tôi biết, trước khi gửi về Pháp các mẫu có tranh chấp mà ông đã tạm gửi. Sử dụng quyền của mình, tôi sẽ gửi theo một số mẫu hóa thạch và tôi sẽ có lời giải thích rõ ràng kèm theo.”

Dorpat đọc thư này cho Roland và Munteanu nghe. Munteanu e sợ trước tình thế gay cấn. Do nhút nhát anh ta lánh mặt, mặc dầu vẫn hàm ơn và quý mến Dorpat.

Nhận được bức thư này, Tardenois đến gặp Mihiel ở Viện. Mihiel hùng hổ nói:

- Ông ta đã đi trước một nước, - người thợ cũ nói. - Ông hãy viết thư về Pháp và gửi ngay lập tức các mẫu đi, không chậm một giây...

- Mẫu nào? - Tardenois ngập ngừng hỏi lại.

-Ồ!... - Mihiel nhìn ông ta và kêu lên.

Họ nhìn thẳng vào mắt nhau rồi cùng quay mặt đi.

- Nhưng, - Tardenois hạ giọng nói, - ông ta đòi phải báo trước cho ông ta... Dung hòa thế nào đây?

-Ồ!... Mihiel kêu lên. - Dung hòa cái gì? Ông không thể kiểm soát kiện hàng sao?... Không được, hả? Lẽ phải trên hết! - Ông ta nói giọng tàn nhẫn. - Nhưng trước hết, trước hết, ông cứ hứa với ông ta đi... Để cho ông ta yên trí... Và ngày mai có chuyển thư đi Pháp, ông hãy gửi hàng đi cùng với các bức ảnh và lời thích mà tôi đã sắp sẵn cho ông... ngày mai, ông đừng quên đấy. - Ông ta nói rõ hơn với giọng cứng nhắc. - Khi ông ta biết, trong năm hoặc sáu tháng nữa... ông ta sẽ gào lên vào khoảng trống như ở giữa hoang mạc. Dư luận sẽ hình thành. Trên đời này, tất cả tùy thuộc vào người biết gây dư luận đầu tiên...

- Đồng ý, - Tardenois tán thành, rồi gật đầu nói thêm. - Chúng ta hành động vì chính nghĩa.

Cái nhìn chế giễu của Mihiel làm ông ta ngậm miệng và khó chịu. Rồi ông ta bắt đầu suy nghĩ về một điều thích thú. Nếu ông ta thành công trong việc làm nhục Dorpat, có thể gia đình anh sẽ xảy ra chuyện bất hòa. Phụ nữ không thích kẻ chiến bại. Sự báo thù mới tuyệt vời làm sao! Đối với Dorpat, đời chẳng còn gì nữa. Đang say sưa với giấc mơ đẹp, đột nhiên ông ta nhớ lại một đoạn trong thư.

- Ô, tôi quên, có Trời chứng giám! - Tardenois nói.

- Cái gì thế? - Mihiel hỏi.

- Khối đá mà ông ta nói đến khi trình bày về mẫu số 4 có không? Nó ra sao?

- Có khối đá ấy. - Mihiel nói. - Đó là một sự vụng về của tôi... Đúng là một loài của châu Âu mà người ta thấy ở đây. Tôi đã để lẫn lộn do sai lầm. Tôi đã coi nó... là một trong những loài khác. Và đúng là của ông ta. Tôi đã trông thấy khối đá. Nhưng thu xếp cũng dễ thôi.

Tardenois đứng dậy nửa chừng:

- Nhưng cái đó sẽ làm hỏng tất cả. Tôi không bao giờ theo ông nữa. Ông sẽ làm tan tành sự nghiệp của tôi. Tôi không tiếp tục nữa...

Mihiel nhìn bộ mặt tái xanh, đầm mồ hôi do sợ hãi và hèn nhát:

- Ông đừng tiếp tục nữa... Ông hãy đi xin lỗi hẳn đi! À, mẹ kiếp! Ông làm tôi thương hại quá. Ông tin chắc là thoát khỏi cái đòn này à?

Giọng nói của Mihiel to dần, kích thích sự tò mò của những người bản xứ và Munteanu. Họ đoán là hai bên cãi nhau. Vergani giả vờ mãi làm việc không nhận thấy gì.

Mihiel phải đưa khối đá nổi tiếng ra và Tardenois nhắc lại những lời trách móc lo lắng. Đó là con người tầm thường ngay cả trong tội ác... Rồi họ cùng nhau về chỗ Mihiel và tối hôm đó người ta không thấy họ nữa. Vài giờ sau Munteanu nói ở nhà Dorpat: “Tôi không hiểu họ đã... thoáng nghe

thấy nhưng chưa hiểu được, giữa họ có sự bất hòa, cãi lộn âm ỉ kinh khủng!”

Mihiel và Tardenois bàn thảo và viết một lá thư gửi đến Dorpat vào ngày hôm sau: “Chúng tôi đã tìm thấy khối đá mà ông nói đến. Chúng tôi nhanh chóng thừa nhận sự đúng đắn trong lập luận của ông, rằng mẫu hóa thạch có nguồn gốc châu Á, không còn nghi ngờ gì nữa. Tuy vậy đối với các mẫu khác vẫn cần phải đưa ra ánh sáng...”

Nghe đọc thư Roland cười.

- Ông hãy nghe tiếp phần sau! - Marguerite nói.

Dorpat đọc tiếp: “Tôi nhắc lại ông lời tôi đề nghị ông cùng đi thực địa tìm hóa thạch trước mặt tôi. Nếu chúng ta tìm thấy dù chỉ một trong các loài bị buộc tội thôi, vụ việc sẽ tiến được một bước dài và cũng có thể coi như được giải quyết hoàn toàn...”

- Ông ta thích dùng những từ mới, - Roland nhận xét. - Ông bà xem có phải giống như điệp khúc trong bài hát *Con tàu nhỏ*: “Nếu câu chuyện này làm vui lòng các ngài thì tôi xin kể lại...”

- Đúng - Dorpat nói. - Ông ta thật quá đáng. Nhưng còn cái gì đó hay hay. Ông ta có vẻ lùi bước. Các ông nghe: “Tôi viết thư cho các nhà khoa học mà ông nói là đã báo tin trước cho họ. Tôi đã hỏi ý kiến họ về việc ông có thể tránh cái mà ông gọi là lệnh lăng nhục...”

Lá thư kết thúc bằng câu: “Việc gửi ngay các mẫu về Paris đối với tôi không hay lắm vào lúc này. Tôi lấy danh dự mà nói rằng nếu chúng ta đạt được thỏa thuận thì ông sẽ tham dự việc gửi các mẫu đi và ông sẽ gửi kèm theo tất cả những thứ mà ông cho là thích hợp...”

Đúng lúc Dorpat, Roland và Marguerite đọc “lời danh dự” của Tardenois thì con tàu *Magellan* đã rời cảng, mang theo một kiện hàng đồ sộ mà Dorpat không được mời đến kiểm soát...

Sau đó Dorpat bị ốm, không làm việc được nữa. Anh đau buồn nhắc đi nhắc lại về cuộc tranh cãi thảm hại, về chuyện phải đưa vụ việc lên cấp trên, vì biết điều đó sẽ làm mất danh dự của Viện Khoa học. Rồi anh trở lên rầu rĩ và thất vọng khi nói về sự phản phúc của Mihiel. Điều đó đúng là một vết thương, một vết thương không thể chữa lành được. Khuôn mặt hốc hác, vẻ mặt băn khoăn tiêu tụy của anh làm Marguerite và những người xung quanh lo lắng. Roland tỏ ra là người bạn tận tụy, tìm cách nâng đỡ tinh thần đang sa sút của anh. Munteanu chỉ biết sầu não, anh ta cũng góp phần không nhỏ vào việc làm nản lòng viện trưởng và bạn mình. Còn Marguerite, chị thật là người bạn đời lý tưởng, sống chính cuộc sống của chồng. Các con gái nhận thấy cha mẹ buồn phiền và bận rộn, nhưng tính vô tư của trẻ thơ đã nhanh chóng đưa chúng trở lại cuộc sống hồn nhiên. Khi nghe những đứa trẻ cười đùa vui vẻ, hoặc khi bày trò cho các con chơi, Dorpat thấy ngán ngẩm trong lòng, nghĩ đến tương lai...

Vào thời gian đó Vergani được chính thức nhận về Viện làm việc sau những đề nghị nhiệt tình của Dorpat. Cô ta cũng chẳng đến cảm ơn anh.

VII

Lebret đến thăm anh vào một ngày đẹp trời. Anh ta bị thương ở mặt trận Pháp và trở lại thuộc địa với cấp bậc đại đội trưởng dự bị. Anh ta chưa hay biết chuyện gì và hoảng sợ trước tình trạng sức khỏe kiệt quệ của người bạn thân. Trước mặt vợ chồng Roland, Dorpat báo tin cho anh ta: “À, xong cả rồi, - anh mở đầu câu chuyện. - Họ đã tóm được anh, các “đồng chí” ấy!”

- Nhưng tất cả câu chuyện đó là ngu xuẩn. Thực ra họ muốn gì? - Dorpat hỏi sau khi thuật lại câu chuyện.

- Làm nhục anh - Lebret nói dứt khoát. - Chúng ta sẽ cùng xem.

Anh đọc tất cả giấy tờ, đọc đi đọc lại, hỏi thêm, vừa hút thuốc vừa lặng lẽ nghe kể về những lời đánh giá khác nhau.

- Anh đã nói cho tôi tất cả rồi chứ?

- Tất cả, đúng thế.

Trời tối. Khuôn mặt vốn đầy nghị lực của Dorpat co rúm lại dưới ánh đèn. “Trời ơi, - Marguerite nói, - xin mọi người giúp chúng tôi yên lòng.” Chị nghiêng người về phía anh, lo lắng.

- Dorpat, - Lebret nói, - nếu tôi ở địa vị anh tôi sẽ xin từ chức và biến!

Dorpat đứng bật dậy:

- Từ bỏ sự nghiệp của tôi - đời tôi! Anh nghĩ gì thế? Tại sao?

- Tại sao à? - Lebret cay đắng nói, - vì tài năng, sự nghiệp, công trạng đều vô nghĩa... Anh ở trong một bè đảng xem!... Bởi vì tôi biết họ. Một lũ bất ở lương ở cạnh anh. Họ sẽ “hạ bệ” anh. Họ sẽ vu khống để đê bẹp anh.

Họ lạnh lùng làm nhục anh. Tất cả tấn công anh. Và bọn khốn kiếp hòa theo... Câu chuyện anh kể chỉ là sự bịa đặt, đồng ý thế. Đó chỉ là cái cớ. Anh đã xây dựng một công trình ngoạn mục. Và chính cái đó làm anh mất tất cả. Anh có nhớ cái ngày tôi bảo anh: “Đến ngày hái quả anh phải đề phòng kẻ người ta nằng tay trên mất đấy!” Nay quả đã chín. Anh cần đi khỏi. Thật bỉ ổi! Nhưng anh bạn ơi, chỗ nào cũng thế... Xã hội này là một xã hội bằng thép. Và thật khổ cho kẻ lẻ loi! Hãy nhả con mồi cho họ nếu không anh sẽ mất hết, cả bản thân cùng những người thân của mình.

- Nhưng tôi có đủ bằng chứng, - Dorpat nói.

- Bằng chứng à! Họ sẽ tạo ra những bằng chứng giả để chống lại anh!

Tiếp theo là sự im lặng nặng nề. Marguerite, lòng băng giá, nhìn chòng. Chị biết rằng sự nghiệp của chồng cũng chính là cuộc sống của anh.

- Ta chờ xem, - Roland nói. - Nếu cuộc đấu tranh này được công khai hóa, chúng ta sẽ có mặt để uốn nắn lại dư luận.

Dorpat đi lấy lấy một quăng:

- Tôi không rút lui mà không chiến đấu. Nếu tôi ngã, tôi sẽ bị nghiền nát...

- Anh yên tâm, chúng tôi sẽ ở bên anh. - Lebret nói. - Đừng để bị đánh lừa và cũng cần nghĩ đến tình huống xấu nhất. Anh có nhớ câu người nào đó đã nói: “*Nếu người ta kết tội tôi đánh cắp các tháp của Nhà thờ Đức Bà, tôi sẽ chạy trốn*”. Lý lẽ của anh rất hay, nhưng lý lẽ càng rõ ràng và có sức thuyết phục thì sự kết tội càng ngu ngốc, mưu đồ càng thâm hiểm. Họ biết trước là họ sẽ đi đến đâu, anh cứ tin như thế.

- Nhưng phải có chỗ dừng chứ! - Roland nói. - Họ đang ngập ngừng...

- Có thể, chúng ta hy vọng thế!

VIII

Đến mùa thu, nhiều sự kiện xảy ra dồn dập. Khá dễ hiểu, do suy sụp về sức khỏe, căng thẳng về tinh thần, Dorpat đã phạm một sơ suất nhỏ. Trước đây, Tardenois đã chỉ ra rằng, những hóa thạch nào đó không thể có mặt trong một tầng đá, vì tuổi của tầng đá đó khác xa tuổi của các hóa thạch đã được biết chính xác. Biết rằng Tardenois đã cố tình lừa dối và có trong tay quyền kiểm soát, Dorpat vẫn gửi ông ta một bản yêu cầu có lời giải thích chính thức. Sự việc rất nghiêm trọng. Nó liên quan đến tầng đá kéo dài trên hai trăm kilômet. “Nếu chuyện lộ ra ngoài, - anh nghĩ, - thì việc này cũng gây rắc rối cho ông ta phần nào”.

Tardenois nén giận đọc thư. Mihiel đổ thêm dầu vào lửa. Thư trả lời viết trong lúc giận dữ, ngắn gọn và mạnh mẽ: “Tôi ra lệnh cho ông theo tôi đi thực địa để tìm trước mặt tôi những hóa thạch mà Mihiel đã buộc tội. Trả lời ngay lập tức là ông có đi hay không. Nếu không, tôi yêu cầu ông trả lời trước một hội đồng điều tra về sự từ chối tuân lệnh”.

Mihiel nói:

- Ông cứ làm thẳng cánh đi. Bản chất hăn không bao giờ chịu khuất phục. Hăn sẽ từ chối. Vậy thì chỉ có hội đồng điều tra thôi. Từ nay đến ngày ấy ông sẽ có thư trả lời liên quan đến chuyến hàng gửi đi mà hăn không hề hay biết... Chắc chắn là có hình phạt... ít nhất là có ba đồng nghiệp của ông trong hội đồng...

- Nhưng nếu hăn chấp nhận đi?

- Hẳn sẽ không chấp nhận đâu, rồi ông xem! Người ta không chấp nhận thế đâu.

- Nhưng...

- Mà này, - Mihiel nói với nụ cười nham hiểm, - nếu hẳn ta chấp nhận... thì cũng vậy thôi. Ông thừa biết rằng hẳn không thể tìm lại được những hóa thạch tương tự...

Tardenois im lặng. Ông ta hèn nhát và sự tin chắc của Mihiel vừa làm ông ta lo sợ, vừa trợ lực cho ông ta.

- Đã xảy ra chuyện gì thế? - Roland hỏi Dorpat.

- Tôi đã làm một việc đại dột, - Dorpat trả lời, vẻ ngập ngừng.

- Ông ta sẽ chuyển thư của ông ta đến bạn bè.

- Anh đã tạo cho ông ta một cơ hội để đập lại anh mà không cần nêu lên sự việc chính đã làm ông ta khó chịu. Anh đã trả lời thế nào?

- Tôi từ chối không đi với hẳn.

- Tất nhiên là thế - Roland nói.

- Nhà tôi không thể chấp nhận cái lệnh này. - Marguerite nói vẻ cương quyết. - Dù chúng tôi phải chịu đau đớn về việc ấy. Làm như thế là quá hạ mình...

Dorpat nhẹ nhàng nắm tay vợ, cái nhìn của họ chan chứa tình cảm khi họ gặp nhau trong một giải pháp chung.

- Nhưng mà, - Roland khuyên, - nên nhớ rằng ông ta đã nhận ra sự cần thiết phải nhờ cấp trên phân xử.

- Mọi người đều biết, - Lebret chê trách, - nhưng chẳng ai chịu cố gắng chút xíu để hiểu toàn bộ sự việc. Những người biết thì thiên vị hoặc được dặn dò từ trước. Hơn nữa anh sai lầm ở chỗ đã tin vào những người ở Paris... Bornier và những người khác. Thiếu gì “ông lớn” trong số họ...

Vừa lúc ấy Munteanu đến.

- Ông ta nổi cơn thịnh nộ, - anh ta nói, - đến mức ông ta nói trước mặt tôi rằng: “Ông ta sẽ phải hạ mình xuống, sẽ phải bối tìu hóa thạch trong vết lộ trước mặt tôi, nếu không tôi sẽ cho biết tay!” Anh đã quyết định thế nào?

- Tôi đã từ chối, - Dorpat nói. - Nếu là anh, anh sẽ làm gì?

Munteanu trả lời:

- Tôi chấp nhận, - anh ta nói, vẻ hơi xấu hổ. - Tôi hoan nghênh anh, nhưng tôi không đủ can đảm như anh.

Dorpat mỉm cười, dù không muốn. “Ôi, Munteanu tội nghiệp!”

Sáng hôm sau người ta mang đến một bức thư: “Tôi đã báo cáo lên ngài Toàn quyền việc không tuân lệnh của ông và lá thư lăng nhục của ông viết ngày... trong tháng, đồng thời đề nghị thi hành kỷ luật ông”.

- Sự việc diễn ra đúng như chúng ta dự đoán, - Roland nói. Nhưng tôi vẫn giữ ý kiến là không một ai có thể cho là anh có lỗi.

- Xin đừng quên rằng, - Lebret nói - nếu ở trên người ta nghe theo Tardenois, thì hội đồng điều tra sẽ có ba trên năm tiếng nói chống Dorpat. Việc đã được xếp đặt đâu vào đấy rồi.

- Có thể ngài Toàn quyền sẽ không theo, - bà Roland nói.

- Bà ơi, bà muốn ông ta hay những người dưới quyền ông ta phải xoay sở lẩn mò trong mớ giấy lộn do Tardenois cố tình tích lũy lại ư? Người ta sẽ nghe theo lời của sếp lớn thôi.

Năm ngày sau, Dorpat nhận được giấy báo đình chỉ chức vụ viện trưởng Viện Khoa học.

IX

Ngón đòn quất vào anh mạnh khủng khiếp. Điều lạ lùng là, anh chưa thực sự thấy mình ở trong tình thế nguy hiểm. Trong thâm tâm anh vẫn còn tin rằng: “Họ chẳng dám làm đến đâu đến đâu”. Câu chuyện dựng lên thật tồi tệ, không thể tin được...

Anh mệt lả đến nỗi Marguerite lo sợ quá, phải gọi bạn bè đến. Bà Roland trợ lực cho chị bằng tình bạn bao dung. Bà là người phụ nữ thông minh, có học thức, dễ mến và độ lượng. Munteanu phần nộ thực sự, đến ngay khi mới được tin. Anh ta không tiếc lời thóa mạ Mihiel. “Trời ơi! - Dorpat nói. - Ta đã làm tất cả để tránh một vụ bê bối cho Viện Khoa học... Điều đó đã phá hoại sự nghiệp của ta”. Trong cơn tuyệt vọng đột phát, anh kêu lên: “Nhưng tại sao lũ khốn kiếp này lại không biết rằng chúng làm mất uy tín tất cả, chúng tự làm hại mình!...”

Lebret nói chuyện với Roland, cân nhắc, bàn luận cách bảo vệ bạn mình. Anh nghe thấy câu nói cuối cùng và quay lại phía Dorpat:

- Vậy anh, - nhà nhân văn chủ nghĩa - anh không bao giờ suy nghĩ hay sao về câu nói đáng sợ của Seneque: “*Dum alteri noceat, sui negligens...*” (Nó sẵn sàng để sự nghiệp của chính mình tiêu tan, miễn là hại được người khác)

Mọi người im lặng trước câu nói sâu sắc đó.

Marguerite lo lắng nhìn khuôn mặt xanh xao của chồng. Hình như mọi sức lực đã kiệt quệ trong con người xưa kia từng ham chiến đấu này. Anh như người rơi xuống biển, chống chọi hàng giờ với gió, với mặt nước mênh

mông, với những đợt sóng ồ ạt dội lên đầu. Bây giờ anh kiệt sức, sẵn sàng chào vĩnh biệt và chìm xuống.

- Sao anh lại rối trí thế? - Lebret hỏi. - Đúng là người ta đã đối xử với anh tàn tệ ngoài sức tưởng tượng, nhưng anh lại chán nản à?... Tôi đã báo trước cho anh là không nên chấp nhận đấu tranh... Bây giờ thì anh phải chiến đấu *pro arts et focis* - cho những người thân và danh dự của mình!

- Anh nói có lý, - Dorpat nói. - Ngày mai tôi sẽ xin yết kiến ngài Toàn quyền. Ngài sẽ hủy bỏ quyết định đình chỉ công tác của tôi.

Dorpat được gặp ngài Toàn quyền. Anh nói rất lưu loát. Trong cơn hoạn nạn anh đã trấn tĩnh lại được. Anh nói ít nhưng rõ ràng, khúc chiết. Ngài công chức cấp cao chỉ biết sự việc qua Tardenois và lũ bạn bè đồng đảng ở các cơ quan kỹ thuật. Những đơn khiếu nại của Dorpat bị ém nhem trên đường đi. Ngài Toàn quyền ngạc nhiên khi thấy anh xúc động gấp bội khi nghĩ đến tiếng tăm của Viện Khoa học hơn là nỗi bất hạnh cá nhân mình. Nhưng những người có chức vụ cao, bận trăm công nghìn việc, thường lãng quên rất nhanh. Viên giám đốc Các sở kỹ thuật, được Tardenois kích động, vẫn giữ ý kiến của cơ quan, chống lại Dorpat. Ngài Toàn quyền không thấy ai đủ động đến việc này nữa, và thế là quyết định đình chỉ công tác của Dorpat không được hủy bỏ.

Ngay buổi sáng hôm ban bố quyết định, Tardenois đến Viện Khoa học. Với vẻ khoa trương trịnh trọng và lối bịch, ông ta tập hợp nhân viên người Âu và bản xứ lại, nói: “Kể từ bây giờ ông Dorpat không được ra lệnh ở đây nữa”. Trên cái mặt béo ị rạng rỡ một niềm vui đắc tiện. Gualde biểu lộ sự sung sướng trơ trẽn. Cô Vergani, người quắt lại hơn bao giờ hết, nhìn mọi người có ý thăm dò.

Chỉ có mình Mihiel vẫn giữ vẻ mặt nghiêm trang. Tâm hồn tồi tệ của ông ta bùng lên niềm vui thâm kín. Ông ta phải tự kiềm chế để khỏi ngất lịm vì sung sướng. Nhưng nghị lực của ông ta tiềm tàng đến mức, nét mặt

ông ta vẫn đóng được trò hài rầu rĩ... Những người bản xứ quý mến Dorpat. Hin-boun đau đớn sâu sắc khi nghe đọc quyết định. Ở những tâm hồn châu Á, vốn phân biệt nhanh nhạy những điều xảo trá, không hề có sự do dự: Mihiel chính là nguồn gốc mọi chuyện. Nhưng họ sợ nhất là khi Tardenois nói thêm: “Từ nay ông Mihiel là quyền viện trưởng, cấp bậc ông ta cao hơn cả”.

Munteanu rời Viện, nước mắt chạy quanh. Anh ta đến nhà Dorpat, lòng uất ức và chán nản. Anh ta ngạc nhiên khi chính nhà khoa học trẻ tuổi lại làm anh vững tâm. Vì bây giờ, theo lời Lebret, Dorpat “*pro aris et focis*”. Việc đó có liên quan đến danh dự của anh, đến sự nghiệp của anh, đến địa vị của anh, đến danh dự của Viện Khoa học. Và vì Dorpat đã thấu hiểu, đã chờ đợi lâu dài, đã bị dẫn dắt bởi những cuộc tranh luận vô bổ, nên anh đã quyết tâm mang hết nghị lực ra để chiến đấu.

Tardenois đạt được việc thành lập một hội đồng điều tra về “Sự bất tuân lệnh và tội thóa mạ cấp trên của Dorpat” theo ý đồ của mình. Dorpat chuẩn bị tự bảo vệ với sự giúp sức của bạn bè. Anh sắp sẵn để xuất trình nhiều giấy tờ, trong số đó có những tấm bản đồ trái ngược nhau của Tardenois mà trước đây ông ta từng cho Lebret xem.

- Đã có thứ làm cho ông ta phải cảm hòng, trở thành kẻ lỗ bịch. - Roland nói.

- Đúng, - Lebret khẳng định, - nhưng *người ta không muốn đọc những tài liệu ấy*.

Một buổi chiều, đột nhiên Marguerite chạm trán với Tardenois trong cửa hàng bách hóa lớn ở phố Paul-Bert. Ông ta không thể lánh mặt và mặc dầu không muốn thế, ông ta vẫn nâng mũ chào. Chị nhìn thẳng vào mặt ông ta, theo dõi cặp mắt dối trá đang tìm cách lẩn tránh. Với vẻ khinh bỉ nặng nề, chị chào lại đến nỗi ông ta cảm thấy bị sỉ nhục. Mặt ông ta bừng bừng. Chị bỏ đi. Ông ta đứng lại tại chỗ một lát, vẻ lúng túng.

X

Trong giới ngòi lê đôi mách ở Hà Nội, ý kiến rất khác nhau. Cả phe cánh của Tardenois, hòa theo các “đồng chí” trước đây từng bị Dorpat xúc phạm, đã mạt sát anh thậm tệ. Nhưng một số công chức ở Các sở kỹ thuật từng khổ sở vì tính kiêu căng và bụng dạ ác độc của Tardenois, đã hết lời ca tụng nhà khoa học đang đương đầu với ông ta.

Một ngày kia lá thư trả lời tập thể của các đồng nghiệp được hỏi ý kiến gửi đến. Họ cho rằng Dorpat có lý khi từ chối không đi cùng Tardenois. Người ta công nhận một chuyến đi như thế không thể thực hiện được. Trong phần kết, người ta khuyên Dorpat đi khảo sát lại: “Có thể ông sẽ tìm lại được những hóa thạch bị kết tội, - họ viết, - cùng với những khám phá mới, như những khám phá từng đưa ông lên vị trí các nhà khoa học hàng đầu thế giới.”

- Mọi thứ sẽ được cứu vãn. - Dorpat nói với các bạn của mình...

Dorpat không biết rằng, Bornier, người ký lá thư tập thể nói trên, người cách đây mấy tháng có viết cho anh: “Anh đừng trình bày vô ích. Tôi nói như thế với *danh nghĩa tình bạn thăm thiết của tôi*, với danh nghĩa ngành địa chất đang cần đến anh”, đồng thời trong chuyến thư đó, Bornier cũng gửi cho Tardenois một lá thư riêng có tính chất bí ối nhất, nói về cách thức tác động mạnh mẽ lên Bộ. Hẳn nói dài dòng rằng từ chín năm nay hẳn đã tin chắc là có sự gian dối trong khoa học của Dorpat. Hẳn lải nhải về việc này trong ba trang giấy lộn. Tardenois cầm thư vội vã đến gặp tất cả các

thành viên của hội đồng, rồi gấp rút mang đến Phủ Toàn quyền. Ngay chiều hôm ấy lá thư đã bay một vòng quanh Hà Nội.

Ngày hôm sau Dorpat được giấy triệu tập đến chỗ tổng giám đốc Maxence. Tardenois là chỗ thân cận của ông này. Mãi đến mấy năm sau, Dorpat vẫn còn ghê tởm và đau xót khi nghĩ đến buổi gặp gỡ bi ối này. Tardenois mặt đỏ phừng phừng, không nén được vui sướng, đọc lá thư của Bornier. Đây là ngón đòn mới. Ôi! Lebret có lý. Lòng tin của anh là sự điên rồ. Bornier - con người mà buổi đầu vào nghề đã bắt anh phải chia sẻ phát minh của mình - con người ấy chẳng thay đổi gì cả. Hắn đã tìm thấy dịp tốt. “À, tại sao hắn đã nói với ta về dự định trở lại sau chiến tranh...” Dorpat cảm thấy mình bị chìm sâu trong vực thẳm.

Tardenois dựng cái thân hình nặng nề, nắm tay để trên bàn, nói với giọng độc ác, ranh mãnh: “À, ông Dorpat, trước đây ông đã thắng tôi... có phải không,... có phải không, ờ... đúng thế, thời Diez! Ông đã thắng tôi nhiều lần nữa!... Ông đã cho tôi nhiều bài học, có phải không, ờ... đúng thế... Dù sao ông cũng đã đến được châu Mỹ! Lúc nào ông cũng thắng. Và những bài thuyết giáo chán phê!... Hả... những bài thuyết giáo chán phê của đức Tổng giám mục xứ Granada. À, có phải không... tôi biết!... - Ông ta mở phanh cái áo vét tông. Nhớ lại chuyện cũ, ông ta như điên như dại, tắc cả họng, rồi ông ta hét lên: “Bây giờ... có phải không, đúng thế... Ông, ông đã là đồ bỏ đi!”

Anh cứng người lại để khỏi nhảy chồm lên hắn, để khỏi dấm vớ cái bộ mặt xấu xa, bi ối, ti tiện ấy. Anh nhìn Maxence. Ông này hoảng sợ, buồn vì hành động thô bạo của Tardenois, ngồi so vai rùm rọ trong ghế bành. Tardenois tiếp tục nói: “Với cái thư này, có phải không, đúng thế... ờ... ông sẽ bị hội đồng điều tra cách chức... Bởi vì tôi là chúa trùm về thủ tục. Nếu ông muốn tránh sự cùng cực này thì ngay lập tức ông phải làm đơn xin từ chức và có phải không, đúng thế..., đưa cho tôi một tờ khai, thú nhận đã

đánh tráo hóa thạch, tờ khai mà... đúng thế... tôi sẽ giữ kín, chỉ mình tôi biết. Ông Bornier nói với tôi rằng, nếu ông chấp nhận điều kiện này, người ta đảm bảo cho ông một ghế giáo sư ở bên Pháp... có phải không... có chiếu cố đến... ờ... công tác trước đây của ông, và... ờ... đến sự hối hận của ông...”

Dorpat đứng dậy và nặng nề nhìn ông ta: “Tôi chờ đợi hội đồng điều tra, đây là lời nói cuối cùng của tôi.” Khi đó, con người “cực kỳ tốt” nổi giận đùng đùng. “Đồ bỏ đi! - Ông ta gào lên. - Đúng, đồ... bỏ... đi!” - ông ta nhắc lại từ này, tách riêng từng âm tiết. Ông ta thích thú lắm. Đột nhiên ông ta quay về phía Dorpat, nghiêng răng kèn kẹt: “Tôi mong sao ông rơi vào hoàn cảnh thảm hại, cùng với gia đình ông!...”

Lời nói tàn nhẫn làm Dorpat uất ức và trở nên dửng dưng. Anh nói: “Ê này, dù thế nào đi nữa, tôi nói để ông biết rằng không bao giờ ông có được thú vui ấy... Ông tổng giám đốc, ông làm chứng cho lời nói này. Ở bên Pháp, chỉ riêng lời nói đó cũng đủ để cách chức một viên chức cao cấp”.

Maxence không trả lời. Ông ta ái ngại cho Dorpat. Ông ta cảm thấy sự việc đúng là xấu xa vì ông ta biết rõ “đồng chí” Tardenois của mình, nhưng bản tính hèn nhát ngăn cản ông ta ổn định lại tình hình. Dorpat chào Maxence, đi ra, chẳng thèm để mắt tới con người “cực kỳ tốt” ấy. Đầu anh nóng bừng, anh sẽ vào nhà Roland và kể lại cuộc gặp gỡ tồi tệ này. Ông bạn nói:

- Ông hành động ngay đi. Ông có lý: Có cách loại hẳn ra dễ dàng như chơi. Chúng là lũ ranh ma, dê tiện.

Dorpat run lấy bầy vì giận, vì buồn và vì mệt mỏi.

Roland giúp anh viết thư khiếu nại gửi lên tổng giám đốc. Anh trở về nhà. Cơ thể phản ứng lại và anh cảm thấy mệt mỏi. Tuy vậy sự giận dữ đã trợ lực cho anh. Anh nói: “À, chó đã được thả để hại ta. Ta có cảm giác một đàn chó đuổi ta rất gấp, nhảy chồm lên người ta, xé ta thành từng mảnh!...”

Báo cáo viên của hội đồng điều tra tương lai triệu tập anh để nghe anh trình bày. Anh đã gặp một người nhân hậu. Anh thông báo cho ông ta những lập luận của anh, những giấy tờ mà Tardenois đã xuyên tạc. Sự việc kể ra thật đơn giản: Tardenois chỉ buộc tội anh thóa mạ và không tuân lệnh. Nhưng với sự khôn khéo và tính lá mặt lá trái, ông ta đã sử dụng lá thư của Bornier để lung lạc tinh thần các thành viên hội đồng điều tra. Dorpat biết được điều ấy nhờ Bretonneau, một kỹ sư được chỉ định làm thành viên hội đồng, đã nói công khai. Anh yêu cầu báo cáo viên lá thư của Bornier cần được xếp vào hồ sơ vì Tardenois làm rùm beng về lá thư này. Tardenois từ chối vì biết rằng Dorpat sẽ đáp ứng ngay tức khắc, đòi xếp vào hồ sơ cả những lá thư trù mến rất mới mà Bornier vừa gửi cho anh, như vậy sự mâu thuẫn trong các thư sẽ phơi bày cái trò hai mặt của ông này và cuộc mặc cả bí mật của ông ta với mình. Báo cáo viên, một quan tòa tên là Chaudesaigues, cố vấn tòa án, là một người nổi tiếng chính trực. Ông hiểu thấu đáo tất cả những xấu xa của sự việc và quan tâm ngay đến Dorpat. Ông đọc, với tư cách cá nhân, thư của Bornier gửi cho Dorpat. Ông nói với người bị điều tra: “Quái quỷ! Như vậy có sự trái ngược ghê gớm với lá thư mà ông Tardenois trình với tôi. Vì ông ta không đưa lá thư kia vào hồ sơ, nên ông không thể đưa lá thư này vào và điều đó thật là đáng tiếc.” Qua đó Dorpat biết ngay cái trò quỷ quyết của Tardenois. Nhưng anh cảm thấy vững lòng nhờ sự giúp đỡ có thiện cảm của báo cáo viên đối với anh.

Bản báo cáo hoàn toàn có lợi cho Dorpat. Chaudesaigues công nhận rằng người bị điều tra trả lời viện trưởng hơi xằng. Nhưng ông gợi ý rõ ràng sự khiêu khích hờn hĩnh là lý do khiến người bị điều tra trả lời như vậy. Trong lời kết luận của ông có sự khiển trách thực sự đối với người buộc tội. Vào lần tiếp xúc cuối cùng, Dorpat vừa cười vừa nói: “Nếu tôi bị hạ tầng công tác...” Chaudesaigues nhìn anh và nói với anh, giọng thật nhân từ: “Chúng tôi không đề cập đến một giả thuyết như thế.”

Ngày họp hội đồng, Dorpat rất tin tưởng. Nếu anh thắng thì đó là sự giải thoát cho anh, sự sụp đổ của Tardenois trong cái trò bĩ ối và lối bịch này, sự nghiệp của anh được cứu vãn. Maxence chủ tọa phiên họp. Đây là điều rất không bình thường vì ông ta là người biết lá thư riêng, ông ta đã nghe những lời đe dọa trái luật mà không có phản ứng gì, mà đối tượng là nhà khoa học trẻ. Ông ta đã bao che cho việc đe dọa này, nếu không bằng quyền lực thì chí ít cũng bằng sự im lặng. Hai kỹ sư khác, một công sứ hạng nhất và Chaudesaigues cũng có mặt trong cuộc họp. Hai kỹ sư thuộc nhóm những người “đồng chí”.

Một trong hai người, Bretonneau, là một thanh niên mới đến, rất hăng hái. Cả hai lẽ ra cũng không được thừa nhận trong hội đồng vì đều có biết lá thư lén lút kia...

Dorpat đã minh mẫn trình bày lại sự việc, vạch trần những thủ đoạn của Tardenois. Ông này dự phiên họp, căn môi và nhìn trộm xung quanh. Thịnh thoảng con người “cực kỳ tốt” nhìn Dorpat với mỗi cảm hận một mất một còn. Đến lượt ông ta nói. Dorpat đối đáp lại. Rồi hội đồng xét xử làm việc riêng. Có hai phiếu ủng hộ cho Dorpat, một của báo cáo viên, một của công sứ. Ba kỹ sư bỏ phiếu chống lại anh. Sự bất công tác động mạnh đến những ai đọc đến phần kết luận của bản báo cáo, và dường như óc bè phái đã phơi bày hết tính ti tiện của nó. Một thanh niên trong hội đồng còn dám khoe là mình chưa hề nhìn thấy tập hồ sơ...

Cuộc họp kết thúc đã làm Dorpat kiệt sức. Nhưng anh ở nhà, tin tưởng chờ kết quả của cuộc thảo luận.

Sáng hôm sau, chánh văn phòng của Maxence đến tìm Roland:

- Ba kỹ sư đã bỏ phiếu chống lại ông Dorpat. Sau cuộc họp có một vụ tai tiếng không thể tưởng tượng nổi. Tardenois nhảy xổ vào nhà tổng giám đốc, ông ta hét lên: “Tôi không muốn ba trên năm, tôi muốn người ta ghi: đã nhất trí.” Từ tất cả các phòng người ta đều nghe được tiếng nói om sòm

của ông ta. Maxence bức bối, cố gắng làm cho ông ta câm miệng. Ông biết đấy, thật rầy rà cho họ, khi báo cáo viên bỏ phiếu ủng hộ người bị điều tra.

- Hình thức kỷ luật gì? - Roland hỏi. - Chỉ có ba phiếu trên năm, điều đó có đáng bỏ qua việc khiển trách không?

- Người ta đã tính đến chuyện cách chức. Đúng, đúng, cách chức! Chỉ có hai phiếu trên... Hèn mặt quá! Người thứ ba đã không dám... Chắc chắn là Maxence. Nhưng ông ta đã hòa theo hai người khác để hạ tầng công tác...

Roland cảm thấy phần nộ ghê gớm, ông bật dậy:

- Ô! Hạ tầng công tác...

- Vâng, - người kia nói. - Đây là con người chìm ngập trong đau khổ, đã làm việc cật lực trong nhiều năm... Một bài học, chà! Điều đó khuyến khích...

Roland ghê sợ. “Có một cái gì đó đang giết hại ông ấy - ông ta nghĩ. - Bọn này còn xấu hơn cả kẻ giết người.” Ông ta gửi một bức thư ngắn trao tận tay Marguerite. Nhận thư, chị đi ngay. Bà Roland tiếp chị với lòng tốt của bạn bè và thận trọng khuyên nhủ chị. “Cần chuẩn bị cho ông nhà, - Roland nói. - Ngón đòn quá nặng nề. Và bà cần trông nom ông nhà cẩn thận. Ông ấy là nạn nhân của âm mưu thâm độc khủng khiếp và có thể sẽ rất thất vọng. Thực ra thì có gì đâu, quyết định của tòa án cấp cao còn đầy rẫy những điều bất hợp pháp.”

Marguerite trở về nhà. Chị là người phụ nữ đầy nghị lực. “Chúng ta sẽ đấu tranh,” - chị tự nhủ. Nhưng rồi chị hoảng hốt khi thấy Dorpat lâm vào tình trạng mất cảm giác ngay sau khi nhận được tin về tai họa. Anh kinh hoàng nhận tin dữ, rồi đột nhiên trở nên ngơ ngẩn. Sự căng thẳng đã vượt quá giới hạn cuối cùng...

Roland, Lebret và Munteanu vội chạy đến chỗ anh. Dorpat nghe những lời động viên mà không biểu hiện một xúc cảm nào. Roland nói:

- Quyết định sẽ bị hủy bỏ, có gì đâu.

- Tôi muốn anh ta phần nộ, - Lebret nói nhỏ. - Tôi thích anh ta phá phách cái gì đó... Tình trạng lử lả này thật đáng ngại... Anh ta từng hoạt bát, nhanh nhẹn thế!...

Roland nhìn ra ngoài, ra hiệu gọi Lebret đến: “Không có gì miễn trừ cho ông ta cả. Đây là một trường phòng chỗ Tardenois, ông ta đến để thông đạt về việc hạ tầng công tác”.

Vị trưởng phòng được mời vào, hơi ngượng nghịu. Dorpat nhận công văn và ký như một cái máy. Vị kia nhanh chóng ra về, để mọi người ngồi lại lặng lẽ.

Bỗng Dorpat nhồm dậy trên ghế bành.

- À, - anh nói với giọng làm mọi người chú ý, - ta chưa bao giờ hiểu nổi Coriolan!^[56] Rồi anh đứng hằn dậy nói tiếp: Ta cũng thế, ta muốn đi đến chỗ người Volsques^[57] và trở về hùng mạnh, đặng nghiền nát cái xã hội hung ác, bất lương này!...

Anh ngừng nói, bước mạnh và đột nhiên cầm cánh tay Roland:

- Kẻ thù nào đã làm những điều tồi tệ gớm ghiếc đối với ta, giống như người thân đã phạm lỗi đối với ta?... Gớm ghiếc bởi vì sự phản phúc của đồng bào mình còn nặng nề gấp nghìn lần bởi bạo lực của kẻ ngoại bang!...

Rồi anh nổi giận, ngày càng dữ dội. Thật sự bùng nổ. Anh kéo “đồng bào” mình vào chuyện nhục nhã, nói xấu khoa học, chê bai công việc của mình, sự đại dột của mình. Những cơn điên rồ tuyệt vọng của anh làm đau lòng bè bạn.

- Không sao, - Lebret nói rất nhỏ, - thế là tốt. Anh ta còn có thể nổi giận được... Tôi thấy thế còn hơn. Mặc anh ta nói xấu người nhà, thốt ra những

lời bất kính. Gắng gọi lên!...

- Bây giờ anh ta còn chút ít quyền hành, - Roland trả lời. Nói cho đúng hơn việc hạ tầng công tác đặt anh ta dưới quyền tên Mihiel bị ối mà chính anh ta đã từng nhận vào làm!

Dorpat đã qua cơn kích động. Bạn bè dẫn anh đi cùng với Marguerite. Người ta giữ họ lại ăn cơm tối. Những người bạn tận tụy này tìm cách làm cho anh khuây khỏa. Đôi khi họ đạt được điều đó. Nhưng khi trở về nhà anh lại rơi vào tình trạng tuyệt vọng ử ê, lặng lẽ, làm Marguerite hãi hùng.

Ngày hôm sau anh phải vào bệnh viện để điều trị nghiêm túc. Tình trạng thần kinh nặng lên. Đã ba ngày anh không tài nào ngủ được, đôi lúc như người mất trí. Trong đầu anh vẫn quay cuồng những ý nghĩ ghê rợn trước đây: Sự nghiệp tan tành, sự phản bội ti tiện của Mihiel... Thỉnh thoảng anh làm một động tác theo bản năng để xua đuổi nỗi ám ảnh. “Người ta trở thành điên như thế đấy,” - anh nghĩ vậy. Giám đốc bệnh viện, bác sĩ Hortual, là người rất có uy tín, một con người làm việc nhiệt tình, thẳng thắn, đáng kính. Ông đã nghe kể, từ nhiều nguồn khác nhau, về sự gian truân đau đớn của bệnh nhân này. Ông quan tâm đến anh, gọi cho anh nói lên những điều thầm kín, chăm sóc anh về tinh thần còn hơn cả về thể chất. Mãi sau này, nghĩ đến sự trợ sức kín đáo của bác sĩ Hortual, anh còn cảm thấy vô cùng biết ơn ông.

CHƯƠNG BỐN

I

Mười ngày sau khi có quyết định hạ tầng công tác, - Dorpat vẫn còn nằm trong bệnh viện, nơi vợ con anh thường đến thăm rất lâu, - bác sĩ Hortual nhận được câu hỏi chính thức của Sở Kỹ thuật: “Ông Dorpat đã có thể theo viện trưởng đi công tác được chưa?” Không úp mở gì, vị bác sĩ đã trả lời: Không.

Cùng lúc ấy Dorpat tiếp Roland vào thăm.

- Tardenois muốn gỡ thế diện chuyện thất bại của ông ta, - Roland nói, - vì cách thức mà ông ta làm để hạ bệ ông là một thất bại. Ông ta cũng biết rằng việc quyết định là bất hợp pháp và bị đe dọa phải đưa ra xem xét lại. Ông ta thất bại trong việc đề nghị cách chức ông. Phải cách chức ông ta mới đúng. Đã thất bại với viện trưởng trước, ông ta kiên trì chống lại ông trong chuyện thay thế giả mạo các hóa thạch. Tôi nghĩ rằng ông ta đang lao vào chuyện khó khăn... Maxence mặc dầu nhu nhược, chán ghét, vẫn nghe theo ông ta. Ở Sở Kỹ thuật mọi người đều phẫn nộ. Mười ngày sau khi ông bị trừng phạt, người ta lấy làm quái gở khi nghe nói đến một hội đồng điều tra mới. Nhiều người tự nhủ rằng việc lên án có lợi cho ông. Mihiel và Tardenois tuy khôn khéo, nhưng lòng căm thù làm họ mù quáng. Tất cả điều đó cho thấy là họ sẽ chưa thể buông tha ông đâu. Vì vậy Tardenois đã bày đặt ra chuyện đưa ông đi Đồng Lê và yêu cầu ông tìm được, trước người làm chứng, một hóa thạch giống hệt một trong những hóa thạch từng bị ông ta buộc tội. Chuyện thật xuân ngốc vì khám phá chỉ có thể là việc ngẫu nhiên và hơn nữa đây lại là những tảng đá lặn, nay chỗ này mai chỗ

khác. Nhưng ông ta trông chờ vào sự dốt nát của những người khác để làm rùm beng lên về kết quả là đã không tìm lại được. Vậy ông cần cẩn thận. Ông nhận lời đến đấy đi, nhưng qua đường hành chính, hãy trình bày vấn đề với Phủ Toàn quyền. Ông cần vạch rõ điều ngu ngốc của họ. Đây chỉ là mẫu còn sót lại. Ông cứ soạn thảo kỹ bài viết.

Bác sĩ cũng lấy làm khó chịu về việc họ cứ bám riết lấy một người yếu mệt. Ông nói:

- Ông cứ bình tĩnh viết lá thư này. Ông sẽ cho tôi biết khi nào ông cảm thấy viết được.

“Nếu ở đời có những kẻ vô lại, thì ngược lại, cũng còn có những con người hào hiệp.” - Dorpat tự nhủ.

II

Hội đồng chịu trách nhiệm “thăm tra” vùng đá Đồng Lê gồm có: một kỹ sư ở Sở Kỹ thuật - nguyên chỉ huy xây dựng cầu, lần đầu tiên trong đời được nghe nói đến địa chất, một công sứ không có chút kiến thức sơ đẳng về khoa học này, một giáo sư hiểu biết sơ sài về địa chất, một công sứ cao cấp về nghề cá, có lảng máng nghe nói về địa chất và một nhà khảo cổ học từ chính quốc đưa sang.

Marguerite đi cùng chồng đến tận Hà Tĩnh. Trong một khách sạn duy nhất, Tardenois lượn lờ, mỉm cười, phô ra vẻ mặt dễ mến nhất đối với bất kỳ ai. Với thân hình to lớn, phục phịch, hăn có dáng dấp của nhân vật Bibendum trong quảng cáo của hãng lốp Michelin. Hăn thấy người lằng lằng khoan khoái. Trong phòng ăn người ta ăn tối tại những bàn riêng biệt. Với tính nhạy cảm của kẻ bất hạnh, Dorpat cứ tưởng rằng mình là điểm ngắm của mọi người. Anh đau đớn chịu một hình phạt quá sức chịu đựng. Anh luôn ước ao sao cho mọi người đừng quan tâm đến mình nữa.

Cuộc đi đến vùng đá Đồng Lê có nhiều chuyện lố bịch. Tay cầm búa, Tardenois trở tài trước những thành viên của hội đồng, thờ hớn hển, da đỏ tím, vẻ mặt quan trọng. Hăn lên lớp cho họ về địa chất học, nhưng chính hăn lại nghe mình nói, đầy những chuyện bậy bạ và kiêu căng. Nói một cách văn hoa: Hăn sượng điên lên. Hăn kéo theo được ra thực địa cả Dorpat - người từng coi hăn là kẻ dốt nát... Người kỹ sư - cựu chỉ huy xây dựng cầu, mà sự thăng bậc tùy thuộc vào lòng tốt của Tardenois - khúm núm

trước mặt hẳn, say sưa với những: “Thưa vâng, ngài kỹ sư trưởng...” một cách hèn hạ, khiến Dorpat ghê tởm.

Người ta lang thang trong diện lộ của tầng đá cuội kết. Người ta gõ chỗ này, đập chỗ kia. Tất nhiên người ta chẳng tìm thấy gì cả. Dorpat dẫn đoàn đến chỗ trước kia anh đã thu thập mẫu hóa thạch. Anh chứng minh kết quả cuộc tìm kiếm này mỏng manh như thế nào, rằng tìm lại được loài bị buộc tội là điều phi lý đến mức nào.

- Tuy nhiên, chúng ta cứ cố tìm nữa đi, - vị giáo sư nói, rồi bối rối và bắt đầu cảm thấy tính phi lý của sự việc.

- Phòng có ích gì? - Dorpat nói.

Tardenois bám lấy câu nói này của Dorpat:

- Các ông nghe thấy không? Ông ta thú nhận! Ông Dorpat đã thú nhận!

Dorpat nhìn Tardenois:

- Ông là tên khốn kiếp. Thưa các ông, tôi chỉ nói với các ông, - anh nói với thái độ khinh bỉ làm Tardenois nghiêng rằng, - tôi muốn nói, và chính các ông cũng đã thấy: Có lẽ phải mất hàng năm mới có thể tìm thấy một hóa thạch tương tự... Có thể là không bao giờ...

Anh ngừng lại, rồi nói thêm:

- Ông Tardenois biết trước kết quả việc này chỉ là con số không tròn trịa.

Anh nói khó nhọc với những ý nghĩ rời rạc. Đang trong tình trạng đau yếu, chuyến đi này khiến anh bị ốm thực sự. Nhưng một suy nghĩ nung nấu trong tâm trí anh.

- Tôi muốn thấy lại hóa thạch bị buộc tội, - anh nói. - Ông Tardenois đã cấm vận rồi. Cách đây năm năm tôi đã nhìn thấy nó...

- Ông sẽ thấy nó khi có dịp, - Tardenois trả lời, với vẻ oai vệ, nhưng Dorpat lại thấy ông ta che đậy sự ngượng ngùng.

- Nhưng, - Tardenois nói thêm, - ông Dorpat cho rằng ông đã thấy, ngay tại đây, một mẫu thứ hai, có phải không?

- Đúng vậy, - Dorpat nói thêm, - tôi cho rằng đây đơn giản chỉ là một mẫu của mảnh đá thứ nhất. Đó là lý do vì sao tôi muốn so sánh. Hơn nữa, đây, tôi xin chuyển cho các ngài xem mảnh đá ấy.

- Xem nào. - Tardenois nói liền thoảng. Ông ta nhìn rất nhanh mảnh đá khiến Dorpat ngạc nhiên.

- Xin lưu ý, - Tardenois nói tiếp. - Tôi trình trọng yêu cầu, có đúng không, nếu đúng ông ta thu thập được mẫu này, ở chỗ này?

- Tôi khẳng định như thế! - Dorpat ngạc nhiên nói.

- Các ông đã nghe, thưa các ông, nghe rõ chưa? - Ai nấy đều nhận thấy một niềm vui lạ lùng trong những từ này, nên họ nhìn nhau. Nhưng Tardenois đột nhiên bình tĩnh lại, nói:

- Người ta sẽ xem xét hóa thạch này. Dù thế nào đi nữa, có phải không, ờ... cần phải đưa lời tuyên bố của ông Dorpat vào biên bản.

- Tất nhiên là thế, - Dorpat nói.

Rồi anh nghĩ: “Ông ta làm sao thế?” và tự nhủ rằng sự hân hoan này đáng ngờ lắm. Nhưng anh mệt quá, không còn sức theo đuổi ý nghĩ vừa chợt hé trong đầu.

Các thành viên của hội đồng rất bối rối khi đi đến kết luận. Phần đông sợ Tardenois có thể lực. Riêng vị giáo sư đã chỉ ra rằng cuộc đi này là vô ích. Cuối cùng họ cũng có được một bản báo cáo vô nghĩa. Maxence càng buồn bã. Ai nấy đều cảm thấy trở nên khó theo Tardenois khi nhận ra ở ông ta ý đồ hành hạ người khác quá lộ liễu. Vì vậy mọi người đều chững lại và vụ việc có vẻ không thể kết luận được. Khi đó một tiếng sét thực sự đã nổ ra đối với Dorpat: trong vài giờ, bọn người ngồi lê đôi mách ở Hà Nội đã hay tin và anh bị lên án khắp nơi. Các cành cây mà anh đã bầu vúi vào

trong cơn hoạn nạn đều lần lượt bị gãy. Và mỗi lần anh lại rơi xuống thấp hơn.

Sau chuyến đi khảo sát năm ngày, Tardenois mừng rỡ rít, vội vàng đến chỗ Maxence, đưa đến tận tay tổng giám đốc một bức thư lạ lùng do Bornier, Vernollet và Bourges ký. Nguyên văn như sau: “Kiện hàng đầu tiên của ông đựng năm hóa thạch bị buộc tội đã đến chỗ chúng tôi. Kiện hàng thứ hai có những hóa thạch để so sánh và những bức ảnh đã đến vài ngày sau. Việc nghiên cứu các hóa thạch và đất đá bao quanh đã được tiến hành rất thận trọng. Không có gì phải nghi ngờ. Những mẫu này xuất xứ từ những điểm hóa thạch của châu Âu (bản đánh số thứ tự kèm theo). Ngay mẫu số 1, trước đây ông Mihiel đã mang về Pháp, cũng ở trong các trường hợp này. Rõ ràng chúng tôi không thể nói có sự xáo trộn ngẫu nhiên hay là sự bịp bợm”.

Tardenois làm ra vẻ quan trọng. Ông ta kêu lên: “Hắn chống đỡ lâu rồi, một tên ranh mãnh nguy hiểm! Thưa ông tổng giám đốc, có phải không, phải có hội đồng điều tra ngay lập tức... Một báo cáo viên chọn lọc kỹ lưỡng. Tôi sẽ đích thân đi lại phủ toàn quyền luôn luôn. Phải cách chức tên Dorpat này, có phải không... Vì danh dự, có phải không... vì danh dự của thuộc địa và của khoa học”. Hắn lặp lại mãi từ “danh dự” làm người nghe chán ngấy. Hắn thích thú về điều đó lắm. Người ta nói hắn sợ hồng việc. Hắn chạy khắp Hà Nội. Trong có một giờ hắn đọc bức thư đó cho năm chục người nghe. Hiệu quả không ngờ. Những người cho đến lúc đó còn tin ở chuyện oán thù, bây giờ rời bỏ Dorpat. Điều lạ lùng là không hiểu vì sao phần đông người đời hay bắt chước vô ý thức và nhanh chóng tin ngay mà không ai nghĩ rằng lời buộc tội chẳng dựa vào đâu cả. Bởi vì chẳng ai có thể chứng minh được rằng Dorpat đã trao cho Mihiel những hóa thạch bị buộc tội mà không phải là hóa thạch khác.

Phe cánh các “đồng chí” lan truyền tin tức quý hóa này. Bọn đổ kị bắt được tin ấy lại phao đi. Hà Nội có bao nhiêu kẻ ranh ma trong việc xâu xé đồng loại đều được huy động để chống lại Dorpat. Bạn bè anh cảm thấy nản lòng. “Lần này chắc ông ta quy hoàn toàn” - Roland nói.

Lebret và Roland đến nhà Dorpat, thấy Munteanu đang ở đó. Họ nghĩ sẽ gặp một người kiệt quệ hoàn toàn. Nhưng họ ngạc nhiên vì lá thư ấy đã lấy lại nghị lực cho anh. Anh nhìn Roland với vẻ dè dặt nghi ngờ. Anh nói, giọng cay đắng:

- Xong rồi, ông cũng tin chắc chứ?

- Mọi người sẽ chống lại ông. - Roland nhìn thẳng vào mặt anh.

- Đúng thế. - Dorpat nói.

- Coi như mọi người đang chống lại ông. - Roland nói. - Nhưng chúng tôi thì không bao giờ. Chúng tôi tin ông. Liệu ông có đối xử bất công với chúng tôi không?

- Xin lỗi, - Dorpat nói, - tôi mới khốn khổ và mệt mỏi làm sao. Tôi nhớ lại - thật như một chuyện trẻ con - một con vịt đã bị tôi bắn sã cánh ở ngoài khơi. Mặt nước vắng vẻ, không phải cánh đồng cỏ. Người bản xứ giúp việc đẩy thuyền theo lẩn tàu. Con vật lặn ngụp dưới mặt nước, rồi ngoi lên để thở. Tôi cảm thấy say mê truy diệt. Mỗi lần nó nổi lên là một phát súng nổ. Tôi đã bắn gãy cánh còn lại. Một viên đạn trúng giữa sườn. Nó vẫn lặn xuống. Nó không muốn đầu hàng. Con vật tội nghiệp! - Anh ngừng nói một lát rồi nói tiếp. - Tôi đã thả con vịt. Nhưng họ sẽ không thả được tôi. Xin hãy nghe tôi nói, - anh nói, mắt sáng lên vì nóng giận. - Qua lá thư này tôi biết Tardenois đã gửi về Pháp các hóa thạch bị buộc tội, trong cùng ngày như thế hẳn viết cho tôi lá thư sau. Anh cầm lá thư của Tardenois và đọc: “Việc gửi ngay về Paris các mẫu bị kết tội đối với tôi không hay lắm vào lúc này. Tôi lấy danh dự mà nói rằng ông sẽ tham dự việc gửi các mẫu đi, và ông có thể gửi kèm theo tất cả những thứ mà ông cho là thích hợp...”

- Ồ! - Munteanu nghệt thở kêu lên.

Marguerite và bốn người khách nhìn nhau.

- Và mười lăm ngày sau hăn đã tự nhiên nhắc lại lời cam đoan này...

Roland, ông đọc đi! - Dorpat nói.

- Cái đó gọi là mưu đồ, - Roland nói. - Thật đáng sợ, và đối với chúng thật đáng gờm. Nói lời danh dự đúng vào lúc lén lút gửi thư đi!

- Lời nói danh dự của tên Tardenois! - Lebret nói, chỉ điều ấy thôi cũng đủ làm anh nghi ngờ.

- Thong thả, - Roland nói, - để tôi xem đã. Chúng đã đánh tráo.

- À, ông sẽ biết, - Dorpat kêu lên. - Này đây! Ông xem!

Anh cầm một tập sách mỏng và nói:

- Những mẫu của tôi không nằm trong lớp đất đá như Paris đã báo. Tôi đã chỉ rõ mọi việc trong công trình của mình. Này đây, ông hãy so sánh.

Bạn anh đọc từng đoạn trong tài liệu đã xuất bản.

- A, - Lebret nói, - sự mưu tính đã lộ rõ ngay từ đầu vụ việc. Họ đã chuẩn bị những mẫu thay thế để làm lạc hướng dư luận.

- Bây giờ ông đọc cái này.

Dorpat đưa họ xem một bài báo của Mihiel.

- Các ông thấy chưa: Cách đây năm năm, hăn gắn các hóa thạch này vào loại đá mà chính tôi chỉ cho. Các ông hãy so sánh hai bài. Hăn đã quên hăn dòng chữ của hăn xưa kia...

- Hăn đã bỏ qua chuyện này như thế nào? - Roland hỏi.

- Sự đăng trí. - Dorpat nói, vẻ tỉnh quái.

- Kiểu cách đánh tráo hàng, - Roland nói - gửi lén lút và gửi thư cùng một lúc để tránh nghi ngờ... về công lý thông thường, họ không thoát khỏi rắc rối đâu...

- Chắc chắn thế. - Lebreton nói... - Nhưng trước một tòa án đặc biệt? Họ càng phạm tội nặng bao nhiêu, người ta càng tìm cách gỡ tội cho họ bấy nhiêu. Có gì hệ trọng gì đâu! Anh cần biết rằng báo cáo viên của hội đồng điều tra lần tới là người được bổ nhiệm để chống lại anh. Rồi xem gậy ông lại đập trúng lưng ông. Anh hãy tấn công và hy vọng.

- Hy vọng! - Dorpat thì thầm. Anh nói với bạn, khi lật trang một quyển sách. - Hôm qua tôi đọc đoạn này lúc đầu óc thanh thoi, tôi không thấy được nó khủng khiếp như thế. Xin nghe tôi kể tiếp: “Pandora^[58] mang theo chiếc bình chứa đầy bất hạnh và mở nắp bình ra. Đó là quà tặng của các vị thần cho mọi người, một quà tặng bề ngoài đẹp đẽ và quyến rũ, được mệnh danh là ‘bình hạnh phúc’. Tức thì tất cả các nỗi bất hạnh mang hình con vật có cánh nhất loạt bay ra. Từ đó chúng rình mò chung quanh chúng ta và ngày đêm làm hại con người. Chỉ có một điều bất hạnh chưa thoát ra khỏi bình. Tức thì Pandora, theo ý nguyện của thần Zeus^[59], đẩy nắp nhốt nỗi bất hạnh cuối cùng trong bình. Bây giờ con người đời đời có cái bình hạnh phúc ở trong nhà và luôn nghĩ đến sự kỳ diệu của kho báu. Khi muốn có vật báu ấy, người ta tìm cách lấy nó ra vì không biết rằng cái bình Pandora mang đến là cái bình bất hạnh. Con người coi nỗi bất hạnh còn lại ở đáy bình là hạnh phúc lớn nhất - đó là Hy Vọng. Vì vậy thần Zeus muốn rằng con người, dù phải chịu đau khổ bởi các nỗi bất hạnh khác như thế nào, cũng không được từ bỏ cuộc đời, phải tiếp tục chịu đựng cho nỗi đau hành hạ. Vì thế thần mới ban cho con người Hy Vọng - điều xấu nhất trong các nỗi bất hạnh, vì nó kéo dài sự đày đoạ của họ”.

Trong thời gian ấy, làn sóng ngòi lê đôi mách nổi lên và phao tin ồn ã. Phần đông họ không hiểu tí gì về vụ việc, nhưng từ ngữ “kẻ giả mạo”, được kẻ giả mạo đích thực nhắc đi nhắc lại làm cho những người chung quanh phát ngấy, cũng gây nên những xúc cảm mạnh. Mọi người rời bỏ Dorpat. Trong công tác nghiên cứu về mỏ, nhiều người từng sử dụng kết quả khoa

học của anh, những lời khuyên vô tư của anh, những ý kiến của anh đúc rút từ những nghiên cứu thêm, giờ đây lại là những kẻ hăng hái nhất trong việc bôi gio trát trấu vào mặt anh. Ngay chiều hôm ấy, bà vợ của một viên chức hải quan, nói với bà bạn gái trước mặt Lebret:

- Bà chị ơi! Bà biết không, ghê quá... Cái ông Dorpat, mà người ta cho là một nhà bác học, ông ta đã làm những việc giả mạo để tham ô công quỹ!

- Thưa bà, - Lebret nghiêm khắc ngắt lời, - xin bà đừng nói đến một việc mọi người đang quan tâm mà bà chẳng hiểu tí gì về nó. Và xin bà đừng quên dư luận có thể quay ngoắt lại hoàn toàn và làm bà ân hận vô cùng là đã phụ họa với những lời đồn phi lý.

Anh chào họ rồi đi thẳng.

III

Hôm sau Dorpat có dấu hiệu suy yếu cực độ. Marguerite, không do dự, mang tất cả tài liệu và đi xin gặp ông tổng giám đốc. Maxence tiếp chị, ông rất buồn. Ông ta đoán chị sẽ khóc lóc và sẽ cầu xin. Ý nghĩ của hai người khác xa nhau. Không cần mào đầu, chị trình bày rành mạch những sự việc mới, chỉ ra các mâu thuẫn trong các văn bản, những bằng chứng về sự đánh tráo hóa thạch, những mưu tính không thể chối cãi. Maxence không phải là người độc ác. Ông ta hiểu rất rõ về Tardenois và nghĩ ngay rằng vụ việc có điều gì đó ám muội. Nhưng lần này ông ta thấy được vấn đề. Sau khi xem kỹ các tài liệu, ông ta nói: “Thưa bà, bà cứ yên tâm là người ta sẽ chú ý đến chuyện này”. Ngay chiều hôm ấy ông ta đến gặp viện toàn quyền: “Vụ việc Dorpat rất mờ ám, - ông ta nói, - cần thận trọng vì những yếu tố mới làm ta phải suy nghĩ”. Nhưng ông ta không dám đi xa hơn nữa. Ông ta rất sợ Tardenois, vì biết rằng hắn là tên nguy hiểm và có chỗ dựa chính trị rất mạnh.

Như vậy có hai phe cánh đối địch nhau. Bạn bè của Dorpat trình bày sự việc có vẻ mới và nhiều người trung thực đã thay đổi hoàn toàn ý nghĩ của mình. Một nhân vật cấp cao ở phủ toàn quyền nói chính xác rằng: “Nạn nhân đã bị tước vũ khí cẩn thận từ trước”. Tardenois nhận ra sự thay đổi suy nghĩ này. Hắn muốn phát điên. Hắn gửi hết thư này đến thư khác cho báo cáo viên của vụ việc và không dè dặt gì nữa, hắn lăng mạ thô tục Dorpat trong các văn bản chính thức. Mihiel không ra mặt. Hắn chẳng cần kích động con người “cực kỳ tốt”. Tardenois cuối cùng trở thành kẻ quấy rầy.

Hắn liên tục xin được gặp ngài toàn quyền và chánh văn phòng, kêu gào, la hét, nhắc đi nhắc lại một lý lẽ, hắn đã thấy điều quái gở là đến lượt Dorpat đang kết tội hắn. Trong thâm tâm hắn rất lo lắng.

- Có phải không, - hắn nói với Mihiel, - nó có khả năng thoát khỏi và nếu nó thoát khỏi thì chắc chắn là tôi xuống dốc... Đi theo ông, tôi đã thật điên rồ...

Mihiel nhìn hắn vẻ thương hại, coi thường. Rồi trên khuôn mặt xương xương thoáng lên nụ cười đáng sợ thường thấy:

- Hắn đã chẳng khẳng định, trước những người làm chứng, rằng hắn đã thu thập lại được tại chỗ mẫu thứ hai ở Đồng Lê là gì?... Tất cả những gì ta cần là ở chỗ đó!

Tardenois tỏ ra bình tâm, nhưng mắt hắn né tránh cặp mắt của Mihiel.

IV

Dorpat nhận được giấy triệu tập của Berthalle - báo cáo viên mới. Lần này báo cáo viên cũng là một quan tòa. Dorpat thấy một người vạm vỡ, nói năng ngọt xớt và kín đáo. Anh giáp mặt với một kẻ đang tìm cách ngoi lên, khôn khéo, quen nể nang, xu nịnh những người có quyền thế. Không còn là một Chaudesaigues trung thực nữa. Giữa Tardenois và Dorpat, sự chọn của Berthalle được quyết định nhanh chóng. Ông ta biết Tardenois được yêu mến tín dụng ở bên Pháp. Ông ta lái cuộc điều tra thế nào để đạt yêu cầu gỡ tội cho hắn.

Một hôm Dorpat tiếp một người khách đến thăm bất ngờ. Merion đến tìm anh.

- Đến lượt ông, - người đồng nghiệp cũ buồn rầu nói. - Nhưng nguyện ước của tôi là đến với ông, vì nếu ông thắng ông sẽ trả thù cho tôi. Tôi mang đến cho ông nhiều tài liệu quý.

Dorpat nhìn khuôn mặt già nua, trên đó mọi sự hối tiếc, mọi nỗi oán hận đã làm hằn lên một nếp nhăn. Anh nghĩ rằng con người này đã chịu nhiều thương đau, rằng không có một ai giúp đỡ và không ai tìm cách bảo vệ ông ta. Bản thân ông ta cũng không làm gì để trở nên dễ hiểu, để sống thoải mái hơn. Ông ta kể một sự thật không cần bàn cãi gì, rằng Tardenois và Mihiel đã ăn cắp những kết quả nghiên cứu của ông ta như thế nào, đã sống bằng những công trình của ông ta ra sao.

- Đối với những sự việc của ông, - nguyên viện trưởng Viện Khoa học nói, - tôi xin cung cấp một thông tin quan trọng. Trước đây tôi có một bộ

sưu tập hóa thạch châu Âu. Bộ sưu tập này biến mất trong lúc dọn chuyển Viện. Tôi nghĩ rằng Mihiel đã lấy những hóa thạch ấy và tráo vào sưu tập hóa thạch của ông.

- Ông có đồng ý, - Dorpat nói, - để tôi mời báo cáo viên đến nghe ông kể, coi như người làm chứng.

- Đồng ý! - Merion nói. - Tôi không muốn chết mà không được báo thù.

- Xin lỗi ông, - Dorpat nói, - trước đây tôi đã chẳng làm gì giúp ông. Tôi không biết tí gì và người ta đã nói dối tôi.

- Đúng, - Merion cay đắng nói, - ông tin tưởng hoàn toàn vào Mihiel. Nhưng tôi không oán giận ông đâu, ông làm sao mà biết được? Toàn những kẻ bất nhân!

Merion đi khỏi. Dorpat nhìn theo bóng lưng còng, mảnh khảnh của ông ta. Anh tự nhủ: “Trước kia ta để cho bọn họ muốn làm gì thì làm, bây giờ ta chịu đau khổ. Đối với ta thật đáng đời... Và ông ấy lại đến giúp ta. Sự đền đáp mới lạ lùng làm sao!”

Khi Dorpat được tiếp cận hồ sơ, anh nhận thấy rằng các tài liệu gửi về Paris, mà Tardenois không thể không giữ lại bản sao, đều là những tài liệu giả, mục đích là đánh lừa, để có được ý kiến ủng hộ từ phía những người xem tài liệu. Anh thấy người ta gửi đi những tài liệu giả về các hành trình nghiên cứu của anh. Đối với anh đó chỉ là trò hề, vì anh còn có rất nhiều ảnh gốc để minh chứng. Tất cả điều đó tạo thuận lợi cho anh. Anh chuyển những tài liệu liên quan cho luật sư, người giúp anh chuẩn bị chống lại việc hạ tầng công tác. Bản chống án đã được đặt trước mặt những nhân vật khác nhau ở Phủ Toàn quyền. Những chuyển hàng gửi lên lút đã gây nên ấn tượng sâu sắc.

Tuy vậy, Lebret không lạc quan thái quá. Anh bảo Dorpat:

- Anh đừng quên rằng đối với những ai không theo dõi tuần tự vụ việc thì bây giờ không dễ gì hiểu nổi cái mớ bòng bong này. Tardenois đã làm mọi cách hòng giữ sạch trách nhiệm.

Trên thực tế, Tardenois đã cố ý làm hết báo cáo này đến báo cáo khác, làm rối mù sự việc, dìm những điểm cốt lõi trong một đồng giấy lộn xộn, đầy rẫy những khẳng định, những sự trái ngược cố ý tạo ra. Hẳn khôn khéo dùng phương pháp tranh biện mà Schopenhauer^[60] đã chứng minh cơ chế trong một bản nghiên cứu chán ngấy. Để in hồ sơ của vụ việc đơn giản này đòi hỏi phải có hai hoặc ba tập giấy đồ sộ. Tardenois tự nhủ một cách rất ý chí rằng không một ai có thể biết hết được những gì trong đó. Nhưng điều làm cho Dorpat và tất cả các công chức đã chuyển báo cáo của Tardenois đi kinh ngạc nhất là những lời chửi rủa thô tục mà ngài kỹ sư trưởng điên cuồng tuôn ra trong các công văn. Hẳn bảo Dorpat là đồ khốn nạn, đều giả, gian ác, đồ thân tàn ma dại về đạo đức. Ở bên Pháp, chỉ cần một trong những công văn kiểu này cũng đủ làm tan tành sự nghiệp của một công chức.

V

Sau khi nhận được những giải trình của Dorpat, báo cáo viên nghe các nhân chứng nói.

Dorpat nhận được thông báo về những lời khai của nhân chứng. Báo cáo viên dẫn lời khai của Munteanu về những điểm quan trọng. Munteanu đã chịu ơn Dorpat, từng được anh giúp trong nhiều việc, giờ đây tránh né khai không biết gì cả. Một lần nữa Dorpat cảm thấy bị tổn thương nặng nề trong tình bạn của anh. Chàng trai khốn khổ kia trông thấy anh, nói:

- Anh thứ lỗi cho tôi. Tôi không dám... Tôi sợ họ lắm. Tôi sợ Mihiel. Họ xé xác tôi ra.

Mắt anh ta đắm lệ. Anh ta quý mến Dorpat, nhưng tính nhát gan làm anh ta khổ sở. Dorpat thương hại anh ta. Anh tự nhủ: “Có thể nào mình lại đòi hỏi anh ta phải dũng cảm?”

Cô Vergani làm cho Dorpat thất vọng. Không chút e dè, cô ta chứng nhận tất cả lời nói của Tardenois và Mihiel là đúng vì cô ta tin rằng Dorpat đã mất hết. Cô ta hoan hỉ gạt anh ra rìa, thuê dệt một cách vụng dại, thêm thắt những điều huyền hoặc nhằm lấy lòng Tardenois. Anh ghê sợ con người vô ơn và độc ác. Đúng là “Cô em họ Bette...”^[61] - anh nghĩ thế. Gualde ít làm anh kinh ngạc hơn. Con người ưa thói bịa chuyện đã đưa ra một bài công kích đầy những lời dối trá hằn học chống lại người đã đem lại việc làm cho ông ta. Nhưng ông ta lại vượt quyền một cách vụng về. Những lời trái ngược nhau, những điều dối trá của ông ta đối với Dorpat, kể cả cách biểu lộ thái quá, đã gây phản nộ. Qua cuộc thử thách này Dorpat hoàn

toàn suy sụp, ngã lòng. Anh qua nhà Roland, chủ nhà lo ngại thấy anh thật bi quan và chán đời.

Lúc trở về anh gặp Mihiel ngồi trên chiếc xe kéo riêng. Hăn ngồi ngay ngắn, nửa người trên cứng đờ, vẻ kiêu căng hiện rõ trên nét mặt. Khi đến gần nhà Dorpat, hăn nhìn anh với con mắt hăn học, đượm vẻ vui sướng, làm anh run lên vì căm giận. Anh trở về nhà, chân tay rã rời, nằm vật ra giường, lòng chán chường chẳng thiết sống nữa.

VI

Ngày hôm sau anh lang thang như một người cực kỳ đau khổ. “Anh ấy cần được giải trí...” - Marguerite tự nhủ.

- Vì họ mà anh được rảnh, anh hãy ra ngoài một chút đi - Marguerite nói với giọng vui vẻ, rất xa lạ đối với người phụ nữ đang khốn khổ này. - Đây anh, cầm lấy súng và đi kiếm cho em mấy con dế giun nhé!

Dorpat mệt nhọc trả lời rằng anh không muốn ra ngoài. Chị năn nỉ. Bỗng anh cảm thấy vui sướng được lướt đi trên mặt nước tháng Tư lấp lánh. Anh cầm súng và đi đến câu lạc bộ bơi lội. Trời trong, gió mát, một ngày cuối mùa xuân.

Anh chọn một cái ca nô chèo tay và lướt qua mặt hồ thứ nhất có sóng lăn tăn, lấp lánh. Nhưng anh không thấy dịu lòng trước vẻ đẹp của cảnh vật. Đối với anh hình như mọi thú vui trên đời không còn nữa.

Anh lách qua một con lạch, sang cái hồ thứ hai, nước trong vắt, đầy cỏ rong mà anh nhìn thấy từng đám nhấp nhô dưới ca nô. Anh tưởng như mình đang lướt trên một cánh rừng. Biết bao lần anh đã đến đây cùng các con gái nhỏ, sung sướng thấy chúng ở gần. Anh vui đùa với những tiếng reo vui vẻ của chúng khi thấy một con cá to lướt trên mặt nước rồi đột ngột lặn sâu xuống, với một xoáy nước của chân vịt, chúi vào trong thảm cỏ huyền bí.

Anh ghé vào bờ, gần một túp lều của người Việt Nam. Một người dân chài đi qua chào anh: “Đã lâu lắm không thấy *quan lớn*^[62] đến”. - người bản xứ nói. Người ấy đặt trên mũi thuyền tam bản của anh ta một bó rơm.

Dorpat ngồi lên đấy, người bản xứ cầm mái chèo và con thuyền nhẹ với mũi bằng và cong lướt đi trên lau sậy.

Dorpat ứng xử theo thói quen, vẻ lạnh nhạt. Nhưng khi những con dế giun đầu tiên từ đám cỏ bay vút lên anh cảm thấy hứng thú săn bắn trở lại. Đàn chim bay thẳng đứng lên đến độ cao bằng đầu người, với tiếng kêu lanh lảnh, rồi lướt theo chiều ngang, vừa bay vừa vẽ thành hình những chiếc móc sát gần nhau. Dần dần anh hoạt bát hẳn lên. Anh để dế giun bay và thông thả nổ súng. Anh giết được mười con. Rồi một đàn vịt bay sà xuống ở đằng xa. Anh lại cảm thấy tất cả thú vui săn bắn. Họ đến gần đàn vịt vào đúng tầm súng và anh bắn chết hai con.

Gương nước hồ Tây xanh ngắt một màu dưới nắng tháng Tư trải ra trước mặt anh khoảng dài tới mấy kilômet, đến tận đường viền xanh của khu vườn. Phía trên đường viền ấy, anh nhìn từ xa thấy các mái nhà của Phủ Toàn quyền và những ống khói làm xấu đi cả cảnh đẹp nơi đây. Dorpat săn bắn đến tận hoàng hôn. Anh đã lãng quên tất cả.

Rồi anh lên ca nô, trở về nhà. Anh đi khoảng năm kilômet và về đến lạch nước vào nửa đêm. Gió nhẹ, trời u ám, tối như đêm ba mươi. Nhưng anh chẳng lo ngại lắm. Anh thường về muộn giờ luôn nên không ngập ngừng, cứ đi theo hướng ánh sáng của thành phố hừng lên nền trời, phía trên những rặng cây phía bờ hồ xa. Anh tắt máy. Ca nô lướt đi rồi dừng hẳn. Anh bồn thần nghĩ ngợi, không phân biệt được gì nữa. Trời tối mịt, nước hồ đen như mực. Chỉ có một ngôi sao được phản chiếu trong làn nước đen, hình như ánh sáng của nó được hắt lên từ một chiều sâu vô tận phía dưới anh. Anh như bị treo giữa quả cầu đêm.

Thế rồi trong khoảng tối như bưng này, tất cả trở lại cùng một lúc: sự phản phúc của Mihiel, những thói vô ơn kinh khủng, những điều hèn hạ. Thế giới này đối với anh như một địa ngục oán thù khủng khiếp và anh mong thoát được khỏi nó. Anh tự nhủ rằng kế hoạch của kẻ thù để hại anh

dù có bị thất bại hay không thì công việc mà anh đã bắt tay làm bị phá hỏng cũng không sao cứu vãn được nữa. Câu nói của Seneque được Lebret nhắc lại thật thấm thía: *“Nó sẵn sàng để sự nghiệp của nó tiêu tan, miễn là nó làm hại được người khác”*. Vụ tai tiếng đã vấy bẩn, không thể gột sạch, lên sự nghiệp mà anh coi là mục đích tối cao của các nỗ lực cá nhân mình. Anh nhìn ngôi sao treo lơ lửng trên không trung và bóng đối xứng của nó dưới nước, hai hiện tượng bề ngoài cảm nhận được trong đêm sâu, bất di bất dịch như những biểu tượng của cái chết và sự bất động. Anh tự nhủ có lẽ anh đang ở trong một cuộc đời cao siêu nào khác, xa cách hẳn cuộc sống nặng nề và bí ối dưới trần gian. Nếu ở đây không có gì thì sự tồn tại của mình cũng có hệ trọng gì đâu.

Anh nghĩ rằng anh đang mệt, rất mệt và nghỉ ngơi là cần thiết. Anh cầm súng và lên đạn. Tiếng kêu lách cách khô khốc của quy lát đối với anh như một tiếng ghê rợn trong sự tĩnh lặng ban đêm. Anh dừng lại và ngồi im. Anh cay đắng nghĩ rằng tin về cái chết của mình sẽ âm ỉ và những kẻ bức hại anh sẽ phải chịu trách nhiệm về tinh thần. Anh ngồi một lúc lâu như thế, phó mặc cho sự quyết định trong chớp mắt. Chiếc ca nô từ từ trôi dạt. Đột nhiên có ánh sáng le lói, rất xa, giữa các lùm cây. Theo bản năng anh nhận ra đúng chỗ. Đó là nhà anh, hình ảnh người vợ yêu quý thoáng qua, tươi cười và quả cảm. Đột nhiên anh định thần lại và sợ hãi lạnh người. Anh tự nhủ chút nữa thôi, vì tuyệt vọng, anh đã phạm tội hèn nhát. Anh thấy hai đứa con gái nhỏ dễ thương đang chờ anh dưới ngọn đèn gia đình. Anh vội vã kéo tay gạt, lấy đạn ra và lắng xuống hồ. Anh cầm mái chèo, hăng hái bơi về phía có ánh sáng xa xa. Hình ảnh ngôi sao chập chờn, tách đôi trong những ngọn sóng không nhìn thấy được bây giờ lại là biểu tượng của hoạt động, của sự hô hấp và cuộc sống. Sau này anh thường nhớ lại cái đêm hôm ấy và hành động gần đây nhất mà anh chưa thực hiện. Nhưng lúc ấy anh cảm thấy thất vọng và chán chường đến tột cùng. Anh vừa mới lại sức. Anh

nghĩ đến câu nói của Barbey d'Aurevilly^[63]: “Dù cuộc sống có nghiệt ngã đến đâu, cũng không bao giờ được đầu hàng.” Phải, anh sẽ không đầu hàng...

Anh lên bờ và vững bước về nhà. Marguerite nhìn anh ngạc nhiên và hài lòng.

- Chuyển đi này rất tốt đối với anh, - chị nói, - đã làm anh thay đổi ý nghĩ?

- Đúng! - Anh trả lời không do dự. - Bây giờ thì em yên tâm... Họ không thể thắng nổi anh đâu.

Anh ôm vợ gần như quá mạnh, ghì chặt chị như sợ chị thoát đi mất. Anh rùng mình nghĩ rằng có thể đã không bao giờ được trở lại bên chị nữa.

Buổi tối anh vào phòng các con gái để chiếu bóng kiểu Tàu lên màn cho các con xem. Các cô bé gọi đó là trò “làm các chàng ngộ nghĩnh”. Anh làm rất vui nhộn. Anh có cảm giác đã thoát khỏi mối nguy hiểm khủng khiếp. Không bao giờ “các chàng ngộ nghĩnh” lại hư ảo và gây hứng thú đến thế. *Có người Anh, người có mặt dài ngoẵng, người có mũi bằng củ khoai tây* và hàng chục hình nữa, tất cả đều do anh tự cắt bằng bìa cứng, ngoài ra còn các đồ biểu diễn khác, nhiều vô kể. Các cô bé rất vui sướng. Anh cũng vậy. Marguerite vào xem chiếu bóng, cảm thấy được an ủi.

Anh vào phòng khách và viết liên tục trên trang giấy có khuông nhạc. Anh thức rất khuya, đến tận sáng bạch hôm sau, ngủ một chút rồi tiếp tục làm việc cả buổi sáng. Buổi chiều bạn bè đến thăm anh. Thái độ cương quyết của anh làm họ ngạc nhiên.

- Anh ấy bắt đầu như vậy từ hôm qua, - Marguerite nói. - Tôi rất mừng...

- Đúng đấy, - Dorpat nói, - suýt nữa tôi phạm tội hèn nhát...

Marguerite sợ hãi nhìn chồng.

- Nhưng xong rồi, - Dorpat nói tiếp, - không bao giờ tôi nghĩ đến chuyện ấy nữa. Và dù thế nào tôi cũng phải làm đến nơi đến chốn.

- Tốt lắm. - Lebret khuyến khích.

- Ông nhớ giữ lời đấy. - Roland nói.

- Bây giờ mời các ông nghe... - Dorpat nói. - Marguerite, em chơi bản nhạc này đi!

Anh đưa cho chị sáng tác đêm trước của mình. Chị chơi nhạc. Mới nghe phần hòa âm đầu tiên mọi người đã bị lôi cuốn. Trước hết chủ đề bản nhạc diễn ra trong nỗi kinh hoàng của những đau thương không sao diễn tả được, rồi đến khúc khoan thai mà những nét nhấn đau lòng xé ruột gợi lên nỗi tuyệt vọng của con người. Nhưng một ý tưởng đột ngột lóe lên qua nỗi bi thương kinh hoàng như một tia sáng chọc thủng màn đêm. Một khúc nhanh vừa, theo điệu hành khúc, diễn tả tâm trạng đã hồi phục, rồi một khúc nhanh như một hiệu kèn vang lên. Sau đó là sự êm dịu, một kết thúc thanh thản, khi Marguerite đàn những hòa âm cuối cùng, cách quãng, lặng lẽ, nhẹ nhàng như cuối buổi chiều đẹp trời thì mọi người im lặng. Sau cùng Lebret đứng dậy, đến đặt tay lên vai anh: “Anh đã phải chịu đau khổ kinh khủng lắm mới viết được khúc này. Nhưng thật đẹp để biết bao!”

- Bà làm sao thế, Marguerite? Trông bà xanh xao lắm. - bà Roland hỏi.

- Không sao đâu. - Marguerite trả lời.

Chị nhìn chồng và kinh hoàng nghĩ rằng tác phẩm này đã diễn tả đúng tình trạng tinh thần kế tiếp nhau của anh trong suốt chuyến trở về trên mặt nước tối om.

VII

- Các bà biết không, cô Vergani không bao giờ đi ra ngoài mà không đeo kính râm to, - một hôm bà Roland nói với bạn bè. Họ cười rộ lên.

- Cô ta rất ngại lộ mặt ra ngoài. - Marguerite nói. - Khi cô ta trông thấy chúng tôi, cô ta có vẻ sợ hãi rất buồn cười.

- Dần dần người ta chán ghét Phủ Toàn quyền, - Roland nói. Maxence khi trở về chính quốc đã nói: “Tôi rất sung sướng vì không phải bận tâm đến việc này nữa. Ngại lắm”. Tardenois ở trong tình trạng sợ hãi. Hắn mất phương hướng. Hôm qua hắn đến nhà Duret, trưởng phòng nhân sự của Phủ Toàn quyền. Chính Duret đã kể lại cho tôi: “Ông bạn ơi, tôi đã chứng kiến một điều gì đó xấu xa ghê gớm. Ông ta tức giận, mặt đỏ lừ, hét lên: *Tôi muốn có hội đồng điều tra, tôi muốn người ta cách chức hắn*. Tôi đã bảo ông ta: *Nhưng ông ơi, ông có nghĩ rằng người ta còn có một gia đình?* Ông ta trả lời tôi bằng một câu tỏ rõ tâm địa của mình: *Phải giết tất cả bọn này đi*.”

- Ông có biết rằng, - Roland nói thêm, - từ một năm nay hắn chẳng làm gì cả, chỉ chăm lo mỗi một việc ấy. Thật lạ lùng, và hắn bị mọi người chê trách.

Chính vào lúc này Tardenois do một sơ suất lớn đang sợ thất bại. Hắn đến nhà luật sư của Dorpat.

- Thừa luật sư, - hắn nói, - ngài là, có phải không, người bào chữa cho ông Dorpat. Ngài hãy khuyên ông ta từ chức. Việc cách chức ông ta, có

phải không, đúng thế, đã được định liệu rồi. Vì thương hại ông ta mà tôi phải nói trước với ngài.

Vị luật sư nhìn người thư ký của mình, anh này cười và cả hai có chung một ý nghĩ như nhau.

- Thưa ông, - vị luật sư nói, - tôi không bao giờ khuyên thân chủ của mình như vậy.

Tardenois đỏ mặt vì bức tức.

- Sự lo lắng của ông thật lạ lùng, - vị luật sư nói tiếp và đi thẳng vào vấn đề. - Việc gửi hàng lén lút của ông thật đáng tiếc. Ông giải thích việc ấy thế nào?

Tardenois sững sờ. Hắn cắn môi:

- Đây là... những việc... thiếu thận trọng. Tin chắc... ờ... tin chắc ở sự phạm pháp của ông Dorpat..., tôi thấy cần thiết phải chuẩn bị... ờ... thúc đẩy việc xét xử.

Hắn đỏ mồn hôi hột, cảm thấy những người khác chế nhạo mình.

- Điều đó nghiêm trọng đấy, - vị luật sư nói. - Theo luật pháp thông thường, tuồng như ông đã dùng vũ khí rất mạnh đánh người ông đang rượt đuổi.

Mặt đỏ bừng, khó chịu, thở hổn hển, Tardenois đi ra, xô cả vào ghế tựa. Ngay chiều hôm ấy cả Hà Nội biết đến cuộc nói chuyện này và Mihiel to tiếng dữ dội với Tardenois. Nhưng chính ông ta cũng đẩy Tardenois vào một loạt sự khinh suất khác. Nghe theo ông ta, Tardenois cuống cuống gửi cho Vernollet và Bornier nhiều bức điện. Hắn ta kêu nài họ khẩn thiết trả lời chống lại Dorpat, kể cả đạo đức của anh, để hắn có thể chứng minh. Những người nhận điện cảm thấy mỗi nguy hiểm và thận trọng hoãn việc trả lời. Tardenois lại đánh điện tiếp. Nội dung bức điện nghiêm trọng đến mức người ta nghĩ phải báo cáo gấp lên cấp trên.

Bản báo cáo của Berthalle - đầy rẫy những lời nịnh nọt đối với Tardenois - đánh giá những chuyến hàng gửi lén lút là thiếu thận trọng, là do quá nhiệt tình, thờ ơ lướt qua chuyện làm chứng của Merion, chuyện cam đoan tự phát của Tardenois ngay lúc gửi mẫu hóa thạch, bỏ qua những mâu thuẫn hiển nhiên chứng tỏ có sự đánh tráo. Mặc dù có bản báo cáo này, cấp trên vẫn từ chối việc thành lập một hội đồng điều tra mới. Người ta quyết định triệu Tardenois và Dorpat về Pháp để trình bày trước một hội đồng trọng tài. Con người “cực kỳ tốt” suýt nữa tức nghẹn họng. Ít nhất hẳn phải phục thù. Dorpat không thể lấy lại bản thảo và các tài liệu của tác phẩm lớn mà anh đã bắt đầu cho in. Tardenois tuyên bố những thứ ấy thuộc về tài sản của nhà nước. Việc đánh cắp thế là trót lọt... Rồi hẳn cậ cực được về nước trước Dorpat mười lăm ngày...

- Anh thấy không, - Lebret nói, - hẳn về trước. Vậy là một lần nữa, hẳn đi chuẩn bị dư luận. Nhưng anh đừng nản lòng.

- Anh đã hứa như thế rồi mà. - Roland nói.

- Xin cứ yên tâm! - Dorpat nói. - Tôi đã nói rồi: Bây giờ tôi không đầu hàng.

Trước khi về Pháp anh còn bận lòng về một nỗi thất vọng tai hại. Munteanu chuyển cho anh lá thư của Dubond: “Ông Dorpat đã chìm hoàn toàn chưa, hay còn có cơ may ngoi lên mặt nước? Tôi muốn biết điều ấy lắm. Cho tôi biết tin nhé!” Dorpat cười và trả lại bức thư.

- Lại một người nữa mà tôi đã giúp đỡ rất nhiều... Tạm biệt nhé, Munteanu!

- Một lần nữa tôi xin lỗi anh, - chàng trai tội nghiệp nói - tôi đã thiếu dũng cảm... Họ sẽ bóp chết tôi... Nhưng tôi vẫn quý anh và nhiệt liệt chúc anh thành công...

- Tôi biết thế - Dorpat cảm động nói. - Tôi biết. Tạm biệt!

Munteanu trào nước mắt, nhìn anh đi khỏi...

Cùng hôm ấy Hin-boun đến tìm Dorpat:

- Thưa ông, - người Lào nói. - Ông đã đối xử với tôi rất tốt.

Ông ta ngừng nói. Dorpat thấy ông ta trào xúc động qua cặp mắt xéch.

- Rất tốt - Hin-boun nói tiếp. - Không bao giờ tôi quên ông.

- Tôi cũng không quên Hin-boun đâu và nếu tôi không trở lại tôi sẽ luôn nhớ đến ông, đến những chuyến đi công tác của chúng ta. Tạm biệt nhé!

Anh bắt tay người Lào. Ông ta cúi gập người và đi ra.

“Ông này không trông chờ gì ở ta cả, thế mà...” - Dorpat nghĩ.

Cùng lúc ấy, Mihiel tức sùi bọt mép, nhận được tin viện trưởng mới của cơ quan được chỉ định từ bên Pháp sẽ sang đây nay mai.

VIII

Một buổi sáng mưa phùn mù mịt, tàu *Sphinx* rời khỏi Hải Phòng. Trên boong tàu, đứng giữa vợ và các con gái, Dorpat nhìn đôi bờ sông Cấm xa dần. Anh nghĩ đến lúc anh mới sang, cách đây mười năm, nghĩ đến những ước mong đẹp đẽ, đến những công việc vất vả đã hoàn thành, đến sự nghiệt ngã của số phận. Nếu anh thắng, tất nhiên anh cần đấu tranh để lấy lại vị trí của mình. Anh biết sự hám lợi của người đời...

Một tiếng chuông. Chân vịt quay nhanh hơn. Biển bớt đỏ, bớt bẩn. Đền biển ở đảo Hòn Dấu nhỏ dần. Toàn thân mệt mỏi, anh nhìn đường nét bờ biển mỗi lúc một thấp xuống và mỏng dần. Con người học thức trong anh thì thầm, với nỗi niềm luyến tiếc cay đắng: “*Ubi Troja fuit...*”^[64] Nhưng một bàn tay xiết chặt tay anh. Marguerite đây rồi, đã ở ngay bên... Chị nhìn anh với nụ cười quả cảm...

Phần thứ ba
... ĐOÀN NGƯỜI CỨ ĐI

CHƯƠNG MỘT

I

Dorpat đứng dậy, nhìn vợ. “Một giờ rưỡi... đến nơi rồi!...” Anh thoáng rùng mình.

- Em ái ngại cho anh quá! Việc sắp xong rồi, anh gắng lên nhé!...

Dorpat không trả lời. Anh ngấm làn sóng đục và xanh nhạt của sông Seine rì rầm vỗ vào bờ công viên Henri IV. Những nút chai lọ trôi tạo thành hàng dài vô tận, nhảy nhót trên sóng bập bênh. Anh vẫn vợ nghĩ về những chiếc nút chai ấy và thăm tìm hiểu xem chúng từ đâu đến. Điều đó giúp anh quên vợ chuyện riêng tư.

Marguerite cầm tay anh và âu yếm giữ lại trong tay mình. Anh quay đi và mỉm cười, nụ cười đượm vẻ buồn đau. Chung quanh họ chim chóc hót vang, cây cối nhuốm màu xanh mơn mơn của mùa xuân. Những bức tượng màu khói hun ở Cầu Mới được mặt trời buổi sớm phủ lên một lớp vàng óng ánh. Cảnh sắc các cây cầu lẫn trong làn khói sương dịu nhẹ. Nhưng họ chẳng nhìn thấy gì. Lòng họ giá băng.

- Cảnh có lẽ là đẹp, - anh nói. - Anh đoán thế, nhưng anh không thể ngấm cảnh nữa rồi... Em có nghĩ rằng, - với giọng rất trầm anh nói tiếp - cuộc đời chúng ta sẽ trở lại tươi đẹp không?

- Vụ việc này rồi cũng sẽ qua đi, - chị vừa nói vừa nhìn anh.

Anh khẽ vung tay, chán nản:

- Nào đến giờ rồi... Anh đã nói là anh không đầu hàng. Anh sẽ giữ lời hứa. Trời ơi, - đột nhiên anh kêu lên, - anh mệt quá, mệt quá!...

Một người đang dạo mát gần đó nhìn anh. Anh cảm thấy xấu hổ.

- Lát nữa, em thân yêu.

Anh phấn chấn hẳn lên, nhìn vợ hồi lâu và đi khỏi. Anh quay lại nhiều lần và vẫn thấy Marguerite nhìn theo.

II

Họ đến nước Pháp từ hai tháng trước. Sau mười năm xa cách mọi thứ đều mới lạ đối với họ, điều đó chứng tỏ họ đã thích nghi với một cuộc sống khác. Nhưng những lo lắng buồn phiền đè nặng trên vai họ, làm họ mất hẳn khả năng quan sát. Dorpat vội vã đến bộ. Ở đây anh biết ngay là Tardenois đã đến trước, với trọng trách mới là tổng giám đốc Luyện kim quốc gia. Người ta tiếp anh lịch sự. Người ta không tiếc lời cam đoan với anh rằng mọi quyền của anh sẽ được bảo vệ. Môi trường bàn giấy này làm anh ngạc nhiên. Anh chưa giao du với họ bao giờ. Anh cảm thấy như kẻ mất hồn giữa một nơi hoang vắng thù nghịch hãi hùng.

Anh đến thăm Heyrier, ông ta tiếp anh thân mật. Hơi vững tâm anh nhìn gương mặt đôn hậu, quắc thước của bạn, nghĩ: “Có lẽ ông này còn sáng suốt”.

Anh viết thư lên bộ xin cho Heyrier được làm thành viên của một ban có trách nhiệm phán quyết vụ việc giữa Tardenois và anh. Anh còn nêu tên hai người thầy học cũ quý mến anh và anh biết họ không chịu khuất phục trước bất cứ sự đe dọa nào. Rồi anh đến một thành phố ở tỉnh xa để nghỉ ngơi tĩnh dưỡng.

Anh để mặc cho Tardenois tự do hoạt động. Hắn đi bầm chuông khắp nơi, quấy rầy các cơ quan, nói dối người này, làm nhức óc người kia, dọa nạt, rên rỉ, nói năng huênh hoang. Hắn xen những tiếng “có phải không..., ờ... đúng thế...” vào những câu sáo rỗng về danh dự của khoa học, của gia đình, nói về Mihiel với giọng đầy nước mắt. Với một số người hắn làm ra

vẻ đuối sức và than thở: “Cái ông Dorpat này! Tôi mến ông ấy quá! Đáng tiếc biết bao! Đời có bao nhiêu nỗi thất vọng khủng khiếp. Nhiệm vụ thật gay go!” Bornier đi khắp nơi rêu rao: “Cái ông Tardenois tội nghiệp. Ông ấy bị người ta làm tình làm tội. Một đòn choáng váng đối với ông ấy. Dorpat vu ông ấy những chuyện bĩ ối.”

Dorpat nghi ngờ tất cả. Anh thuộc số những người cho rằng mọi điều, kể cả cái chết, đều tốt hơn mánh khoe và xin xỏ. Anh điềm nhiên chấp nhận một giải pháp mạo hiểm nhất; anh có thể chuốc lấy bất cứ tai họa nào với lòng thanh thản, nhưng khi ngồi trong phòng chờ của một nhân vật nào đó, anh chỉ ước mong tự cứu lấy mình. Kết quả là sau hai tháng, anh nhận được giấy báo đến viện Khai thác khoáng sản vào ngày giờ đã ghi rõ, để trình bày lý lẽ chống lại Tardenois, trước một ủy ban mà thành phần làm anh hoàn toàn thất vọng. Riêng tên Heyrier có trong danh sách làm anh vững lòng tí chút. Những người khác được lựa chọn kỹ lưỡng: Colleryer - bạn thân thiết của Bornier và Tardenois, con người vô tích sự, hơi ngu ngốc, tự tin mình là quan trọng. Dorpat cười nhạo báng khi thấy trong số thành viên của hội đồng danh dự này có giáo sư Antoine, nổi tiếng là tay kỳ tài ở phòng đợi của các Bộ.

- Antoine?... - Marguerite hỏi. - Có phải là kẻ đã đột nhập, gần như bằng vũ lực, vào nhà một nhân vật quan trọng?

- Đúng - Dorpat trả lời. - Sau vụ này, ông bố vợ buộc phải tống cổ chàng rể đi... Chưa hết! Hắn còn là một trong những kẻ đã cướp phá ông Argenles khốn khổ...

Dorpat kể về người đồng nghiệp rất có uy tín, không có của cải, không có chỗ dựa, đã có công làm sáng tỏ cấu trúc địa chất rất khó của một dãy núi cao ở miền Nam Pháp. Thế rồi một đám đông xâu xúm vào công việc của ông. Tất cả đều là người địa phương và ghê gớm cả. Người nào cũng giành phần cho mình. Bây giờ ông Argenles bị xâu xé, không còn sức để

loại bỏ bọn người sống bám vào mình nữa. Ông thấy những kết quả tốt đẹp của mình bị chia năm xẻ bảy. Mưu mô đồng lòng im đi và quên đi của Vernollet, Bornier, Antoine và nhiều kẻ khác như đã quăng tên ông vào *ngục tối*. Và Argenles, người đã giữ một trong những chức vụ cao nhất của đất nước từ nhiều năm trước, giờ đây ngã gục, chán nản, suy nhược thần kinh, buồn rầu buông xuôi, làm một công việc bình thường cho đến khi kết thúc một đời lao động uổng phí.

- Em nói tiếp đi. - Dorpat bảo vợ.

- Ôi, Tierseau! - Marguerite nói. - Nếu em nhớ đúng...

- Em nhớ đúng đấy, chính hẳn ta.

Sau khi bảo vệ luận án vô bổ, Tierseau bước vào nghề với chức phó giáo sư tại một khoa của trường Đại học Tổng hợp nhờ có sự che chở của các quan thầy. Ở đấy trong hai năm, anh ta chơi bời, rượu chè, phóng túng, chẳng quan tâm gì đến giảng dạy, dẫn người tình là một cô gái thuộc tầng lớp dưới vào phòng thí nghiệm của trường. Anh ta nợ như chúa chổm và bị ông hiệu trưởng cảnh cáo nhiều lần. Cuối cùng anh ta tự hạ mình xuống đến mức phải trả tiền sử dụng phòng thí nghiệm của trường cho mục đích cá nhân. Vụ tai tiếng này khá lớn. Nhưng nhờ có quan thầy, người ta không đuổi việc mà chuyển anh ta sang một trường trung học. Tuổi còn trẻ nên anh ta còn bình tâm. Anh ta được tha thứ và được giao một công tác ở Gabon. Thế rồi anh ta quấy rầy giáo sư Mugge và trở thành kẻ tội đồ hèn hạ của ông này. Vì vậy anh ta lại ngoi lên được. Mugge giữ anh ta ở kè kè bên cạnh và sau hai mươi năm đi đường vòng, anh ta đã có thể mơ đến một vị trí rất cao trong giảng dạy đại học. Đây là con người có bản chất thấp hèn, hám mọi thứ, dám làm không từ việc gì. Chỉ riêng cách chọn người vào ủy ban cũng cho thấy rõ số phận sau này của Dorpat. Người cuối cùng trong danh sách là Herault, giáo sư trong một cơ quan khoa học, hiển nhiên là người đứng đắn, nhưng đã quá già và là bạn cũ của Tardenois.

Ở dưới tờ quyết định, Dorpat đã trông thấy chữ ký của Montmorency - viện trưởng cơ quan, người “đồng chí” và bạn thân thiết của Tardenois. Anh nghĩ: “Ở đây cũng như ở bên kia, chính Tardenois đã thành lập hội đồng này”.

Đến ngày hẹn, anh có mặt và chờ ở phòng mẫu. Tardenois ở đầu kia, giả vờ xem các mẫu bày trong tủ kính. Giáo sư Herault đi qua phòng, dừng lại. Dorpat nghe thấy một giọng thân tình: “Chào ngài Tardenois”. Anh cảm thấy hơi lạnh ở tim. Vậy là ở mọi nơi, mọi lúc, cũng đều như thế cả!

Ngay phiên họp đầu tiên, vị chủ tịch hội đồng đã tỏ ra thiên vị, tuôn ra những lời hung hăng với Dorpat, còn với Tardenois thì nói giọng tôn kính, cứ một điều hai điều “Thưa ngài tổng thanh tra”. Cuộc tranh luận giống như cuộc đọ sức giữa vị chủ tịch hội đồng và Dorpat.

- Ông biết đấy, - Colleryer nói, - ông Tardenois và ông Mihiel rất chú ý đến sự việc là những loài châu Âu không thể có cùng với các loài đặc hữu tại các tỉnh cổ xưa của châu Á.

- Nhưng, - Dorpat trả lời, - một số trong những loài này đã được ông Mihiel mô tả, công bố, minh họa và đặt tên, coi là những loài châu Á. Những loài châu Á này trở thành loài châu Âu chỉ là sự kiểm cố. Hơn nữa, trong rất nhiều địa tầng ở châu Á, người ta đã thấy cả những loài châu Âu. Ông không thừa nhận một vài loài với lý do ấu trĩ rằng người ta chưa bao giờ phát hiện được chúng ở đó, nhưng người ta còn giấu ông một điều là lĩnh vực khoa học rộng lớn này mới chỉ mới bắt đầu được nghiên cứu. Suy luận của ông lại bao gồm cả phép quy nạp và suy diễn hợp nhất lại. Ông đã kết luận như Newton khi ông ấy nhận thấy kim cương và dầu nhòn đều có khả năng chiết quang rất lớn và cả hai đều cháy được. Từ đó rút ra một hệ quả sai lầm: Tất cả những vật có khả năng chiết quang lớn đều cháy được.

- Thưa ông, - vị chủ tịch nói với vẻ lạnh lùng. - Chúng ta không đến đây để nghiên cứu các phương pháp của khoa học thực nghiệm.

- Đúng vậy, - Dorpat nói, - vấn đề duy nhất là xem xét việc đánh tráo mẫu hóa thạch đã được chuẩn bị từ lâu và việc cung cấp tài liệu giả mạo...

Tardenois, mặt đỏ bừng, thở hổn hển, đứng dậy:

- Đây, có phải không... đúng thế, là những lời buộc tội bỉ ổi, bỉ ổi!...

- Tôi có thể nói mà không bị ngắt lời không? - Dorpat hỏi.

- Xin mời ngài cứ nói, cứ nói... ngài tổng thanh tra - Colleryer nói với nụ cười bè bạn, rất kính trọng đối với Tardenois, khiến Dorpat phẫn nộ.

Kiểm chế sự nóng giận của mình, anh nói tiếp:

- Xin các ông lưu ý đến một điểm cốt lõi sau đây: Cách đây tám năm, ông Mihiel đã mang về Pháp mẫu hóa thạch bị buộc tội số một. Mẫu này được giáo sư Vernollet xác định và chính giáo sư đã đưa nó vào sưu tập ở trong phòng thí nghiệm của mình. Tám năm sau, ông Vernollet - chuyên gia về lĩnh vực này, nghe lời tố cáo của ông Tardenois - không phải chuyên gia gì cả, lại khẳng định rằng loài hóa thạch này, đã bao năm ở ngay dưới mắt ông, không phải được đưa từ châu Á tới. Đây là cái thế hai đường phải chọn một, rất đáng tiếc... Tôi có cần phát triển điều này không?

Im lặng nặng nề. Giáo sư Vernollet, trước ở viện, nay đã lên đến đỉnh cao của thứ bậc trong “phe cánh” đang có uy tín nổi trội nhất. Vị chủ tịch hội đồng rất cần giáo sư giúp đỡ cho một cơ quan mà ông ta đang trù tính lập nên. Ông ta cảm thấy cần phải loại ngay cái điểm khó chịu này khỏi cuộc tranh luận. Ông ta ngắt lời Dorpat, lao vào con đường tắt, nói huyền thuyên, chêm vào đủ thứ. “Đúng là thứ diễn văn của một người không có ý thức rõ rệt.” - Dorpat nghĩ thế. Ở chung quanh, Tierseau và Antoine hòa theo. Ông già Herault thực tâm tìm cách tháo gỡ vấn đề. Tức thì Colleryer giải thích cho ông ta một thôi một hồi, và ông ta gật đầu đồng ý.

Đến các phiên họp sau, Dorpat cố gắng làm cho mọi người xem xét kỹ các tài liệu bằng ảnh nói lên sự chính xác trong các phần miêu tả của mình.

Nhưng người ta mãi những chuyện khác, hầu như không nhìn đến tài liệu anh đưa ra. Anh nói, nhưng người ta lại thờ ơ. Anh nói nhiều lần về những chuyển gửi hàng lén lút, chứng minh rằng những mẫu hóa thạch đã bị đánh tráo vào bộ mẫu của mình, rằng những công trình đã công bố của chính Mihiel cũng tố giác ông ta... Mỗi lần anh nói người ta lại cắt lời anh và ông chủ tịch lại áp đặt một hướng khác cho cuộc tranh luận. Anh có cảm giác rằng người ta trói chặt chân tay anh. Chỉ có mình Heyrier cố gắng gỡ rối trong một đám giấy lộn xộn đồ sộ, đầy những cứ liệu trái ngược nhau. Nhưng ông chủ tịch sôi sục lên. Tardenois được ông chủ tịch giúp đỡ, cũng hồi hả không kém. Những chứng minh của Dorpat chìm vào cảnh nhốn nháo, kẻ nói, người thảo luận, cổ tình lấp liếm, làm ta nhớ lại vở hài kịch của Patelin.

Đến phiên họp thứ ba, Dorpat cảm thấy Heyrier rời bỏ anh. Anh thấy ông ta lạnh nhạt và xa cách. Ông ta nói, giọng xin lỗi:

- Thưa các ông, tôi thấy ông Dorpat đưa vào phiên xét xử một lá thư mà trước kia tôi đã viết cho ông ta, trong đó, tôi bày tỏ ý kiến hơi mạnh đối với một số đồng nghiệp của chúng ta, nhất là đối với ông tổng thanh tra Tardenois. Lá thư này không có tầm quan trọng như ông Dorpat đã gán cho nó.

- Nhưng đồng nghiệp thân mến, - ông chủ tịch nói, - tất cả chúng tôi cũng đều tin chắc như thế.

“Ôi chao, - Dorpat nghĩ - đây là người mà ta tin là kẻ đấu tranh... một con người... dám nhận trách nhiệm của mình! Ông ta là người dự tuyển vào Viện, và để làm dịu cơn giận dữ của một số người, ông ta xin lỗi!...”

Sự tháo lui này làm Dorpat chán ngán. Heyrier từng tự nhủ là phải lớn tiếng đòi phát biểu ý kiến của mình. Ông ta muốn giúp đỡ người bị áp bức chống lại kẻ áp bức. Ông ta có quyền tự đánh giá mình như thế. Vài năm trước đây, một sĩ quan công tác ở miền thượng du, bị buộc tội giết một

người bản xứ, đã nhờ ông ta bảo vệ trước một hội đồng quân sự được triệu tập theo quân lệnh. Dorpat biết rằng việc truy tố này là bĩ ối, rằng viên sĩ quan ở trong tình trạng phòng vệ chính đáng, rằng chỉ có tham vọng chính trị, sự cần thiết làm vừa lòng phe cánh nào đó mới là nguyên nhân chính của vụ án. Anh biết rằng ở cấp trên người ta cũng muốn kết án. Heyrier không ngần ngại trước yêu cầu của viên sĩ quan. Trước phiên tòa, ông ta đã phân tích tỉ mỉ như thế nào đó mà viện công tố phải hủy bỏ lời buộc tội. Người ta bắt buộc phải xử trắng án. Viên đại tá và các thành viên của hội đồng xét xử cảm ơn ông ta đã giúp cho việc xét xử được dễ dàng. Nhưng anh cũng biết rằng, ở cấp trên, người ta vẫn giữ mối hiềm thù về sự can thiệp của Heyrier. Anh biết được điều đó qua vẻ buồn rầu của ông ta. Và giờ đến lượt anh. Khi cần thiết anh bị chính con người đó bỏ rơi, con người mà anh cho là có lòng can đảm.

Tình bạn cũng làm anh thất vọng ghê gớm, nhưng ít bất ngờ hơn. Tại một trong những phiên họp, Tardenois đã khẳng định với dáng điệu sân khấu: “Tất cả bạn của Dorpat đã bỏ rơi ông ta, ông Munteanu cũng vậy!...” Tức giận, anh đã dẫn ra lời nói cuối cùng của Munteanu: “Tôi nhiệt liệt chúc mừng anh thành công.” Tardenois biết rõ tính hèn nhát của Munteanu đã đòi hỏi người ta phải đánh điện báo sang Đông Dương để giám sát chặt chẽ Munteanu. Anh này, một lần nữa đã bỏ thầy và bạn của mình, chối biến: “Tôi ta chưa bao giờ nói câu ấy...” Như vậy anh ta đã trao thêm một vũ khí vào tay người khác. “Munteanu tội nghiệp!...” - Dorpat vẫn còn nói thế.

III

Anh vừa lên cầu thang của Viện Khai thác khoáng sản vừa ngẫm nghĩ về những chuyện cay đắng xảy ra. Anh dừng lại trước một cửa đi. Phía sau cánh cửa có tiếng nói. Anh nghe thấy Tardenois nói đông dài với vẻ quan trọng và người ta cung kính trả lời hẳn. “Và chúng tôi ở đây, - Tardenois nói, - ngang hàng, hẳn và tôi, để được nghe những lời lẽ trái ngược nhau! Thật là một sự nhạo báng ghê gớm!” Anh không có ý định vào. Bảo vệ, công kích ở nơi không có đối thủ, thật bi ối quá!

Anh nhìn quả đấm cửa bằng đồng bóng nhoáng... Anh đến quay quả đấm. Và sao nữa? Phải bắt đầu lại. Anh nói trước một cử tọa đột nhiên trở nên đáng trí. Người ta giả vờ xem xét tài liệu khi anh nhắc lại những lý lẽ không thể chối cãi đối với Tardenois, khi anh trình bày sự đánh tráo và việc hẳn ta gửi đi những kiện hàng lén lút. Anh nghĩ rằng tốt hơn là đi khỏi, bỏ mặc cái hội đồng lỗ bịch này. Có gì kinh khủng bằng cuộc sống không? Thật là chuyện về cái gốc của Macbeth!^[65]... Anh quay người và đi khỏi... - Người còn nhớ không buổi chiều trên Hồ Tây... - một giọng hống hách kêu lên. - Người có nói lời nào khoác lác không? Những người đã nâng đỡ người, đã đấu tranh cho người sẽ nói gì? Người đã sát cánh với người đấu tranh cho cuộc sống sẽ nghĩ gì?

Anh quay lại, nhanh chóng đến cửa, vịn quả đấm và bước vào.

Ai nấy đã ở vị trí của mình. Ông chủ tịch tiếp anh bằng cái nhìn khó chịu. Con người bé nhỏ, ốm yếu, lộn xộn, kiêu căng, trước đây ở Vancouver đã biểu lộ với anh tình cảm bạn bè thái quá, bây giờ lại tỏ ra rất khó chịu.

Ngay từ đầu hắn đã giận Dorpat khi anh tỏ ra không tán thành những hành vi luôn cúi của hắn đối với Tardenois. Nếu nhà khoa học trẻ tỏ ra khúm núm, mềm dẻo... Nếu anh không tìm cách phơi bày thói xảo trá của những kẻ mà Colleryer đang cần đến... Nếu anh thử liều nêu lên giả thuyết là có sự hiểu lầm, là có nhầm lẫn đáng tiếc trong những bộ sưu tập mà anh chấp nhận chịu trách nhiệm về mình... thì tất cả sẽ được dàn xếp ổn thỏa. Đã rất nhiều lần người ta đưa cho anh cây cọc chống... Anh đã giả vờ không hiểu.

Trong thâm tâm, bây giờ người ta rất muốn vụ việc kết thúc kiểu đầu voi đuôi chuột. “Chẳng có chuyện gì” là từ ngữ chi phối giới khoa học và nhiều giới khác. Nhưng Dorpat chống lại thói hèn nhát này và anh tấn công ngay. Anh đưa ra bằng chứng về những thủ đoạn bỉ ổi. Anh muốn người ta ghi nhận điều ấy. Anh không nhận ra rằng nếu anh chứng minh quá nhiều về sự phạm pháp của Tardenois, người ta sẽ đè bẹp anh. Xã hội này, bị những thói chiều lòng hèn nhát làm cho nhu nhược, không bao giờ chấp nhận sự tiết lộ công khai những mưu đồ đáng xấu hổ của một viên chức cao cấp. Có nhiều trường hợp chỉ vì có lý mà phải chịu tai họa nặng nề.

Một lần nữa, cuộc thảo luận bắt đầu. Người ta lại lạc vào những điều vụn vặt vô nghĩa của vấn đề, những lý luận suông triền miên, phù phiếm mà chẳng mang lại lối thoát nào. Không úp mở, Dorpat trở lại vấn đề về các hành trình giả của anh do Tardenois dựng lên mà chứng cứ anh đã đặt ra ngay trước mặt hội đồng. Anh cố gắng trình ra đầy đủ các tư liệu ảnh mà anh đã chuẩn bị. Người ta bảo rằng việc đó mất nhiều thời gian lắm, nên gác lại, họ sẽ xem tiếp sau này, sau các cuộc họp... Anh cố gắng chứng minh rằng những mẫu hóa thạch gửi lén lút không phải là của anh. Đây là then chốt của vụ việc. Ông chủ tịch cắt lời anh và đổ lỗi cho anh là nói giọng khó lọt tai. Anh bực tức trước sự bất công, nhưng cương quyết nói tiếp. Tierseau, trước kia là kẻ rượu chè trác táng, kẻ thực hiện sai trái chức vụ, nay lên mặt phê phán anh. Dorpat giận dữ. Anh bắt đầu tấn công đến

cùng, nói ngắn gọn và minh bạch. Tức thì mọi người, trừ Heyrier, nhao nhao nói cùng một lúc.

Khi im lặng trở lại, ông chủ tịch làm ra vẻ tự tin, nói:

- Thưa các ông, đồng nghiệp của chúng ta, ông Heyrier sẽ thông báo cho chúng ta một việc quan trọng, cần thiết, bởi vì ông Dorpat không công nhận là có thể có sự hiểu lầm, có sự lẫn lộn ngẫu nhiên nào đấy trong các sưu tập hóa thạch... của ông ấy.

Ông ta chờ đợi. Antoine nhìn Dorpat, vẻ quỷ quyệt. Tierseau nhiều mưu mẹo nhìn thẳng vào anh, trông vừa tàn nhẫn vừa xảo trá.

- Đôi khi cũng xảy ra chuyện lẫn lộn đáng tiếc, - ông chủ tịch nói tiếp - có nhiều ví dụ như thế mà ta đã biết...

Một lần nữa Dorpat thấy đây là sự gợi ý đối với anh. Anh nhìn ông chủ tịch:

- Tôi không công nhận những mẫu này là của tôi. Những đá bao quanh mẫu này không ăn khớp với những mô tả của tôi cũng như của ông Mihiel. Ở những nơi khác cũng như ở đây, điều đó buộc các ông Tardenois và Mihiel phải nhận là đã cố tình đánh tráo mẫu. Việc này được chứng minh quá rõ bằng những kiện hàng gửi đi lén lút và các thư từ nhằm đánh lạc hướng sự nghi ngờ của tôi.

Anh cảm thấy run lên vì giận dữ và mệt mỏi. “Cũng chỉ là dã tràng xe cát,” - anh nghĩ.

- Thưa các ông, các ông đã nghe thấy đấy, - ông chủ tịch nói. Như vậy ông Dorpat vừa giải trình cho chúng ta nghe, sau khi có thông báo của ông Heyrier, về hóa thạch thu thập được ở vùng đá Đồng Lê. Hóa thạch ấy, ông công nhận là đúng, phải không ông Dorpat?

- Không cần bàn cãi gì. - Dorpat nói.

- Ông Heyrier có ý kiến.

Bị bất ngờ, Dorpat nhìn Heyrier. Anh thấy xúc cảm lộ ra trên mặt ông ta. Nhìn những người khác, anh thấy Colleryer kiểu cách, làm ra vẻ đăm chiêu. Antoine mỉm cười độc ác. Trong giây lát Dorpat nhớ đến chuyện liên quan đến Antoine: cách đây đã lâu lắm, trong một lá thư khen ngợi, hẳn đã ngỏ lời không thật tâm với anh nhằm có được các tài liệu nghiên cứu để công bố. Khi đó anh đã giả điếc. Tierseau ngăm anh một cách tàn nhẫn, hài lòng - chính hẳn trước đây bị thoái hóa biến chất do rượu chè, trụy lạc, bất tài và trộm cắp - nay có quyền hành thì cảm thấy được vinh dự của con người chính trực mà hẳn từng căm ghét chỉ vì đức tính này. Nhưng Heyrier vẫn nói. Ông ta đọc một mảnh giấy mà từ ngữ khiến cho Dorpat ngỡ ngàng: “Hóa thạch mà ông Dorpat còn nhìn thấy, thu thập được ở Đồng Lê, chắc hẳn có nguồn gốc châu Âu... Xem xét lớp đất đá bọc ngoài, nghiên cứu trên kính hiển vi cho ta thấy điều đó, không cần bàn cãi”. Giọng ông ta khàn. Rồi ông ta im lặng, không bình luận thêm lời nào.

Không ai nói năng gì. Vị chủ tịch, Antoine và Tierseau theo dõi Dorpat. Herault ngủ gà ngủ gật. Heyrier lật giở các tờ giấy và Dorpat tưởng như trông thấy mắt hẳn rơm rệ. “Ông ta đau khổ vì thấy ta phạm pháp chăng?” - anh tự vấn. Và điều đó khiến anh bỏ qua cho ông ta tính nhu nhược khi ông ta chối phắt, không thừa nhận lá thư của mình trước kia.

Bản thân sự việc nói lên tất cả. Dorpat do dự không biết mình có điên hay không. Anh nhớ lại hồi ở Hà Tĩnh, trước khi đi đến Đồng Lê... Những việc nhỏ mọn nhất tái hiện ra nhanh như tia chớp. Anh lại nghe thấy người đã nói với anh, như một việc không có gì đáng kể: “Ông Tardenois đã đến đây, cách đây bốn ngày...”

Đột nhiên, câu nói vu vơ đã làm sáng tỏ mọi việc. Anh nhìn Tardenois và thấy hẳn bối rối lạ lùng, mặc dầu hẳn thường rất bạo dạn. Tartufe căn môi và nhìn trộm hội đồng xét xử...

Anh đã hơi mất trí ra sao để chẳng dè chừng? Anh nhớ lại, anh là tay chơi cờ, anh đã từng bảo vài bạn thấp cờ hơn như thế nào? “Anh muốn tôi chiếu anh trên ô nào đây?” Vậy mà giờ đây Tardenois và Mihiel đã chiếu anh trên ô mà họ chọn, nước bí cuối cùng và quyết định.

Qua ý nghĩ, Dorpat trông thấy Tardenois ở vùng đá Đồng Lê. Hắn cầm một quyển sách mỏng trong đó anh đã mô tả, với sự chính xác nghiêm ngặt về đo vẽ địa hình, nơi trước kia anh đã thu thập được mẫu hóa thạch đầu tiên. Mẫu này đã bị đánh tráo một cách gian lận... Đây là cái miếu nhỏ, khoảng đất trống trên đó còn vương ít mảnh đá vụn lẫn lóc. Chỉ một mẫu nhỏ, có tính chất hơi đặc biệt, đã thu hút con mắt nhà nghề. Tardenois nhìn quanh hắn, hơi mất tự nhiên. Hắn mở một gói giấy, lấy ra một mẫu, đặt trên mặt đất, ở chỗ dễ thấy gần cái miếu nhỏ... đúng nơi mà Dorpat ghi là đã tìm thấy hóa thạch. Mặc dầu hành động của hắn thoát khỏi sự xét xử của người đời, hắn cũng đi rất vội vã. Bốn ngày sau, Dorpat tới thu thập lại...

Anh cảm thấy tâm trí mình tràn ngập một nỗi niềm khó tả. Ghê sợ một trong những kẻ tồi tệ này đã nhiễm thói bịa đặt độc ác của tòa án giáo hội khi xét xử những người theo tôn giáo khác. Anh định mở miệng để giải thích, nhưng lại nín lặng. Những khuôn mặt ở trước mặt anh, có dáng vẻ kín đáo, rất đặc biệt, trừ Heyrier và Herault. Anh hiểu rằng họ đã biết cả... Họ đã đoán ra. Vậy nói phòng có ích gì?

Thế rồi, trong giờ phút quyết định này, anh nghĩ đến một giải pháp theo định mệnh. Anh chấp nhận tất cả. Chờ thời... phải làm như thế... Năm tháng trôi qua có lẽ sẽ làm vơi dần những đau khổ của anh... đến ngày nào đó mạnh lên, anh sẽ hét vào mặt chúng: “Ta đây, bọn bay có nhận ra ta không?” Đến ngày ấy... nếu ông Trời để anh sống đến ngày ấy. Có hệ trọng gì đâu! Anh nhắc lại: “Không bao giờ đầu hàng, dù cuộc sống có khắc nghiệt đến đâu.” Và anh nhìn Colleryer với vẻ giễu cợt.

- Ông sẽ trình bày với chúng tôi vấn đề gì? - Vị chủ tịch hỏi.

- Không!... - Rồi anh khẽ nói thêm. - Sự bất lương có thể ghê tởm đến mức khiến tôi không thể được trở lại trong trắng... được minh oan.

- Ông nói gì thế? - Colleryer hỏi, mặt đỏ bừng vì giận dữ.

- Tôi đọc lời một nhà triết học hiện đại! - Sự thách thức thoáng hiện trong mắt anh.

Phần cuối cuộc họp được dành cho sự trả thù. Vị chủ tịch đọc những lá thư đề tiện, hèn hạ của Diez, của Gualde, của Mugge và của Valbert. Sau nhiều năm chờ đợi, hai tên cuối cùng cũng đã tìm được dịp để trả thù cho những lời lẽ nghiêm khắc mà trước đây anh đã dùng thiếu thận trọng với chúng.

Điều lạ lùng là Tardenois lại tỏ ra hân hoan khiêm tốn, không nhấn mạnh đến mẫu châu Âu do Dorpat thu thập được. Hình như bây giờ hẳn nóng lòng muốn mọi việc kết thúc. Thế rồi, Colleryer, ra vẻ quan trọng, báo cho Dorpat rằng anh có thể đọc lại biên bản các cuộc họp trong vài ngày nữa. Anh trả lời là anh rất mệt mỏi, và ngày hôm sau anh lại xuống tỉnh.

Thực tế, một lần nữa anh bị suy sụp cả về thể chất và tinh thần. Tình trạng thần kinh căng thẳng đã giúp anh chống đỡ được trong các cuộc tranh cãi vất vả, các cuộc đấu tranh để tác động đến những người xét xử đang tìm cách tránh né. Giờ đây đột nhiên thần kinh anh thư giãn. Ý định không thay đổi của anh bây giờ là nghỉ ngơi và quên lãng. Còn có gì hay ho ở đây nữa? Anh biết trước biên bản là cái gì rồi. Anh nhớ lại biên bản của Berthalle. Anh nhớ lại một chuyện đau đớn, chuyện về Boucher de Perthes, về việc khám phá ra người hóa thạch, sự phản đối tập thể chống lại nhà bác học. Người ta đã coi ông là tên bịp bợm. Người ta đã kết tội ông mà không đọc tài liệu của ông. Phải có Falconer, Lyell, Preswich... những người nước ngoài... thẩm định, phục quyền cho ông. Anh nhớ đến Elie de Beaumont, một người có uy tín trong khoa học lúc bấy giờ, đã ra sức làm khổ ông ấy như thế nào, với cơn thịnh nộ bỉ ổi, bất chấp mọi sự hiển nhiên. Trong hai

mười năm Boucher de Perthes đã tranh đấu, thu thập các bằng chứng mà người ta không thèm nhìn đến. Ngay sau thắng lợi của ông, vẫn còn có những hành động hèn mọn xảy ra khi ông vừa mất! Những kẻ thừa kế tài sản của ông, cho hủy các tác phẩm của ông để làm vừa lòng các thế lực chưa hết thù địch với những khám phá của nhà bác học lỗi lạc về người hóa thạch... Bao nhiêu cay đắng thấm vào tâm hồn các nhà khoa học!

IV

Anh xuống đại lộ Sebastopol đông chật người. Anh nhìn đám đông, rất nhiều người im hơi lặng tiếng trong vẻ bề ngoài bí hiểm của họ. Anh nghĩ: “Mỗi con người này đều mang nặng điều sâu kín của một nỗi đau, nhưng liệu có gì sánh được với nỗi đau của ta không?”

Anh không tin là có. Từng lúc một, những cơn giận dữ làm anh quên đi nỗi thất vọng. Anh sáng tác những cuốn tiểu thuyết nhỏ nhằm trả thù, nhưng khi lý trí trở lại anh thấy điều đó chỉ làm cho người ta thương hại mình mà thôi. Trong Monte-Cristo^[66] điều đó hay đấy - anh nghĩ và tự chế nhạo mình. Ngốc quá!... Cái xấu bị trừng trị, cái tốt được đền bù? Thật là quái gở khi chúng ta nằng nặc đòi phải thực hiện những điều phi lý... một tác phẩm nhạt nhẽo...

Anh đã đến công viên nhỏ của tháp Saint-Jacques, nơi anh hẹn gặp Marguerite. Anh bối rối đến mức không nhìn thấy vợ. Chị thấy anh nhón nhác, như người mất trí. “Người ta lại làm gì anh vậy?” - chị tự hỏi. Nhưng anh vẫn cảm thấy vợ ở gần mình. Anh ngược mắt nhìn và vẻ mặt yêu quý của chị đã làm anh yên lòng. Có thể nào anh lại thất vọng khi ở gần chị? Anh nói: “Đi với anh, không phải ở lại đây!” Họ xuống bến kè Gesvres và anh kể hết cho vợ nghe. “Anh ghê sợ người đời - anh kết luận mạnh mẽ. Và điều đó cho thấy đời anh thế là hết, suy kiệt, mõi mòn... hết mức rồi. Anh ghê sợ nghiên cứu khoa học - công việc đã từng choán hết cuộc sống của anh. Trời ơi, chẳng lẽ những khó khăn vất vả mà anh đã vui lòng chịu đựng

lại gây đau khổ cho mình! Nếu lười biếng, thờ ơ... anh đã có cuộc sống tốt đẹp hay sao! Anh đã chẳng có khát vọng gì!”

Chị rụng rời khi nghe anh nói. Anh có lý không, lần này anh có tuyệt vọng không, có còn phương cứu chữa không? Và chị với anh sẽ ra sao? Nhưng khi chị đón nhận tình yêu của anh và đã trao tình yêu cho anh, chị biết rằng sẽ chia sẻ với anh đến cùng những rủi may của số phận. Chỉ có một điều, chị nghĩ đến con cái và trái tim người mẹ dường thất lại.

Lần này nữa, chị tự nhủ không được làm mất đi sức lực cuối cùng của anh. “Và điều này cũng sẽ qua đi” - Chị âu yếm nhắc lại. Chị siết chặt tay anh, và quay về phía anh, gượng cười, nụ cười mà anh yêu biết chừng nào. Anh ngập ngừng nhìn chị và mỉm cười lại với chị.

- Nào, - chị nói, - chúng ta đi ăn tối. Anh đừng để...

Anh khoác tay vợ và áp sát vào chị. “Chúng ta giống như đôi vợ chồng mới cưới” - Marguerite vừa nói vừa cười. “Anh có nhớ ngày xưa không?” Đột nhiên, chị cảm thấy anh bối rối, việc gọi lại thời vui sướng xưa kia đã làm anh đau buồn đến mức chị thấy trên mắt anh đầm lệ. Và lời nói độc địa của con người “cực kỳ tốt” lại ám ảnh chị: “Tôi muốn ông rơi vào cảnh khốn cùng với toàn thể gia đình ông...”

Họ tới đại lộ Saint-Michel, đến tiệm ăn nơi họ thường đến ăn tối với nhau. Trời mát mẻ. Hoàng hôn nhẹ buồn. “Chúng ta ăn ở ngoài đi, anh bằng lòng không?” - Chị hỏi. Điều đó làm cho anh khuây khỏa.

Họ đến ngồi bên một cái bàn đã có hai người ngồi đối diện nhau: một phụ nữ có tang và một linh mục. Marguerite nhận thấy vẻ đau đớn của người phụ nữ.

Dorpat chẳng thấy gì. Anh đang sống một cuộc sống nội tâm, âm thầm, ghét tiếp xúc, đầy những ý định trả thù. Thỉnh thoảng Marguerite cười với anh. Anh không nhìn thấy vợ. Chị năn nỉ, chìa tay về phía anh. Tức thì anh

như tỉnh giấc mơ, và cười lại với vợ, một nụ cười mới hé, cay đắng hơn cả tiếng kêu rên rỉ.

Những người ngồi cùng bàn im lặng. Người phụ nữ không ăn gì. Bà ta rất khảnh ăn. Bà ta cũng tỏ ra tuyệt vọng trong vẻ trầm tư nặng nề. Marguerite có cảm giác là bà ta có mối lo lắng, đau buồn không sao nguôi được và một ảo ảnh nội tâm diễn ra trước mặt bà ta. Đột nhiên, hai bàn tay bà ta co rúm lại. Bà ta hơi ngả về phía linh mục. “Không bao giờ con có thể khuây khỏa được, không bao giờ, xin cha hiểu cho con” - bà ta nói. Vị linh mục nghiêng người về phía bà ta và một giọng trầm thì thầm vài tiếng mà Marguerite không nghe rõ, nhưng chị thấy những giọt nước mắt lăn lăn trên gò má xanh xao của ông. “Chắc còn có nỗi đau buồn khác với nỗi đau của ta - chị nghĩ. Trong không gian nhỏ bé này chúng ta chỉ có một nhóm người, hình như ai cũng có nỗi đau khổ của riêng mình.” Chị cũng thế, chị đang muốn khóc. Nhưng không được để anh ấy thấy nước mắt...

V

Họ quay về thành phố nhỏ của tỉnh, nơi gia đình bên vợ anh sinh sống. Dorpat chỉ có một mình. Người cha, trước kia đã gây dựng anh thành một người theo chủ nghĩa nhân văn và bản thân ông đã mở rộng tâm suy nghĩ cho anh. Ông đã mất - nhưng đối với anh, ông vẫn như còn sống.

Anh chờ đợi. Thể chất dẻo dai của anh, được tôi luyện trong không khí mát mẻ của xứ ôn đới, đã vượt qua được những mệt nhọc chồng chất. Sự mạnh mẽ của cơ thể tăng lên, sự yếu đuối về tinh thần không còn nữa. Anh lại thích đi bộ xa, trong lúc đi trong tâm hồn anh dạt dào các đề tài âm nhạc, mà anh sẽ phát triển lúc trở về nhà. Không có tin tức gì từ Paris. Mùa hè đã qua. Dưới rừng liễu của thung lũng sông Loire, đi dạo với Marguerite và các con nhỏ, anh thấy kỷ niệm về những ngày qua đã dần dần bớt vẻ tàn bạo.

Anh cảm thấy có hứng thú viết và có thêm vài tin tức. Tất cả điều đó sẽ đi tiếp vào các tác phẩm khác nhau mà chắc là sẽ không bao giờ được in ra.

Một buổi sáng tháng Mười một, anh nhận được thư bảo đảm của bộ. Một ban điều tra được thành lập để chống lại anh. Nhưng anh thấy anh có quyền được một luật sư bào chữa. “Này, - anh tự nhủ, - không như ở bên kia, chúng ta sẽ được một mẻ cười.”

Anh đi Paris, nói chuyện lâu với một luật sư đã chọn, để lại hồ sơ cho luật sư và vài ngày sau quay trở lại gặp ông ta.

- Tôi đã nghiên cứu hồ sơ của ông, - luật sư Larroy nói. - Trước hết, tôi hứa dứt khoát với ông rằng ông sẽ được miễn tố, có nghĩa là các đối thủ của

ông phải sụp đổ. Tôi đã lên bộ. Họ cũng khó chịu. Họ rất chán ghét việc thành lập hội đồng điều tra chống lại ông và cũng do bắt buộc mà phải làm. Đối với tôi, rất hay là có thể bảo vệ ông dựa vào cả một chi tiết có vẻ chống lại ông... Tôi nói về cái mẫu do ông thu thập, do ông công nhận đúng như thế và nó lại có nguồn gốc châu Âu không nghi ngờ gì nữa, - người ta cho là như thế. Ông nghĩ về điều ấy như thế nào?

- Không nghĩ gì. - Dorpat nói.

- Không thể được, - luật sư Larroy nói. Ông ta nghiêng khuôn mặt thông minh về phía Dorpat và nhắc lại: Không thể được. Sự mâu thuẫn với các trường hợp khác là rất lớn, mà đối thủ của ông không thể chối cãi được. Ông cứ nói hết mọi điều với tôi...

- Trước tiên, - Dorpat nói, - xin luật sư cho biết sự mâu thuẫn này đã gợi cho ông điều gì?

- Được - luật sư nói. - Ông muốn kiểm tra giả thiết của ông bằng giả thiết của tôi... trong trường hợp này “giả thiết” là một từ không chính xác vì tôi đã tin chắc... Tôi đã lật lại vấn đề và đặc biệt chú ý đến một điểm nhỏ - ông ta chăm chú nhìn Dorpat: “*Người ta đã yêu cầu ông đi tìm lại mẫu này...*”

- À - Dorpat nói. - Việc kiểm tra đã xong!

- Có sự đối chiếu nhiều nguồn phải không, như các nhà đo vẽ địa hình đã nói? Được rồi... Ông có biết rằng, một người thân cận của ông Tardenois đã đến vùng đá Đồng Lê của Hà Tĩnh^[67] trước ông không?

- Bốn ngày trước khi tôi đến đấy, *theo lệnh của ông ta* - Dorpat nhắc lại - *theo lệnh của ông ta*, và biết chính ông ta đã đến đấy...

- Ông biết chắc chắn, chắc chắn chứ?

- Dứt khoát như thế. Tôi biết điều đó do một người chỉ huy làm cầu đã nói chuyện với ông ta và tình cờ nói lại với tôi. Và lại người ta cũng đã thấy

ông ta ở khách sạn và ở ga.

- Được rồi, chúng ta đã tóm được Tardenois của ông, - luật sư nói. - Với việc gửi hàng lén lút và chỗ còn lại của kiện hàng, ông ta sẽ phải một phen lao đao. Vậy ông cứ yên tâm về đi. Cứ đi câu cá nếu ông thích môn thể thao này. Tôi rất quan tâm đến vụ này và sẽ làm mọi việc. Tôi sẽ đích thân đi gặp báo cáo viên. Chỉ cần ông gửi sớm cho tôi một bản báo cáo để tôi không bỏ sót một sự việc nào. Ông cứ ung dung đến hội đồng điều tra... Thật là một chuyện khó chịu!... Chúng ta sống trong một thời đại xấu xa... Mặc dầu thế, nói đúng ra, các đồng nghiệp thời trước của tôi đã thấy nhiều điều tốt đẹp... khi họ thấy... Trời ơi, như ngày nay... Chúng ta đều lo lắng quá mức.

VI

Dorpat vững lòng trở về thành phố tỉnh lẻ ở miền Trung. Người chung quanh và gia đình bên vợ không mấy may biết gì về nỗi buồn của anh. Người ta chỉ biết anh có những “điều khó chịu với chính quyền”. Những kẻ xấu bụng ra sức thêu dệt lên chuyện gì đó bằng các rác rưởi nhặt nhạnh từ những kẻ trung gian, theo lời kể của dân thuộc địa “đã được nghe nói về anh ta”. Rất nhiều người cho rằng Mérimée^[68] có lý khi viết: “Cuối cùng anh nên biết rằng không có gì tầm thường hơn là làm điều xấu chỉ vì thích làm như thế”. Một số bà vô công rồi nghề, những quý bà ở tỉnh lẻ, nhanh nhẩu thông báo cho bạn bè những tin tức hiểm hoai và chẳng ăn nhập gì với sự thực.

Ngay từ đầu vợ chồng Dorpat đã cắt được các “tin vịt”. Họ chỉ việc kể những nỗi gian truân đã phải trải qua của mình và kêu là bị truy hại. Các bà vô công rồi nghề - và cả một số đức ông vô tích sự - lập tức tỏ ra khoan dung với những ai coi họ là những người có vẻ quan trọng và hiểu biết mọi việc. Làm cho một số người đồng tình không khó, còn im lặng là hạ sách: người đời khi không hiểu thì họ bịa chuyện. Nhưng vợ chồng Dorpat không muốn khêu gợi lòng thương hại, họ coi đó là biểu hiện của sự thấp hèn. Nếu đối xử không tốt, “hơi có ác ý” với mọi người thì sẽ bị họ khinh thường. Ráng chịu một vài thua thiệt, mất mát sẽ mang lại sự cao cả cho tâm hồn, khi đó ta có thể bình yên bước đi như những cây bách đen cao lừng lừng, không sợ bị ai kêu ca phàn nàn nữa.

Anh đợi lệnh triệu tập. Đã rông rãi một tháng rồi. Ngày nào anh cũng tự nhủ: “Chắc là chuyến thư ngày mai sẽ có”. Bỗng nhiên anh nhận được một công văn của bộ, do một vị chánh văn phòng nào đó “ký thay, được sự ủy quyền của bộ trưởng” dưới dạng: “Thưa ông, tôi hân hạnh báo cho ông biết là hội đồng điều tra đã bị bãi bỏ. Như vậy, coi như tất cả những điều chỉ dẫn trước đó không còn hiệu lực. Tôi sẽ làm mọi việc cần thiết để trả ông về cơ quan cũ công tác”.

Vợ chồng Dorpat rất sung sướng và cảm phục. Marguerite đứng bên chồng cùng đọc công văn. Chị cầm tay anh: “Không thể có chuyện ấy, không thể... Cơn ác mộng này... đã chấm dứt. Ôi, cuộc sống đã trở lại!...”

Chị thấy chồng, mơ màng:

- Thật mừng phải không anh? Anh chưa biết chính xác điều gì đến với anh có phải không?

- Đúng, rất đột ngột. Hạnh phúc lớn lao. Một khối ung thư đã được cắt bỏ. Nhưng... em hãy đọc lại những lá thư của luật sư Larroy: vụ việc rất tệ hại đối với họ... Và, tại sao người ta phải đình việc này lại. Anh không cho rằng có thể có chuyện lập lờ...

- Anh nói có lý - chị nói. - Anh sẽ làm gì?

- Anh đi hỏi tại sao vụ việc lại không tiếp tục.

Anh viết thư ngay tức khắc. Người ta lại có công văn trả lời dạng “ký thay, được sự ủy quyền” rằng: “Ân xá, hoãn mọi sự trừng phạt”. Anh chồm lên. “Một hội đồng điều tra không phải là sự trừng phạt, - anh trả lời. - Tôi chính thức yêu cầu công việc đã bắt đầu được tiếp tục triển khai”. Anh gửi kèm một đơn thỉnh cầu lên Bộ, dạng khẩn cấp.

Ngay ngày hôm sau có ngay một thông tin ngắn gọn và kiên quyết: “Tôi không thể chấp nhận đơn của ông. Hội đồng điều tra đã bị bãi bỏ”. Lần này

anh không đọc thấy tên của chánh văn phòng “ký thay, được sự ủy quyền”, mà đích thân Bộ trưởng ký. Tất cả sập xuống như một bức rèm sắt.

Anh tìm hỏi luật sư Larroy.

- Tôi đã *gặp* chính ngài Bộ trưởng, - luật sư trả lời. - Tôi đã yêu cầu tiếp tục vụ việc. Nhưng vô ích. Chúng ta không thể buộc họ tiếp tục xét xử. Thực tế việc điều tra đã phơi bày mầm mống của vụ bê bối, sự xấu xa đây đưa đến cả một số nhân vật và bè phái. Có rất nhiều người liên quan. Người ta tránh cho Tardenois và bạn bè của ông ta hậu quả của những việc làm bậy bạ mà họ đã làm khi triệu tập cái hội đồng điều tra này. Chúng ta tuột mất một thắng lợi dễ dàng và ông bỏ lỡ một cơ hội trả thù ngoạn mục. Nhưng tóm lại có lẽ thế lại hay. Những vụ tai tiếng có hay gì đâu và đã có rất nhiều rồi. Ông hãy tỏ ra có tinh thần cao thượng.

“Ông ta khuyên những điều khó thực hiện được, - anh tự nhủ. - Được rồi, ta sẽ chờ thời cơ!”

- Anh quên rằng mình phải biết chờ đợi. Việc này khó đến mức những nhà thơ nổi tiếng nhất, theo nhận xét của một nhà triết học lỗi lạc, cũng không dám lấy việc không biết chờ đợi làm chủ đề cho tác phẩm của mình. Othello tạo ra nỗi bất hạnh của mình, Ajax tự tử, Orosmane đánh đập người mình yêu, Anna Karenina nhào vào bánh xe của một đoàn tàu, tất cả chỉ bởi vì họ không biết chờ đợi. Đúng là, trong đời sống của những con người vĩ đại, bi kịch thường xuất hiện, không phải trong cuộc xung đột với thời đại của họ và hành động đều giả của người cùng thời, mà do họ bất lực không đặt sự nghiệp của mình vào một thời kỳ thuận lợi. Nhưng từ lúc trở về nhà trên Hồ Tây, sau khi vượt qua cái khoảnh khắc cao điểm không thiết sống ấy, anh đã hiểu ra rằng không có gì làm cho mình suy sụp được nữa, trừ tai họa và sự qua đời của người thân.

- Được rồi, - anh nói. - Chúng ta sẽ bắt đầu lại. Quyết định hạ tầng công tác và thu hồi việc ủy quyền làm viện trưởng cơ quan sẽ bị hủy bỏ. Sau đó

anh sẽ chứng minh tính chính xác trong các công trình nghiên cứu của mình trước các nhân chứng người nước ngoài. Anh đã mơ tưởng hảo huyền và đã để mất hai hay ba năm của đời mình. Đúng là mất không?... Không mất đến như thế! Anh đã tiếp thu được một khoa học mà trước đây còn thiếu: khoa học về nhân tâm.

- Khoa học quái ác, - Marguerite nói, - nguồn gốc của mọi ưu phiền!

- Đúng... sự thanh cao của tư tưởng phần lớn là nhờ có lòng vị tha và đức tin, bớt đi chút gì đó là làm giảm giá trị tinh thần. Tuy vậy vẫn phải làm...

Anh nhìn vào khoảng không và chậm rãi nói: “Tính nghi ngờ? Lòng tin? Sự phản phúc! Bạn bè... bọn Mihiel!”.

Chị thấu hiểu rằng vết thương của anh vẫn còn chảy máu.

- Anh đừng hối hận là đã bị lừa, - chị nói. - Hôm nọ em đã đọc được điều này: “Một người trở nên cao thượng khi người ấy có thói quen không đòi hỏi gì ở người khác và luôn luôn giúp họ”.

Anh cười và nói:

- Cảm ơn em. Nhưng anh sợ rằng rồi đây anh không còn cư xử cao thượng được nữa...

- Con người ta liệu có thay đổi bản chất được không anh? - chị hỏi.

Anh lại cười, không nói gì thêm.

Cùng ngày hôm ấy anh viết thư gửi Bộ trưởng. “Tôi đã nhận được thông tri từ chối không giải quyết thủ tục tố tụng đã bắt đầu đối với tôi. Tôi định khi trở lại thuộc địa, yêu cầu các đồng nghiệp người nước ngoài của tôi đến xác minh công việc của tôi và tôi sẽ trình bày sự không đồng tình với hoàn cảnh của mình trong các giải pháp tiếp theo”. Anh cũng gửi một đơn xin nghỉ phép thường lệ mà anh có quyền được hưởng.

Đến tháng Mười hai vợ chồng Roland về Pháp nghỉ phép mười tháng. Họ lưu lại ở cùng thành phố miền Trung, nơi gia đình Dorpat đang sống, cũng là quê hương Roland. Họ gặp nhau gần như hàng ngày. Dorpat thông báo cho Roland những việc mới xảy ra. “Mọi việc đều rất tốt - Roland nói. - Về bên kia ông sẽ phải chấn chỉnh mạnh mẽ mọi việc. Ông càng phải làm như thế vì nhiều người không tìm hiểu căn kẽ vụ việc, còn đối với những người khác việc trở lại của ông có nghĩa là họ thua cuộc.”

Lamy cũng nghỉ phép, đi cùng vợ đến thăm anh. Anh ta đã trở về đúng lúc cho qua mấy tháng ở mặt trận trước khi đình chiến. Dorpat vui sướng gặp lại người bạn từ ngày còn ít tuổi này, con người có lòng tốt, độ lượng, nhưng nông nổi, rất dễ làm mồi cho kẻ xấu. Lamy buồn rầu nói: “Anh cần từ bỏ việc tìm kiếm các con vật trong đá đi. Thật là chuyện tầm phơ. Anh hãy vào làm trong xí nghiệp. Anh sẽ kiếm rất nhiều tiền. Anh hãy tin tôi, làm như vậy hay hơn là thất thế khi trở về bên kia, điều đó làm hại anh trong con mắt của chị ấy. Có lẽ chị ấy không còn cái địa vị mà chị ước ao trước đây và chị sẽ tỏ cho anh thấy điều ấy. Trong khi đó, ở trong xí nghiệp anh có thể mang lại tiếng tăm rạng rỡ cho chị, phụ nữ nào chả thiết tha với điều ấy”.

- Cái gì! - Dorpat nói. - Anh nghĩ rằng Marguerite chỉ gắn bó với tôi vì lý do kiêu hãnh! Không, nhà tôi xa lạ với những chuyện nhỏ nhen này lắm!

- Nhưng anh bạn thân mến ơi, - Lamy nói, - anh nên nhìn sự việc với con mắt thực tế, chứ không phải qua lăng kính của nhà thơ.

Dorpat bối rối khi nghe nói như vậy. Anh không bao giờ chấp nhận ý kiến này. Ai đã bị đau đớn thì hay sợ bóng sợ gió. Tuy vậy anh không kể lại chuyện này với Marguerite. “Sẽ là cách đối xử bất công với cô ấy,” - anh nghĩ vậy. Mãi sau này chị mới biết chuyện.

Lamy tự nguyện giúp Dorpat giải quyết chu đáo mọi việc ở Đông Dương trong trường hợp anh nghe theo lời khuyên của anh ta. Ít lâu sau anh

ta lại xuống tàu đi thuộc địa.

Và một ngày kia Lebret xuất hiện.

VII

Cả mùa xuân trôi qua mà Dorpat, ngoài lương ra, không nhận được giấy tờ nào của các cơ quan, kể cả hồi âm đơn xin nghỉ phép của anh. Anh thỏa thuận với vợ, dự định lên miền núi nghỉ ngơi mấy tháng hè. Ba ngày trước khi đi anh nhận được giấy báo xuống tàu vào “ngày bảy tháng Sáu này để đi Đông Dương”. Anh đi gặp Roland.

- Quái nhỉ! - Roland nói. - Xuống tàu mồng bảy tháng Sáu mà hôm nay là mười sáu tháng Bảy. Dễ thường...

Họ cười cái ngớ ngẩn quan liêu và Dorpat viết thư về cơ quan gửi giấy báo nói rằng việc xuống tàu như vậy không thể thực hiện được. Ngày hôm sau anh nhận được điện báo trả lời: “Ông hãy xuống tàu biển ở Marseille sáng ngày hai mươi để đi Sài Gòn”. Dorpat tính rằng nếu anh đi ngay sau nửa giờ và cho rằng có ngay một chuyến tàu hỏa đợi sẵn ở ga thì họ sẽ đến nơi hai giờ sau khi tàu biển khởi hành.

- Họ muốn gì? - anh nói với Roland. Có lẽ họ cố tình làm thế.

- Một sự lộn xộn giấy tờ, - Roland đáp. Nhưng ông biết rằng người ta phải báo cho ông ít nhất mười ngày trước khi đi. Để chấm dứt chuyện vô lý này ông hãy lại xin nghỉ phép thật dứt khoát.

Không có công văn trả lời nào nữa. Vợ chồng Dorpat đi nghỉ như đã dự định và trở lại vào tháng Mười, sẵn sàng chờ đợi một lệnh xuống tàu có thể thực hiện được. Tháng Mười một, tháng Mười hai trôi qua. Gia đình Roland đi miền Nam để nghỉ đông.

Một buổi sáng Marguerite chạy vội đến.

- Này đây, tại sao họ im lặng... Ồ, anh Jacques, chúng ta sẽ ra sao?

Anh đọc bản sao một nghị định. Người ta đã sắp xếp lại Viện Khoa học, đổi tên các chức vụ, bãi bỏ chức vụ của anh.

Cách làm đê tiện của họ làm anh nản lòng.

- Ồ! - anh nói. - Sao mà họ sợ anh trở về đến thế? Em xem, việc ấy mới hèn hạ làm sao! Bây giờ là tháng Mười hai... nghị định đã ban hành trước hai tháng. Họ phải hành động bất ngờ, đặt anh trước một việc đã rồi. Khốn nạn! Mỗi lần anh gượng dậy là một đòn mới lại giáng xuống. Họ hành hạ một người bị trọng thương mỗi khi người ấy tỏ ra thoi thóp sống lại.

Bao giờ anh cũng ở trong tình trạng do dự nặng nề. Anh cay đắng nói với Marguerite:

- Không đầu hàng. Một câu thôi không nói hơn! Đây là sự lừa bịp! Ít nhất kẻ đối địch đã không ngã gục trước chúng ta. Ta phải làm gì bây giờ? Ta đã sống nửa đời người, đã quen với lý luận và nghiên cứu. Ngoài công việc chuyên môn ta còn làm được gì tốt được nữa? Và những kẻ vô lại biết rõ điều ấy.

Anh nổi cơn thịnh nộ. Những sự phản phúc, những sự hối tiếc, tất cả bùng lên mạnh mẽ. Marguerite nghĩ đến tương lai. Về mặt thực tiễn, chị biết rằng anh có những khiếm khuyết trong phẩm chất của mình. Trong lĩnh vực trí tuệ không có gì sai bằng câu châm ngôn: “Ai làm được việc lớn, có thể làm được việc nhỏ.” Có nơi con người rất ít tài năng lại thành đạt lớn vì có công việc nào đó không đòi hỏi tài trí mà chỉ cần có tính háms lợi, tài tán dóc với khách hàng, thích nghi một cách máy móc với những thao tác quen thuộc hàng ngày. Ở nơi ấy bộ máy hoạt động không bao giờ có chuyện bất ngờ, suốt đời đơn điệu, chỉ lo tích lũy lợi nhuận, với mục đích cá nhân ích kỷ. Tất cả điều đó làm nản lòng người có đầu óc tổ chức, có những quan niệm rộng rãi, biết nhìn xa trông rộng. Người ta quan niệm rằng một nhà trí thức lớn hay một nhà bác học lỗi lạc có thể trở thành người điều khiển một

xí nghiệp lớn, người lãnh đạo một tổ chức thương mại trải rộng, có khả năng nuôi sống rất nhiều người vì người ấy có những khả năng cần thiết và nhất là có trí tưởng tượng sáng tạo. Nhưng người ta không ai cho rằng một trí thức lớn hay một nhà bác học lỗi lạc lại thích hợp với công việc của một chủ quán nhỏ, hay một nhà môi giới công việc tầm thường. Ai đã sống lâu năm trên biển cả, cặp mắt bao quát cả một vùng trời bát ngát, tôn nghiêm, không thể nào quen được với cái ao nhỏ tù túng và nông cạn.

Nhưng, sau một ngày lựa chọn giữa hai công việc vô vọng, anh ngẫm nghĩ về tương lai, thấy cuộc sống tồi tệ của vợ con và của mình. Trong anh đầy những hồi tưởng đẹp để biết bao trong một hiện tại ti tiện, những ngày như thế này sẽ kéo dài từ nay đến tận khi anh vĩnh biệt cõi đời?... Có lúc anh nghiền ngẫm về chuyện phải nén lại sức mạnh tinh thần đang sôi sục trong mình, phải từ bỏ ước vọng duy nhất là tạo lập một sự nghiệp đẹp đẽ và bền vững - tức là từ chối để lại vết chân mình trên bãi cát của thời đại theo cách diễn tả mạnh mẽ của Longfellow^[69]...

- Marguerite, - anh nói về cương quyết làm chị ngạc nhiên, - ta phải tìm hiểu xem những nghị định này có hợp pháp hay không.

Ngày hôm sau anh nhận được lá thư dài của gia đình Roland, thư biểu lộ sự phẫn nộ. “Nhưng mà - bạn anh viết, - ta không nản lòng. Những nghị định mà tôi đọc trong báo chính thức ở thuộc địa này đều là bất hợp pháp. Trước hết một công chức bị sa thải phải được báo trước - sắc lệnh đã ghi rõ - ngay cả ở thuộc địa, để đương sự có thể giải quyết việc riêng. Vậy mà ông chỉ được thông báo về kỷ luật này hơn hai tháng sau khi ban bố nghị định. Sau nữa, việc bãi bỏ một chức vụ chỉ được coi là hợp pháp nếu nó không nhằm vào cá nhân mắc khuyết điểm. Ở đây, rõ ràng người ta chỉ muốn nhằm vào ông”.

Luật sư của anh ở Hội đồng nhà nước xác nhận những lập luận của Roland. “Văn bản sắc lệnh về lương, - ông ta viết cho anh, - cho rằng việc

bãi bỏ một chức vụ là một biện pháp trung thực và không được thực hiện khi có ý loại bỏ một người nếu người đó vẫn giữ chức vụ ấy dưới một chức danh khác, hoặc thấy sau một thời gian ngắn người ta lập lại chính chức vụ này - và điều này rõ ràng liên quan tới ông. Chúng ta thấy hiển nhiên là một việc làm sai quyền hạn, tức là bất hợp pháp. Việc được đưa ra xét xử với tội danh như thế trước Hội đồng nhà nước hoặc Hội đồng hòa giải là tùy thuộc ý định của ông muốn được phục hồi chức vụ hay bồi thường thiệt hại. Mặc dầu tôi không có quyền khuyên ông, tôi thấy việc đòi bồi thường thiệt hại là chắc chắn hơn. Tôi còn hoài nghi hơn cả ông về sự công minh của chính quyền. Như vậy địa vị của ông sẽ ra sao, nếu ông cương quyết làm căng, đòi phục hồi chức vụ. Ông không sợ rằng chính quyền coi đây là mối hiểm thù đến mức làm cho ông điêu đứng hay sao? Tai hại hơn nữa là người ta sẽ gạt bỏ ông một lần nữa và lần này thì theo mọi hình thức mà người ta muốn, không có gì bất hợp pháp nữa”.

- Ông ta có lý, - Dorpat nói với vợ. - Nhưng tiền có bù lại được sự mất hết hy vọng của anh không?...

- Vậy là anh vẫn luôn say mê lĩnh vực khoa học của mình? - Marguerite hỏi. - Anh đã đau khổ nhiều vì nó, thế mà...

Anh lặng lẽ quay đi. Chị đến bên, ôm ngang người anh, tức thì anh ngước lên, đầm đìa nước mắt.

- Anh ngán khoa học rồi, - anh nói. - Thật là đau đớn khi chán ghét cái mà người ta hằng yêu quý!

Người ta chẳng tha cho anh điều gì - Hai ngày sau, anh được báo là Hội đồng của một hội khoa học do Colleryer chủ trì và trong đó Bornier, Mugge, Antoine, Valbert, Tierseau giữ vai trò chủ chốt, đã gạch bỏ tên anh khỏi danh sách. “Mặc kệ, - anh nói, - đây chỉ là một đòn trả thù khác.”

Lebret đến tìm họ vào lúc này.

- Anh đã phạm một sai lầm lớn, - anh ta nói, - khi báo trước rằng anh sẽ tiếp tục vụ việc có lợi cho anh với sự tham gia của các nhân chứng nước ngoài. Họ không thể để cho anh làm thế đâu...

- Tôi không ưa hoạt động lén lút, - Dorpat nói.

- Anh bạn thân ơi, người Nhật có một đức tính, và người Anh cũng vậy, đó là che giấu. Đúng, một đức tính!.. Không nên lẫn lộn với sự dối trá và đạo đức giả. Đó là biết tự chủ sức mạnh tinh thần, nó cho phép giữ nguyên sức mạnh chiến đấu chống lại những thế lực đen tối. Đó là một vẻ thanh cao, thường pha chút e ngại. Đó là một quyền lợi, nhiều khi là một nghĩa vụ... Nhưng anh đã quyết định như thế nào? Phục chức hay bồi thường thiệt hại?

- Tôi đang do dự, - Dorpat nói.

- Anh không phải do dự gì cả! Luật sư của anh có lý. Đừng quay về bên kia nữa. Khó lắm phải không? Có thể lắm! Nhưng tôi hiểu họ lắm: họ sẽ làm mất hoàn toàn danh giá của anh. Chắc chắn họ sẽ diệt anh theo nghĩa bóng... và có thể cả nghĩa đen nữa... Anh sẽ quay về rừng rậm. Mà rừng thì sâu, tĩnh lặng và kín đáo lắm...

Marguerite nhìn Lebret. Giọng chị lo lắng:

- Ô, anh có tin không?

- Tôi tin, - Lebret lặng lẽ nói, - rằng bệnh sốt rừng, một bệnh ác tính, bệnh về mặt nhanh chóng cướp đi sinh mạng con người. Trong hang cùng ngõ hẻm của rừng rậm người ta không thể chẩn đoán, trong vòng mấy tháng, nếu anh mắc một bệnh loại này, hoặc nếu do sơ suất anh ăn phải thức không hợp nào đó... Thôi, hãy là con người dũng cảm, anh hãy từ bỏ đi... và làm lại cuộc đời!

- Tôi đã bỏ ra quá nhiều năm để đi vào chuyên môn sâu. Biết làm nghề gì bây giờ. Anh bạn ơi, bọn cướp biển đã phá tàu của tôi. Một chút sóng

lừng... có thể tàu sẽ chìm. Tôi chỉ còn cách chiến đấu đến cùng và chìm dưới màu cờ sắc áo của mình. Tôi sẽ làm mọi việc để được phục chức, rồi sau ra sao thì ra. Anh nghĩ gì thế? - Dorpat nói khi thấy Lebrret mỉm cười chăm chú nhìn mình.

Người kỹ sư đứng dậy và bước đi không trả lời. Bỗng nhiên anh ta đứng sững lại trước mặt Dorpat:

- Về mặt anh đã tươi tỉnh trở lại... Anh đã lấy lại sức lực. Tôi nghĩ là trí tưởng tượng sáng tạo của anh cũng đã trở lại bình thường... Anh còn trẻ... Anh còn rất nhiều thời gian ở phía trước để sáng tạo... và một gánh nặng gia đình... Phải bắt đầu lại thôi!

- Bắt đầu lại cái gì?

- Không phải cái gì mà bắt đầu lại thế nào. Tại sao anh cứ tự ru ngủ trên những công trình nghiên cứu khoa học của mình trong khi anh có may mắn là có khả năng về các ngành nghệ thuật khác? Tại sao anh lại kiên trì theo con đường sự nghiệp của mình với ý nghĩ bất di bất dịch là phải theo nó đến lúc chết? Tôi nói có phải không chị Dorpat, và chị có hiểu tôi không? - Lebrret quay sang hỏi Marguerite.

- Hiểu. - Marguerite trầm ngâm trả lời. - Nhưng có còn thời gian đâu?

- Cái gì? Cái nghề âm nhạc ấy à? - Dorpat nói giọng chế giễu.

- Âm nhạc, đúng, chàng trai của tôi ơi! Tôi đã được nghe và thực sự thích thú những tác phẩm mà anh đã sáng tác.

Anh ta đặt tay lên vai Dorpat:

- Khi đánh cờ người ta gọi đó là *đảo con thác*... bất thành linh đổi thế trận, trận đấu đã biến đổi và điều đó dẫn đến thắng lợi. Anh, một kỳ thủ lão luyện, anh lại không biết điều đó sao?

- Tôi biết - Dorpat nói. - Tôi cũng biết đôi khi đó lại là cú quyết định, và là cú dốc túi.

Lebret nắm mạnh cánh tay bạn:

- Khi người ta đã viết được một số bản nhạc như tôi được nghe, người ta có thể khăn gói lên đường tìm kiếm vinh quang. Nào, hãy đứng lên! Đường thoát hiểm của anh thật tuyệt vời... Anh hãy đoạn tuyệt với quá khứ. Anh đã sống một cuộc đời! Anh sẽ sống một cuộc đời khác. Khép lại mọi chuyện, Dorpat! Tôi tin là anh thành công. Trước đây, ở tít trên cao nguyên châu Á, tôi đã chẳng báo trước là một ngày nào đó anh sẽ rời bỏ nghề này. Ngày ấy đã đến, anh hãy nhìn nhận con đường mới của mình... Con đường ấy đẹp lắm... lúc đầu có lẽ còn khó khăn. Nhưng sau này!... Hãy tin ở tôi, đem lại cái đẹp cho đời có một vai trò quan trọng, cũng không kém viết một bài ca về lịch sử Trái đất!

Dorpat nhìn thẳng mắt vào bạn:

- Lebret, anh đừng dụ dỗ tôi. Tôi không thể lao vào con đường mới. Một sự thất vọng mới... Không... Tôi đã đau khổ quá nhiều!

- Sẽ không phải thất vọng, - người kỹ sư nói sôi nổi. - Vì rằng tôi hiểu điều ấy, tôi muốn có sự quyết định này. Anh đã viết được những tác phẩm hay và có giá trị... Tôi muốn rằng các tác phẩm ấy bay bổng khắp nơi... Và hãy nghĩ đến chuyện báo thù! Chuyện này sẽ hay và rất hay! Tôi đã gặp Roland mấy ngày trước đây: Dorpat, ông ta trông đợi anh làm điều đó! Chúng tôi trông đợi anh! Anh hãy nghĩ đến cụ thân sinh ra mình, người thầy về cổ học của chúng tôi, người đã hướng anh đến tình yêu cái chân, thiện, mỹ! Từ những đau khổ oan uổng của anh sẽ xuất hiện một loạt các tác phẩm có giá trị. Anh hãy nghĩ đến những câu thơ của Musset^[70]!... Anh đâu phải là người học việc, anh tự hiểu mình... vì anh đã đau khổ khốn cùng! Có phải không?

- Lebret! Nếu anh biết... - Dorpat đứng dậy hớn hởi. - Nhiều lần tôi đã nghĩ: điều đó có thể đẹp... Khi hoàn thành một tác phẩm hình như tôi thấy con người tôi rung động lạ thường... Nhưng tôi nghi ngờ bản thân mình...

Bây giờ đôi khi tôi còn nghi ngờ. Tuy vậy, tôi tự nhắc lại... Trời ơi, điều anh nói ban nãy, rằng tôi còn có thể mang lại chút ít cái đẹp cho đời.

- Như vậy, - Lebret nói trịnh trọng - từ giờ phút này anh đã giải phóng con người nghệ sĩ bị con người khoa học giam giữ từ lâu. Anh hãy làm việc đi, hãy sáng tác thêm đi. Chúng tôi không cho anh vay gì đâu. Anh còn nhiều dự trữ lắm phải không?

- Nhiều - Marguerite nói. Chị nói thêm với chồng - Nếu anh biết rằng em vui sướng như thế nào được thấy anh thành đạt trong lĩnh vực này.

- Hơn cả trong công tác khoa học chứ? - anh hỏi về trách móc.

- Đúng, điều đó rất xa lạ đối với em.

- Nhưng - Lebret nói. - Lúc đầu anh sẽ phải nếm mùi thất bại đấy. Người không quen biết phải gõ nhiều cửa lắm trước khi thấy một cánh cửa mở ra. Anh sẽ kiên trì chứ?

- Tôi sẽ gần gũi, - Marguerite nói, - và giúp đỡ nhà tôi.

Dorpat nhìn vợ và cầm tay chị. Trong mắt anh thấp thoáng một thứ ánh sáng lung linh gây xúc cảm hơn cả lời nói.

- Dorpat, - Lebret nói, - anh là một trong những người sung sướng nhất thế gian này.

Rồi nhìn sang Marguerite đầy vẻ triu mến, anh nói:

- Nếu tôi còn nghi ngờ điều ấy, tôi sẽ là kẻ khốn nạn cuối cùng.

CHƯƠNG HAI

I

Dorpat xin được xét xử trước Hội đồng hòa giải Đông Dương. Anh viết thư cho Lamy nhờ bán giúp ngôi nhà ở Hà Nội và thanh toán mọi công việc của anh như anh bạn đã tự nguyện hứa giúp đỡ.

Sau khi suy nghĩ cân nhắc anh bắt tay vào việc, xem lại cẩn thận những gì anh đã viết trong nhiều năm qua - các bản nhạc, các sáng tác văn học.

Gia đình Roland đã ra đi. Dorpat và vợ luyến tiếc sự có mặt của hai người bạn tận tụy này.

Lamy thanh toán xong công việc cho vợ chồng Dorpat. Anh ta đến Viện Khoa học nói chuyện với người kế nhiệm Dorpat khi ông này đang lục tìm những tài liệu chất đống của anh để công bố... Một ngày kia Dorpat nhận được thư của Lamy kèm với số tiền bán nhà ở Hà Nội nhưng rẻ hơn nhiều so với giá trị ngôi nhà cộng với một nửa số đồ đạc của anh - còn nửa kia rơi vào tay người này người khác khi người ta biết anh không trở lại đây nữa. Anh đưa lá thư cho Lebret đang có mặt lúc ấy. Trong thư Lamy nói: “Anh hãy bỏ những dự định về âm nhạc và văn học đi. Anh chẳng làm cho ai lưu tâm đến đâu. Anh thiếu hiểu biết về cuộc sống. Việc anh sẽ làm có đáng gì so với nhiệm vụ cao quý. Tôi đã gặp người kế nhiệm của anh, một người dễ mến. Ông ta đang đảm nhận công việc của anh. Ông ta bảo rằng anh đã phạm những sai lầm đáng sợ. Mặc dầu tôi không biết gì về chuyên môn, việc ấy cũng làm tôi choáng váng. Động cơ nào đã thúc đẩy anh hoạt động? Kiêu căng, vô ý thức, tham vọng hay phóng túng? Anh đã phạm lỗi rất nặng và anh phải sửa chữa. Ông ta bảo tôi rằng, mặc dầu thái độ của anh làm anh

mất cảm tình của nhiều thành viên của hội đồng ở Paris, người ta vẫn muốn dành cho anh một ghế ở bên Pháp. Nhờ có người thân mà anh đã kiếm chế được lòng tự ái và là người biết hối lỗi, anh nên quan hệ với họ để được giao nhiệm vụ”.

- Tôi chưa chịu trắng tay đâu. - Dorpat nói.

- Một chàng trai trung hậu, - Lebret nói, - nhưng không kiên định, tôi mong rằng lá thư tội nghiệp này không làm anh tủi lòng.

- Có chứ, rất buồn!... Tôi luyến tiếc tình bạn xa xưa mà tôi tin là rất bền vững, và tôi phải cắt đứt... Vì theo tôi nghi ngờ một người bạn thân là sự phản bội tồi tệ nhất!... Được rồi, tôi đã lựa chọn xong... Roland và anh... Thế cũng là nhiều, hai người bạn thân không nghi ngờ gì tôi.

Anh mơ màng một lát rồi thì thầm: *Như người ta đếm người chết trên chiến trường, mỗi nỗi đau lắng xuống và giấc mơ tàn lụi.*

Anh phác một cử chỉ xóa đi dứt khoát cả một thời quá vãng. Anh không bao giờ viết trả lời Lamy...

Một thời gian sau Lebret đi Chile theo sở thích của một người xưa nay đây mai đó.

II

Dorpat sống ẩn mình. Ngoài Lebret và gia đình Roland - những con người kín đáo - và gia đình bên vợ, không một ai hiểu được anh hiện giờ ra sao. Ngay cả với gia đình vợ anh cũng giữ rất kín về nỗi gian truân của mình, và do e ngại, do sợ chuyện thừa kiện lộ ra, anh không dám kể lại. Vết thương vẫn rỉ nhiều máu, và anh muốn quên đi.

Tardenois và Mihiel đã tìm cách thu thập tin tức về anh. Tardenois chỉ nhận được những thông tin trái ngược nhau giữa lúc Lamy bán nhà hộ anh ở Hà Nội. Về phía Dorpat, anh được tin lũ bè phái hung hăng đang tìm cách phao những tin nhảm nhí về anh. Bornier kể lại rằng, người ta tìm lại được các nhãn số hiệu của người buôn hóa thạch trên những mẫu bị buộc tội. Anh rất coi khinh cái trò ngốc nghếch này. “Nếu họ ở đấy - anh nói với Marguerite - họ rất lúng túng... Lạ lùng là có những người, gọi là *nhà khoa học*, quen lập luận logic, lại có thể tỏ ra ngây ngô đến thế trong việc bịa đặt vu khống”. Anh cũng biết người kế nhiệm anh đã “phát hiện” lại những điều mà anh đã công bố từ lâu. “Thời gian sẽ sắp xếp lại tất cả đầu vào đấy - anh nhún vai nói. Và chẳng anh cần gì chuyện ấy. Anh chẳng còn nghĩ đến những nghiên cứu của mình trước đây nữa”.

Thực ra Dorpat có khỏe khoang một chút. Anh chưa đạt tới trình độ tỏ ra dừng dừng cao thượng. Hôm anh nhận được từ Roland số báo *Tương lai Đông Dương* đăng tải chuyến đi của một chính khách Pháp có ghé qua Viện Khoa học. Anh thấy hơi nhói nơi tim khi đọc thấy người ta trình bày với người được gọi là chính khách về tổ chức hoàn hảo của cơ quan và những

kết quả đã thu được - những khám phá của chính anh, kể cả những thứ anh công bố từ mấy năm nay - nhưng lại quy thành tích cho người kế nhiệm anh, cho thiếu tá Dubond, cho cô Vergani, cho Mihiel. Người ta chia nhau chiến lợi phẩm của anh. Nhưng sự mềm yếu của anh chỉ thoáng qua. Anh tự kiềm chế dễ dàng hơn vì anh đã bị cuốn hút vào hứng thú sáng tạo nghệ thuật. “Trong thâm tâm - một hôm anh nói với vợ - đây là con đường của anh, cha anh có lý!” Marguerite vui sướng được nghe chồng nói như vậy.

Một ngày khác anh bảo vợ: “Anh không hối tiếc gì cả. Hình như đoạn đời qua đã cho anh tất cả những gì mà anh còn thiếu nếu như trước đây anh bắt đầu công việc như hiện nay. Anh đã học được cách hiểu đời, anh đã quan sát. Ngay việc trau dồi khoa học của anh cũng là một sự tích lũy vốn sống rất quý báu. Nhất là, sau một cuộc sống vất vả, anh đã đau khổ vô cùng. Điều đó thật vô giá đối với anh”.

Nghe chồng nói, Marguerite hiểu là anh đã thanh thản trở lại.

Họ nhất trí với nhau hoãn công bố một tác phẩm mà anh đã hoàn thành, như vậy sẽ hay hơn. “Em sợ *bọn chúng* quá! - một hôm chị bảo anh thế. - Chúng phải dò la, nghe ngóng, sẵn sàng giở trò báo hiệu, tung ra những lời vu khống.”

III

Tardenois biến mất tăm tích. Hẳn biến đi như một hòn đá rơi xuyên qua mặt nước. Mặt nước dần trở lại bình lặng, những con sóng cuối cùng đã tan đi, dòng nước vẫn chảy... Rốt cuộc, Tardenois tưởng rằng hẳn vật lộn trong một tình thế bấp bênh mà bản chất xấu xa của hẳn gọi là ước vọng. Rồi thời gian trôi... Hình ảnh con người mà hẳn đánh gục bằng những thủ đoạn bỉ ổi mờ nhạt dần, không còn nổi tiếng nữa, dường như cũng biến mất. Chỉ có một lần cách đây hai năm, khi Dorpat nhận được thông báo về việc huyền chức của anh, Tardenois cảm thấy choáng váng. Hẳn đang ở ga tàu điện ngầm. Một người xuất hiện từ hành lang trước mặt hẳn. Cặp mắt xanh của người ấy bắt gặp mắt hẳn, “Dorpat!” - hẳn chột dạ. Theo bản năng hẳn thụt đầu vào như một đứa trẻ sắp bị bộp tai. Nhưng trong cặp mắt của người kia, hẳn chỉ đọc thấy sự lãnh đạm hoàn toàn. Anh ta không rảo bước, cũng chẳng đi chậm lại, đi vài bước, dừng lại, quay gót và lơ đãng nhìn theo hướng đi. Đoàn tàu đến và anh ta lên tàu. “Không phải Dorpat. - Tardenois nghĩ. - Nhưng sao lại giống đến lạ lùng...” Một giờ sau Dorpat vui vẻ kể lại cuộc gặp gỡ cho vợ nghe. “Em biết không, hẳn bối rối thực sự, anh tin là hẳn đã kết luận về một sự giống nhau... Nếu em nhìn thấy hẳn lúc đó... Hẳn cắn môi và nhìn trộm...”

Dù sao chuyện rắc rối này cũng khiến cho Tardenois buồn phiền vài ngày.

Thế rồi Dorpat thử đưa ra một tác phẩm âm nhạc đầu tiên. Anh cũng đưa một tập truyện ngắn đến một nhà xuất bản và gửi một kịch bản đến một

vị giám đốc. Anh chưa hiểu gì về cuộc sống, đặc biệt là của giới nghệ thuật này. Cũng không có người bảo trợ nào khuyên bảo và giúp đỡ anh. Như thế, hiển nhiên là anh không thể nổi lên được. Nhưng anh không nghi ngờ gì cả và điều đó đã giúp anh không thất vọng.

Một năm rưỡi sau khi đưa đơn xin bồi thường thiệt hại, anh viết thư cho luật sư ở Hà Nội để hỏi xem việc đã đến đâu. Sau nhiều tháng anh mới nhận được trả lời: “Tôi đã không đưa vấn đề này ra. Tôi nghĩ rằng ông không có cơ may nào thắng cuộc.” Anh ghen thờ và đoán rằng lại có một chuyện bẩn thỉu mới. Anh báo cho Roland. Đây phần nọ, bạn anh đã thay mặt anh đến chỗ vị luật sư biến chất ấy, lấy lại hồ sơ và chuyển đến một luật sư của bạn bè anh. Ông này bắt tay ngay vào vụ kiện. “Ít nhất luật sư cũng phải báo trước để ông biết - Roland viết thư cho Dorpat. - Kiểu cách làm ăn thật bỉ ổi. Ông ta muốn làm vừa lòng một số người. Ông ta rút lui ngay sau khi nhận tiền... ít lâu sau nữa ông sẽ hiểu vì sao ông ta đã để cho công việc mà ông nhờ cậy bị thất bại”.

Một thời gian sau, Dorpat đọc tên vị luật sư nọ trong đợt trao thưởng huân chương với danh nghĩa thuộc địa...

“Xin ông cứ yên tâm, - Roland viết thêm - công việc của ông hiện nay đang ở trong tay một người đáng tin cậy.”

- Đúng, - Marguerite nói - nhưng chúng ta lại mất hai năm nữa trước khi giải quyết xong... Chúng ta phải theo đuổi đến cùng chứ anh?

Chị chán nản vô cùng nhưng vẫn giấu chồng.

IV

Đến năm thứ ba lại xảy ra những chuyện đau buồn mới. Ở thành phố anh sống cách biệt, yên trí được coi là người xa lạ, những kẻ xấu, vô công rồi nghề, đã hỏi nhau về người đàn ông không mang chức vụ cụ thể này làm nghề gì, rồi họ chê bai và dựng chuyện. Cuối cùng rồi anh cũng biết. Ngược lại anh nhận được sự động viên vô giá của những người vô tư. Một người bạn cũ của bố mẹ vợ anh, một nghệ sĩ tài năng, những người phụ nữ hiểu biết, những bạn gái của Marguerite, họ cổ vũ anh theo đuổi công việc sáng tác.

Trong lúc anh cần tập trung mọi sức lực thì một vài tình huống làm anh rối trí. Trong gia đình bên vợ anh đã có kẻ bóng gió gièm pha. Vợ anh có người em họ, lấy một người vợ kém thông minh, kiêu kỳ, điển hình của một phụ nữ tỉnh lẻ. Cô ta chẳng làm gì cả, hay đặt điều nói xấu, chuyên dò xét, nghe ngóng sau tấm màn cửa sổ. Mới nổi lên từ ngày cưới và trở thành người giàu có mới theo nghĩa đen, cô ta không nể mặt người chị họ, cứ làm ra vẻ ta đây thuộc loại danh giá bẩm sinh và có tư chất trời phú... Không cần che giấu sự thua kém của mình, cô ta làm bộ làm tịch, hăm hở nhúng tay vào giải quyết mọi việc một cách tầm thường, đáng ghét. Cô ta thử thu thập tin tức về Dorpat, về mọi chuyện liên quan đến anh, dò xét trong nhà anh, và điều ấy càng tồi tệ hơn khi vợ chồng Dorpat đón tiếp cô ta với lòng tin tuyệt đối. Cô ta cóp nhặt từng mẩu những chuyện ngồi lê đôi mách và bắt đầu một đợt vận động, chọn người để rỉ tai những điều bí mật: “Thật

khủng khiếp, nếu như tôi nói ra tất cả những gì tôi biết về họ...” - cô ta thường bóng gió như vậy sau mỗi cuộc thì thầm.

Chồng cô ta là người kém bản lĩnh, hoàn toàn bị lấn át, không phản ứng gì. Được vợ mớm lời, một hôm anh ta nói với Marguerite: “Chồng chị không có tài cán gì. Tốt hơn là đừng phung phí thì giờ và tiền bạc của anh chị vào những tác phẩm thử nghiệm mà biết trước là sẽ bị chỉ trích ấy!”

Marguerite ngao ngán. Không phải chị nghi ngờ tài năng của chồng, mà những lời nói nhảm tâm làm chị lo ngại. Liệu Jacques có thành công không?... Chị biết chính anh lo lắng đến chừng nào. Vì thế chị cương quyết bảo với người em họ rằng: “Cậu làm ơn giữ kín ý kiến của cậu. Chị không muốn người ta làm anh ấy nản lòng khi làm việc, khi bị nghi ngờ người ta sẽ chẳng làm được điều gì tốt đẹp cả”.

Marguerite không bận tâm lắm đến chuyện rắc rối này, nếu chị biết rằng cô em họ khi kể chuyện này với bạn bè đã phơi bày bản tính độc ác của mình một cách ngây thơ: “Tôi rất mừng là chồng tôi đã nói điều ấy với cô ta... mà cô ta cũng vui lòng... Các chị xem, anh ta không thành công đâu. Chẳng có tài cán gì. Các chị cũng thấy rõ, không một ai thích tác phẩm của anh ta cả”. Biết Dorpat ghét sự quảng cáo rùm beng, cô ta nghĩ rằng không bao giờ anh có thể thành công được.

Dần dà Dorpat cũng biết được cái trò lá mặt lá trái của cô em dâu bên vợ. Anh kể lại chuyện ấy cho Marguerite.

- Em hiểu cô ấy, - chị nói. - Ở đây cô ấy làm chúng ta buồn phiền vô cùng. Nhưng em không muốn nói về chuyện ấy nữa.

- Bề ngoài cô ấy vẫn tỏ vẻ tử tế với chúng ta và chúng ta chỉ nói những điều tốt lành về cô ấy. - anh nói. - Thì ra ở đâu ta cũng gặp bọn Mihiel. Chúng ta có làm gì để cô ta sợ bóng sợ gió? Lại “cô em họ Bette!” Ôi, cụ Balzac! Có nhiều người thấy bánh ngọt của mình không ngon khi nghĩ rằng

người khác có thể có bánh mì. Vậy là chúng ta lại có thêm vô khối kinh nghiệm sống!

Thời gian này Dorpat gặp một loạt chuyện thất vọng. Nhà xuất bản trả lại anh bản thảo. Anh thấy ở trong đó có ý kiến của người đọc bản thảo bỏ quên do vô ý. Theo đó anh bị đánh giá là “Gobineau^[71] tồi”. Anh nghi ngờ việc người đọc bản thảo của anh đã đọc hoặc đã hiểu được Gobineau. Về sân khấu, kịch bản của anh đã gửi một năm nay, người ta trả lại anh nói rằng kịch bản này chưa được đọc vì chưa đánh máy. Còn về âm nhạc người ta không có nhiều thì giờ để nghiên cứu... Biết bao nhiêu tác phẩm đã được gửi đi...

Anh lại bắt tay vào làm việc, không thiếu cảm hứng sáng tác. Nhưng anh cảm nhận một sự e ngại không rõ ràng. Anh nhận thấy một đám đông chen chúc trước cửa các nhà xuất bản, các vị giám đốc, các nhạc sĩ. Làm thế nào họ có thể chọn trong số các bản thảo gửi tới tập đến chỗ họ?

“Có lẽ ta chưa gõ đúng cửa - anh tự nhủ”. Anh tiếp tục gửi các tác phẩm khác. Nhưng cuộc sống của anh trở nên khó khăn. Vụ kiện chờ giải quyết mãi chưa được xét xử. Anh cảm thấy lòng tin của những người quý mến anh đang lung lay dần dần. Cô em họ xấu bụng thẳng thẽ...

Nhiều lúc anh bị kiệt quệ. Marguerite cũng không còn nghị lực. Họ nóng nảy và mệt nhọc, đã xảy ra những cơn bực bội cáu gắt, những lời nói thiếu suy nghĩ mà sau đó họ phải hối hận. Một lần nữa bóng tối trùm lên họ.

- Người ta cứ nhắc lại mãi một câu tục ngữ sai, - một hôm anh nói.

- Câu nào? - Marguerite hỏi lại.

- Câu: “Tất cả sẽ đến nếu ai biết chờ đợi”. Cần phải thêm: “Và những ai có thể chờ đợi”. Có thể chờ đợi... Chúng ta có thể chờ đợi không?

Họ mệt mỏi. Họ đi vận động với tâm trạng chán nản. “Tuy vậy, - anh tự nhủ, - ta cũng biết rằng mình đã làm được nhiều việc tốt”. Và anh lại miệt

mài suy nghĩ. Anh nghĩ đến Wagner^[72], người đã có những kiệt tác về nhạc và để kiếm sống đã soạn lại cho dàn nhạc những tác phẩm kém hơn. Anh đau đớn thấy Marguerite phải sống trong điều kiện kinh tế eo hẹp, thấy con gái anh dừng cảm chấp nhận một cuộc sống không ai biết đến. Trong các phòng chờ trước một cuộc gặp gỡ nào đó, chỉ có những ý nghĩ như thế mới làm anh vững tâm, mong muốn vùng đứng lên, lánh xa mọi hiểm họa.

- Ta thử sức lần nữa, - anh tự nhủ. - Không thể đầu hàng.

Anh gửi một khúc giao hưởng đến giám đốc của một trong những nhạc hội lớn nhất Paris - ông Lergaux. Chính ông này cũng là một nhà soạn nhạc nổi tiếng. Cùng thời gian ấy anh gửi một khúc giao hưởng mới đến báo *Ban ngày*, một tờ báo hàng ngày quan trọng, có cung cách văn chương. “Hai hòn đá đã ném xuống nước - anh tự nhủ... Nhưng ít nhất ta cũng đã thử bằng mọi cách”.

Một trường hợp bất ngờ đã làm cho họ vô cùng lúng túng. Người ta dành cho anh một vị thế quan trọng, kiếm được nhiều tiền, nhưng anh phải từ bỏ sự nghiệp mới của mình...

CHƯƠNG BA

I

Dorpat thong thả leo chỗ dốc vòng của con đường làng Trois-Vevres, khi ra khỏi Sougy. Phía dưới anh, trong đồng bằng, các nhà dân ở rải rác, tụ lại trong các trang trại, các tụ điểm cư dân như trong toàn vùng phía nam xứ Morvan. Phía xa, một rặng dương dày đặc cho biết đó là sông Loire.

Anh đã đi xe con cùng với bố mẹ vợ đến tận Sougy, một làng quê ở Val de Loire, giữa Deciez và Beard. Bố mẹ vợ anh đi thăm người quen, còn anh, không có ý định đi cùng họ, đã dạo chơi xung quanh, trong miền đất lạ.

Phía trên chỗ ngoặt anh trông thấy một lâu đài nhỏ duyên dáng ở đầu một lối đi tuyệt đẹp. Nhưng anh rất dừng dưng trước cảnh sắc quyến rũ này. Tâm trí anh để tận đâu đâu. Anh đang lo lắng chờ đợi xem số phận của mình sẽ được định đoạt ra sao. Anh cần phải lựa chọn giữa hai cuộc sống: Một bên là vị trí người ta dành cho anh, nơi ẩn náu vững chắc, đảm bảo một cuộc sống đầy đủ và dễ dàng, nhưng chỉ lợi cho mình anh. Bên kia là cuộc sống cao sang và tươi đẹp hơn, nhưng còn chưa chắc chắn. Sự lựa chọn ấy làm anh cảm thấy nặng nề, khó ở. Anh nghĩ đến vợ con mình.

Một con đường nhỏ tách khỏi đường cái, men theo tường của một vườn cây lớn trồng thông. Anh vào đấy, đi khoảng hai chục mét và ngồi lên một vỉa đá nhuộm màu vàng của ánh trời một chiều cuối tháng Mười. Phía sau anh, con đường đi xuống rất dốc dẫn đến một lòng máng rộng đầy những thân cây đã chặt. Mặt đất mấp mô, uốn sóng, đủ làm cho phong cảnh nơi đây có sắc thái riêng, rồi dừng lại ở phía xa thành những móm nhấp nhô

phía Val de Loire. Đó là sự tận cùng của dải đồi Amognes về phía con sông có bờ cát di động.

Anh ngắm cảnh mùa thu, tràn ngập vẻ êm dịu gợi buồn của những làn khói sương mờ ảo, như sự chia biệt lần cuối với những tháng hè rực ánh mặt trời. Rồi anh rút trong túi ra một quyển sách, đọc tiếp. Đoạn sau đây làm anh chú ý: “Ai muốn đạt tới tự do lý chí, người ấy không có quyền cảm nhận khác với người đi đường trên mặt đất này”. Đúng, - anh tự nhủ - ông ta có lý. Anh đọc thêm: “...và không thể ràng buộc quá chặt chẽ tâm trí của mình vào bất cứ cái gì là riêng tư”. Nhưng tuy vậy... tình bạn thật êm dịu. Tình bạn ư? Trong ý nghĩ thoáng qua của anh lại tái hiện những tình bạn đã giữ một vai trò quan trọng trong đời sống tình cảm của anh. Mihiel lướt qua trước mặt anh, bàn tay mở, cái nhìn thẳng... Con người Mihiel mà anh từng quý mến. Anh nghĩ tiếp đến Munteanu, tốt, nhưng yếu đuối, đến Lamy, đến những người mà anh đã dốc lòng giúp đỡ, và họ đã quay lưng lại với anh.

Anh đọc tiếp: “Tất nhiên một người đi đường như thế sẽ trải qua những đêm tồi tệ, trong đó anh ta thấy mệt mỏi và thấy cánh cửa của thành phố đóng kín. Đáng lẽ nó phải mở ra trước anh ta và dành cho anh ta một chỗ nghỉ ngơi. Ở phía đông, anh ta thấy hoang mạc trải rộng đến tận cánh cửa này. Những con mồi tru lên khi xa khi gần, một cơn gió mạnh nổi lên và bọn cướp lấy hết sức vật thờ của anh ta. Sau đó, có lẽ cái đêm hãi hùng lại trùm lên đầu anh ta, như cái hoang mạc thứ hai trùm lên hoang mạc thứ nhất. Rồi anh ta sẽ mệt mỏi rã rời, không đi được nữa. Bỗng nhiên bình minh hùng lên, rừng rực như một vị thần giận dữ. Thành phố thức dậy. Có lẽ anh ta sẽ nhìn thấy trên khuôn mặt dân chúng nhiều sa mạc, nhiều vũng lầy, nhiều bất an hơn là ở trước cửa. Và ban ngày còn tồi tệ hơn cả ban đêm”.

Anh gấp cuốn sách lại. Biểu tượng mạnh mẽ làm anh choáng váng: “Đây có phải cuộc đi của chính ta?...” - anh tự vấn. Anh lại thấy chán ngán.

Anh tự hỏi đời mình sẽ đi theo hướng nào... nếu có một hướng đi - vấn đề mà bao nhiêu đầu óc lo lắng đã đặt ra từ bao thế kỷ nay. Nhưng vẫn trò ấy, được bàn cãi hàng trăm triệu lần, vẫn giữ nguyên tính chất to lớn đáng sợ, khi vẫn tồn tại một con người và con người ấy vẫn suy nghĩ.

Anh đứng dậy và đi xuống theo con đường nhỏ. Ở bên phải và bên trái là những vĩa đá có những bụi cây thưa thớt phủ lên, hạ thấp dần gần như theo độ dốc của con đường hẹp. Gió nhẹ thoảng qua. Tiếng động làm anh ngẩng đầu: gió reo trong hàng thông. Tiếng động này gây cho anh một cảm giác lạ lùng. Anh đã nghe thấy nó quá nhiều lần trong tuổi thanh xuân, dưới những rừng thông cao ngất ở tỉnh Jura thân yêu của anh. Anh dừng lại. Anh muốn khóc. Từ nhiều năm nay chưa bao giờ những điệu hát ru buồn từ những ngọn núi khắc khoải vọng đến anh bản hợp xướng rung động của chúng. Anh đã nghe tiếng tàu lá cọ xào xạc trong gió mùa, trên bờ biển dậy sóng của Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương. Trong những đêm Viễn Đông, bụi tre rung rinh phát ra âm thanh mượt mà của tơ lụa, gợi lên không khí trong những truyền thuyết cổ của Tàu. Anh đã say mê những tiếng động ấy. Nhưng âm thanh sâu và trầm của các “ca sĩ lớn” thời thanh niên của anh thật mạnh mẽ và náo nùng. Anh chỉ được nghe cùng một hòa âm như thế trên những cao nguyên châu Á, ở tỉnh Vân Nam trời trong vắt, dọc theo những hồ nước lớn, nơi có những cây thông Himalaya, những cây trắc bách diệp khổng lồ tấu lên khúc hát u sầu và vang dội, lúc trầm lúc bổng như tiếng đàn gió mênh mang, âm vang trong gió núi. Một niềm luyến tiếc khác xen lẫn vào những kỷ niệm thời trai trẻ... luyến tiếc những cuộc đi chơi xa, trên những cao nguyên, trước những chân trời vô tận và những hồ nước trải dài dưới những ngọn núi xanh lơ.

Bây giờ anh bị kẹt trong con đường nhỏ hẹp, giữa những vĩa đá. Bỗng nhiên anh có cảm tưởng trọn vẹn là mình đang ở Jura của thời trai trẻ: những cây thông giăng màn trước mặt anh, tiếng thông reo trong gió nhẹ,

các vỉa đá vôi xen giữa các lớp phiến sét vôi... một dáng vẻ, một tướng đá - như các nhà địa chất thường gọi - rất quen thuộc, mặc dù đã qua bao nhiêu năm tháng. Và theo bản năng, anh cúi xuống lớp đá phiến sét vôi tìm kiếm.

Tức khắc anh tìm thấy hóa thạch và anh gọi ngay được tên chúng. Những tên gọi Latinh thân thuộc khiến lòng anh tràn ngập một niềm xúc động khó tả. Ai trông thấy anh lúc đó cũng cho anh như là trẻ con và chắc chắn là không thể hiểu được. Nhưng những di vật còn sót lại của một thế giới đã biến mất gọi lại trong anh những kỷ niệm do hương vị buồn nhớ quê hương khơi dậy. Những bông hoa làm anh nuối tiếc nhớ lại dáng vẻ của một thời xa xưa, một vật được thấy lại sau nhiều tháng năm đằng đẳng. Những hóa thạch nhỏ bé này, trước đây anh đã thu nhặt được nhiều cái tương tự tại xứ sở của thời thơ ấu, thời niên thiếu của mình. Bởi vì chính những lớp đá này cũng tạo nên những cấu trúc kỳ vĩ của dãy núi Jura. Đối với anh những vật vô tri, vô giác này có sức sống rõ rệt. Anh nhớ lại khi xưa, lúc còn nhỏ, hăng say tìm kiếm và thu thập hóa thạch trong những lớp đá của núi Jura, dưới cặp mắt bao dung, hiền từ của người cha. Ông mỉm cười trước sự hứng thú, sung sướng của con mình khi tìm thấy một dạng hóa thạch quý hiếm nào đó.

Anh không mang theo búa. Anh dùng dao và bắt đầu tìm kiếm trong trạng thái hứng khởi. Đây là lần đầu tiên anh “làm địa chất” từ bốn năm nay. Một người nông dân đi qua nhìn anh với con mắt nghi ngờ, bước chậm lại rồi tiếp tục đi, nhiều lần quay lại nhìn. Anh chẳng để ý đến chuyện ấy. Anh tìm kiếm, và mỗi lần tìm thấy hóa thạch, anh xúc động gọi tên của nó. Anh cảm thấy cay cay trong mắt. Anh có ý thức đầy đủ về tất cả những việc ấy, nhưng anh không hề cảm thấy lố bịch. Những mảnh đá xám rất bình thường nói cùng anh: “Anh tìm hướng đi của cuộc đời mình. Đơn giản thôi mà. Trước kia, khi còn rất trẻ, anh đã thu thập được đồng loại của chúng tôi, khi đó chúng gọi cho anh mong muốn hiểu biết, và sau này - mong muốn

nâng cao độ lớn của di sản loài người, lúc này thì hướng đi của đời anh đã xuất hiện rất rõ ràng. Bởi có những kẻ độc ác truy hại anh, bởi khoa học đối với anh không còn là phương tiện để thực hiện một phần nhỏ cái tốt đẹp, cái lớn lao, nên việc ấy đối với anh thật là khó hiểu. Nhưng có biết bao nhiêu cái khác giúp cho người đời quên đi những đau khổ hàng ngày. Anh không có chìa khóa nào khác ư? Chìa khóa mở cửa cho con người bước vào thế giới tư duy. Vai trò của anh là sử dụng nó một cách thanh cao...”

“Đúng thế! - anh nghĩ. Đối với ta đây chính là ý nghĩa cuộc đời. Nhưng nếu ta không thành công trong việc làm cho người ta nghe theo lời của mình... Nếu do van xin mà ta có một cuộc sống ti tiện, tầm thường... Thật dễ kiếm tiền khi làm những nghề không đòi hỏi phải có trí tuệ lớn... Huống chi khi người ta có cái nhìn nhạy bén và rộng rãi...” Và tiếng nói nội tâm trả lời anh: “Mặc kệ... Nếu anh để cho tiền tài quyến rũ thì anh sẽ bị trừng phạt, sẽ phải hối hận là đã chối bỏ vai trò của mình và anh sẽ thất bại, bởi vì không bao giờ được phép coi trọng của cải, cả tính mạng nữa, hơn nhiệm vụ được giao”.

Bỗng nhiên anh cảm thấy rất vui. Bình minh hừng lên nhưng không bừng bừng giận dữ - anh tự nhủ khi nghĩ đến đoạn văn đã làm anh bối rối. Anh lại mở sách ra đọc: “...Như vậy có thể xảy ra đối với người đi đường. Nhưng sau đó để bù lại, là những buổi sáng tuyệt vời của những miền đất khác, của những ngày khác. Ở đó ngay từ sớm tinh mơ anh ta đã nhìn thấy qua sương mù của núi, những đội hợp xướng của thần nghệ thuật vừa nhảy múa vừa tiến đến chỗ mình. Sau đó, khi bình tâm lại, trong trạng thái thăng bằng của buổi sáng, anh ta đi dạo dưới rừng cây. Anh ta có nhìn thấy chẳng từ những ngọn, những tán lá của chúng rớt xuống chân mình rất nhiều thứ tốt đẹp và trong sáng. Đó là quà tặng của những đầu óc tự do. Chúng ở trong núi, ở trong rừng, trong cô quạnh. Và cũng như anh ta chúng là những

kẻ đi đường và những nhà triết học”. Roland, Lebret và biết bao người khác đều không biết đến điều này. - Dorpat nghĩ.

Mặt trời xuống dần. Đá trở nên vàng óng dưới những tia mặt trời chiếu chếch. Anh bọc cẩn thận các hóa thạch trong khăn tay và lại lên con đường mòn. Trên đầu anh những cây thông hát lên bài ca hy vọng của tuổi thanh xuân. Anh đi nhẹ nhàng đến chỗ bố mẹ vợ đã sẵn sàng lên xe.

- Anh có vẻ rất vui, - mọi người nói.

- Vì rằng... - anh đáp, - chuyện lạ lùng quá, tôi vừa nói chuyện với ma.

Mọi người ngạc nhiên nhìn anh.

- Đúng. Những bóng ma của những vật bị bỏ quên rất lâu ngày. Sau này tôi sẽ giải thích điều đó. - Anh vừa nói vừa cười.

Họ trở lại theo bờ sông Loire và Decize về nhà bố mẹ vợ anh ở nông thôn. Đối với Dorpat, một vẻ đẹp mới bao phủ lên tất cả. Những chủ đề âm nhạc về niềm vui sướng khôn tả đang dạt dào trong tâm trí anh.

II

Và đột nhiên cuộc đời anh thay đổi.

Ba ngày sau cuộc đi chơi ở Sougy, anh nhận được giấy báo của báo *Ban ngày*, một tờ báo hàng ngày lớn, nơi anh đã gửi một tác phẩm. Tác phẩm này đã được chấp nhận. “Vạn sự khởi đầu...” - vợ chồng anh tự nhủ.

Đúng là sự khởi đầu. Dồn dập, anh được tin các tác phẩm khác của mình cũng được các báo định kỳ nhận in. Vậy cũng là nhanh, sau thời gian chờ đợi kéo dài. Những tác phẩm đầu tiên ra mắt bạn đọc và được dư luận chú ý. Anh cảm thấy có thêm nghị lực mới. Anh làm việc với niềm vui vô hạn và sự tự do tư tưởng hình như không phai mờ sau nhiều tháng năm lo lắng. “Anh cảm thấy thoải mái như người ốm mới hồi sức,” - anh nói với vợ.

Anh hiểu đây đúng là một sự thành công khi nhận thấy người đời bỗng nhiên trở lên đáng mến, bỗng cô em họ xấu bụng đình chỉ trò gièm pha bôi nhọ và bắt đầu ca ngợi tài năng của ông anh...

Một hôm anh nhận được một lá thư ngắn: “Thưa ông, ông vừa gửi đến cho tôi một bản hợp xướng. Nếu việc đến Paris không có gì trở ngại, xin ông đến gặp tôi khi ông thấy thuận tiện”.

- Đây là của Largaux, - anh nói với Marguerite.

- Của Largaux, - chị nhắc lại, cặp mắt sáng ngời. - Nếu ông ta gọi anh tức là ông ta thấy bản nhạc ấy hay!... - Chị nói với lòng phấn khởi của người vợ thương chồng.

- Chúng ta đừng hăng máu vội, - anh vừa nói vừa cười. - Những ngày đau khổ đã xa chúng ta đâu. Em có biết câu tục ngữ: “Tránh vỏ dưa gặp vỏ dừa”^[73] không?

- Không, - chị nói, - em không sợ nữa. Và nhất là em không sợ bọn họ. Nếu bây giờ họ lại tìm cách gièm pha anh, họ sẽ trở thành bọn bỉ ổi...

Anh đến gặp Largaux, hồi hộp và hy vọng. Ông là một nhạc trưởng có tài, có thể lực, một trong số những người nổi tiếng nhất thay nhau chỉ huy dàn nhạc của Hội Beethoven. Mái tóc bạc của ông bông lên như đầu sư tử. Bản thân ông cũng là một nhạc sĩ có sức truyền cảm mạnh mẽ, tác giả của những nhạc phẩm trữ tình bay bổng diệu kỳ. Ông nổi tiếng rất mực trung thực, không nhân nhượng. Nhiều nhạc sĩ bất tài nói xấu ông khá thậm tệ vì ông từ chối ca ngợi họ. “Khi ông ấy đã thông báo cho ta đến - Dorpat nghĩ - chắc rằng không phải để đuổi đi... Để rồi xem sao”. Anh tự nhủ: nếu Largaux đồng ý giúp anh, anh có thể tự giới thiệu. Trong niềm hy vọng ấy của anh không vương một chút kiêu hãnh nào... Anh chỉ khát khao làm tròn vai trò của mình, mang đến cho những người hâm mộ nghệ thuật của mình một chút thư thái và cái đẹp trong cuộc sống đầy lo âu, vất vả.

Anh đưa danh thiếp và chờ một lúc. Một cánh cửa bọc mút được đẩy ra, không tiếng động. Trong khung cảnh phòng hòa nhạc anh nhận ra Largaux mà anh thường nhìn thấy khi ông đứng chỉ huy dàn nhạc. Do tài năng của ông, những sắc thái tình cảm tinh tế nhất trong bản nhạc thường được thể hiện một cách tài tình.

- Ông Dorpat phải không? - Một giọng nói ngắn gọn hỏi.

Dorpat lặng lẽ nghiêng mình. Tức thì Largaux tiến đến chỗ anh, một bàn tay chắc nịch đặt lên vai anh, cặp mắt đen ánh lên nhiệt tình của tuổi trẻ, chỉ nhìn thoáng qua đã hiểu thấu tâm can anh. Cặp mắt ấy đối lập hoàn toàn với mái tóc bạc. Ánh mắt tràn sức sống của tuổi thanh xuân, lòng phấn khởi làm chúng thêm sinh động.

- Thế là tốt, mời ông vào, - ông ta nói.

Ông ta dẫn anh vào phòng làm việc của mình:

- Mời ông ngồi đây, trong ghế bành này và xin giữ yên lặng.

Dorpat làm theo. Anh thấy Largaux có vẻ lạ lùng. Nhưng anh làm theo.

- Xin giữ yên lặng, - Largaux nhắc lại.

Nhạc sĩ mở đàn dương cầm. Dorpat ngạc nhiên nhìn theo ông. Largaux giơ tay lên và dạo một hợp âm. Chủ đề bản nhạc xuất hiện, biến tấu. Anh thật sửng sốt. Largaux chơi bản hợp xướng của anh, chuyển sang piano. Anh lắng nghe say đắm. Largaux tái tạo lại trung thành biết bao khúc bi thương đã diễn ra trong tâm trí anh, những cảnh xa xót tối tăm, khi trở về trên Hồ Tây... Ông ta diễn tấu đúng biết bao những tiếng kêu thương tự đáy lòng! Anh tự thấy mình ở trên một thảm nước đen như mực, dưới bầu trời mịt mù. Ngôi sao lấp lánh, điểm nhìn thấy duy nhất, phản chiếu trong nước hồ tối sẫm. Chiếc ca nô đi lạc hướng. Những hợp âm diễn tả lại tâm tưởng bị giày vò, nỗi thất vọng kinh hoàng. Anh cầm khẩu súng, lên đạn... Anh ghê sợ đến mức suýt nữa đứng dậy, kêu lên với người chơi nhạc tuyệt vời: Thôi đủ rồi! Anh nhìn Largaux. Nhạc sĩ nghiêm trang, toàn thân cứng đờ, như đã hoàn toàn thoát khỏi cõi trần. Thế rồi những chủ đề đau thương đột nhiên ngừng hẳn. Từ trong bóng tối lóe lên nguồn sáng xa xăm, hy vọng trở lại dần dần. Một tiết nhạc vui xen vào, rất giàu hợp âm, biến tấu. Sự quyết tâm được thể hiện trong phách hành khúc... “không bao giờ ta đầu hàng...” Đầu óc trấn tĩnh lại. Khúc nhanh vang lên điệu nhạc từng bừng. Sau đó là sự êm dịu menh mang đến mức, dưới các ngón tay của nhạc sĩ tuyệt vời, Dorpat cảm thấy đắm mình hoàn toàn trong sự thanh thản không sao tả được.

- Ông nhận ra ông chứ. - Largaux hỏi.

- Vâng - Dorpat đáp. - Ôi, bây giờ điều đó làm cho tôi vui vẻ, dễ chịu.

Largaux cả cười:

- Vậy ông sẽ nghĩ sao khi được nghe dàn nhạc biểu diễn bản ấy của mình?

Dorpat nhìn Largaux, lòng hồi hộp:

- Do dàn nhạc biểu diễn? Ông muốn nói như vậy?

- Chắc chắn như thế, - Largaux nói. - Đó chính là điều tôi muốn nói. Tôi hiểu công chúng của những buổi hòa nhạc. Ông biết rằng, nếu ông kiêu ngạo, ông có thể làm ra vẻ quan trọng. Nhưng khi người ta đã cho ra được tác phẩm như thế người ta không kiêu ngạo. Xin ông cho biết, có phải ông đã chịu đau đớn ghê gớm để có thể viết được một tác phẩm như thế... tôi không phải là người tò mò quá chứ?

- Ồ không - Dorpat nói. - Đúng, tôi đã đau đớn khủng khiếp trong một quãng đời...

- Nếu chúng ta tin ở Goethe - Largaux nói. - “Thơ ca là sự giải thoát”. Âm nhạc cũng thế... điều đó còn phụ thuộc vào tổ chức và năng khiếu. Nhưng muốn cho ra đời một kiệt tác, phải có hoàn cảnh đặc biệt. Nietzsche có lý: “Trong đời người chỉ có vài khoảnh khắc quan trọng nhất... và hơn nữa không phải cho tất cả mọi người”. Sau này kỷ niệm của những khoảnh khắc ấy không sao thấy được ở quanh ta. Tình yêu, mùa xuân, cảnh đẹp thiên nhiên, đau đớn khủng khiếp... tất cả chỉ lóe lên có một lần ở nơi sâu thẳm của tâm hồn... Ông không thể viết một bản hợp xướng thứ hai sánh được với bản này khi ông ở vào những khoảnh khắc đau đớn... Ông kể cho tôi nghe đi - đột nhiên ông ta nói như vậy.

Dorpat không chút do dự, kể lại câu chuyện đau buồn. Largaux hỏi:

- Tại sao ông sáng tác bản hợp xướng này đã lâu mà không gửi cho tôi sớm hơn?

- Rốt cuộc tôi đã sợ tất cả. Tôi luôn luôn nghĩ họ biết tôi đang làm gì và họ tìm cách hại tôi.

- Chà!... Đúng là chim phải tên sợ cảnh cong, - Largaux nói. Chàng trai đáng thương ời! Dù thế nào đi nữa ông tin rằng tôi cũng đuổi thẳng cánh chúng ra ngoài nếu chúng liều lĩnh đến gần tôi... Nào, chúng ta cùng xem cách chỉ huy dàn nhạc của tôi. Cần có vài thay đổi nhỏ trong bản giao hưởng... cho phù hợp với dàn nhạc. Ông chưa có kinh nghiệm về việc này. Tôi sẽ hướng dẫn ông... Ông sẽ làm được rất nhanh sau này. Vấn đề là chọn nhạc cụ. Như vậy, trong phần tiếng rì rầm ở đoạn đầu, tôi muốn dùng oboa alto, ở đây ông đã bố trí một fagot^[74]. Chỉ là một chi tiết nhỏ... Ông cho phép tôi được nói điều đó chứ? Tốt... Bởi vì tôi muốn thành công rực rỡ. Như vậy chúng ta sẽ tổ chức buổi hòa nhạc vào tháng Năm. Tôi sẽ thông báo về buổi biểu diễn cho các nơi. Tôi có uy tín, và nếu tôi ca ngợi một tác phẩm nào, người ta sẽ kéo đến nghe. Công chúng của các buổi hòa nhạc tin tôi. Không bao giờ tôi nhồi sọ họ bằng những chuyện tầm phào. Trong khi chờ đợi ông đưa cho tôi bản nào đó ngắn nhất. Ông không có đề tài nào nhiều màu sắc về đến các chuyến đi châu Á sao?... Người ta thích nghe lắm. Ông có à... Tốt! Gửi ngay tất cả cho tôi. Tôi sẽ cho biểu diễn một ngày gần đây. Mọi việc sẽ được chuẩn bị chu đáo.

Anh tạm biệt Largaux, rất phấn khởi và biết ơn.

- Có gì mà ông cảm ơn tôi, - nhạc sĩ vừa nói vừa cười. - Ông đã dành cho tôi những phút giây rất quý. Và lại, chúng ta phải giúp đỡ lẫn nhau. Chính Saint-Saens^[75] đã nâng đỡ tôi bước đầu. Chẳng lẽ tôi không thể giúp người khác điều mà ông ấy từng giúp tôi hay sao?

“Những lời nói thật quý báu và hiếm hoi, và con người ông cũng vậy” - Dorpat tự nhủ lúc đi ra.

CHƯƠNG BỐN

Lebret ném tờ báo lên đồng sách để mở và các tờ báo khác có nét chì xanh đánh dấu.

- Anh đã vượt qua bao khó khăn, - anh nói. - Đây kỳ thủ, có phải tôi có lý khi bảo anh rằng: “Ta phải đảo con tháp”. Và thế là thành công. Trước khi xuống tàu trở về tôi có biết qua mục tin vật của các báo Pháp.

Lebret nhìn thẳng vào mắt bạn.

- Tại sao anh lại nhìn tôi chăm chăm như vậy? - Dorpat vừa cười vừa hỏi.

- Bởi vì tôi đang tìm hiểu xem con người hôm nay có phải vẫn là con người ngày xưa không. Xem cái anh chàng Dorpat rất yêu khoa học, vì khoa học, không có một chút tham vọng nào, nay ra sao trong tư cách một nghệ sĩ được mến mộ.

- Nếu sự thành công không làm tôi say sưa? - Dorpat vui vẻ hỏi... - Nếu tôi không tự nhắc lại câu nói nguy hiểm và khờ dại: *Quo non ascendam?*^[76]

- Tôi cho là không phải thế, - Lebret nói.

- Vinh quang... ư! Tôi không hề tìm kiếm vinh quang - đột nhiên Dorpat nói vẻ nghiêm chỉnh. - Ôi chao, trước đây tôi đã biết nó! Tôi đánh giá đúng sự việc. Anh bạn thân ơi, người ta bảo tôi rằng một người ngoại quốc đã nói: “Cái mà Dorpat đã làm được cũng đủ giúp nhiều người trở thành nhà bác học”. Từ đó tôi đã rút ra được những gì?

- Vinh quang, đúng quá! - Lebret nói. - Và sự say mê với điều mình mong ước, phải chăng cũng là dấu hiệu chắc chắn nhất của vinh quang? Người thân của anh, bạn bè của anh đã coi thường anh. Tôi đã đọc trong một tờ báo, một bài báo do một trong những người kế nhiệm anh viết.

- Gần đây nhất, có phải không? - Dorpat hỏi... - Tôi biết, rất lỗi bịch... Một chuyện ngông cuồng của Viện Khoa học. Tác giả bài báo lạnh lùng viết: “Người ta đã bổ nhiệm Dorpat, rồi Gualde và cô Vergani làm cấp phó cho Mihiel”. Mihiel đã khám phá ra những nếp uốn mà tôi đã mô tả từ lâu... Bài báo này là một ví dụ gây sững sốt về sự vô thức.

Rồi phác một cử chỉ tỏ ý vô tâm, anh nói: “Mặc kệ!...”

- Anh yên tâm - thời gian sẽ sắp lại xếp tất cả đâu vào đấy...

- Việc ấy đã bắt đầu rồi. - Marguerite tiếp lời. - Valais trước đây nói rằng rất thán phục nhà tôi và các “phương pháp sáng tạo” của anh ấy, đã trở mặt nhanh như trở bàn tay khi ông ta nhận thấy một băng đảng ghê gớm đang ra tay tiêu diệt anh ấy. Bây giờ ông ta ngượng lắm. Anh thử tưởng tượng một nhà bác học nước ngoài, không phải là nhà địa lý học ở xó buồng, đã vận dụng những quan niệm tổng quát do nhà tôi đưa ra cho những kết luận rất quan trọng của ông ta về miền Nam Á. Valais lúng túng không biết làm thế nào. Hôm nọ nhà tôi đã chỉ cho tôi xem chuyện này trong một tạp chí khoa học.

- Tôi nghĩ đến, - Lebret nói, - những đánh giá lỗi bịch của những người không bao giờ đặt chân lên những vùng mà họ nói. Người ta hoan nghênh hoặc chỉ trích một nhà khoa học tùy theo người ấy có được ân huệ của cấp trên hay không. Đây cũng là cái mốt. Trở lại câu chuyện của chúng ta, tôi thấy anh không say sưa ngây ngất về thành công của mình. Đúng, cần phải như vậy.

Dorpat chỉ tay về phía chân trời bao la. Vùng thung lũng sông Loire ở dưới chân họ, đi ngược lên thành những khúc uốn rộng lớn, nơi có những

dòng nước lấp lánh chảy qua bãi cát vàng. Xa xa, vùng Sologne trải dài đến tận Forez, cách nhau đến một trăm kilômet. Đồng cỏ đầu tháng Năm phủ một màu xanh mướt. Gió xuân thỉnh thoảng vén nhẹ những mảnh lá làm cho hàng liễu hé lộ ra những thân cây ánh bạc.

- Lebret, anh nhìn đây, - Dorpat nói. - Cái đó chính là điều làm tôi không bao giờ màng đến vinh quang. Vinh quang có giá gì so với vẻ đẹp của thiên nhiên quanh ta, của phong cảnh với những đường nét thanh bình, của quần thể núi non hùng vĩ, của bầu trời óng ánh đổi màu. Đây, tại sao người Viễn Đông hiếu hạnh phúc hơn chúng ta: Họ sống gần với thiên nhiên hơn. Trong những lúc quá thất vọng, tôi nghĩ rằng: “Họ có thể tước đoạt của tôi mọi thứ. Nhưng họ không sao tước đoạt được của tôi vẻ đẹp của bầu trời, sự ngất ngây của không khí trong lành, sự rung rinh của làn gió nhẹ vờn trên mặt nước”.

- Vậy là anh đã hoàn toàn nguôi ngoai, anh không hối tiếc à?

- Còn phải nói nhiều, - Dorpat vừa nói vừa cười. - Thực ra cái gì cũng có mặt tốt và mặt xấu. Tardenois và Mihiel đã đối xử với tôi rất tồi tệ... Nhưng nhờ có họ mà tôi tìm ra con đường không ngờ. Bởi vì không thể chối cãi được rằng một vài ấn tượng cũng có khi quyết định đến việc tài năng và lòng ham mê của chúng ta có phát triển đến đỉnh cao và chi phối đời ta hay không. Anh có nhớ câu nói của Juvenal: “*Indignatio facit versus* - Sự phẫn nộ cũng đủ để gây cảm hứng cho nhà thơ”? Sự phẫn nộ, sự giận dữ giải phóng nhiệt lượng và đôi khi dẫn chúng ta, một cách vô thức, sáng tạo ra những tác phẩm, gọi là *đầu tay*.

Đến lượt Lebret cười:

- Đến mức tôi phải coi anh là môn đệ của bác sĩ Pangloss... Lạc quan đối với mọi sự. Đúng là anh phải cảm ơn các lão Tardenois và Mihiel ấy.

- Thật quá đáng! - Dorpat cười chân thật. - Tuy nhiên không thể chối cãi rằng họ là nguyên nhân chính khiến tôi phải chuyển sang hướng mới. Chỉ

có điều họ không muốn kết quả lại như vậy. Nhưng tất nhiên điều cần thiết là con đường nhỏ hẹp này phải tiếp nhận tôi.

- Tại sao anh lại nói thế, - Marguerite nói. - Chúng ta chỉ tránh được vực thẳm nhờ những điều huyền diệu.

- Phải đi quanh bờ vực thẳm và vượt những sống núi hẹp để tìm được đỉnh cao chói lọi, sừng sững trên nền trời xanh - Dorpat nghiêm trang nói.

- Có người sênh chân bị rơi xuống hoặc dây an toàn bị đứt^[77], - Lebret tiếp lời.

- Chẳng quan trọng... người khác vượt qua được. Anh biết đấy, tôi nghĩ một chút về triết lý Viễn Đông... Con người không là gì cả, không có một chút giá trị gì cả nếu người ấy hoạt động chỉ vì bản thân mình. Đó là ý nghĩa đích thực của cuộc sống. Vả lại, dù là đạo Ki-tô hay Phật giáo, điều đó luôn luôn nhắc nhở mọi người. Nhưng người của chúng ta không hiểu được. Không, - anh nói tiếp - tôi không ân hận gì cả.

Anh im lặng một lúc. Không ai nói gì nữa.

- Không ân hận gì! - anh tiếp. - Cần nói rõ hơn, riêng về đời mình, mọi việc đối với tôi rất minh bạch. Chỉ có đau đớn, rồi mặc cho nỗi đau tự dịu đi. Chúng ta chẳng đòi hỏi gì hơn.

Anh chìm đắm vào giấc mơ sâu. Lebret và Marguerite nhìn nhau.

Anh thấy Mihiel đi trước mặt, che giấu lòng ham muốn và mối hận thù bằng tình bạn chân thành. Sau nhiều năm cái giọng thô kệch và trù mến lại vang lên... rất gần, không có gì biến đổi... bàn tay to mở rộng, chìa về phía anh. Hình ảnh Mihiel mà anh từng quý mến biết bao vụt biến đi, một hình ảnh khác hiện lên: một nửa người cứng đờ trên chiếc xe kéo... Hẳn hướng cặp mắt sâu trong hố mắt nhìn anh, với vẻ chế giễu, hằn học, trông rất sợ, như anh đã từng thấy lần cuối cùng, vẻ mặt gớm ghiếc gợi lên cảm giác khiếp sợ làm anh rùng mình. Những kẻ khác đi theo sau: Vergani xun xoe

một cách hèn hạ, Gualde... tất cả những tên đã bỏ rơi anh, tôi tệ hơn nữa - đã vu khống anh và khúm núm lấy lòng người khác, lấy oán trả ân đối với những điều tốt đẹp mà anh đã làm cho họ. Anh thấy lại Lamy, Munteanu. Nhưng ở đây sự ghê tởm đã được thay bằng lòng thương hại. “Không phải là người đấu tranh - anh nói rất to, không giữ ý tứ gì - anh ta mến ta... anh ta sợ hãi. Trời ơi, anh ta không có lỗi. Ta sẵn sàng tha thứ cho anh ta...” Rồi một đoàn bóng người đi qua... Biết bao nhiêu kẻ vô lại hèn hạ, kẻ tìm cách ngoi lên, sẵn sàng lao vào những việc bẩn thỉu, những việc hãm hại người khác. Đó là Maxence hẹp hòi, sợ sệt. Bretonneau, Hazebrouck... Berthalle với bộ mặt hiền từ nhu nhược, lời nói hồn nhiên và làm xiêu lòng... Colleryer, Antoine, Mugge, Valbert với bộ mặt xảo trá... Tierseau... “Ồ - anh nghĩ - anh này vừa mới chết... Bao nhiêu chuyện hèn hạ uống công!” Một đám đông những kẻ bù nhìn lũ lượt theo sau. “Cuộc đời mới xấu xa làm sao!”

- Anh điểm binh hả? - Lebret nói. - Tôi mong rằng anh điểm đầy đủ, không nên để toàn kẻ vô lại đến cư trú trên thế gian này. Cũng còn có những người trung thực. Một bên sân, một bên vườn... điều đó phải lựa chọn.

Dorpat đỏ mặt.

- Tôi thú thật với anh, - anh nói, - lúc này tôi chỉ nhìn thấy những đau khổ xấu xa. Nhưng anh đừng nghĩ rằng tình bạn như của anh và của Roland không mang ý nghĩa tốt đẹp cho tâm hồn... Chính điều đó đã bù lại lỗi lầm của những hành vi đều giả khác... Cuộc gặp gỡ với một người như Largaux cũng làm cho tôi có cảm tình trở lại với mọi người.

- Và anh hãy nghĩ đến Chaudesaigues! - Lebret nói. - Hãy nghĩ đến vị giáo sư... mà tôi quên mất tên, - là người đã không trở mặt chống lại anh ở Hà Tĩnh. Anh hãy nghĩ đến bác sĩ Hortual, đến Lordan... Hãy nghĩ đến Hin-boun người Lào. Hãy nhớ lại những người đã chết cho cái mà họ tưởng

là nhiệm vụ của mình. Có rất nhiều người như thế. Anh đã biết những kỹ sư đáng khinh, những quan tòa vô lương tâm, những giáo sư ti tiện. Nhưng cũng còn kỷ niệm về những người khác nữa. Trong mỗi lĩnh vực, có một số ít người lỗi lạc, nhiều người trung bình không có tâm hồn cao thượng, và những kẻ vô lại. Nhưng mỗi nghề là một xã hội thu nhỏ. Không có nghề nào lại tốt hơn hoặc đáng lên án hơn những nghề khác. Tóm lại anh hãy tin ở tôi, cái thiện bao giờ cũng thắng cái ác...

- Cái làm cho tôi quá ngán, - Marguerite nói, - là một người thông minh như Mihiel, vì hẳn ta thông minh.

- Cực kỳ thông minh, - Dorpat nói.

- Cái làm tôi quá ngán, - chị nói tiếp - là hẳn hoàn toàn vô đạo đức. Đó là một tên *bất lương*, mà theo câu ngạn ngữ cổ thì: “Tử tế với tên bất lương nó sẽ làm anh cực nhục”. Anh đã đối xử tốt với hẳn, hẳn lại muốn diệt anh.

- Nietzsche nói ở đâu đó, - Lebreton nhận xét, - những người hung ác hôm nay cho ta cảm giác về những mức độ khai hóa xa xưa còn sót lại. Tôi thích sự so sánh của ông ấy: Trái núi nhân loại để lộ ra các cấu trúc tầng sâu. Đây là những con người lạc hậu mà đầu óc không tiếp thu được những thay đổi cần thiết trong quá trình di truyền. Ông ấy cho rằng những con người đó là minh chứng cho thấy trước đây chúng ta đều như thế cả. Tôi hoàn toàn tin như vậy. Phải chăng ở mỗi con người chúng ta, đôi khi có những ý nghĩ khủng khiếp trỗi dậy mà chúng ta vẫn dừng dừng vì chúng ta thừa biết rằng nó hoàn toàn không phải do ý muốn của mình. Nhưng ở một con người như Mihiel, những ý nghĩ quái gở này và ý muốn chỉ là một.

- Đúng, - Dorpat nói, - một Mihiel, một Tardenois, hoặc là những kẻ lạc hậu, hoặc là những con người thiếu hẳn hai hoặc ba thế hệ rèn giũa.

- Claude Farree, trong tác phẩm *Con người mới*, nhắc lại câu ngạn ngữ Anh, - Marguerite nói, - đại ý phải trải qua ba mươi sáu năm giáo dục để có

được một con người hào hoa phong nhã - mười hai năm cho người cha, mười hai năm cho người con, rồi mười hai năm cho đứa cháu...

- Luận đề *Chặng đường* của Burget... mà tôi đã nhắc lại với anh trước đây - Lebret nói.

- Những con người này, - Dorpat nhận xét, - là một xã hội hiện đại thu nhỏ. Về mặt đạo đức, xã hội ấy không tiến hóa theo một nhịp đồng bộ với những phát minh và nói chung với sự phát triển của khoa học. Xã hội ấy không có ba mươi sáu năm giáo dục. Đây, tại sao nó ngày càng cho ta ấn tượng về sự man rợ bác học. Mihiel, Tardenois - con của những người không có văn hóa, đã tiếp thu được sự giáo dưỡn, rất cao trong trường hợp Mihiel, thế mà trở thành con mồi cho những dục vọng không kiềm chế được. Trong con người Mihiel có thể thấy tầng lớp dưới của xã hội nổi lên trả hận...

- Người đưa thư đến - Marguerite nói. Chị ra ngoài và trở lại với một phong thư: "Có thư của Roland".

- À, thế là có thư rồi. Đã hơn mười tháng nay tôi không nhận được tin tức gì và tôi lo lắng... Này, ông ấy viết từ Pau phải không?

Anh đọc, toàn thân run lên.

- Ô, ông ta cũng bị thế, thật là bi ối! - Anh nói. - Xin chú ý nghe: "Ông bạn thân ơi, ông có thể tự hỏi bây giờ chúng tôi ra sao. Rất đơn giản: Người của chính quốc, sau bao nhiêu khó khăn vất vả và buồn rầu, trôi dạt về Pau, đã nói với thuộc địa lời chào vĩnh biệt. Tôi không kể lại chi tiết cho ông về thời gian lưu lại cuối cùng của chúng tôi, về cuộc đấu tranh liên tục chống lại bọn tham lam có nhiều mảnh khéo quấy rối cuộc sống của chúng tôi. Trong lúc này ông biết rằng hạng người bất lương trong chính quyền, mà ông đã biết vài *kiểu mẫu đẹp*, ngày càng tăng theo chiều hướng xấu. Tôi không thể nói hết những thành công bước đầu của ông đã làm chúng tôi vui

mừng như thế nào. Chắc rằng chúng ta sắp gặp nhau, bởi vì phía bên kia chẳng còn luyến tiếc gì, tôi định xin về hưu sớm hơn.

Nếu ông vui lòng, ông hãy dùng ngòi bút của mình để vạch mặt bọn bất nhân đã đương đầu với ông, và chúng giống lạ lùng với một bọn khác mà ông chưa biết đến. Vậy ông làm đi. Đối với tôi, sự khinh bỉ, đúng hơn, sự ghê tởm bọn vô lại này đã làm tôi dụi đi ý nghĩ trả thù. Nhưng tôi thấy thật may, đúng là cần phải có một nạn nhân ít nhần nhục và có khả năng hơn tôi để quất cho chúng những đòn chí mạng.”

- Đấy, - Dorpat nói. - Ông ta có được địa vị cao bằng con đường trung thực, thông minh và tận tụy với công việc chung. Lebret, anh biết ông ta đấy. Đúng là một *con người*, hiểu theo nghĩa thanh cao. Ông ta cũng vậy, bị người ta tìm cách gạt ra để chiếm chỗ.

- Thật là chuyện cổ tích, - Lebret nói. - Chuyện có từ thời Cain và Abel^[78].

- Tôi sẽ làm theo lời khuyên của ông ta, - Dorpat nói giọng cương quyết.

- Tại sao lại không? Tùy khả năng của từng người. Nếu anh quất cho chúng một chút, theo cách nói của ông ta, tôi không thấy trở ngại gì. Anh chẳng phụ thuộc vào ai và anh có nghị lực. Phải làm cho cái mạng nhện ấy rách tả tơi.

- Có những người mà chúng đã hút đến tận tủy. Tôi nghĩ đến Argeles, bị cướp phá, bị đánh gục... đời thế là đi tong! Một người khác cũng đang đợi trả thù... Đó là ông Merion đáng thương... Ông ta đã nhiều lần thông tin cho tôi. Ông ta nói rằng ở khắp Hà Nội ông ta có những tài liệu tố cáo chúng. Ông ta đã gửi cho tôi một loạt giấy tờ chứng minh sự phá phách, tham nhũng của Tardenois. Nhưng từ hai năm nay, ông ta không viết cho tôi nữa. Có lẽ do tôi đã hờ hững...

- Merion đã mất cách đây mười tám tháng, - Lebret nói ngắn gọn. - Tôi vừa mới được tin.

- Mất rồi ư! - Dorpat và Marguerite bị xúc động đột ngột, nhìn nhau.

- Ôi con người tội nghiệp! Mất vì lý do gì vậy? - chị hỏi.

- Bị người bản xứ giết... Đó là theo lời của thông báo: người ta giả thiết ông là nạn nhân của một vụ trộm.

- *“Ta hãy thận trọng nghĩ về chuyện trả thù”*, Đức chúa Trời đã dạy thế, - Dorpat chậm rãi nói, - Merion không được trông thấy “bình minh giận dữ bùng lên” đối với bọn vô lại. Bị giết! Chúng ta chỉ có thể nói thế!...

Im lặng một lát, anh nói tiếp:

- Đối với một số người, đời họ phải gắng chịu những đắng cay cùng cực.

Anh xem nốt lá thư, không nói năng gì. Marguerite nghĩ đến người bạn gái dịu hiền và thân tình, luôn là nguồn động viên quý báu những khi chị có chuyện buồn phiền. Chao ôi, đến lượt bà ấy chịu đau đớn... Và ông Merion tội nghiệp! Ông ấy không biết đến giờ phút rửa hận.

- Đây, - có thư của Largaux, - Dorpat nói. - Ông ta bảo rằng buổi công diễn đầu tiên bản giao hưởng của tôi được định vào mùng mười.

- Có phải lúc nào Hội Beethoven cũng tổ chức hòa nhạc ở nhà hát Nhạc kịch phải không? - Lebret hỏi.

- Bao giờ cũng thế. Đây là một bài báo nói về buổi diễn tập. Tôi cũng không thể đòi hỏi gì hơn. Này, cầm lấy... - anh đưa bài báo cho vợ.

Marguerite đọc bài báo rồi đưa cho Lebret. Dorpat mở màn ngắm phong cảnh. “Không đầu hàng, chẳng bao giờ!” - anh lẩm bẩm. Anh quay lại. Marguerite nhìn anh. Chị mỉm cười, một nụ cười trong đó những u buồn vương vất từ thời gian trước giờ tiêu tan trong niềm vui mới.

Anh thoăn thoắt đến bên vợ và cầm tay chị.

- Anh có phải là kẻ chiến bại không?- Anh hỏi mạnh mẽ.
- Ồ, - chị hăm hờ nói, - chính anh là người chiến thắng.
- Tôi nhớ lại một câu tục ngữ phương Đông - Lebreton nói: “Mặc chó sửa... đoàn người cứ đi”.

HẾT

Phụ lục

ĐỈNH CAO

*Những đỉnh núi ngất ngư cuốn hút ước vọng ta
Xa khuất những mặt trời nhợt nhạt
Ta thấy những kinh thành biến tan trong làn hơi ngọt ngọt
Và cao hơn màn sương khói phiêu bồng
Là khoảng không xanh tinh khiết, vô cùng...*

*Ở nơi đó, tất cả những gì giả tạo và phù phiếm
Người đời khoác lên mình ta, hoặc do cần thiết ta vay
Tự giật xé thành muôn ngàn mảnh vụn
Giữa lồng lộng trời cao, gió cuốn...
Để lộ ra tinh chất của mình*

*Và khi ta tới được đỉnh cao cô quạnh
Văng trán kiêu hùng chạm vòm xanh tĩnh lặng của thỉnh không
Tâm hồn ta trút đi lớp vỏ bọc cuối cùng*

*Khỏi cái tôi đích thực của mình chẳng gì hủy được
Đặng trở về bản chất trắng trong không vẩn đục.*

Tạ Phương dịch

[1] Ruskin (1819-1900): nhà phê bình nghệ thuật, nhà xã hội học và nhà văn Anh.

[2] Kim Sa: nghĩa là cát chứa vàng, là tên đoạn thượng nguồn sông Xanh, cũng là sông Dương Tử.

[3] Kỷ Devon trong bảng tuổi địa chất, cách nay 410 đến 355 triệu năm.

[4] Nguyên văn tiếng Đức, nghĩa là: “Tôi không biết như thế nghĩa là gì, nhưng tôi rất buồn”.

[5] Nguyên văn tiếng Latinh, nghĩa là: *nói toạc móng heo*.

[6] Đối uốn nếp: chuyên từ địa chất học, chỉ những vùng đá bị vò nhàu, uốn nếp mạnh mẽ.

[7] Callot: thợ khắc và họa sĩ Pháp thế kỷ 17. Một trong những tác phẩm nổi tiếng của ông là *Những tai họa và đau khổ của chiến tranh*.

[8] Hóa thạch: di tích sinh vật hóa đá, dựa vào chúng có thể xác định tuổi của các tầng đá.

[9] Cambri: kỷ đầu tiên của đại cổ sinh, cách nay 570 đến 510 triệu năm. Đây chưa phải là cổ nhất trong niên biểu địa chất.

[10] Nguyên văn: “Chasse de Pan”. Theo truyền thuyết Pan là vị thần của những người chăn cừu và đàn súc vật. Đối với các nhà thơ và nhà triết học, Pan là một trong những vị thần vĩ đại trong vũ trụ.

[11] Jacques: tên của Dorpat, viết đầy đủ: Jacques Dorpat, trong đó Dorpat là họ.

[12] Trên thực tế, tác giả cuốn tiểu thuyết này, nhà địa chất J. Deprat, có sáng tác nhiều bài thơ, chưa cho in. Một trong số các bài thơ đó được chúng tôi chọn dịch và giới thiệu trong phần phụ bản cuối sách này.

[13] Johan Wolfgang Goethe (1749-1832): Văn hào Đức, tác giả vở kịch “Faust” và nhiều kiệt tác văn học khác.

[14] Homere: nhà thơ lớn mở đầu nền văn học cổ đại Hy Lạp, tác giả hai bản trường ca bất hủ là “Iliad” và “Odyssey”.

[15] William Shakespeare (1564-1616): kịch tác gia vĩ đại người Anh.

[16] Friedrich Schiller (1759-1805): tác giả vở “Wilhelm Tell” và nhiều vở kịch lớn khác.

[17] Kỷ Jura, cách nay 203 đến 135 năm.

[18] Moise: Nhà tiên tri lớn nhất trong kinh Cựu ước. Chúa Jesus Christ có nói mình đặc biệt giống một người trong Cựu ước, người đó chính là Moise.

[19] Tên đá (Belemnitida): là nhóm hóa thạch động vật thuộc lớp Chân đầu, đã bị tuyệt diệt trong kỷ Paleogen, cách nay 23,5 triệu năm.

[20] Lias: tuổi địa chất, ứng với *Jura sớm* theo bảng tuổi địa chất hiện nay, cách nay khoảng 200 đến 175 triệu năm.

[21] Kỷ Carbon: cách nay 355 đến 295 triệu năm.

[22] Tức phố Phạm Ngũ Lão hiện nay.

[23] Hệ Jura gồm các đá hình thành trong kỷ Jura, cách nay 200 đến 135 triệu năm.

[24] Tiếng Latinh trong nguyên bản, nghĩa là *nóng giận*.

[25] J. Lamarck (1744-1829): nhà tự nhiên học người Pháp, người có tư tưởng về tiến hóa sinh vật, thời kỳ trước Ch. Darwin.

[26] Spencer: nhà triết học và xã hội học người Anh TK19.

[27] Pierre Corneille (1606-1684): nhà bi kịch cổ điển Pháp.

[28] Victor Hugo (1802-1885): Nhà văn, nhà thơ, kịch tác gia lớn của nước Pháp.

[29] Henrik Ibsen (1828-1906): Nhà soạn kịch lớn của Na Uy.

[30] Bảo tàng Địa chất Hà Nội ở số 6 Phạm Ngũ Lão hiện nay chính là được trùng tu trên cơ sở của Nhà bảo tàng cũ này.

[31] Phố Tràng Tiền ngày nay.

[32] Tiếng Pháp trong nguyên bản: Grand Bouddha - đền Quan Thánh.

[33] Tiếng Pháp trong nguyên bản, tức phố Hàng Bát.

[34] Tiếng Pháp trong nguyên bản, tức phố Hàng Đồng.

[35] Tiếng Pháp trong nguyên bản, tức phố Hàng Đào.

[36] Kỷ Silur cách nay 435 đến 410 triệu năm.

[37] Mark Twain (1835-1910): là nhà văn người Mỹ.

[38] Tích xưa: Tây Vương Mẫu là nữ hoàng - tiên ở thượng giới, nhân một đêm xuống trần ăn ở với Châu Mục Vương (790 TCN), Tây Vương Mẫu đã lấy một trái táo bồi dưỡng cho Vương, khi đó ngài đã ngoài 50 tuổi.

[39] Fyodor Dostoievsky (1821-1881): Nhà văn lớn nước Nga.

[40] Có thể tác giả đã nhầm lẫn, vì ở phần đầu tiểu thuyết chính Lebreton đã từng giới thiệu Lordan với tư cách là nhà thầu khoán với Dorpat.

[41] Aristotle (384-322 TCN): nhà triết học và bác học Hy Lạp cổ đại.

[42] Trong nguyên tác ghi là sông Hải Phòng.

[43] Mỗi “mẫu tuyết” bằng khoảng 35-50 ha.

[44] Năng tấp - trong cụm từ này có dùng chữ “taper” của tiếng Pháp, nghĩa là tát, phát, đánh, đập... - chỉ thứ năng nóng gay gắt.

[45] Kỷ Cambri: tuổi địa chất, cách nay từ 540 đến 500 triệu năm.

[46] Theo tài liệu khoa học hiện nay, sự sống đã ra đời cách nay 3,8 tỉ năm, vào đầu liên đại Arkei.

[47] Hóa thạch: dấu vết của các sinh vật để lại trong đá.

[48] Tiếng Pháp trong nguyên tác: Rivière Claire.

[49] Độ nhất phần thấp: theo cách phân chia tuổi địa chất trước kia, ứng với Paleozoi sớm theo quan niệm ngày nay, kéo dài từ 540 đến 410 triệu năm trước.

[50] Tên gọi chung đồng bào các dân tộc Tày và Nùng trước kia.

[51] Bạc: một phân vị của thang thời địa tầng trong Địa chất học.

[52] Torquemada: là quan tòa hồi thế kỷ XV ở bán đảo Iberique, gồm Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha, nổi tiếng là người không khoan dung và rất nghiêm khắc.

[53] Trong địa tầng học, người ta thường sử dụng phương pháp xác định tuổi của đá nhờ các di tích hóa thạch chứa trong đó. Cơ sở khoa học của phương pháp này là học thuyết tiến hóa của Darwin, theo đó sinh vật luôn tiến hóa, biến đổi thích nghi với môi trường. Mỗi thời kỳ địa chất có một phức hệ sinh vật đặc trưng cho nó, vì vậy nếu tìm được các hóa thạch sinh vật, có thể biết được tuổi địa chất của đá chứa chúng.

[54] Tartuf - nhân vật của Molière, nổi tiếng là đạo đức giả và phản phúc.

[55] Ở đoạn trước, Roland được giới thiệu là viên thanh tra, ở đây lại là giám đốc. Có khả năng là sự nhầm lẫn của tác giả.

[56] Coriolan: chính khách La Mã thế kỷ V trước công nguyên, chiến thắng dân tộc Volsques. Sau phạm tội bị đi đày và quay trở lại chống tổ quốc.

[57] Volsques: dân tộc ở miền trung Italia cổ đại, kẻ thù của La Mã, chỉ chịu quy phục sau một thế kỷ chiến đấu.

[58] Theo huyền thoại Hy Lạp, Pandora là phụ nữ đầu tiên của nhân loại và là người phải chịu trách nhiệm về sự xuất hiện các nỗi bất hạnh trên Trái đất.

[59] Zeus: vị thần tối cao trong đền thờ các vị thần ở Hy Lạp. Thần Zeus đã nhốt những nỗi khổ hạnh của nhân loại trong một cái bình.

[60] Schopenhauer: nhà triết học Đức thế kỷ XIX.

[61] Tên một cuốn tiểu thuyết của văn hào Pháp H. Balzac.

[62] Chữ “*quan lớn*” tiếng Việt được tác giả dùng trong nguyên bản (*quan-lon*).

[63] Barbey d'Aurevilly: nhà văn Pháp (1808-1889).

[64] Tiếng Latinh trong nguyên bản *Nơi đây từng từng sống thành Troy...*

[65] Vua xứ Scotland, trong vở kịch cùng tên của Shakespeare.

[66] Bá tước Monte Cristo trong tiểu thuyết cùng tên của văn hào Pháp Alexandre Dumas.

[67] Thực ra vụ việc đề cập trong tác phẩm xảy ra ở núi Ngũ Mã, phía nam cầu Bến Thủy, thuộc đất Hà Tĩnh. Nhưng trong sách, tác giả đã thay núi Ngũ Mã bằng vùng đá Đồng Lê - tức thị trấn Đồng Lê, huyện lỵ của huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình ngày nay.

[68] Prosper Mérimée (1803-1870): nhà văn hiện thực Pháp.

[69] Henry Wadsworth Longfellow: nhà thơ Mỹ.

[70] Alfred de Musset (1810-1857): nhà thơ, nhà văn và kịch tác gia Pháp.

[71] Gobineau: nhà ngoại giao và nhà văn Pháp thế kỷ XIX.

[72] Wagner: nhà soạn nhạc Đức thế kỷ XIX.

[73] Trong nguyên tác: “Người ta dễ bị nguy cơ nghiền nát hơn khi vừa né tránh được một chiếc xe.”

[74] Oboa alto, fagot: tên các loại nhạc khí khác nhau.

[75] Saint-Saens (1835-1921): nhà soạn nhạc người Pháp.

[76] Tiếng Latinh trong nguyên bản, nghĩa là: *Đâu là nơi anh ta không leo tới?*

[77] Đây gần như là câu nói định mệnh. Năm 1935, tác giả Herbert Wild bị tai nạn và bỏ mình trong một cuộc leo núi trên dãy Pyrenees.

[78] Cain và Abel là con trai của A-dam và E-va. Vì ghen ghét Cain đã giết chết em trai là Abel.

Table of Contents

LỜI NÓI ĐẦU

Phần thứ nhất NIỀM VUI SÁNG TẠO

CHƯƠNG MỘT

I

II

III

CHƯƠNG HAI

I

II

III

IV

CHƯƠNG BA

I

II

III

IV

V

CHƯƠNG BỐN

I

II

III

Phần thứ hai CUỘC TRUY DIỆT MAN RỢ

CHƯƠNG MỘT

I

II

CHƯƠNG HAI

I

II

CHƯƠNG BA

I

II

III

IV

V

VI

VII

VIII

IX

X

CHƯƠNG BỐN

I

II

III

IV

V

VI

VII

VIII

Phần thứ ba ... ĐOÀN NGƯỜI CỨ ĐI

CHƯƠNG MỘT

I

II

III

IV

V

VI

VII

CHƯƠNG HAI

I

II

III

IV

CHƯƠNG BA

I

II

CHƯƠNG BỐN

Phụ lục